



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



TẬP SAN ĐA HIỆU KÍNH CHÚC

Các Niên Trưởng, các sĩ quan Quân Sự Vụ, Văn
Hóa Vụ, các phu nhân, các anh chị thuộc đại gia
đình CSVSQ, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa
Hiệu, các Độc Giả, và Thân Hữu

MỘT NĂM MỚI VẠN SỰ NHƯ Ý

Phát Hành Tháng Giêng Năm 2019.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỨU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
TẬP SAN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN



TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIỂM CHỦ NHIỆM
CSVSQ NGUYỄN VĂN THIẾT, K18
Email: nguyenvthiet@aol.com

* * *

CHỦ BÚT:
CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIỂM THỦ QUỸ:
CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

* * *

PHÁT HÀNH:
Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐÌNH, K26

* * *

ĐỊA CHỈ TOÀ SOẠN:
DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728
E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

* * *

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

<http://tvbqgvn.org>
<https://tapsandahieu.cf/>

Group Vô Bị Việt Nam:
vobivietnam@yahoogroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phản Đầu		1
2	Thư Tổng Hội	Nguyễn Văn Thiệt	6
3	Trôi Theo Dòng Phúc Lạc	Diễm Nga	9
4	Thơ Lời Chúc Đầu Năm	Trần Hữu Hiền	17
5	Chút Ký Ức Về Cao Nguyên	Trần Châu Giang	19
6	Đại Hội VB Châu Âu Kỳ 14	Đặng Văn Khanh	29
7	Tâm Tình của TTNDH	Đỗ Nguyễn Nhật Khai	32
8	Ngày Lễ Tạ Ơn Lại Đến	Trần Kim Bảng	36
9	Những Tay Bắn Tia	Huỳnh Dĩ Minh	43
10	Về Dinh	Tealan	52
11	Ma Lực của Pleiku	Võ Ý	58
12	Thơ Hòa Hình Đất Nước	Trường Giang	66
13	Nghĩ Quẩn Chuyện Đời	Song Vũ	67
14	Đời Đá Vàng	Ấu Tím	76
15	Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu	Nguyễn Quốc Đồng	87
16	Noel Huyền Diệu	Thu Nga	97
17	Thơ Tâm Tình Người Trai Võ Bị	Nguyễn Trần	109
18	Ngày Xa Xưa Ấy	Tường Thúy	111
19	Họp Mặt tại Nước Úc, 2018	Ducxich	125
20	Năm Mươi Năm Tái Ngộ	Giang Văn Nhân	131
21	Con Đường	Phạm Văn Hòa	140
22	Chú Đỗ Đức Chiến...	Diễm Anh	145
23	Tuổi 70... Chán Mờ Đời	Tô Văn Cấp	149
24	Thơ Nêu	Đặng Đức Ý	158
25	Tôi Đi Học Ranger	Cao Văn Hải	159
26	Khóa 26 Sẽ Họp Mặt, 2019	Võ Công Tiên	168
27	Ngắn Gọn về TVBQGV B	Đặng Đình Liêu	170
28	Xóm Đạo Tha La	Lê Tấn Lực	180
29	Chỉ Còn Nỗi Nhớ	Vĩ Vân	188
30	Phim “The Vietnam War”	Trần Ngọc Toàn	198

31	Chạy Bộ	Trần Văn Hồ	203
32	Thi Nhân và Danh Tướng	Nguyễn Minh Thanh	214
33	Thơ Còn Một Giờ	Đặng Văn Thái	218
34	Cánh Chim Bỏ Minh	Bà Nguyễn Trọng Mạc	219
35	Vẫn Nhớ, Quê Nhà...	Lê Văn Điền	226
36	Tiếng Nước Tôi	Minh Nguyệt	231
37	Trong Đám Rừng...	Võ Minh Hòa	237
38	Chuyến Xe Định Mệnh	Trần Văn Hiền	246
39	Thơ Gió Thét Mưa Gào...	Phạm Kim Khôi	253
40	Nét Đẹp Nhất Trần Gian	Nguyễn M.	254
41	Vài Ngọc Đồi Nhỏ Xíu	Vy Bataan	263
42	Cuộc Chiến Việt Nam...	Lê Quang Liễn	266
43	Người Phụ Nữ VN	Cao Xuân Thanh Ngọc	278
44	Tâm Tình Cuối Thu	Nguyễn Văn Thiệt	283
45	Đại Đội Hắc Báo	Trần Văn Trữ	290
46	Trận Ấp Bắc	Tổ Quyên	297
47	“Lâm Viên Niềm Nhớ”	Huỳnh Thủy Tammy	309
48	Hoạt Động của TTNDH	Huỳnh Thủy Tammy	315
49	“Tuyển Tập Bắc Đẩu Võ Ý”	Captovan	317
50	“Cây Mùa Xuân 2019”	Hoàng Như Cầu	323
51	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	327
52	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	334
53	Phân Ưu		338

ĐA HIỆU SỐ 115

Phát Hành Tháng 1- 2019

TTNDH VINH DANH CỜ VÀNG

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 115 đã được phát hành vào tháng 1, 2019.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho
Đa Hiệu số 116, trước ngày 1 tháng 4 năm 2019.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 10 tháng 1 năm 2019

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Chị,

Thưa quý bạn Đồng Môn, Cựu SVSQ/ TVBQGVN, và các anh chị TTN Đa Hiệu,

Một mùa Đông ảm đạm sắp qua đi và một mùa Xuân hy vọng đang bước tới. Trong tiết trời đất đang giao hòa, tất cả anh em Cựu SVSQ chúng ta đều hy vọng và mong muốn được sống lại những ngày xưa thân ái.

Vào những ngày cuối năm, ai cũng mong chờ ngày đầu năm được sum họp trong không khí vui vẻ đầm ấm của mọi người trong gia đình. Gia đình Võ Bị của chúng ta cũng vậy, và mọi người chúng ta đều nghĩ tới anh em ở xa, đang gặp hoàn cảnh khó khăn, những anh em bị thương tật, các chị quả phụ, các cháu cô nhi. Chúng ta cùng ước ao được chia xẻ chút quà, chút tâm tình với niềm tin ngày đầu Xuân sẽ đem lại một năm mới tươi sáng và tốt đẹp hơn.

Chúng tôi xin được cảm ơn anh Hoàng như Cầu, Trưởng Ban Xã Hội của Tổng Hội, trong nhiệm vụ thường xuyên hằng năm theo định kỳ, nhắc nhở các khoá, các địa phương đừng quên các anh em và các Cô Nhi Quả phụ nhân dịp Xuân về. Cảm ơn cô Tammy Huỳnh đã cổ động các anh chị TTN/ĐH tham gia vào dòng chính, tiếp tay với các Chú, các Bác, tăng thêm nội lực cho Cây Mùa Xuân Võ Bị được trở sinh thật nhiều hoa tươi thắm cho một mùa Xuân Mới đầy Hy Vọng. Cảm ơn tất cả các Niên Trưởng và anh em, trong vài tháng qua đã giữ được thái độ tương kính lẫn nhau giữa anh em một nhà để chúng ta khi gặp lại nhau có thể trao nhau nụ cười của những ngày xưa thân ái.

Chúng ta đừng để cơ hội tốt đẹp này vượt khỏi tầm tay.

Trong yêu thương, tha thứ và quên đi quá khứ, anh em chúng ta sẽ ngồi lại với nhau thoải mái và cùng hướng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Khi đặt chân đến bến bờ tự do, khởi đầu chúng ta đến với nhau qua Khoá, sau đó chúng ta cùng tập hợp trong các hội Võ Bị địa phương. Sau cùng vì nhu cầu, chúng ta đã thành lập Tổng Hội. Vì thế, Tổng Hội, là đại diện, là gạch nối giữa các khoá và các Địa Phương. Sức mạnh của Tổng Hội có là do ý chí chung của các CSVSQ khắp nơi trên thế giới.

Tổng Hội là của tất cả anh em chúng ta, không phải của riêng ai. Vì thế, việc ngồi lại với nhau là việc cần làm của từng anh em chúng ta. Chúng tôi chỉ là người được anh em đề cử làm người đứng **làm chuẩn** giờ cao tay để kêu gọi Tập Hợp. Anh em chúng ta có đến, vào hàng thì chúng ta sẽ có đội ngũ trật tự. Còn nếu anh em chúng ta cứ mãi đứng ngoài hàng kêu gọi người đứng chuẩn phải chạy chỗ này, chỗ kia để thay đổi vị trí theo ý anh em thì đến bao giờ chúng ta mới có được hàng ngũ chỉnh tề?

Ước muốn của Tập thể chúng ta là sự thuận nhất trong anh em, sự hài hòa trong sinh hoạt, và đối xử với nhau bằng Tình Tự Võ Bị. Chúng tôi, chỉ thực thi ý muốn đó của anh em, nên đã nhiều lần đề nghị anh em chúng ta không nhắc lại chuyện cũ, không phê bình chỉ trích kết tội ai. Không ai trong chúng ta hoàn hảo cả, do đó việc phê phán chỉ trích nhau để gây chia rẽ là việc dễ dàng và kẻ muốn chia rẽ chúng ta đã biết lợi dụng. Những toan tính hơn thua, lòng nghi kỵ, sự ganh ghét là những chiếc gai nhọn ngăn cách anh em chúng ta đến với nhau. Yêu thương và tha thứ là chất keo kết hợp.

Mùa Xuân năm nay đang trở muôn hoa tốt tươi. Xin hãy giúp cho những nụ hoa được kết trái tốt lành để mùa gặt tới anh em chúng ta đến với nhau bằng tất cả sự kính mến, yêu thương vui vẻ và tôn trọng nhau.

Tổng Hội là của tất cả anh em chúng ta, của mọi cựu SVSQ

Võ Bị. Tổng Hội luôn luôn mở rộng vòng tay cho tất cả mọi người và luôn tôn trọng mọi người. Anh em muốn sinh hoạt theo nhóm có lợi ích riêng, hoặc cùng sở thích với nhau thì đó là quyền hợp pháp của anh em chúng ta và Tổng Hội luôn trân trọng.

Anh em, đã giao cho chúng tôi trách nhiệm quản trị trong một nhiệm kỳ, hãy giúp chúng tôi giữ cho Tổng Hội được sinh hoạt hài hoà, vì quyền lợi và danh dự của Tập Thể chúng ta. Hãy chuẩn bị cho nhiệm kỳ kế tiếp bằng cách lựa chọn người trẻ trung, đủ khả năng tài giỏi, và được sự đồng tình của số đông, để thay thế chúng tôi cách hợp lệ.

Trong những thư Tâm Tình với anh em, chúng tôi có nêu ý kiến là một số anh em chúng ta vì tuổi tác, vì sức khoẻ, vì ít sinh hoạt chung, không có thông tin chính xác, đã quên mất căn cước Võ Bị của mình nên đã có những ngôn từ bất xứng với anh em. Các anh em đó không còn nhớ anh em mình là ai, nhưng chúng ta, các Cựu SVSQ/ VB, thì biết ai là anh em mình để luôn yêu mến, kính trọng và không làm hại uy tín của nhau.

Xin kính chúc quý Niên Trưởng, quý Phu Nhân, các bạn Đồng Môn và các anh chị TTN/ ĐH một năm mới tràn đầy niềm vui, sức khoẻ và mọi sự tốt lành.

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/ TVBQGVN
kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



The image shows a red circular official stamp of the National Veterans' Association of Vietnam (Tổng Hội Cựu Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa). The stamp features a central emblem with a star and a banner. A black ink signature is written across the stamp.

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khoá 18

TRÔI THEO DÒNG PHÚC-LẠC

Nguyễn Diễm Nga - K17/2

Bỗng dưng, tôi chợt thấy mình trong vai cô nàng June Woo - người dẫn chuyện trong phim “The Joy-Luck Club” (Phúc Lạc Hội) - tên một bộ phim ra đời năm 1993 được dựng theo tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Mỹ gốc Hoa Amy Tan.

Đây là một phim mà tôi rất thích và đã tìm đọc tiểu thuyết để có thể hiểu rõ hơn tâm lý các nhân vật. Trong phim, nữ tài tử Kiều Chinh yêu mến của cộng đồng người Việt chúng ta đã thủ vai bà mẹ Suyuan Woo (mẹ của June Woo) - một trong bốn vai chính trong phim kể về cuộc đời của bốn bà mẹ trong thời Đế Nhị Thế Chiến xảy ra tại Hoa Lục và sự kết nối giữa họ với thế hệ thứ hai trên xứ sở lưu vong. Một câu chuyện đẹp ghi lại tâm tư qua lăng kính của những người con gái những cảm nghĩ về



Cô Diễm Nga, K17/2 trong buổi hội ngộ 55 năm của Khóa 17, 2017.

cuộc đời các bà mẹ qua khói lửa chiến tranh và thời hậu chiến bằng một sự thấu hiểu, cảm thông và đầy kính trọng.

Có khác chăng là trong câu chuyện của tôi, không phải là bóng hình và cuộc đời của những bà mẹ, mà là của những người cha, người chú dưới màu áo chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà. Câu chuyện của tôi cũng không xoay quanh bàn mặt-chược, mà xoay quanh sự nối kết về những đề tài văn bút thân tình. Vì thế, có lẽ là tôi đang... mạo muội, đưa các “ông bố” ngồi vào chiếc ghế của các “bà mẹ”, rất có thể họ sẽ... nổi giận!

Tuy nhiên, tôi có lòng tin rằng họ sẽ tha thứ cho tôi, một khi họ thấu hiểu được những cảm xúc “Phúc-Lạc” trong lòng tôi qua khoảng thời gian mấy chú cháu đã liên lạc cùng nhau trong một tinh thần tương thân tương ái.

Đầu tiên, xin cho tôi chia sẻ về chữ “Phúc” (Luck)

Người xưa thường nói “phúc họa khôn lường” và câu chuyện “Tái Ông thất mã” thường là một lời an ủi cho những ai không may mắn khi gặp... họa. Tái Ông gặp “họa” khi mất con ngựa đực, nhưng rồi lại có “phúc” khi con ngựa đực bỗng dưng quay về mang theo một con ngựa cái, rồi cặp ngựa sinh ra ngựa con. Con trai ông Tái cưới ngựa con lại bị cái “họa” ngã ngựa gãy chân. Nhưng vì gãy chân nên anh con trai lại có “phúc” không phải làm một anh lính Tàu... bành trướng. Thật đúng là một chuỗi phúc họa khôn lường!

Tôi cũng không may mắn, vì bố tôi không còn ở trên cõi đời này nữa. Nhưng tôi tin rằng bố tôi linh thiêng đã run rui tôi gặp được những người bạn đồng môn huynh đệ của ông để họ thay thế ông dẫn dắt tôi trên con đường trước mặt.

Tôi cảm thấy tôi quả thật có phúc, vì giống hệt như vị thế của cô nàng June Woo trong Phúc Lạc Hội, tôi đã được ngồi vào chiếc ghế của bố tôi sau khi ông ra đi, để liên lạc, để đối thoại, để đọc và học hỏi từ các bậc cha chú của mình, mà mỗi một vị, vô hình chung, đại diện cho một quân binh chủng hào

hùng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Các chú bác của tôi, sau bốn mươi ba năm, giờ đây họ đều đã bước vào ngưỡng cửa “xưa nay hiếm”. Có một bài thơ của nhà thơ Du Tử Lê mà tôi rất thích, đó là bài “Lục Bát, 70” với những câu sau:

*tôi đi xuyên qua lời thề,
thấy tôi thơ ấu bèo nhèo chiến tranh.
tôi đi xuyên qua màu xanh
thấy trên khung vải nỗi gân nổi buồn.
tôi đi xuyên qua mùi nhang,
thấy như buổi sáng điệu đầm... vết thương.
tôi trôi theo tôi-con-sông...*

Tôi thích những hình ảnh ẩn dụ sâu sắc mà nhà thơ đã dùng vì tôi cũng đã bắt gặp “tôi trôi theo tôi-con-sông” và “đi xuyên qua” hình bóng, những câu chuyện, những tác phẩm của cha chú để chợt nhận ra những cảm nghĩ, những nhận định của mình về lịch sử, về cội nguồn đã “trưởng thành” hơn trong khoảng thời gian rất gần đây.

Chính vì thế, tôi tin rằng đây chính là chữ “Lạc” (Joy) mà mình vừa... tìm được!

Nếu trước đây, tuy là “con nhà lính”, nhưng vì “nhi nữ thường tình”, tôi chỉ có một khái niệm khá chung chung về quân đội. Tôi không hiểu rõ nét cho lắm về các Quân/ Binh Chủng khi nghe nói đến. Thì giờ đây, tôi đã hiểu rõ hơn sự khác biệt giữa Quân Chủng và Binh Chủng. Có ba Quân Chủng chính: Không Quân - Hải Quân - và Lục Quân; mỗi Quân Chủng bao gồm nhiều Binh Chủng. Ví dụ như Lục Quân sẽ bao gồm các binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Kích Dù, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân, Bộ Binh, Thiết Giáp, Pháo Binh, vv.... và cho dù dưới màu cờ hoặc sắc áo nào, thì nhiệm vụ của tất cả những người lính trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cũng đều là chiến đấu cho lý tưởng

Bảo Quốc An Dân vô cùng cao đẹp.

Bố tôi khoác áo Thủy Quân Lục Chiến sau khi tốt nghiệp Võ Bị. Vì sao bố tôi lại chọn binh chủng này vẫn là một câu hỏi day dứt trong lòng tôi. Những đứa con như tôi vẫn thiếu sót như vậy đó! Bởi vì tôi đã luôn luôn nghĩ rằng bố tôi sẽ sống đời, sống mãi với chúng tôi, để mỗi khi cần, chúng tôi có thể chạy về bên cạnh để hỏi người. Thật đáng tiếc!

Tuy nhiên, trong cái rủi vẫn có cái may: “Sảy cha còn chú”. Tôi vui vô cùng khi tìm thấy hình ảnh bố tôi dù chỉ thấp thoáng trong một vài bài viết, trong những lá thư, trong những mẩu chuyện khi liên lạc với các chú đồng môn và niên đệ của bố tôi.

Theo như lời kể của chú Tô Văn Cấp K19 thì bố tôi, cán bộ Nguyễn Tiến Đức Khóa 17, trong tám tuần lễ đầu “huấn nhục” đã dùng cái quyền làm “hung thần” mà “net” các tân khóa sinh Khóa 19 trong đó có chú Cấp, như thế này:

- Chương trình văn nghệ dành cho các tân thiếu úy Khóa 16, các anh là tân khóa sinh K19, tôi đặc biệt cho phép tham dự, nhưng không được phép cười, cấm vỗ tay.

Ôi! Kết quả là các chú dù “vi phạm” vỗ tay hay không thì vẫn bị bố tôi phạt bồng súng Garant chạy mấy vòng sân quanh doanh trại. Về sau này, vì nhu cầu của của chiến tranh, quân đội chuyển bố tôi qua Không Quân, ngành “Huấn luyện”, có lẽ cũng từ sự nổi tiếng vì kiểu “net” rèn luyện tính “huấn nhục” thế này chăng? Xin bật mí một “nickname” của bố tôi là “Đức mạnh-xà-lam” mà các chú “lính mới” vẫn thường gọi khi bị... cạo!

Có một bài viết đã đưa tôi khởi sự tìm về với cội nguồn “Giống Cùi” của mình khi tôi đang thắc mắc “không biết hỏi ai”. Đó là bài “Thầy Cùi Có Linh Thiêng...” trong Tập San Đa Hiệu số 112 của cựu Bắc Đẩu Võ Ý K17. Và kể từ đó, như là một sự hữu duyên, “tôi trôi theo tôi-con-sông”... trong dòng “Văn Bình” từ nhánh sông này sang nhánh sông khác.

“Đi xuyên qua” các bài viết của cậu Võ Ý, tôi hiểu được rằng đằng sau lớp áo ngoài hào nhoáng thường được gắn nhãn “Hào hoa dưới đất - Hào hùng trên không”, lại có một lớp áo trong vô cùng hào hiệp và đầy nhân bản. Câu chuyện của Đại Úy Phi Công Phạm Văn Thặng, mùa Hè năm 1972, là một minh chứng. Trong một chuyến bay yểm trợ cho mặt trận Kontum, chiếc khu trục của Đại Úy Thặng bị trúng đạn phòng không của địch. Thay vì nhảy dù thoát thân, Đại Úy Thặng sợ máy bay còn đầy bom đạn của mình sẽ đâm vào khu đông dân cư, nên quyết định cố đưa chiếc phi cơ của mình đáp ép buộc (force landing) trên một thửa ruộng. Máy bay chạm mô đất và phát nổ, Đại Úy Thặng đã anh dũng hy sinh.

Nhạc sĩ Văn Cao có viết trong hành khúc “Không Quân Việt Nam”:
*Ta là đàn chim bay trên cao xanh...
Đi không ai tìm xác rơi... Hối tiếc tấm
thân mà chi...*

Tôi đã vô cùng xúc động khi đọc những dòng này của nhà văn Quân Cảnh Hoàng Khởi Phong viết về... xác rơi: “...Nhưng với những người còn hiện diện trên cuộc đời này, trong nước hay ngoài nước, tôi biết rõ một điều: Tuy họ còn sống, nhưng họ chính là những cái xác rơi khắp bốn phương trời. Không ai phải bận tâm đến chuyện đi nhặt xác họ. Bởi vì chính họ, kể từ khi không còn được làm bạn với bầu trời tổ quốc trên đầu, thì phần hồn mới là đáng kể. Cái phần hồn đó của ai nấy giữ.”

Đó cũng là tiếng hót bi thương ai oán mà nhà thơ Không Quân Cung Trầm Tưởng đã cất lên trong bài “Lệ Chuông”:

*Nay muốn bay lên không có trời
Trong lòng gẫy cánh nằm im hơi*



*Chim vốn là tim, trời là máu
Không máu tim nào chẳng héo rơi...*

“Đi xuyên qua” những bài viết của chú Tô Văn Cấp K19, tôi hiểu được nhiều thêm về Tiểu Đoàn 2/ Thủy Quân Lục Chiến từng được mệnh danh “Trâu Diên” và nhất là biết được vai trò của những cố vấn Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam. Sự thất bại của Miền Nam Việt Nam là do bị đồng minh Mỹ bỏ rơi, nhưng ký ức của những ngày chiến đấu sinh tử tại chiến trường Việt Nam luôn in sâu và vĩnh viễn được trân trọng trong lòng những người cố vấn Mỹ. Điều này làm tôi vô cùng cảm động.

“Đi xuyên qua” tác phẩm “Tàn Con Binh Lửa” của nhà văn Biệt Cách Dù Lê Đức Lực, tôi cảm thấy thấm thía với hai câu thơ mà cô giáo Pha, một nhân chứng sống đã thốt lên qua máu và nước mắt:

*An Lộc Địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân*

Trong gia đình tôi có một người cậu ruột (em trai mẹ) đứng trong hàng ngũ “green beret” của Lữ Đoàn 81BCND. Cậu tôi là một trong số rất ít người vượt ngục tù cải tạo thành công và đến được bến bờ tự do, thế nhưng cậu tôi rất ít nói về mình. Đọc “Tàn Con Binh Lửa”, tôi mới thảng thốt nhận ra sự liều lĩnh gan dạ của nhiệm vụ “nhảy toán” trong lòng địch, cũng như sự chiến đấu thật sự “sát cánh kề vai” của những người lính Mỹ bên cạnh những người lính Việt Nam Cộng Hoà. Xin các bác, các chú trong Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù nhận nơi đây lòng ngưỡng mộ của một hậu duệ đối với một binh chủng anh hùng và bất khuất cho đến phút cuối cùng của cuộc chiến.

Tôi lại có một người cậu khoác áo phi công và cậu tôi đã quyết định chọn làm một hạt cát kiêu hùng bên bờ biển Sa Huỳnh vào cuối tháng Tư 1975, khi miền Trung thất thủ. Nhờ bài viết “Chuyến Bay Cuối Cùng” của bác Trần Ngọc Toàn K16/ TQLC, gia đình tôi được biết rõ hơn về diễn tiến trên

chuyến bay định mệnh Chinook CH-47A và những phút cuối cùng anh dừng của cậu tôi.

Tôi rất thích lời chia sẻ của người chị em hậu duệ mang tên Yvonne Trần (con gái của cố Đại Úy Trần Đăng Túc Tiểu Đoàn 2/ TQLC) với thế hệ đi trước như sau: *“Hành diện về cha chỉ là hành diện cá nhân, nhưng hành diện nhất của cháu là biết sự thật về chiến tranh đã có những người lính miền Nam hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và đồng bào khiến cháu không thể nào quên được.”* (Trích “Cha Ôi! Con Rất Hành Diện Về Cha” - Captovan K19/ Tập San Đa Hiệu, 114)

Gần đây nhất, hành trình trôi-sông lại đưa tôi đến với nhánh sông văn Bắc Âu để hạnh ngộ nhà văn Bộ Binh Phạm Tín An Ninh. Trong nhánh sông dẫn ra cửa biển bạc ấy, chú Ninh có nhắc đến một con suối Tây Nguyên mang tên “Y-Broc Niê” đã chảy nhập dòng, một “Nhà Thơ Đi Lính” đã mang văn thơ người Kinh chuyển thể qua ngôn ngữ đi vào những tâm hồn những chiến sĩ xứ Thượng (Sau Cuộc Biển Dâu/ Phạm Tín An Ninh - Tập Truyện, 2017). Trong khói lửa chiến tranh, vị trí của thơ văn dạt dào và quan trọng đối với tinh thần những người chiến sĩ biết là bao!

Ngoài những tác phẩm mà tôi được đọc, tôi còn được “đi xuyên qua” những lời khuyên vô cùng quý báu từ một chú Mũ Nâu Biệt Động Quân Đỗ Mạnh Trường: *Hãy tự tin và trưởng thành!*

Tự tin và trưởng thành để thoát ra khỏi hình ảnh *“thor ấu bèo nhèo chiến tranh”*. Vâng! Tôi muốn được theo chân các anh-chị-em hậu duệ của mình, các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu như Tammy Huỳnh, Christina Cao, Đỗ Nguyễn Nhật Khai, Nguyễn Hồ Diễm Anh, Đỗ Anh Tú,... vv (và rất nhiều người mà tôi xin lỗi đã không thể nêu hết tên tuổi ra đây) để nói chí thế hệ đi trước.

Tôi biết rằng cuộc hành trình của tôi chỉ mới bắt đầu. Ngoài kia, có biết bao nhiêu các bác, các cô chú tiền bối mà tôi vô

cùng ngưỡng mộ và mong muốn được học hỏi. Tên tuổi của họ đang lấp lánh như những khúc sông đẹp và uốn khúc, những trang quân sử kiêu hùng lấp lánh và đầy thử thách.

Nữ văn sĩ người Mỹ Margaret Mitchell đã tốn hơn mười năm trong cuộc đời bà để viết về bối cảnh nội chiến nước Mỹ trong tác phẩm đề đời “Gone With The Wind/ Cuốn Theo Chiều Gió”. Riêng tôi, tôi ôm ấp ước mơ trưởng thành để được học hỏi và ghi nhận lại ít nhiều về lịch sử và cội nguồn. Một sự trưởng thành không có bóng dáng của mặc cảm tự ti “*nỗi gân nỗi buồn*” hay “*điệu đàng... vết thương*”.

Tôi mơ ước được tiếp tục trưởng thành... trôi theo dòng Phúc-Lạc.





LỜI CHÚC ĐẦU XUÂN

Trần Hữu Hiền, K18

Lại sắp Xuân về, năm mới sang,
Pháo đỏ nhà ai rộn rã vang.
Cây nêu trước gió lung lay động,
Mừng chúc anh em khắp họ hàng.

*Chúc mừng Bố Mẹ tuổi ngày cao,
Vóc dáng như tiên, tóc bạc đầu.
Bên đàn con cháu vui Xuân mới,
Hưởng hết Xuân này lại Xuân sau.*

Chúc gì, xin chúc anh chị đây?
Đời đã phong sương, tháng năm ngày,
Vẫn vui vẫn khoẻ như ngày trước.
Thông thả dong chơi khắp đó đây.

*Bây giờ đến lượt chúc các em.
Tóc có hoa râm, gân cốt mềm,
Xuân xanh vẫn độ như ngày cũ
Tuổi có ngày cao, sức vẫn bền.*

Các cháu, chú xin chúc cháu nào,
Chưa chồng chưa vợ thử xem sao.
Lên chùa lễ Phật, lâm râm khấn.
Thành kính trong tâm, ắt thể nào!

*Riêng về các cháu có gia đình,
Con thêm vài đứa con thật xinh.
Công danh sự nghiệp lâu bền vững,
Quà Chú đầu Xuân, vạn sự lành.*

Xuân về khắp chốn, khắp đó đây,
Xin chúc mọi nhà vạn điều may.
Vui Xuân hưởng trọn ba ngày Tết,
Hạnh phúc muôn nhà, Rồng Phụng bay...



Chúc Mừng Năm Mới!



CHÚT KÝ ỨC VỀ CAO NGUYÊN

Trần Châu Giang, K22

Tôi bước xuống phi trường Cù Hanh, Pleiku vào một buổi trưa đầu năm 1968. Trời nắng nhẹ, cùng vài cơn gió thoảng qua làm lay động các bụi cỏ lau bên rìa phi đạo và tạo thành âm thanh lao xao liên tục khiến tôi có cảm giác dễ chịu. Tôi được chỉ định về Trung Đoàn 3 Thiết Giáp, mà bộ chỉ huy đóng tại đây, để phục vụ. Những tháng ngày kế tiếp, tôi quay cuồng cùng đơn vị. Từ mờ sáng tới khi trời chập choạng tối, tôi chỉ thấy con đường 14, với rừng và núi. Thời gian sau tôi thường cùng đơn vị di chuyển theo đường 19 từ Qui Nhơn lên. Sau khi vượt qua đèo Măng Jang cao ngất, trước mắt tôi là không gian bao la. Tôi mới cảm thấy được thiên nhiên hùng vĩ của vùng cao nguyên này, đối nghịch với kích thước nhỏ nhoi của con người.

Với độ cao từ 500 tới 1500 mét trên mặt nước biển, cao nguyên trải dài từ Bắc Kontum cho tới Lâm Đồng. Dân cư ở đây thưa thớt với nhiều sắc dân. Nổi bật nhất là người Ra Đê, Gia Rai, Bahna, và Sedang. Trình độ phát triển của các sắc dân này không đồng đều.

Khi Chúa Nguyễn Hoàng trốn chạy chúa Trịnh Kiểm tìm về phương Nam lập đế nghiệp, với lời căn dặn “*Hoành Sơn Nhất Đải, Vạn Đại Dung Thân*”, nhưng các chúa sau chỉ tạo dựng đế nghiệp quanh những đồng bằng miền duyên hải. Mãi cho tới thời Tây Sơn, vùng cao nguyên này mới có dấu viết lịch sử. Xuất thân từ một nhà buôn, có dịp đi nhiều nơi, một trong những người vợ của ông Nguyễn Nhạc là người Bahna, và đội Tượng Binh nổi tiếng của vua Quang Trung xuất phát từ vùng đất này. Con đường 14 hiện nay có thể mang ít nhiều dấu vết con đường thượng đạo ngày xưa. Khi thống nhất đất nước, nhà Nguyễn chỉ đặt các đạo để cai quản vùng này, mà không có kế hoạch phát triển.

Lúc xâm chiếm nước ta, người Pháp nhận thấy đây là vùng đất nhiều tài nguyên, nên đưa ra chính sách hạn chế người Kinh lên vùng cao nguyên này. Khi người Pháp bị buộc phải trao trả độc lập cho VN thì nhà Nguyễn cũng muốn giữ làm của riêng cho hoàng tộc, với tên gọi Hoàng Triều Cương Thổ.

Cao nguyên này thay đổi một cách toàn diện vào thời Đế Nhất Cộng Hoà, với tên gọi CAO NGUYÊN TRUNG PHẦN, được phân chia theo các địa giới hành chánh. Chính quyền đương thời tập trung vào một việc rất quan trọng, là phân bổ lại dân chúng. Với gần một triệu người di cư từ Bắc vào Nam, chính phủ của Tổng Thống Diệm khuyến khích và kêu gọi di dân lên cao nguyên lập nghiệp.

Khởi thủy gần 60 ngàn người đã lên vùng này, tập trung sinh sống tại các khu dinh điền rải rác, nhiều nhất ở vùng Ban Mê Thuột và Kontum. Riêng tại Kontum, di dân lập làng quanh thị xã, và trải dài lên phía Bắc. Họ đã lập các làng Ngô Trang, Trung Đạo gần Võ Định, và Diên Bình gần Tân Cảnh. Một vài đơn vị võ trang của giáo phái Hòa Hảo cũng được di chuyển lên đây khi giáo phái này về hợp tác với chính phủ. Ngoài việc an dân, việc làm này còn mang ý nghĩa về quốc phòng.

Tôi không biết nhiều về phía Nam cao nguyên, vì tôi chỉ ở

cùng một đơn vị Thiết Giáp, luôn hoạt động ở phía Bắc, không kể trận Ban Mê Thuột, diễn ra vào giai đoạn chót của cuộc chiến. Tuy nhiên, vùng Pleiku và Kontum mới là địa bàn chính trong chiến tranh của vùng cao nguyên. Các cuộc đụng độ lớn giữa ta và VC luôn xảy ra ở đây. Cả Vùng 2 Chiến Thuật có 5 thiết đoàn Kỵ Binh. Trừ hai chi đoàn Thiết Kỵ hoạt động dưới miền duyên hải, toàn bộ năm thiết đoàn đều nằm trên vùng cao nguyên. Trong đó bốn thiết đoàn bố trí tại Pleiku và Kontum.

Gần như trở thành qui luật, ngoài các trận đánh lẻ tẻ diễn ra



suốt năm, vào đầu mùa mưa đều có những trận đánh lớn với sự tham dự của nhiều trung đoàn quân chính qui của CS miền Bắc. Những năm 1965 và 1966, các trận đánh lớn diễn ra ở Đức Cơ, Pleime; năm 1967 ở Dakto; năm 68 Mậu Thân; năm 69 ở Ben Hét; năm 70 ở Dak Seang; năm 71 ở căn cứ 5, căn cứ 6; năm 72 ở Tân Cảnh. Sau những trận đánh này, thương vong của ta thật lớn lao, nhưng tổn thất của lực lượng CS Bắc Việt tăng gấp nhiều lần. Sau trận Ben Het, nhiều cán binh của quân CS miền Bắc bị chết nằm rải rác trong rừng, tan rã chỉ còn bộ xương. Sau trận tại căn cứ 5, các đợt tiếp tế được yêu cầu mang thêm cả những bó nhang, không phải để cúng cô hồn, mà đốt lên để át mùi tử khí!

Nói tới vùng cao nguyên, không thể không nói đến con đường 14. Ngày nay, con đường này chạy từ Chơn Thành, chỗ giáp với Quốc Lộ 13, ra tới Quảng Trị. Nhưng đoạn đường từ Pleiku tới Dakto trong chiến tranh là con đường của xương, máu, và nước mắt. Các Trung Đoàn CS Bắc Việt 95, 28, và 66 thường đóng chốt ngăn chặn giao thông trên đoạn đường này, trước khi mở các trận đánh lớn. Còn thường ngày, từ Pleiku tới Kontum là vùng hoạt động thường xuyên của một đơn vị cấp tiểu đoàn D405? Từ Kontum tới Tân Cảnh là đơn vị C1. Các đơn vị CS này mở các cuộc phục kích nhỏ, bắn sẻ, và nhất là đặt mìn.

Vào năm 1968, đoạn đường này vẫn không có nhiều thay đổi khi so với thời gian trước khi quân Mỹ chính thức tham chiến ở Việt Nam. Chỉ có 1/3 mặt đường được tráng nhựa, 2/3 mặt đường còn lại vẫn là đất đá, vì vậy mìn bẫy luôn là nỗi ám ảnh cho các đơn vị. Quân đội Mỹ luôn xử dụng con đường này để chuyển tiếp liệu từ Pleiku lên các căn cứ phía Bắc. Để tránh bớt thiệt hại khi bị phục kích, Công Binh Mỹ đã cày sỏi, chặt cây, khai hoang vào hai bên đường, mỗi bên khoảng hơn 100 mét để đoàn “convoi” (đoàn xe hộ tống, tiếng Pháp) có thể di chuyển. Sau khi Thiết Giáp đã mở đường xong, là toán dò mìn đi so le hai bên đường. Phía sau một đoạn xa là hai chiếc GMC chở đầy đá cục di chuyển dật lùi. Nếu có mìn còn sót lại thì nó sẽ nổ. Công việc thận trọng như vậy mà đôi khi vẫn bị tổn thất vì mìn, do kỹ thuật chôn dẫu của VC ngày một tinh vi.

Tôi được nghỉ một ngày về trình diện trung đoàn, để chờ chỉ đoàn đến nhận. Khi về tới chi đoàn, một hai ngày đầu tôi còn bỡ ngỡ, nhưng vài ngày sau, tôi đã bắt kịp mọi việc. Vào thời gian này Trung Đoàn 3 Thiết Giáp được cải danh thành Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh. Thiết đoàn chịu trách nhiệm an ninh Quốc Lộ 14 từ Pleiku đến Kontum. Đoạn đường dài khoảng gần 60 cây số. Từ Pleiku tới Dak Doa, đồi dốc thoải thoải, địa thế lý tưởng cho các hoạt động của Thiết Giáp. Từ Dak Doa tới Kontum con đường 14 bị kẹp giữa hai dãy núi,

phía Đông là dãy Chu Thoi và phía Tây là dãy Chư Pao, đoạn này dài khoảng 7 cây số. Khi mở đường đến đoạn này, Thiết Giáp chỉ có một khoảng trống rất hẹp để điều động.

Dak Doa cũng là một địa danh đáng được ghi nhớ, vì chính tại địa điểm này, vào năm 1955, Công Binh Việt Nam Cộng Hòa đã mở con đường đi về Quảng Ngãi. Vì chiến tranh, con đường hầu như không bao giờ được sử dụng. Những ngày tháng giữ an ninh trên đoạn đường này, đơn vị của tôi ít gặp mìn bẫy, nhưng vì các đoàn “convoi” của quân đội Mỹ vẫn đi đi về về hàng ngày, do vậy thường xuyên bị phục kích. Các đoàn xe bị tổn thất không nhiều, nhưng lực lượng của CSBV bị tổn thất rất nặng, một phần do sự phản công của Thiết Giáp, một phần do các khẩu đại liên sáu nòng bố trí xen kẽ trong đoàn xe hộ tống.

Đường 14 được nhắc đến nhiều sau này, là do trận chiến đẫm máu diễn ra ở Chư Pao năm 1972... Sau khi đã chiếm được Tân Cảnh, Mặt Trận B3 CSBV dự tính sẽ đánh chiếm Kontum. Muốn vậy phải chặn được viện binh từ Pleiku lên. Chúng đã chọn Chư Pao là điểm chiến lược, vì ngăn chặn được Chư Pao không cho quân đội chính phủ VNCH vượt qua là ngăn chặn được lực lượng tiếp viện cho Kontum.

Chư Pao là ngọn đồi cao 1059 mét, nằm trong dãy núi phía Tây. Tại đây, Trung Đoàn 95A CSBV đưa một tiểu đoàn lên tổ chức trận địa. Từ cao điểm này, chúng dễ dàng ngăn chặn đoạn đường 14, nằm kẹp giữa hai dãy núi. Tất cả mọi di chuyển trên đoạn đường đều nằm trong tầm tác xạ của các loại vũ khí bắn thẳng. Lực lượng tăng cường cho Kontum đã phải trả giá rất đắt nơi đây. Về sau, Quân Đoàn II phải mở con đường 14B, lui về phía Tây, song song với con đường 14, và sau dãy Chư Pao. Từ đây, một chi đoàn của Thiết Đoàn 3 đã xâm nhập vào mặt khu của Trung Đoàn 95 CSBV. Cán binh CS thì đã chạy hết, nhưng mấy con heo đã làm sẵn thì vẫn còn để lại. Cũng từ đây, Thiết Giáp và Biệt Động Quân đã chiếm được đỉnh Benhet và giải tỏa cho Kontum.

Đầu năm 1969, quân đội Mỹ đã không còn giữ an ninh trên đoạn đường 14 từ Kontum đi Dakto. Vì thế, Thiết Đoàn 14 vừa được thành lập đã lãnh nhiệm vụ an ninh trên đoạn đường này. Ở phía Bắc Kontum, rừng rậm, đồi dốc nhiều, nhiều đường thông thủy cắt ngang quốc lộ. Đặc biệt, trên đường có rất nhiều mìn bẫy. Chỉ qua một đêm trên cùng một đoạn đường có khi khám phá cả chục mìn đủ loại. Đường tuy dài, nhưng có hai đoạn mà nguy hiểm luôn luôn rình rập: từ Kontum đến Ngô Trang, từ Võ Định tới Kon H'ring. Các đơn vị hành quân trong khu vực này luôn chịu tổn thất do bắn sẻ, phục kích, nhưng nhiều nhất do mìn bẫy. Đôi khi đường đã được mở, toán dò mìn đã xong, xe đã di chuyển, nhưng một chiếc trong đoàn xe cán mìn. Kết quả là không một ai sống sót.

Từ Kontum đi Ngô Trang, con đường đi lên một dốc cao của một ngọn đồi. Đó chính là Eo Gió một địa danh quen thuộc của những người lính chiến Kontum. Tại đây, Chi Đoàn 2/14 mất một hạ sĩ quan rất giỏi, bắn súng cối 81 ly không cần ống nhắm, yểm trợ chính xác, và hiệu quả. Sau khi dẹp tan một cuộc phục kích, người hạ sĩ quan này xuống xe lục soát. Ông tìm được một cán binh CSBV nằm trong bụi rậm. Tay vẫn cầm khẩu súng colt, ông kêu người này đầu hàng. Thay vì làm như vậy, người cán binh này, đã bắn vào ông nguyên một băng AK. Với lòng cuồng tín và thái độ hận thù, tên CS này biến thành kẻ mê muội nên không nhìn thấy đâu là lòng nhân đạo.

Đoạn từ Võ Định tới Kon H'ring, phục kích và bắn sẻ diễn ra thường xuyên. Tại đây, Thiết Đoàn 14 mất một chỉ đoàn trưởng. Phía Bắc Võ Định không xa có một con suối nhỏ. Qua điểm này, chi đoàn không thể dàn đội hình, mà phải qua từng chiếc một. Thay vì phải để một chi đội giữ bên hông cho chi đoàn đi qua, Nguyễn Văn Âu đã khinh suất, không bố trí an ninh, và di chuyển ngay sau chi đội đầu vừa qua được mấy xe. Chi Đoàn bị lọt ổ phục kích. Truyền thống của chi đoàn này từ xưa đến nay và như thành thói quen, là khi bị phục kích, tất cả

đều dàn hàng ngang tiến vào mục tiêu. Âu đã tử thương. Vài ngày sau, tôi được đưa về thay nhiệm vụ của Âu.

Qua đầu năm 1969, Công Binh Hoa Kỳ bắt đầu xây dựng lại đường 14, từ Kontum ngược về hướng Bắc, nhưng chỉ trải nhựa cho tới Tân Cảnh. Công việc vất vả, kéo theo sự mệt nhọc cho cả những đơn vị giữ an ninh. Công việc làm nền móng mất nhiều thời gian, nhưng khi trải nhựa thì nhanh chóng hơn. Trong một ngày có thể trải nhựa tới sáu, bảy cây số. Những người lính Công Binh này làm cho xong việc chứ không làm tới giờ là nghỉ. Một lần trời đã xầm tối mà Công Binh vẫn làm, tôi nói với người cố vấn Mỹ,

- “Anh nói với Công Binh, nghỉ đi mai làm, lính của tôi mệt mỏi quá rồi.”

Người cố vấn này không nhìn tôi mà nhìn vào khoảng không rồi nói,

- “Đường này của anh, hay của tôi?”

Tôi không thể có câu trả lời.

Người lính Thiết Giáp giữ an ninh trên các trục đường, thoạt nhìn có vẻ thanh thoi. Nhưng không phải vậy, vì họ ra đi từ mờ sáng, trở về khi mặt trời sắp lặn. Suốt ngày phơi mình dưới nắng, mưa, ăn uống kham khổ. Ngày nào thức ăn cũng toàn thịt ba lát, hoặc cá hộp mặng le. Khi về họ còn phải lo xăng nhớt, đạn dược, tu bổ máy móc, còn canh gác, vv...

Vùng phía Bắc cao nguyên này có hai thành phố chính



Một chi đoàn chiến xa M41 tại ngoại ô thành phố Kontum, tháng 5/ 1972, sẵn sàng nghênh cản quân CS Bắc Việt.

Pleiku và Kontum. Pleiku ở trên độ cao 900 mét. Xế về phía Bắc không xa là Biển Hồ. Đây là miệng núi lửa đã ngưng hoạt động từ rất lâu. Vì vậy, vùng Pleiku đất đỏ, mùa nắng thì bụi mù, mùa mưa thì bắn. Nơi đây được chọn đặt Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Không xa thành phố về phía Nam là núi Hàm Rồng, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Hoa Kỳ. Pleiku có đủ mọi sắc lính, cả Việt và Mỹ. Thịnh thoảng, người ta còn bắt gặp những đoàn người thương đeo gùi đi thành hàng dọc trong phố. Hình ảnh hoà trộn này khiến Pleiku có một chút gì hoang dã, hời hả, và tạm bợ.

Tuy vậy những con người qui tụ về đây vẫn khát khao một chút lãng mạng ở café Dinh Điền, một chút cầu kỳ khi cố lặn lội vào một hẻm sâu để tìm một tô bún bò Huế. Thành phố này còn có Câu Lạc Bộ Phụng Hoàng, nhưng nơi đây không phải nơi đến của những người lính suốt ngày lặn lội trong rừng.

Có một câu nói của giới giang hồ nơi đây, “Cái gì của Pleiku thì phải để lại Pleiku. Mang đi nơi khác, sớm muộn cũng mất.” Đúng sai tới đâu thì chỉ những ai đã lập nghiệp nơi này mới có câu trả lời.

Khác với Pleiku, thành phố Kontum, với dòng sông Dakbla chảy ngược, ở độ cao 500 mét.* Nơi đây có một chút gì như trầm lắng, phẳng phất chút khuê các. Giờ tan học, những tà áo trắng trinh nguyên toả ra từ cổng trường, nhưng sau đó không thấy ai lang thang ngoài phố. Thói quen này, có thể ảnh hưởng từ tôn giáo, đã định hình nếp sinh hoạt của dân cư.

Ngược dòng lịch sử vào năm 1851, các linh mục truyền giáo đã có mặt ở thành phố này. Kontum có nhà thờ bằng gỗ nổi tiếng, được xây dựng trong khoảng thời gian đó. Cũng nhờ sự có mặt của các linh mục đạo Thiên Chúa Giáo người ngoại quốc mà vào năm 1861 người BAHNA đã có chữ viết được La Tinh hoá. Không chỉ riêng tại thị xã Kontum, các linh mục còn đi đến cả những vùng xa xôi. Tại một buôn làng gần Dakmot, vào năm 1970 vẫn còn một linh mục già người Pháp sống

trong ngôi nhà thờ nhỏ giữa buôn làng người Bahna.

Cao nguyên Trung Phần rộng mênh mông, đất đai màu mỡ, dân cư thưa thớt, trong khi người thượng sống rải rác trong rừng sâu. Khi tới đây, người Pháp đã hạn chế người kinh sinh sống, độc quyền thành lập các đồn điền với đủ kích cỡ. Riêng tại Pleiku có đồn điền trà KTK dọc theo con đường vào Thanh An. Khi hành quân về phía Nam Đức Cơ, chúng tôi thấy cả một vườn soài rộng lớn, trái trĩu cành mà chẳng ai hái. Sâu hơn nữa về phía Nam là một khu đất bằng phẳng mà sâm mọc như cỏ. Lính tráng rủ nhau đi đào nên xe nào cũng cả bao cát.

Đệ Nhất Cộng Hoà được thành lập, bắt tay vào xây dựng cao nguyên. Người Pháp đã ra đi, nhưng đã để lại nơi đây những cánh hoa biết nói. Những cô gái này có một điểm chung là sống mũi cao, và đôi mắt sáng. Ở vùng Pleiku, các cô được học hành nên nói tiếng Pháp trôi chảy, nhưng ở Kontum, phần nhiều họ làm việc và sống lam lũ. Dù vất vả, họ vẫn giữ được vóc dáng cân đối. Gần làng Ngô Trang có hai cô gái đẹp hàng ngày vẫn đi chăn bò. Khi hành quân qua đây, chúng tôi thường ngồi chờ các cô về, tìm một chút rung động trong lòng để bù vào suốt ngày mưa nắng. Đối diện với làng Trung Đạo gần Võ Định, đi sâu vào con đường mòn, không như một buôn thượng thường có nhà rộng, nơi đây chỉ có mấy nóc nhà. Ở đây cũng có hai cô gái, tuy vẫn đeo gùi đi rẫy, nhưng làn da vẫn phơn phớt hồng, và đôi mắt thì đầy mê hoặc.

Cao nguyên núi rừng trùng điệp. Những ai đã từng lạc bước trong rừng sâu, thì hiểu thế nào là sức mạnh của rừng. Tôi có vài lần tăng cường hành quân trong Polei Kleng, đồn trú dài ngày tại Benhet. Buổi chiều lắng xuống, ai nhìn ra chung quanh, thì cũng chỉ thấy một màu xanh của lá, sương mù giăng giăng một màu xa khơi. Nếu ai nhìn chăm chú thì sẽ có cảm giác rừng đang toát ra không khí trầm tĩnh, nhưng đầy bí hiểm.

Mùa Xuân năm 1972, đơn vị đồn trú tại Benhet. Tôi không có bạn bè, cũng chẳng ai viếng thăm. Lúc này, đơn vị bố trí

thành một vòng đai rộng. Máy người lính ở từng xe góp nhau nấu chút đồ ăn mà họ mới gỏi mua hôm trước.

Một mình, ngồi cạnh xe chỉ huy, tôi nhìn vệt nắng hắt ngang trước mặt. Mầu nắng vàng buổi chiều dễ làm tôi chạnh lòng. Tôi nghĩ về gia đình, về những ngày tuổi nhỏ, và không thể không nghĩ về những gì đã từng gặp những tháng năm qua. Đã có biết bao cảnh đời bị chìm lấp giữa mịt mù khói lửa chiến tranh.

Trong đơn vị, tôi đã từng gặp người cha của một binh sĩ đã mất. Ông đã lặn lội từ một tỉnh miền Tây ra tới vùng cao nguyên, chỉ mong được nhìn nơi con mình đã sống, gom chút kỷ vật, buồn bã, rồi lầm lũi quay về.

Tôi đôi lúc nghĩ về một đám tang, vào năm 1969. Một sĩ quan của Trung Đoàn 42 tử trận. Chỉ có một quả phụ đội chiếc khăn tang trắng bước sau quan tài. Quang cảnh càng ảm đạm hơn khi trời còn lất rắt mưa. Chỉ vài tháng sau, tôi tình cờ gặp người thiếu phụ này trong chôn ăn chơi. Chị không biết tôi, nhưng như có linh tính, có một chút khựng lại. Chỉ một thoáng, mọi chuyện lại coi như không. Sự tuyệt vọng đến đâu, để người thiếu phụ này không còn tha thiết đến cuộc đời mình?

Một chút hồi tưởng về vùng đất tuy nhỏ giữa một cao nguyên rộng lớn, nhưng đã có biết bao người đã đi qua và bao người vĩnh viễn nằm lại.

Cao nguyên, bây giờ có thể đã khác, nhưng lẫn trong đất là xương máu của không biết bao người.

** Các sông ở miền Trung VN, xuất phát từ dãy núi Trường Sơn, đa số chảy về hướng Đông, đổ ra biển. Riêng sông Dakbla chảy ngược lại về phía Tây.*



**LIÊN HỘI CSVSQ/TVBQGVN/ÂU CHÂU
BAN TỔ CHỨC ĐHVBCA KỲ THỨ 14**

7 Rue Louis François LE MORE – 77600 Chanteloup en Brie - France
☎: 00 33 6 44 26 75 18 - ✉: hq201kt@yahoo.fr



THÔNG CÁO

Số: 001/LHVBAC/BTC/ĐHVBCA Kỳ Thứ 14

Trích yếu: Tổ Chức Đại Hội Võ Bì Âu Châu Kỳ Thứ 14, từ 29-08-2019 đến 01-09-2019.

Tham chiếu: Văn Thư số 05/LHVBAC/ 17-19 của CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31, Liên Hội Trưởng (đính kèm).

Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN/ AC xin trân trọng thông báo: Đại Hội Võ Bì Âu Châu Kỳ Thứ 14 sẽ được tổ chức tại Pháp, với các chi tiết như sau:

b. Địa điểm:

Château de Villebon (Centre de Retraite spirituelle des Pères Lazariste), 7 Rue du Baron de Nivière, 91140 Villebon-sur-Yvette, France

c. Thời gian: từ ngày 29-08-2019 đến ngày 01-09-2019.

d. Một Ban Tổ Chức được thành lập, gồm có:

- Trưởng Ban Tổ Chức: CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25
- Phụ Tá Trưởng BTC: CSVSQ Nguyễn Hữu Xương, K26
- Các trưởng ban khác sẽ được bổ túc sau.

e. Một chương trình chi tiết của Đại Hội sẽ được Trưởng Ban Tổ Chức thông báo sau.

f. Chi phí riêng cho Đại Hội:

- Ăn uống và ngủ tại địa điểm mỗi người 150€. (Vẫn giữ nguyên như hai kỳ ĐH 12 và 13).
- Những gia đình cần tiện nghi hoặc ghi danh trễ phải cư

ngụ ngoài Hôtel sẽ phải trả thêm tiền phụ trội Hôtel và chuyên chở. (Tổng số giường nội trú ở trại là 100, ưu tiên theo thứ tự ghi danh.)

- Xin ghi danh trước ngày 30-05-2019. (Để tiện việc thương lượng với các khách sạn và nhà hàng bên ngoài.)

2. Đám cưới Võ Bị:

Đặc biệt trong kỳ Đại Hội này, theo sự yêu cầu của hai cháu TTNDH: Nguyễn Đăng Khoa, K26/2 và Đặng Bích Phương, K25/2 và với sự yểm trợ tích cực của Tổng Đoàn TTNDH, và với sự chấp thuận của LHV BAC, và BTC/ĐH, một Lễ Thành Hôn và Vu Quy, 100/100 Võ Bị sẽ được cử hành cùng lúc với ĐHV BAC Kỳ Thứ 14.

3. Một chương trình du lịch Hậu Đại Hội:

Thăm viếng 2 Quốc Gia Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha qua các thánh địa: Lộ Đức, Fatima và các thắng cảnh, di tích quan trọng trên đường du hành. (Tổng cộng 12 ngày 11 đêm.) Chuyến du hành này sẽ dài hơn kỳ trước 3 ngày đêm để có thì giờ nghỉ ngơi và thăm viếng. (Vào những lần sắp tới nữa, có lẽ chúng ta sẽ đi croisière nhiều hơn vì tình trạng sức khỏe chung.)

Chương trình chi tiết sẽ được thông báo trong vài ngày sắp tới, sau khi thương lượng giá cả. Hiện tại, ước lượng khoảng 1.200 Euros. (Tương đương 1.620 US \$ theo thời giá chính thức hiện nay. Tiền xe và khách sạn, ăn trưa và tối tự túc.) Chi phí này hiện đang được thương lượng và còn tùy thuộc vào ý muốn của gia đình nào muốn rời Âu Châu từ Lisbonne, hay theo đoàn xe Bus trở lại Paris để lên máy bay. (Chương trình du hành dự định sẽ chấm dứt vào ngày 12/09/2019 tại Lisbonne, Porugal.)

4. Địa chỉ liên lạc:

- Đặng Văn Khanh, K25

hq501kt@yahoo.fr , cell: +33 6 44 26 75 18.

- Nguyễn Hữu Xương, K26
daihoi95@yahoo.fr, cell: +33 6 13 68 54 10.
- Nguyễn Vĩnh Giám, K19
nguyenvinhgiam@yahoo.fr, cell: +32 42 52 62 73.
- Hoàng Tôn Long K31
longhk31@gmail.com, cell: +49 1577 5835 681.

Ban Tổ Chức ĐHV BAC Kỳ Thứ 14 cũng rất cần và rất mong được sự yểm trợ về tài chánh của Quý NT, Quý Chị, các Bạn, các Cháu TTNDH, các Hội Địa phương và các Khóa. Sự yểm trợ này thật cần thiết cho việc Tổ Chức và sự thành công của ĐHV BAC 2019.

Paris, ngày 04/12/2018

TBTC/ ĐHV BAC Kỳ Thứ 14



Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25

KÍNH GỞI:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18, Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN và Ban Chấp Hành.
- Cựu SVSQ Nguyễn Quang Trung K17, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát.
- Cô Tammy Thủy Huỳnh, TĐT/ TĐ/ TTNDH và BCH “đề phổ biến”.

ĐỒNG KÍNH GỬI “đề phổ biến”:

- Quý BCH Liên Hội Úc Châu.
- Quý BCH Hội và Quý BDD Khóa.
- Quý Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.
- Tập San Đa Hiệu.

Đêm Tri Ân*

Lời Tâm Tình của Đại Diện Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đỗ Nguyễn Nhật-Khai

Kính thưa quý quan khách, quý bác, quý cô chú, quý bạn TTNDH khắp nơi trong đại gia đình CSVSQ TVBQGVN,

Con tên là Đỗ Nguyễn Nhật-Khai, con của CSVSQ Đỗ Đức Chiến K20. Thật là vinh dự cho con được thay mặt các bạn để chia sẻ vài lời tâm tình của chúng con đến quý bác, quý cô chú trong Đêm Tri Ân Đại Gia đình Võ Bị lần đầu tiên do TD TTNDH tổ chức.

Con xin được bắt đầu bằng câu chuyện của gia đình con. Đáng lý ra Ba con phải là một giáo viên vì từ nhỏ Ba rất thích nghề giáo. Vì tình hình đất nước, Ba lại quyết định gia nhập vào trường Võ Bị Đà Lạt, bắt đầu mộng “tang bồng hồ thi”, bảo quốc an dân. Ngày Ba ra trường, với thành quả thủ khoa phần quân sự, Ba con gia nhập binh chủng Biệt Động Quân, chiến đấu không ngừng trong 10 năm, nhiều lần bị thương và thoát tử. Ngày mất nước, cùng với thân phận của bao chàng thanh niên Cộng Hòa thời ấy, Ba con đã bị bắt giam vào lao tù Cộng Sản. Má một mình với năm đứa con đại trên tay, đứa nhỏ nhất vừa được vài tháng. Vừa nuôi con, nuôi chồng trong lao tù, Má năm đó 29 tuổi, *trẻ hơn rất nhiều so với tuổi chúng con bây giờ!*

Má phải bương chải đủ mọi nghề để nuôi sống gia đình. Những kỷ niệm của những ngày tháng cơ cực ấy vẫn còn nằm sâu trong tâm khảm chúng con. Ngày được đi “thăm nuôi” Ba con lần đầu khi con cũng còn rất nhỏ, ngày đầu tiên sau bao nhiêu năm trông đợi, con thấy Ba từ trong trại đi ra ôm nhom xơ xác mà con cứ bước lùi, bước lùi. Má nhắc, “Tới ôm Ba đi con” nhưng con thì cứ lắc đầu,



Sau khi phái biểu cảm tưởng trong buổi đại tiệc Tri Ân, cô Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K20/2, Tổng Đoàn Phó TĐ/ TTNDH, đang nhận hoa từ phu nhân của CSVSQ Quách Thuởng, K20/1.

- “Đây không phải Ba con, Ba ở nhà đẹp hơn.”

Má con không làm sao ngăn kịp lời nói trẻ thơ. Tất nhiên “Ba của con ở nhà” là Ba trong những tấm hình hiếm hoi còn sót lại sau ngày mất nước.

Ba đi tù vắng nhà, như cậu, như chú, như bác và nhiều người xung quanh, điều đó chưa bao giờ là nỗi tủi thân của anh em chúng con khi không có Ba bên cạnh. Chúng con vẫn chưa bao giờ ngừng tự hào vì Ba con, vì lý tưởng bảo quốc an dân mà buộc phải vắng nhà. Ba được thả về, các con đã bắt đầu khôn lớn. Mười ba năm xa cách không thể không ảnh

hường đến sự gần gũi cha con. Rồi gia đình được định cư sang Mỹ, Ba lại tiếp tục đi làm, và đi học không ngừng nghỉ.

Câu chuyện của gia đình con, là một thí dụ điển hình của bao gia đình VNCH khác. Cho đến tận bây giờ, khi mái tóc của các chú, bác đã điểm bạc, và *“chỉ tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn trường”*, các chú bác vẫn tiếp tục đất tranh, vẫn tiếp tục dẫn dắt các con cháu giương cao ngọn cờ chính nghĩa.

Bất cứ một người lính bảo vệ non sông của một quốc gia nào cũng được tôn trọng và được đền bù - bằng sự tri ân của người dân, bằng quyền lợi từ chính phủ, bằng sự kính trọng của các thế hệ sau. Riêng các chú bác của chúng con, không những đã phải trả giá bằng tù tội, bằng sự ức hiếp, tất cả đều phải làm lại từ đầu với hai bằng trắng, tự lo cho bản thân và gia đình. Huống chi cuộc chiến Việt Nam là một cuộc chiến vô cùng chính nghĩa, nó được chứng minh một cách hùng hồn hơn qua những sự việc churóng tai gai mắt đang xảy ra tại xã hội Việt Nam ngày nay. Từ việc cướp đất dân lành, đến việc nhu nhược tham lam, bán đảo, bán nước lập “đặc khu”, những luật lệ đưa đất nước thụt lùi lạc hậu, để nhân dân than oán khắp ba miền.

Những sự hy sinh của quý vị, từ tận đáy lòng chúng con ngày hôm nay chúng con xin được ghi nhớ và Tri ân. Xin được thắp một nén hương để tưởng nhớ tất cả các anh hùng tử sĩ. Xin được cúi đầu Tri Ân quý chú bác quân nhân cán chính của quân đội VNCH; Tri ân quý bác quý cô, những người vợ, những bà mẹ vĩ đại của chúng con. Quý vị chính là những **người hùng của chúng con**, hậu duệ VNCH.

Tri Ân - chúng con không chỉ tri ân bằng lời nói, bằng ánh mắt nhìn, mà bằng hành động, noi theo tinh thần dân tộc của cha chú mình. Trong gia đình, chúng con thảo hiếu với cha mẹ, nuôi dạy con cháu không quên giống nòi. Ngoài xã hội, chúng con là những bác sĩ, kỹ sư, những nhà kinh doanh, hay

đơn thuần là những người công dân tốt biết giúp ích cho xã hội, cho những người kém may mắn. Điển hình là trong 2 năm vừa qua, TĐ TTNDH đã giúp đỡ hơn 40 phần học bổng đến con em trong gia đình Võ Bị tại quê nhà; chúng con đã đến thăm, vấn an và giúp đỡ những gia đình là nạn nhân của thiên tai bão lụt, những gia đình neo đơn; chúng con góp quỹ làm tên đường mang danh những vị anh hùng VNCH đã vị quốc vong thân; chúng con góp quỹ xây tượng đài tưởng nhớ những vị anh hùng đã tuấn tiết vào ngày đau buồn nhất của đất nước. Hướng về quê hương, chúng con luôn dõi theo tình hình đất nước và đồng hành cùng đồng bào quốc nội cùng đấu tranh cho một Việt Nam phi Cộng Sản, một Việt Nam tự do dân chủ và phú cường.

Trước khi dứt lời, con kính xin ơn Trên phù hộ cho tất cả quý vị thật nhiều sức khỏe, nhiều niềm vui, và tin tưởng đặt niềm tin vào chúng con, thế hệ hậu duệ của VNCH nói chung, của gia đình Võ Bị nói riêng. Chúng con kính chúc quý vị một buổi tối thật ý nghĩa. Xin cảm ơn quý vị.

Tháng 06, 2018 - Westminster, California.

** Được tổ chức vào ngày 23 tháng 6, 2018 tại Nam California, Hoa Kỳ, cùng ngày với Đại Hội XXI của Tổng Hội CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.*



Ngày Lễ Tạ Ơn Lại Đến

Trần Kim Bảng E/20

Ngày Lễ Tạ Ơn -
Thanksgiving (Giving
thanks for God, Family, and
Friends: gửi những lời cảm ơn tới



Chúa, gia đình, và bạn bè) - là ngày được hầu hết người dân Mỹ đặc biệt quan tâm nhiều hơn cả, nếu đem so sánh với các ngày lễ khác trong năm. Vị Tổng Thống đầu tiên của nước Mỹ, ông George Washington đã chọn ngày **26 tháng 11 năm 1789** là ngày lễ Tạ Ơn đầu tiên của quốc gia Hoa Kỳ.

Tiếp theo, sau cuộc nội chiến Civil War (1861-1865) – và để nhớ ơn các di dân Pilgrims, những di dân từ nước Anh vì niềm tin tôn giáo, vượt biển bằng thuyền buồm Mayflower, đến được lục địa America từ năm **1620** đã có công đầu xây dựng nước Mỹ -- cho nên vào năm 1863 ông Abraham Lincoln, Tổng Thống thứ 16 của Hoa Kỳ đã xác định ngày lễ Thanksgiving hàng năm là **ngày thứ Năm của tuần lễ thứ tư của tháng 11**.

Rồi lại tiếp theo nữa, vào thời Tổng Thống Franklin Roosevelt, trong những năm của thập niên 1940 thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai, cùng với Quốc Hội Hoa Kỳ, một lần

nữa nhằm xác định rõ hơn về tính chất quan trọng của ngày lễ này, cũng đã biểu quyết chọn ngày thứ Năm của tuần lễ thứ tư trong tháng 11 là ngày **Quốc Lễ** để nhớ ơn các chiến sĩ và những người dân đã và đang hy sinh cho nền hòa bình của Thế Giới cũng như của chính nước Mỹ.

Thông qua một vài thời khắc lịch sử nêu trên, để thấy Lễ Tạ Ơn – Thanksgiving rất được các ‘quốc phụ’ Hoa Kỳ quan tâm, liên tục cho đến ngày nay đã trở thành ý-thức-hệ cao đẹp trong truyền thống văn hoá của quốc gia này. Tuy là quốc gia sinh sau đẻ muộn (so với nhiều quốc gia khác trên thế giới có chiều dài lịch sử hàng ngàn năm) nhưng cho đến nay, tuy mới chỉ vồn vẹn hơn 240 năm, nước Mỹ đã có những tiến bộ vượt trội, đứng đầu thế giới về nhiều lãnh vực.

Một trong nhiều nguyên nhân tạo ra sự vượt trội này, là vì ngay từ những ngày đầu lập quốc, căn cứ vào những mốc lịch sử nêu trên, để thấy các ‘quốc phụ’ nước Mỹ đã biết quan tâm đến ‘ơn/nghĩa’, đến tự do, dân chủ, công bình, nhân ái,... và biết tôn trọng lẽ luật, đã làm gương sáng cho toàn dân, thúc đẩy sức sống mãnh liệt tiếp nối nhau liên tục qua nhiều thế hệ.

Xin đơn cử một vài đặc tính, và niềm tin của các ‘quốc phụ’:

Tổng Thống George Washington (1732-1799), vị ‘quốc phụ’ đầu tiên của nước Mỹ đã từ chối, không nhận lương bổng hàng tháng, vì ông tự coi mình chỉ là công bộc của nền Cộng Hòa và của toàn dân. Quốc Hội đã ép buộc ông phải lãnh lương để tránh tiền lệ. Ông miễn cưỡng phục vụ nhiệm kỳ thứ hai và dứt khoát không ra tranh cử lần thứ ba mặc dầu ông nhận được rất nhiều, và rất nhiều lời đề nghị. Vì sao vậy(?), vì ông, là một người biết nhìn rất xa, muốn tránh một tiền lệ cực xấu cho tương lai của nước Mỹ.

Tổng thống Donald Trump hiện nay cũng có một số nét tương tự. Từ ngày nhậm chức (tháng 01/ 2017), ông đã nhường toàn bộ số tiền lương hàng tháng của mình để lo cho đời sống

các Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ; ông chỉ nhận một đồng (\$1.00) tiền lương danh dự.

Nhưng có một ý nghĩa sâu xa hơn, tiềm ẩn trong văn hóa Lễ Tạ Ơn, mà có lẽ hầu hết mọi người đã biết, đó chính là Niềm Tin mà người dân Mỹ đã đặt vào Thượng Đế - God. Người Mỹ tin rằng, từ niềm tin (Faith) đó, mà họ đã nhận được nhiều ơn sủng đặc biệt. Vì thế, cần phải tạ ơn Thượng Đế - Đáng tối cao.

Dòng chữ **“In God We Trust”** luôn hiện diện trong đời sống mà ai cũng thấy, đã chẳng còn xa lạ gì với mọi người, không chỉ riêng với người trong nước Mỹ, mà cả thế giới mỗi khi họ sử dụng đồng “dollar bill”.

Trong diễn văn nhậm chức ngày 20-1-2017, Tổng Thống thứ 45 của Hoa kỳ, ông Donald Trump phát biểu: “Dù đứa trẻ sinh ra ở khu đô thị Detroit, hay đồng bằng lộng gió Nebraska, họ cùng nhìn lên bầu trời ban tối, cùng giấc mơ, và cùng nhận hơi thở cuộc sống từ Đáng tối cao.”

* * *

Chúng ta, những người Việt Nam lưu vong, mang quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang đứng chung trong hàng ngũ các Công Dân của nước sở tại, đang tham dự vào không khí của ngày Lễ Tạ Ơn (lần thứ 43 kể từ tháng 4-1975) cũng đang có cùng một bầu trời, cùng một nhịp thở. Chúng ta tạ ơn nước Mỹ nhưng *vẫn không quên nhìn về bờ bên kia biển Thái Bình Dương, dải đất hình chữ S - dải đất thân yêu của người Việt - gầy gò, nhỏ bé - chúng ta cùng ân cần tạ ơn quê hương mình. Tại đây, đã một thời chúng ta tham dự hoặc chứng kiến hoàn cảnh bi đát của từng gia đình, từng ngõ ngách quê hương chìm đắm trong binh lửa ngút trời. Chúng ta đã từng một thời, có cùng chung một nỗi vinh/nhục, nhưng không phải chỉ cho riêng chúng ta, mà còn cho cả với các chiến binh Hoa Kỳ, những người bạn thân thiết cùng chung một chiến tuyến.*

Đã bốn mươi ba Mùa Thu đi qua, hôm nay, một lần nữa

trong ngày Lễ Tạ Ơn, thứ Năm 22-11-2018 chúng ta đang tưởng nhớ đến họ, các Cựu Chiến Binh Việt-Mỹ; xin chân thành tạ ơn họ, và cùng cầu nguyện cho họ luôn được hưởng bình an trong tâm hồn và thể xác, cho dù họ đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Chúng ta cần đặc biệt lưu tâm nhiều hơn đến vết thương trong tâm hồn các cựu chiến binh Mỹ, vì đáng lẽ họ được vinh danh thì lại bị ruồng bỏ, chê bai, chế riễu trên chính quê hương của họ, ngay sau ngày họ trở về từ chiến trường Việt Nam,

chỉ vì bọn phản chiến, đã cùng với báo chí thiên tả tán tận lương tâm đã một thời lộng hành trên nước Mỹ, cố tình che dấu sự thật, tuyên truyền xảo trá làm đảo lộn những suy nghĩ cao đẹp về người lính chiến là những người chỉ biết nghe lệnh thượng cấp, cầm súng bảo vệ quê hương.



Trong cuộc chiến khốc liệt vừa qua xảy ra trên quê hương Việt Nam, ông Bill Vandebush, một cựu chiến binh Mỹ đã từng tham chiến, đã một lần ‘thập tử nhất sinh’ trong đường tơ kẽ tóc để cứu đồng đội, tác giả cuốn “Nếu Bình Minh Không Bao Giờ Đến...”, đã nhận định rằng: “*Người lính là người gánh vác sứ mệnh hòa bình, họ đi tìm hòa bình cho mình và cho người khác.*”

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến vụ “Cơ sở ngoại giao của Mỹ ở Benghazi - Lybia bị tấn công” vào đêm 11-12 tháng 9 năm 2012, làm 4 người thiệt mạng. Trước đó, ông Christopher

Steven, đứng đầu Tổng Lãnh Sự Quán tại Benghazi, nhận thấy tình hình nguy khốn, đã gọi hàng trăm cú điện thoại về Bộ Ngoại Giao ở Washington để cầu cứu nhưng không ai trả lời. Kết cục ông và 3 nhân viên ngoại giao khác đã bị địch thiêu sống. Khi nói chuyện này với bạn bè cùng nghề lính chiến đã từng cầm súng trực diện với địch ngoài mặt trận, đã hơn một lần đi giải vây, cũng như đã hơn một lần được đơn vị bạn giải vây; tất cả chúng tôi đều thông cảm sâu sắc với tâm trạng của 4 người bị giết lúc đang bị địch vây hãm, cực kỳ nguy khốn, và đều đi đến kết luận: chẳng có lý lẽ nào có thể biện minh cho thái độ vô trách nhiệm của cấp chỉ huy trong giờ phút lâm nguy. Nhân dịp Lễ Tạ Ơn, chúng ta xin tạ ơn những người bạn Mỹ đã hy sinh vì đất nước Hoa Kỳ, xin cầu nguyện cho linh hồn họ sớm được an nghỉ nơi vĩnh hằng.

Trong cùng một ý nghĩ với ông Vandebush, nhân dịp tham dự hội nghị thượng đỉnh APEC tại Đà-Nẵng Việt-Nam, ngày 10/11/2017, Tổng Thống Donald Trump, tại khu nghỉ dưỡng Hyatt Regancy, tuyên bố: “Chúng ta hoan nghênh các cựu chiến binh chiến tranh Việt Nam anh dũng, những người vì phục vụ đất nước, bảo vệ nền tự do đã chiến đấu can trường, chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ sự tự do cho người dân Việt Nam.” Và cũng tại đây, Tổng Thống nhắc nhở: “Chúng ta cùng có nghĩa vụ giúp đỡ những cựu chiến binh Việt Nam và gia đình họ làm lành các vết thương của cuộc chiến nặng nề đó. Chúng ta ghi nhớ rằng hơn 58.000 binh sĩ mà tên của họ được khắc trên bức tường đá đen vì đã hy sinh trong cuộc chiến.”

Như chúng ta đã biết, vì chiến tranh Việt Nam mà trong thập niên 1970, ở nước Mỹ đã xảy ra hiện tượng ‘Vietnam Syndrome’, tinh thần người Mỹ xuống dốc, xã hội Mỹ chia rẽ. Tổng Thống Ronald Reagan sau ngày nhậm chức (năm 1981) là người đã vực dậy tinh thần này, và đã hàn gắn thành công vết thương xã hội Mỹ.

Hai thập niên sau, Tổng Thống Donald Trump đã kế thừa

sự nghiệp của ông, và đã là một trong hai vị có công, vực lại sức sống, giúp đỡ và kích động lối suy nghĩ tích cực cho các Cựu chiến Binh Hoa Kỳ, và cho gia đình của họ.

Trong cuốn phim hoạt họa ‘The Lion King’ nói về Vua Sư Tử bị chết khi cứu con mình, và sư tử con buộc phải lưu vong vì hoang địa của nó đang bị cai trị bởi một bạo lực đang tàn phá thế cân bằng mà Thượng Đế đã ban cho vùng đất này. Khi sư tử con, qua sự giúp đỡ của một người thầy, đã lấy lại được ngôi vị của cha nó, nó mở mắt to ra, thấy được nét đẹp tuyệt vời của hoang địa, thấy được sự cân bằng cần thiết cho đời sống. Và từ đó, nó tuân theo lời dạy: “Phải nhìn xa hơn những gì mình đang thấy.”

Tôi nhận định rằng, người *nhìn xa* của nước Mỹ hiện nay là người đã *thấy* rõ “The Death by China” ngay từ bây giờ hay nói rõ hơn, là đã nhìn thấy từ lâu nhưng mới thực hiện kế hoạch từ 2 năm nay. Chẳng biết có đúng không, nhưng tôi hoàn toàn ủng hộ ý kiến ‘phải có kế hoạch’ chống lại giặc Tàu trước khi quá muộn.

Người lãnh đạo giỏi là những người *nhìn và thấy* rất xa. Người bình thường thì chỉ nhìn và thấy gần. Còn tệ hại hơn nữa, là những người chỉ *nhìn* mà chẳng *thấy* gì cả! Trong số đó có cá nhân tôi, tôi cũng nhìn mà chẳng thấy, thua cả người mù! Nhiều người mù, không nhìn mà vẫn *thấy*, không những *thấy* mà còn *thấy rất rõ*, vì tôi đã từng biết có người mù, họ không cần nhìn mà họ vẫn thấy được người đối diện với họ là ai.

Tôi cũng đã từng biết, có nhiều người mù chơi đàn rất giỏi... ngay trên đường phố đông người qua lại. Người qua kẻ lại đứng lại nhìn người mù chơi đàn, mặc dầu họ nhìn, nghe và cho tiền người mù cộng với một chút ái ngại, mà... chẳng hề *thấy* tại sao...?! Thế rồi họ bỏ đi, thế rồi họ rơi vào quên lãng, giống như tôi!

Về nhiều chuyện riêng tư, có đôi lúc tôi chợt suy nghĩ lại về

bản thân mình... tự cảm thấy hối hận, nhưng than ối! Cha mẹ tôi, anh chị em tôi, bạn bè tôi, đã qua đi mất rồi! Không còn dịp nào để tôi nhìn và thấy nữa! Có còn chăng, chỉ còn biết, tự mình ăn năn thống hối!

Nhưng thật khốn nạn, có những lúc tôi vẫn kiêu căng, tự mãn, lười suy nghĩ, bình thản để mặc cho dòng đời trôi đi, thay vì phải ăn năn thống hối và tạ ơn mọi người.

Vào dịp Lễ Tạ Ôn năm nay, trong lúc gia đình tôi đang đoàn tụ, tôi chợt liếc mắt vào TV, tôi chẳng hiểu vì sao, một số ít người trên màn hình lại cho rằng, *những ai tôn trọng lễ nghi truyền thống Thanksgiving đều là những “racist”?! Lạ thật!* Nhưng tôi chẳng muốn tìm hiểu lý do. Tôi đoán chừng, có thể là vì lý do “bất mãn với ông Trump”, vì “ông Trump làm điều gì cũng xấu cả, nhưng khổ một nỗi là ông ấy đã được dân bầu với tỷ lệ 304/227 Electoral Votes”

Năm ngoái tôi đã viết về Lễ Tạ Ôn, năm nay tôi lại viết. Tôi hy vọng là quý Niên Trưởng, quý bạn, và các bạn trẻ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu chưa chán đọc những chuyện lảm cẩm như thế này.

Xin kính chúc toàn thể quý vị một Mùa Lễ Tạ Ôn tràn đầy hạnh phúc.

22.11.2018



NHỮNG TAY BẮN TĨA BÍ MẬT: PHÙ THUYẾT CIA VÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG ISIS CỦA CHÚNG TA

TÁC GIẢ: ROBERT F. BURGESS

Huỳnh Dĩ Minh, K28, phỏng dịch

CHƯƠNG 1:

NHỮNG TÊN ĐÁNG GHÉT NHẤT PHẢI CHẾT TRƯỚC

B ăng nhóm nào cũng có những tên chủ chốt. Muốn phá tan các băng nhóm này, chỉ cần một người lính duy nhất tìm mọi cách khử những tên cầm đầu, như một tên chỉ huy cao cấp, thì có thể làm thay đổi hoàn toàn cục diện của một cuộc chiến, ngay cả thay đổi cả lịch sử. Đôi khi chúng ta biết tên tuổi của tay xạ thủ, có nhiệm vụ trừ khử những tên ác độc này, nhưng đa số những trường hợp, tên tuổi của họ hoàn toàn tan biến và sẽ chẳng ai biết đến. Đến và đi, họ đều thu rút lại để tránh né bất kỳ điều gì chứng tỏ việc họ đã làm. Họ thích như thế. Họ làm nhiệm vụ, tiến hành sứ mạng được giao phó, hy vọng hoàn tất tốt đẹp để khỏi trả giá cho những thiệt hại mà những tên chủ chốt mang lại.

Trong giai đoạn xung đột gần đây ở Trung Đông, một người bí mật không biết đến từ nơi nào đã khéo léo lấy mạng của ba tên chỉ huy hàng đầu của ISIS. Với thiệt hại như thế, tổ chức ISIS bị lung lay trầm trọng. Chúng đã điên cuồng cùng nhau sục tìm tay xạ thủ.

Không ai cảm thấy rằng những người có tài nghệ hoàn thành

sứ mạng này có chủ đích cá nhân. Nhưng, đâu có gì là bất thường, vì điều này đã từng xảy ra trước đó. Trong cuộc xung đột hiện thời ở Trung Đông, có một vài dẫn chứng cho biết làm sao trừ khử những tên thủ lĩnh hung ác. Thông thường, họ sẽ nhắm vào những kẻ thù đặc biệt đáng trừ khử trước khi để tội ác xảy ra. Cuộc săn lùng Bin Laden trường kỳ là một ngoại lệ. Những gì mà công chúng không biết chính là những xung đột vì lý do chính trị khiến công việc bị trì hoãn. Trái lại, việc săn lùng Jihadi John là một tiến trình nhằm chán, như là nghiên cứu các yếu tố, và rồi đưa ra kế hoạch vào những phút sau cùng.

Jihadi John là một tên đao phủ với bao trùm mặt đen, với những hành động ghê tởm như liên tục chặt đầu con tin để quay video cho cả thế giới thấy. Mục đích của chúng là làm dấy nên nỗi sợ hãi cho tất cả người xem. Hành động man rợ này đã khiến cho tất cả những cựu chiến binh phải nghiên rã, trợn mắt tức giận khi xem những đoạn video trên.

Qua vô số băng video do bọn Hồi Giáo ISIS cực đoan sản xuất, người ta thấy cảnh những người đàn ông to cao, với bao trùm mặt, đã chặt đầu những người bị bắt trong năm 2014 và 2015. Biệt danh của nhóm bắt con tin là “John”. Tên được đặt như thế vì John là một trong bốn tên khủng bố. Qua phát âm của bốn tên này, người ta biết chúng là người Anh. Vì thế, người ta gọi chúng là “The Beatles”. (*Tên của ban nhạc tứ quái Anh Quốc nổi tiếng trong thập niên 60, gồm có John Lemon, Paul, Ringo, và George.*)

Giới báo chí sau này cũng đã gọi tên này là “Jihadi John” (jihadi: người chiến đấu cho Hồi Giáo). John ở đây dĩ nhiên là lấy từ John Lennon. Tôi sẽ không tiết lộ tên thật của tên này, vì đó đủ là cơn ác mộng cho cha mẹ hắn. Họ cảm thấy tủi hổ đến nỗi ước gì hắn chết phút đi đùng sinh ra làm những việc tàn bạo đối với những con tin mà ISIS bắt giữ.

Năm 2014, John dẫn đầu một toán chặt đầu 21 binh sĩ

Syrian. Không như những băng video trước, đoạn băng này cho thấy những khuôn mặt của toán phiến quân và tiết lộ địa điểm của chúng là Dabig, thành phố ở phía Bắc của tỉnh Aleppo.

Trước tháng 8-2014, Haruna Yakawa, 42 tuổi, bị bắt với lời đe dọa sẽ giết ông, trừ phi chính phủ Nhật trả số tiền chuộc 200 triệu đô la. Keji Goto, 47 tuổi, đã bị bắt vào khoảng tháng 10- 2014 trong lúc cố giải cứu Yukawa. Yukawa bị chặt đầu vào 24/2/2015 và Goto vào ngày 31/2/2015, vì chính phủ Nhật không đàm phán với quân khủng bố. Jihadi John phô diễn việc chặt đầu người một cách hả hê sung sướng qua từng giây phút trong cảnh ghê rợn này.

Những chuyên gia nghiên cứu cuốn video tìm được nhiều thông tin để có thể truy tìm ra hắn. Giờ đây, tên cuồng loạn ISIS trở thành mục tiêu săn lùng của FBI, M15, và sở Scotland Yard (Sở Cảnh Sát Anh). Trong tất cả những cuốn video mà Jihadi John che dấu nhân dạng, hắn đã phủ từ đầu đến chân bằng bao trùm đầu và y phục dài màu đen. Hắn thuộc loại cao lớn, nhưng đã để lộ đôi giày đi sa mạc màu nâu và đôi mắt. Các chuyên gia cũng mau chóng nghiên cứu từ chút ít bằng chứng. Giọng nói của hắn có khẩu âm của người sống ở London hay miền Nam nước Anh và màu da của hắn có vẻ như thuộc về người Phi Châu, hay Nam Á.

Trong cả 2 cuốn video, hắn đều đeo súng ngắn nhưng bao súng đeo trên vai trái, điều này chứng tỏ hắn thuận tay phải. Tuy nhiên trong cuốn phim lại cho thấy hắn sử dụng tay trái. Đặc tính khác mà các chuyên gia có thể nhận dạng đó là chiều cao, vóc dáng, và ngay cả những mạch máu trên lưng bàn tay của hắn. Họ ghi nhận âm lượng của tiếng hắn nói, loại áo dài mà hắn mặc. Các toán phân tích đã nghiên cứu một cách vất vả về các địa thế trong mọi cuốn video để họ có thể xác định được địa điểm.

Tháng 8/ 2014, Đại Sứ Anh, đến Mỹ, thông báo rằng Anh

Quốc đã gần như nhận dạng được “Jihadi” John, qua việc xử đúng kỹ thuật nhận dạng âm thanh tối tân, nhưng họ từ chối tiết lộ những chi tiết khác.

Tháng 9 năm đó, Thượng Viện Mỹ phê chuẩn 10 triệu dollar Mỹ cho những thông tin đưa tới việc bắt giữ bất kỳ ai (kể cả chính tên đao phủ thủ “Jihadi” John) liên quan đến vụ giết chết con tin James Foley, 40 tuổi; Steven Sotloff, 31; và David Cawthorn Haines, 44.

Khi tin tình báo cho biết “Jihadi” John ở đâu, sứ mạng đầy nguy hiểm để trừ khử hắn bắt đầu. Ngày 11/ 11, hai chiếc trực thăng vận tải đáp xuống khu vực sa mạc hoang vắng ở Syria và đã thả xuống loại xe đặc biệt dùng trên sa mạc cùng với 8 binh sĩ để đi về hướng Nam của thị trấn Raqqa.

Lập căn cứ ngoài sa mạc cách thành phố 5 dặm để tránh bị khám phá, họ luôn thận trọng để không ai khám phá ra sự hiện diện của mình. Một người ráp nối bốn chiếc trực thăng siêu nhỏ, trên mũi có gắn ống nhòm đêm và máy quay phim. Những con chim máy này đã được lập trình (programmed) bay đến một tòa nhà cao 6 tầng ở Raqqa, nơi mà tin tức tình báo cho biết họ đã tìm thấy mục tiêu.

Chiếc trực thăng đầu tiên không người lái cất cánh bay vào khu vực mục tiêu, được chỉnh ở vị thế “*bay đứng yên và giám sát*” trong khi máy quay phim ghi nhận những người ISIS ra vào khu vực. Những thông tin này được gửi qua vệ tinh đến Bộ Chỉ Huy của Lực Lượng Biệt Kích Không Quân (Special Air Force- SAS) ở Hereford, Anh Quốc, và Trung Tâm Chỉ Huy Mỹ ở Doha, Qatar, quốc gia trong vùng vịnh Ba Tư phía Bắc Saudi Arabia.

Sau đó, chiếc trực thăng thứ hai và ba không người lái bay vào mục tiêu. Khi tên đao phủ thủ ISIS rời tòa cao ốc, bước vào một chiếc xe đang đợi bên ngoài, lệnh được ban ra và hỏa tiễn Hellfire (Lửa Địa Ngục) bắn ra từ chiếc trực thăng không người lái lấy mạng hắn.

Vào 19 tháng 2/2016, tạp chí Dabiq của ISIS xác nhận người mang tên Jihadi John đã bị phi cơ không người lái giết, ở Al-Raqqa. Trong phần cáo phó họ đã cho thấy mặt không che của hắn và gọi tên hắn bằng tiếng Ả rập. Hắn 27 tuổi. Sau đó, những tấm hình khác cũng cho thấy hắn không che mặt. Sứ mạng đã hoàn thành.

Những chi tiết mới đã diễn tả những kỹ thuật tối tân về cách tìm dấu vết để tìm ra một tên khủng bố chuyên giết người đang bị truy nã nhất -Al-Zaqawi, nhân vật huyền thoại lãnh đạo và sáng lập tổ chức Al-Queda và phát triển thành ISIL (Tổ Chức Nhà Nước Hồi Giáo Iraq).

Khi biết được Zaqawi định kỳ gặp một cố vấn tôn giáo, người ta bắt đầu theo dõi tên cố vấn này. Bất kỳ lúc nào trên đường đi gặp Zaqawi, hắn đều đi theo những đường mòn trên núi phức tạp không thể tưởng, đến nỗi bất kỳ một người nào bị ngờ là theo dõi cũng không thể bám theo. Nhưng có một điều hắn đã không biết đang có một gián điệp trên không, luôn nhận diện đường đi của hắn mà chẳng bao giờ mắc sai lầm. Lần cuối cùng hắn đi gặp Zaqawi, lệnh được ban ra đúng lúc và Hellfire từ trên nổ chụp xuống làm tan xác hắn, khi hắn vừa bước vào một căn nhà. Những nhân viên CIA phải chạy đua đến nhặt nhạnh những phần còn lại của cái xác đã chết, để nhận dạng. Họ đã thu lượm được chút ít, trước khi một chiếc xe tải thương địa phương mang thi thể của hắn đi. Khuôn mặt trên ảnh sau này cho biết, đúng là tên khủng bố phải tiêu diệt.

CHƯƠNG 2:

BAY ĐẦU MỘT TAY CHẶT ĐẦU KHÁC

Khi Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) Canada, Mỹ, và Anh đụng độ với ISIS trên chiến trường, những cuộc hành quân bí mật của họ hiếm được đưa ra cho công chúng biết. Qua thời gian, những tin tức loại này cũng đã rò rỉ đến những tay săn đang đói tin trên những vùng chiến sự. Việc tìm kiếm những tin tức loại này sẽ mang đến những điều thích thú vì đã vượt

qua được bức màn kiểm duyệt và đám bụi mù sa mạc trùm phủ trên những vùng đất đỏ nứt nẻ này. Hai sự việc xác định toán công tác của những tay bắn tỉa SAS (Sở Đặc Không Anh) dường như giống nhau, vì tôi đã rà soát lại ngày tháng của cả hai. Nếu có khác là do khác chủ đề mà thôi. Chúng có kết quả giống hệt nhau, mặc dù sự kiện khác nhau, trong đó diễn tiến của một chuyện chắc chắn hơn chuyện kia.

Bạn có thể biết hoặc không biết, Sở Đặc Không Anh (SAS) đã thành lập từ năm 1941 như là “đội cảm tử” đặc biệt hành quân trong những vùng xa xôi của Đế Nhị Thế Chiến. Được bành trướng thành “đoàn cảm tử”, gồm nhiều “đội cảm tử” vào 1950, nó đã cùng tham chiến với Mỹ trong suốt cuộc chiến tranh tại bán đảo Triều Tiên. Vai trò chủ yếu của những con người được huấn luyện đặc biệt này bao gồm chống nổi dậy, trinh sát bí mật, hoạt động trực tiếp, giải cứu con tin, và thu thập tin tức tình báo. Họ là chuyên viên trong những hoạt động này.

Những nhân viên của Sở Đặc Không đã được bố trí đến Bắc Iraq vào tháng 8/ 2014. Sau này khi những sự việc nóng bỏng ở Syria xảy ra, họ được gửi đến đó để giúp đỡ những lực lượng nổi dậy. Sứ mạng đầu tiên của họ là cố triệt hạ nhóm của chế độ Hồi Giáo khủng bố. Đó là một phần của ISIS mà báo chí gán cho chúng nhân hiệu ”The Beatles”. Chúng tôi biết tại sao lại gọi như thế.

Họ cũng đã đụng độ với ISIS khi bị nhóm này tấn công, những kẻ mở rộng đường tiếp tế đi vào phía Tây Iraq. Những tay bắn tỉa đã dùng trực thăng để thả những xe loại nhẹ, di động nhanh. Người ta đoán rằng những chuyên viên SAS này đã giết đến 8 tên chiến binh ISIS, trong một ngày kể từ khi những cuộc hành quân bắt đầu.

Vào tháng 8/ 2015, qua nguồn tin tình báo địa phương, một toán viên SAS đã biết được là có một tên đao phủ ISIS tàn bạo và điên cuồng. Chúng sẽ tổ chức hành quyết một số người,

trước công chúng ở một làng địa phương. Toán SAS không muốn bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt bọn khủng bố. Toán mở đường, tìm một chỗ an toàn ngoài làng, rồi đưa toán bí mật vào vị trí, trong khi một toán khác bảo vệ phía sau.

Từ vị trí cách một ngàn mét (trên 3000 yards), qua ống nhòm họ thấy bọn ISIS đang tiến hành phiên tòa xử những kẻ “tà đạo”, là những người không chịu cải sang đạo Hồi. Trước họng súng, đám đông bị gom lại và buộc phải xem vụ hành quyết. *Một binh sĩ thuộc Lực Lượng Đặc Biệt Anh.*



SAS kể rằng nơi đó đã có nhiều xác chết bị chặt đầu. Dân làng đứng nhìn bằng hoàng khủng khiếp, trong khi nhiều người đang khóc.

Cùng với khẩu súng trường bắn tỉa có gắn ống ngắm thanh .50 (loại đạn dùng cho đại liên), một người của toán SAS tìm vị trí thuận tiện. Từ xa, một người đàn ông cùng với đứa trai 8 tuổi được lôi ra quì trước mặt tên đao phủ. Cả hai đều bị bịt mắt. Những tên canh gác được trang bị súng AK47 đứng 2 bên tên đao phủ cao lớn, đầy râu ria. Tên này vừa đứng nói với đám đông, vừa đánh đập vào đầu người đàn ông và đứa con trai, và đá họ nằm lăn trên đất. Sau này chúng tôi được biết rằng tội của họ là chống lại ISIS, chỉ vì cả hai thuộc giáo phái Shia của đạo Hồi. Với bọn ISIS, đó bị xem là tà đạo.

Khi tên đao phủ rút đao ra để hành quyết hai người, tay bắn tỉa SAS bóp cò. Địch nhắm cách mục tiêu 30 cm (một foot) về

bên trái, vì gió tạt sang bên phải.

Đám dân làng ngạc nhiên đứng bất động khi họ nhìn thấy tên đao phủ mất đầu, nhưng vẫn cầm cây đao sáng loáng. Cái xác còn đứng được khoảng vài phút trước khi đổ gục. Toán SAS đã lấy mạng thêm hai tên khủng bố nữa.

Những người dự khán túa chạy về phía trước, mở dây trời cho người đàn ông và đứa bé trong lúc hỗn loạn. Cha con của người bị hành quyết được biết đã lên xe pickup chạy nhanh về biên giới Thổ Nhĩ Kỳ, mặc dù ISIS đã bị thanh toán sạch trong khu làng này và chúng cũng không trở lại lần nữa. Chuyện này xảy ra vào tháng 8 năm 2015.

Một sự kiện hầu như giống nhau dính dáng đến Lực Lượng Đặc Biệt SAS, giữa tháng 2/2016, khi một đơn vị “tinh nhuệ” bí mật đi vào vị trí cách trại huấn luyện của ISIS 3500m (4000 bộ). Trước một số người được tuyển mộ, một tên chỉ huy cao lớn, trong áo bào trắng của Hồi Giáo, đang chỉ cho 20 tên mới được tuyển mộ cách dùng dao chặt đầu những tù nhân.

Với loại súng bắn tỉa cơ bả m nặng, sử dụng một cỡ nòng .50 của Do Thái, có cỡ đạn .338, một quân nhân của Lực Lượng Đặc Biệt Anh nhắm cẩn thận vào mục tiêu và bắn. Khi chạm, viên đạn của khẩu Lapua Magnum đã xói tung mục tiêu, với sức tàn phá kinh khủng, chặt phăng mất đầu tên huấn luyện viên. Trước đó vài phút tên huấn luyện viên còn đứng, nhưng chỉ lúc sau là cái đầu đã nổ tung. Khi tên chỉ huy không đầu đổ nhào, sự hoảng loạn bực phát. Những nhân chứng cho biết những tên mới được tuyển mộ cuống cuống như điên, bối rối rời bỏ khu vực.

- “Chúng tôi được nghe kể lại sau này rất nhiều tên huấn luyện viên đã đào ngũ.” Một viên chức quân sự chứng kiến cho biết. “Chúng tôi đã đuổi 21 tên khủng bố bỏ chạy, chỉ với một viên đạn!”

Trong một câu chuyện khác, một thành viên của SAS không những cứu mạng cho rất nhiều người dân vô tội khỏi một tên

khủng bố đánh bom tự sát ISIS, mà còn tính toán làm sao chỉ bắn ba viên đạn để khử năm tên khủng bố. Đây là những gì đã xảy ra:

Cuộc hành quân bắt đầu khi một nhân viên tình báo biết được một xưởng chế bom mới dựng trong khu làng của người Iraq, gần một căn cứ địa của ISIS ở Mosul. Vì có nhiều gia đình người dân và trẻ em sống gần mục tiêu này, nên vấn đề không kích bị loại ra khỏi kế hoạch.

Thay vì thế, chỉ huy SAS ở Iraq quyết định giao sứ mạng cho một tay bắn tỉa đơn độc để búng mục tiêu. Tay súng được chọn là một cựu binh có 10 năm trong SAS, mà khả năng dày dặn của anh ta sẽ cứu mạng rất nhiều người.

Toán án náu ở nơi có thể quan sát tòa nhà mà những tên chế tạo bom đang làm việc. Đúng lúc đó, những tên khủng bố xuất hiện và dễ dàng nhận diện, vì dưới cái nóng giữa trưa sa mạc, chúng vẫn mặc những bộ áo khoác dày để che dấu áo mang bom. Mang súng AK47, hai tên ISIS đang bảo vệ bọn này.

Hiển nhiên những tên khủng bố định cho nổ bom gần thành phố để giết nhiều nạn nhân vô tội, vì thế tay súng được lệnh tiến hành tiêu diệt. Với đầy đủ kinh nghiệm, anh ta đã ngăn chặn âm mưu giết người này.

Những viên đạn của anh đã mang những kết quả ngoài mong đợi. Một tên Jihadi bị đạn trúng ngực, vừa lúc hấn bước ra khỏi xưởng bom, làm cho áo mang bom của hắn kích nổ tan xác cùng với 2 tên bảo vệ ISIS. Kế tiếp, anh mau chóng di chuyển khung ngắm thập tự đến tên mang bom thứ hai và tên này trúng đạn ở đầu. Tên mang bom thứ ba tan thành khói khi viên đạn của tay bắn tỉa trúng ngay áo mang bom.

Mọi người được nghe về ba viên đạn của tay bắn tỉa lấy mạng năm tên ISIS khủng bố, là những kẻ này có ý định giết một số những người dân vô tội, đàn bà, và trẻ con. Đây là những kỳ công của những tay thiện xạ Lực Lượng Đặc biệt, mà họ thường gọi là “sứ mạng SAS cổ điển”.

VỀ ĐÌNH

TeaLan, K26/1

(Dựa theo chuyện kể của một CSVSQ K26)

Hôm nay, ngày mới chớm Thu trên nước Mỹ, trời trong xanh, có gió nhẹ đưa vài chiếc lá vàng hiem hơi rơi, và có cả nhiều nỗi nhớ. Nhớ tiếc nhiều về chuyện xa xưa, có những kỷ niệm đã là một dấu ấn khó quên dù thời gian qua bao đổi thay như nước chảy qua cầu. Mà con người thiệt là kỳ lạ, mỗi khi mất đi một người thân thuộc trong đời mình thì ta thường tiếc nuối những gì chưa làm được cho nhau. Và trong cuộc đời con người thì phải trải qua không ít lần mất mát. Tiếc nhớ những nghĩa tình của gia đình, thăm đăm tình thương kính, nhất là với những người giờ đã khuất bóng.

Từ nhiều năm trước tôi có ý định về VN thăm quê nhà một chuyến. Về để tìm lại chớ không phải về thoả hiệp, về thăm viếng chớ không phải về để hưởng thụ. Tôi dùng tiếng *Về* chớ không phải *Trở Về*. Về nơi tôi đã trải qua quãng đời ấu thơ và niên thiếu. Không phải tôi do dự, mà bởi công ăn, việc nhà chưa sắp xếp ổn thoả nên cứ lần lữa. Rồi cũng vì cứ lần lữa mãi cho đến khi quyết định về thì chỉ sau hai năm, anh tôi và má tôi vĩnh viễn ra đi.

Thời gian về VN lần đầu đó tính luôn ngày đi về đúng trọn mười ngày. Ngoài việc thăm viếng lay mồ mả hai bên dòng họ nội ngoại cho đúng lễ nghi truyền thống của gia đình, tôi đã

dành hầu hết thì giờ còn lại cận kề bên má tôi, trò chuyện suốt ngày. Một điều mà tôi chưa khi nào có dịp gần gũi tâm sự lâu như vậy. Khi còn ở nhà, mặc dù tôi đã lớn, Má tôi luôn ôm ghì đầu tôi và hôn lên mặt, hôn lên đầu tôi. Bà ít khi có dịp trao đổi chuyện trò đông dài với tôi, bởi Má tôi luôn bận rộn với công việc ở nhà và ở sở làm.

Tôi rất vui thấy má tôi còn khỏe, trí óc còn minh mẫn, nhớ tất cả mọi việc. Chính tay người làm chạo tôm để đãi tôi, một việc mà đã từ lâu lắm rồi bà không động tới tay vì đối với người ăn chay trường đó là sát sanh. Trong lúc nhắc lại những ngày đã qua, tôi có cho má tôi biết ý tôi muốn đi lên Đà Lạt để thăm Trường Mẹ, nhưng vì thì giờ ít ỏi quá nên tôi đành chịu. Má tôi cũng nói má cũng nhớ những ngày làm việc ở Dinh lắm, mà từ ngày nghỉ làm tới giờ không còn vào trong đó nữa, khi má chết đi rồi, linh hồn của má sẽ về Dinh! Tôi hiểu ý hai tiếng “về Dinh” từ má tôi nói ra như một lời nhắn gởi.

Từ khi còn rất nhỏ, có những buổi chiều hai anh em tôi đòi bà vú dẫn vào trại Lê Văn Duyệt cho hai đứa chạy giỡn vòng vòng trong khuôn sân công viên nho nhỏ, đợi má tôi tan sở rồi cùng vui vẻ đi về nhà. Lúc đó Má tôi là nhân viên Tổng Đài Điện Thoại. Năm đó, Má tôi mới vào tuổi hai mươi lăm, còn anh Hai tôi thì lên năm.

Sau khi quân đội Pháp về nước, má tôi được đổi về làm cho một công sở ở đường Gia Long. Chỉ một ít lâu sau, tên gọi của sở làm đã đổi trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà, nhưng khi nói chuyện với những người thân quen má tôi thường hay dùng tiếng Dinh. Người nghe hiểu, chúng tôi hiểu má tôi là một người hoài niệm. Sau năm 75, tên của sở lại đổi thêm một lần nữa mà má tôi vẫn còn gọi nơi chốn ấy là Dinh.

Khi nghe lại hai tiếng về Dinh thân thiết, nhiều kỷ niệm đã lôi tôi lại về lại chốn cũ. Vì thế, tôi đã biếu đứa cháu đưa tôi đến nơi để tìm lại hình ảnh xưa.

Lòng tôi bồi hồi ngắm lại tòa nhà đứng trên một con đường

với một tên mới mà tôi không cần biết. Tòa nhà đang mặc chiếc áo mới, bị vá vúi đầy những biểu ngữ màu sắc với những dòng chữ tuyên truyền láo khoét và lộ bịch. Nhưng làm sao những người cũ quên được tòa nhà với lối kiến trúc hình chữ U này. Mặc dù qua bao nhiêu năm thăng **trầm của lịch sử**, tòa nhà vẫn còn mang linh hồn và bản sắc riêng của nó, cổ kính và lãng mạn, với ngói đỏ tường vàng.

Cánh cửa **của cổng chính vẫn còn đây với lối kiến trúc đặc biệt khó quên**. Lối đi vào cổng chính lát đá xanh mà trong thời học sinh tôi có nhiều dịp tự nhiên dẫm lên, những khi ghé vào chỗ má tôi đang làm vào những khi trong túi tôi không còn tiền. Tôi quen thuộc từng gốc cây ngoài sân, từng ngõ ngách trong tòa nhà, từ những bậc thang đi lên lầu bằng gỗ, quen mặt với rất nhiều người bạn làm cùng một sở với má tôi.



Tòa nhà này đã cất giữ dùm tôi một quãng đời bình yên. Đây cũng là nơi chứng kiến thời tuổi thơ của tôi trở thành thiếu niên, rồi trở thành một người lính chiến. Nơi này, tuy với đồng lương ít ỏi, má tôi chắt chiu cũng đủ nuôi sống gia đình, nuôi anh em chúng tôi cho đến ngày khôn lớn.

Tôi đưa tay chạm vào bức tường gạch vuốt ve nó. Chỗ đứng này là nơi tôi thường hay đợi má tôi tan sở đưa người về nhà. Kia là Thư Viện Quốc Gia nằm ở phía bên kia đường. Tôi đã từng vào thư viện này ngồi học bài từ sáng, sau khi đưa má tôi vào sở rồi đến chiều chờ về nhà. Kế bên đó có tòa nhà nhỏ hơn là Nha Động Viên. Giờ đây, tất cả đều bị đổi sang tên khác rồi.

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời tôi với tòa nhà này là ngày tôi được phép lần đầu tiên sau một năm học vào tháng 12 năm 1970, lúc dân Sài Gòn đang rộn rịp chuẩn bị đón mừng Lễ Giáng Sinh. Tôi không về ngay nhà mà ghé vào đây để gặp người mà tôi thương nhớ nhất. Má tôi reo lên mừng rỡ ôm hôn tôi tới tấp, trong khi mấy cô, dì, chú, bác đang làm gần đó bu lại đứng vây quanh tôi. Họ ôm lấy tôi, nắm tay tôi khen

tôi trông mạnh khỏe hơn, đẹp trai ra, và cao lớn hơn nhiều, sau một năm vắng mặt. Lần đầu tiên, tôi nhận thấy niềm hãnh diện về tôi ẩn trong ánh mắt của má, khi chính bà nghe được những lời khen từ những người trí thức, có hiểu biết. Họ đã nói ra nhiều lời rất đẹp về một quân trường nổi danh mà tôi đang học.

Cũng ở tại tòa nhà này, lần đầu tiên tôi quên những chán nản khi nghĩ tới những nhọc nhằn mà tôi đang chịu đựng. Có đôi lúc tôi muốn bỏ cuộc giữa chừng, trong những lần bị phạt toi bồi. Giờ đây, tôi cảm thấy kiêu hãnh vì đã không chọn làm con đường vào Võ Bị. Má tôi còn dẫn tôi đi hết trong sở làm, để khoe với tất cả mọi người thấy đứa con trai của má trong bộ quân phục có nền alpha đỏ trên cầu vai.

Kỳ nghỉ phép lần thứ hai vào mùa trước Tết ta, với nắng đẹp ở Sài Gòn. Nhìn hàng phố đã chung hoa để đón Xuân khiến lòng tôi rộn rã, nhưng tôi lại không về nhà mà đi thẳng vào đây vì tôi biết chắc ngày này má tôi còn bận đi làm, không có nhà. Chỉ có Má tôi là người duy nhất tôi nhung nhớ sau mỗi lần đi xa về. Tôi chỉ được có mấy ngày phép thôi, rồi lại phải trở lại trường trước Tết. Cũng vì lý do đó, cứ sáng sớm tôi đưa má tôi đến sở làm, sau đó đi chơi gặp bạn bè, chiều đến đón má tôi về.

Vậy mà sau hai ngày tôi về Sài Gòn, tôi cũng có làm quen được với một cô rất duyên dáng mà tôi rất thích. Ngày nào tôi cũng gặp cô ấy nhưng chỉ ba ngày sau là cô nàng không muốn quen tôi nữa, vì cô ấy thấy tôi luôn coi đồng hồ, canh giờ đón má tôi tan sở để đưa về nhà. Cô nàng lên tiếng xa gần như có ý chia tay. Vậy thì còn gặp nhau nữa chi cho thêm phiền toái. Tôi cũng không buồn vì tình chưa chớm.

Chỉ năm tháng sau ngày tôi nhập trường, từ chỗ làm má tôi gọi điện thoại để hỏi thăm tôi. Tôi đã dặn người đừng gọi vào trường nữa. Sau khi ra trường, đơn vị tôi đóng ở gần nhà nên nếu không có công tác tôi hay về nhà ăn cơm chiều. Nhà tôi

không có điện thoại, tôi chỉ báo cho má tôi biết là tôi đi công tác (mà không cho biết là đi thả toán) ở đâu đó một thời gian ngắn và không cho biết ngày về. Vậy mà không biết cách nào mà má tôi có số điện thoại nơi đó rồi gọi hỏi thăm tôi. Bà gọi vào TTM, gọi lên Pleiku, Nha Trang, hay bất cứ nơi đâu, gọi đúng ngay chóc chỗ đó. Gọi mà có thường gặp tôi đâu.

Có lần anh Trung Sĩ Truyền Tin nói cho tôi biết má của tôi gọi lên Pleiku,

- Thiếu Úy ơi! Bà mẹ của Thiếu Úy có nhờ nhắn lại rằng hôm nay là ngày rằm, nhớ đừng ăn thịt chó! Mà tôi biết Thiếu Úy có ăn thịt chó đâu. Nghe lời dặn của bác nên hôm nay tôi cũng không ăn thịt chó đâu.

Anh Trung Sĩ và tôi cùng cười vang trong máy.

Vào giữa tháng Ba năm 75, má tôi gọi vào TTM gặp ngay ông Thiều Tá Trưởng Phòng. Mới vừa từ Pleiku về ba lô còn đeo trên vai bước vào trình diện, tôi chưa kịp chào hỏi gì hết thì ông thiếu tá cho tôi biết ngay có má tôi gọi. Ông hỏi thúc tôi mau mau về nhà vì má tôi vừa gọi vào và đang trông chờ tôi về lắm. Bà nói,

- “Tôi có nghe đài BBC báo tin Nha Trang đã di tản mấy ngày nay rồi, mà sao con tôi chưa thấy về?

Ông cười, rồi nói với tôi...

- “Con trai to lớn thế, làm tới Trung Úy rồi mà còn được bà mẹ lo lắng đủ thứ như là còn bé...”

Ngày tôi đi trình diện học tập “cải tạo”, khi tôi đang đứng lớ ngớ trước cổng trường Võ Trường Toản thì má tôi đập xe tới dúi vào tay tôi một chiếc nhẫn vàng (tôi không nhận), một ít tiền mặt, áo ấm, thuốc tây, dầu gió xanh... Má tôi ôm ghì đầu tôi xuống hôn tôi, nói nhỏ vào tai tôi,

- “Ráng giữ gìn sức khỏe nhen con, má lo quá. Ở trong Dinh má nghe người ta rỉ tai tin cho nhau biết rằng đi lâu lắm, chó không phải mười ngày đâu!

Như tôi đã kể, với tôi, tòa nhà này là nơi chứng kiến những thay đổi trong cuộc đời tôi, từ ấu thơ, thiếu niên, ngày tôi về phép lần đầu, rồi những lần về phép kế tiếp trong bốn năm. Ngày ra trường, tôi mang lon Thiếu Úy trong quân phục tác chiến, lần kế tiếp khi tôi lên Trung Úy đang lúc đi thả toán ở Pleiku. Khi về Sài Gòn tôi cũng đã vào thẳng tòa nhà này để cho Má tôi biết con trai của người có hai bông mai trên cổ áo.

Chỉ có một lần, mà tôi không ghé vào nơi đây trước khi về nhà đó là ngày tôi được thả ra về từ trại tù.

Cuộc đời ai cũng có bao nhiêu cái mới đến với mình, rồi theo năm tháng trở thành cũ. Nhưng tất cả những tình cảm mật thiết của gia đình, của bạn bè đó mới tạo nên những cảm xúc tồn tại mãi mãi trong lòng người.

Bây giờ, sau bao nhiêu năm đối với một người sống bằng hoài niệm, *Má tôi vẫn gọi toà nhà thân yêu này là Dinh, “Dinh Thượng Thơ”*.



TIN VUI

Chúng tôi nhận được tin anh chị Phạm Minh Đức, Khóa 16, sẽ làm lễ thành hôn cho con trai là anh **PHẠM TRÍ** và cô **NGUYỄN IRENE**, vào ngày 23 tháng 12 năm 2018, tại Long Beach, CA 90806.

Chúc mừng anh chị Phạm Minh Đức có dâu hiền và chúc cô dâu chú rể *Trăm Năm Hạnh Phúc*.

Khóa 16, CSVSQ Bùi Quyền và phu nhân.
Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN



MA LỰC CỦA PLEIKU*

Võ Ý, K17

Tôi từ Phi Đoàn 110 Đà Nẵng chuyển về Phi Đoàn 114 Nha Trang đầu năm 1965 và tôi biết Pleiku qua những kỳ biệt phái.

Lúc bảy giờ, Không Quân Pleiku đồn trú trong phi trường Cù Hanh, được gọi là Căn Cứ 92 Chiến Thuật, trách nhiệm phòng thủ vòng đai phi trường và điều động các phi vụ yểm trợ hành quân thuộc lãnh thổ Quân Khu II.

Do đà phát triển của Không Lực, khoảng cuối năm 1971, Căn Cứ 92 Chiến Thuật biến thành Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku, đồng thời Không Đoàn 72 Chiến Thuật (KĐ72CT) ra đời và tôi thuộc quân số của đơn vị tân lập tại cái xứ *nắng bụi mưa sinh* này.

Bất cứ một quân nhân thuộc bất cứ Quân Binh Chung nào, khi nói đến Pleiku là nghĩ ngay đến một địa danh đầy bất trắc và buồn tẻ. Chỉ cần nghe âm thanh “Pleiku” là đã mừng

tượng được vẽ rùng rợn hoang tịch và kỳ bí của núi rừng. Cho nên có thể nói, Pleiku là tận cùng, là đáy của 4 Vùng Chiến Thuật!

Ở địa đầu giới tuyến dù sao cũng còn Huế cổ kính thơ mộng, Đà Nẵng phố thị rộn ràng, phố cổ Hội An một thời thương thuyền tấp nập. Còn Pleiku, dù nơi đây có bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II trấn đóng, nhưng thành phố gì mà *đi dăm phút đã về chốn cũ*, nắng thì bụi, mưa thì sinh, đâu đâu cũng gặp toàn lính là lính...

Đã là *đáy*, là *tận cùng* thì xá gì những ngày tháng trấn thủ lưu đồn, cho nên Pleiku không thiếu những lính ba gai, những quan bất mãn. Chỉ có những đơn vị “trùng giới” mới dung nạp những “tay anh chị” này và lạ lùng thay, họ luôn luôn lập nên những chiến tích lẫy lừng tại mặt trận Tây Nguyên dù không ít nhiều gây nhức đầu cho các ông Quân Cảnh ở hậu phương!

Đúng, Pleiku là thành phố lính!

Người lính sinh quán từ khắp mọi miền đất nước, có dịp lên Pleiku thi hành nghĩa vụ người trai, không ít người nghĩ rằng, họ *đi đây!* Vậy mà khi nói đến Pleiku, những lính ba gai, những quan bất mãn đó vẫn còn *một chút gì để nhớ đến* là tại làm sao?

Không Quân Nguyễn Hữu Thiện, Sĩ Quan Báo Chí Căn Cứ Không Quân Pleiku, đã nói về nỗi nhớ Pleiku như sau: “*Tôi nhớ tới một ngàn ngày đói rách ở Pleiku hơn là ba năm phây phả ở Biên Hòa.*” (LLDNCT, trang 363.)

Những cư dân Pleiku, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương, có lý do để yêu mến quê hương của họ. Chúng tôi rất tâm đắc với tâm tình của thầy Nguyễn Đăng Dự, Hiệu Trưởng và là Giáo Sư các trường Trung Học Pleiku, qua Vạt Nắng Bên Thềm:

“Có những lúc ngồi trong thư viện, chồng sách trước mặt, nghe xí xa, xí xỏ chung quanh bằng một ngôn ngữ xa lạ, hồn tôi đã quay về với căn nhà số 13 đường Yên Đổ, Pleiku. Con

đường không tráng nhựa lầy lội ngày mưa mà tôi ghét cay ghét nghiệt ngày nào, nhưng lúc đó tôi đã thêm được trở về để lại được rón rén bước chân tránh những vũng bùn. Tôi nghĩ tới ánh mắt buồn rười rượi của con chó thân yêu. Tôi thêm được ngửi lại mùi hương thoảng nhẹ của bụi hồng nhỏ góc vườn mỗi khi lách xe ra khỏi cổng trước khi đến trường. Tôi muốn được chung quanh tôi là tiếng lao xao bằng một ngôn ngữ Việt thân quen của các em học sinh trong những lớp học ngày xưa!”

Qua tâm tình trên thì một giáo chức đương nhiên yêu mến phần trắng, bảng đen và các học sinh của mình, nhưng vì sao vị thầy lại nhớ cả mùi hương thoảng nhẹ của bụi hồng và con đường lầy lội trước nhà? Phải chăng tấm lòng thương nhớ Pleiku cũng là một biểu hiệu của nỗi nhớ nước, thương quê?

Cá nhân chúng tôi cũng rất yêu mến Pleiku, nhưng không hẳn vì *em Pleiku má đỏ môi hồng* mà vì... muốn học tính khí của Từ Hải! Xin mời nghe *Từ Hải dõm* lý sự cùn: “Mỗi người sống ở Pleiku và yêu Pleiku theo cảm nghĩ riêng. Tôi cũng yêu Pleiku theo cách cảm nghĩ của riêng tôi. Pleiku là nơi chốn tôi đã tình nguyện đến. Pleiku thách đố bổn phận và trách nhiệm của một quân nhân. Pleiku đối với tôi còn là một địa danh để tôi có cơ hội thể hiện cung cách phục vụ Quân Chung thân yêu của mình.” (LLDNCT, trang 363.)

Nhà thơ Du Tử Lê không phải mộng mị mà viết lên rằng: “*Vũ Hữu Định đã đội vương miện cho Pleiku.*” Với vương miện này, bài ca “Còn Một Chút Gì Để Nhớ” đã được hát ròn rã khắp miền Nam từ 1965 và ròn rã trong các trại tù miền Bắc sau 1975 cho tận ngày nay...

Ngày nay, khi nói đến sự hấp dẫn của bất cứ một địa danh nào, người ta thường dùng mấy từ *đi về, trai gái, vợ con* để nói về sức hấp dẫn của địa danh ấy; Cụ thể như *Pleiku đi dễ khó về/ Trai đi có vợ gái về có con*. Ví von như vậy e chưa thuyết phục, vì chưa nói lên được cái quyến rũ đầy ma lực và huyền

bí của Pleiku.

Sự thực, Pleiku là cao nguyên phía Tây Bắc của Việt Nam ở độ cao từ 600 đến 800 mét, Bắc giáp Kontum, Nam giáp Daklak, Tây giáp Campuchia, Đông giáp ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, và Phú Yên. Khí hậu nhiệt đới, chia hai mùa, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa nắng từ tháng 12 đến tháng 4. Nhiệt độ trung bình 21 đến 25 độ C, dân số 237.000 người (2008) bao gồm 28 dân tộc, trong đó người kinh chiếm 87%, các dân tộc khác như Gia Rai, Ba Na... chiếm 13%.



Nhiều nhà quân sự vẫn cho Pleiku là “mái nhà” của Đông Dương. Pleiku lại có ưu thế về thổ nhưỡng và thời tiết, thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, cây lâm sản đa dạng.

Chính thiên nhiên, sông núi, đất đai và khí hậu..., đã nuôi dưỡng nên con người Pleiku có một tính cách riêng, tính cách của Pleiku: hồn nhiên, đôn hậu, thánh thiện, và bình dị.

*Rất nôn nóng đợi ngày về với núi
Nghe vì vu tiếng gió khe rừng
Mọi thứ quanh ta đều thánh thiện
Và thánh thần bỗng hết thiêng liêng*

(Dứt Con Mơ Ta Về Với Núi – Cao Thoại Châu)

Một đóa *dã quỳ* màu vàng chập chờn trên núi hay ngã nghiêng trên con lộ quê; một chút lửa hồng bếp cũ trong nhà sàn ngoài nương rẫy, gợi nhớ cái lạnh thiên cổ của Phở Núi, có khi cũng là một thôi thúc quay về:

*Nghe lòng mình cùng phở núi chao nghiêng
Nai gõ móng trên thềm đá cũ
Nghe cả mừng vui buồn tủi
Dã quỳ ơi, anh đã quay về...*

(Dã Quỳ Rực Rỡ Dấu Chân Thơm – Cao Thoại Châu)

*Phở núi kia ơi, một đời phở lạnh
Lạnh hoa vàng, núi đỏ, thác đèo cao
Lạnh hàng cây, tửu quán, lạnh gần nhau
Lạnh thiên cổ, lạnh vào tim máu cạn*

(Hoa Quỳ Vàng Lạnh Pleiku – Nguyễn Bắc Sơn).

Sương mù, buốt lạnh và nắng bụi mưa sinh cũng là những nét tiêu biểu khắc nghiệt của Pleiku mà khi đi xa, người dân Phở Núi thường hay nhớ về:

*Bây giờ ta ở Pleiku
Thấy xanh đỏ núi thấy mù này sương
Núi xanh còn ngỡ phở phờng
Mù sương ngan ngát dễ thường dễ khuây*

(Ở Pleiku – Võ Ý)

Cũng có khi người Pleiku nhớ mong lung giọt cà phê Dinh Điền một sáng chủ nhật mưa bay, nhớ cái cay hít hà xé miệng của tô bún bò nhà xác, nhớ món hủ tiếu khô đậm đà chơn chất, nhớ những hột bắp dẻo mà thơm của nương rẫy miền cao, nhưng trong các đặc sản của Phở Núi, quý bà nội trợ làm sao mà quên được món *măng le* Pleiku đã đi vào ca dao:

*Ai về nhắn với nẫu nguồn
Măng le gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên*

Một điều hiển nhiên là khi yêu ai, ta *yêu cả đường đi lối về* (1) của người ấy. Vì người yêu của tôi ở Pleiku, nên tôi yêu Phố Núi, yêu sân trường của nàng dù mưa sinh lây lộn.

Từ xa xưa, Pleiku đã đi vào văn học sử. Rất nhiều bài thơ bài văn nói về Pleiku, trước cũng như sau 1975. Ngoài Phạm Duy với ca khúc đề dòi “Còn Chút Gì Để Nhớ”, cũng còn rất nhiều nhạc sĩ diễn đạt những rung cảm của mình về Pleiku như Nhật Ngân (Lên Núi Tỏ Tình), Phan Ni Tấn (Đưa Con Mê Núi, Pleiku Em Ở Núi Rừng), Hoàng Khai Nhan (Phố Xưa), Trần Duy Đức (Khúc Mưa Sầu), Đặng Phương (Cao Nguyên Tình Khúc), Nguyễn Nam Thư (Về Rừng Núi), Nguyễn Đức Tri Tâm (Áo Trắng Ngày Xưa), Dương Thượng Trúc (Pleiku, Thiên Thu Nỗi Nhớ), Tô Quốc Thắng (Nhớ Pleiku),

V.v...



“*Em Pleiku má đỏ môi hồng*” đã trở thành một gắn bó hiển nhiên với các cô gái sinh sống tại phố núi mù sương, dù kinh dù thương.

Biển Hồ và núi Hàm Rồng là những thắng cảnh tiêu biểu của Pleiku. Biển Hồ menh mông không đáy, xanh thẫm một màu. Trong chúng ta, hẳn có lúc muốn “trăm mình” vào đôi mắt biển hồ xanh thẫm của giai nhân, xem ra còn thi vị hơn là say xỉn rồi nhảy xuống hồ để mò...

trắng!

Không phải chỉ có tình yêu đôi lứa mới thôi thúc người Pleiku tìm về với núi. Nhiều người quay quắt nhớ về chiến trường xưa chỉ vì tình đồng đội sống chết bên nhau một thời.

Một sự thật hiển nhiên, tình yêu và nỗi chết ở Phố Núi là một gắn bó hữu cơ.

Tình yêu và nỗi chết đã biến thành ma lực, thành khát vọng tìm về.

“Mai xa lác trên đôn biên giới”, là người Pleiku đã *mang*

mệnh biệt ly để ngày đêm mòn mỏi. Biết bao chinh nhân đã hy sinh mạng sống để bảo vệ yên bình cho Pleiku và biết bao xương máu của đồng đội tôi đã góp phần tô điểm rừng núi Tây nguyên giữ mãi một màu xanh huyền bí.

Pleiku biến thành máu thịt của mỗi cư dân Phố Núi tự bao giờ không biết.

Chiến trận ngày càng một khốc liệt, không chỉ người lính ra trận mà toàn dân, không chỉ núi rừng hứng chịu đạn bom mà bản làng cùng chia sẻ. Tin vui ở Pleiku thì ít, tin dữ không dám nghe. Một quả pháo rơi là thấp thỏm lo âu cầu khẩn...

Vì là chốn lửa đạn, ngày đêm phải đối đầu với hiểm nguy và bất trắc, nên dễ nảy sinh tình đồng đội, qua đó, địa danh Pleiku gắn liền với kỷ niệm sinh tử trong tâm khảm những người lính chiến Cộng Hòa.

Pleiku, địa danh đi đây, trở thành niềm kiêu hãnh cho những chinh nhân trấn đóng ở đó. Cũng có thể nói, chiến trường Tây Nguyên khốc liệt và thân phận người lính, ***là một thể***. Và đó là lý do để người lính Cộng Hòa năm xưa lúc nào cũng nhớ về chiến trường xưa, nhớ về thanh xuân gian truân mà hào hùng của mình:

*Chào anh buổi sáng Tây Nguyên
Tay ngang tầm mắt đầu nghiêng cúi chào
Quốc kỳ phủ xuống công lao
Có bi đông nước dựa vào xác thân
Nghĩ anh đi cũng an phần
Xum xuê có trẻ bâng khuâng đứng ngời
Chị thì rũ tóc máy môi
Chào anh buổi sáng mắt tôi nhật nhòa.*

(Chào Sáng – Võ Ý, Pleiku 1972)

Kể từ khi có lệnh rút Quân Đoàn II về duyên hải qua Liên Tỉnh Lộ 7B, khởi sự đêm 16 tháng 3 năm 1975 đến nay (2013) là đã 38 năm tròn. Rất nhiều đồng bào và đồng đội từng chứng kiến cảnh kinh hoàng qua cuộc di tản chập chùng thảm khốc

và uất nghẹn này. Có thể do thôi thúc của tâm linh, Hội Ái Hữu Phố Núi Pleiku ra đời năm 2010 và đã cử hành Lễ Tưởng Niệm Liên Tỉnh Lộ 7B lần đầu tiên vào ngày 20 tháng 3 năm 2015 (Thanh Minh trong tiết tháng Ba) tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ Westminster, CA. Đây là thuận duyên để người Pleiku vừa tưởng niệm đồng đội đồng bào vừa “nhìn nhau bỗng thấy ra sông núi” (2) để hun đúc lại tình nước tình nhà.

Ba mươi tám năm qua, hình ảnh Liên Tỉnh Lộ 7B chưa phai mờ trong ký ức người di tản Thy Lan Thảo, thuộc Tiểu Đoàn 20 Chiến Tranh Chính Trị Pleiku:

*Giã từ Cao Nguyên, giã từ Phú Bồn
Đây sông Ba sóng nước hãi hùng
Xác máu lập lòe bên thép súng
Tàn quân tan tác lệ rung rung...
Bao năm rồi – Tỉnh lộ 7B
Sắt son ai giữ được câu thề
Bao giờ rửa được hờn sông núi
Hay vẫn chìm quên trong lãng mê!*

(Bao Năm Rồi- Tỉnh Lộ 7B – Thy Lan Thảo)

Tỉnh Lộ 7B đã đi vào chiến sử.

Tôi muốn vẫy vùng khỏi cơn lãng mê để được ngủ êm đềm nhưng rất say với núi rừng. Trong giấc ngủ êm đềm nhưng rất say đó, trí tôi vẫn mơ màng hình ảnh những chinh nhân đi bảo vệ sự sống, từng xông pha khắp các chiến trường Tây Nguyên khốc liệt năm nào, đã vùi thân trong lòng đất mẹ hay đang nấu nung ý chí ở góc núi khe rừng đó đây....

Và tôi nghĩ, đó là Ma Lực Của Phố Núi Pleiku!

Corona, CA, 03/2013

(1) Ca dao: Yêu ai yêu cả đường đi.

(2) Tựa một bài thơ của Du Tử Lê.

** Trích trong Tuyển Tập Bắc Đẩu Vô Ý, xuất bản tháng Giêng 2019.*



Họa Hình Nước Việt

Trường Giang 19/2

Tôi ngồi đây họa hình nước Việt
Ồn oại trong sanh tử biệt ly
Hình sông dáng núi uy nghi
Lẫn trong nét bút vết tì chiến tranh

*Tôi họa tiếp kinh thành phố chợ
Hàng trăm người gánh nợ đang mang
Phố chiều hắt ánh đèn vàng
Nhà tan, cửa mất, buồn loang mắt người*

Ngõ ngang quá, mấy mươi năm nhìn lại
Đất nước tôi có giặc ngoại bang
Nguy cơ mất ải Nam Quan
Nguy cơ mất cả giang san gần kề

*Dân Trung Quốc tràn về muôn ngả
Dân Việt ta nhìn cảnh tai ương
Nuốt hờn tủi, nén đau thương
Bơ vơ lạc lõng trên quê hương mình*

Còn đâu nữa tổ tông đất Việt?
Những anh hùng hào kiệt oai phong
Nghìn năm trấn thủ non sông
Chỉ trong phút chốc... cho không giặc Tàu

*Tôi dừng bút... vì đau lòng quá
Cứ họa ra, lại xóa, lại bôi
Mong cho nước Việt lên ngôi
Nhưng mà đất nước nổi trôi khó bề*



Nghĩ Quấn Chuyện Đời

Song Vũ, K17

Trong cuốn sách “Sapiens: A Brief History of Humankind” mới xuất bản gần đây, giáo sư Sử Học Yuval Noah Harrari viết:

“Không có bằng cứ gì để chứng minh rằng lịch sử vận hành mang lại lợi ích cho nhân loại bởi vì chúng ta thiếu một cái cân để đo lường sự lợi ích đó. Những nền văn hóa khác nhau định nghĩa sự lợi ích tốt đẹp khác nhau, và chúng ta không có thước đo khách quan để xét đoán chúng.”¹

Harrari còn có một nhận xét táo bạo khác, ông cho rằng:

“...văn hóa không phải là một sự cấu kết mưu đồ của một số người nhằm chiếm lợi thế trên những người khác (như những người Marxist suy luận như thế). Thay vì như vậy, văn hóa là loại ký sinh tinh thần (mental parasites) nổi lên tình cờ sau đó sống bám trên những cơ thể bị chúng lây nhiễm.”²

Việc tiếp xúc này đôi khi được gọi là cách đua đòi bắt chước (mementics). Giả định này dựa trên lập luận rằng một cuộc tiến hóa hữu cơ dựa trên sự nhân giống những đơn vị tin tức có tên gọi là “genes”, do đó sự tiến hóa của văn hóa dựa trên sự nhân giống của các đơn vị có tên là “memes”. Những nền văn hóa thành công là những nền văn hóa có sự vượt trội trong sao chép nhân giống các memes này, bất kể tới cái giá phải trả

và lợi ích của con người chủ thể (mà chúng ký sinh trên đó).

Suy luận của Harrari dẫn tới những giải thích dễ dàng hơn trong tiến trình tiến hóa của lịch sử nhân loại. Nó chứng minh được những sai lầm trong các tiên đoán của Mark về một chiến thắng cuối cùng của một thế giới đại đồng do giai cấp công nhân đem lại, qua lý thuyết “Duy Vật Biện Chứng” - một thứ nền tảng lý luận của cuộc cách mạng vô sản.

Nói đơn giản hơn, lịch sử nhân loại chẳng phải tiến hóa theo hướng mang lại lợi ích cho con người, cho nên diễn tiến theo 5 giai đoạn từ cộng sản nguyên thủy, tới chế độ nô lệ, phong kiến, tư bản, rồi cộng sản là giai đoạn cuối cùng! Thậm chí Lenin còn mơ mộng tới “một ngày mọi quốc gia sẽ không có nhà nước nữa, mọi người sống trong một thế giới làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu”!!!

Chúng ta đang sống trong khoảng đầu thế kỷ 21. Chủ nghĩa Cộng Sản - một thứ “memes” (genes đua đòi bắt chước) cùng thời với các memes khác như fascism (chủ nghĩa Phát Xít), bigotism (cuồng tín), v/v. Chúng đua nhau sinh sôi nảy nở trong những nền văn hóa, xã hội khác nhau để rồi từ từ chúng diệt vong cùng với các chủ thể văn hóa mà chúng ký sinh. Hai cuộc thế chiến đã mang lại cho nhân loại không biết cơ man nào là khổ đau chết chóc. Giờ đây, hình bóng một cuộc thư hùng mới giữa một tay giang hồ bành trướng Trung Cộng với phần còn lại của thế giới đang thành hình.

Những người Cộng Sản thích dùng câu “xu thế phát triển” và “lịch sử giao phó” để biện minh cho các hành động bất chính của họ. Với lập luận của Harrari, chúng ta thấy rõ ràng chẳng hề có một “tên lịch sử bịp bợm” nào giao phó cho CS trong việc lợi dụng tình hình “cướp” chính quyền, rồi lợi dụng tình cảm chống ngoại xâm của dân tộc để rồi đoạt chính quyền.

Chính trong sách vở của Cộng Sản, khi lý luận về thời cơ để nổ ra một cuộc cách mạng, Cộng Sản nêu ra các điều kiện sau:

- Một chế độ mà các lãnh tụ cầm đầu phân hóa, chia rẽ.
- Một tầng lớp cán bộ thừa hành nghi kỵ lẫn nhau, chỉ lo thủ thế để bảo tồn phe cánh lực lượng của phe mình, bất chấp quyền lợi của dân chúng.
- Dân chúng chịu không thấu sưu cao thuế nặng, bị đàn áp trước đoạt mọi tự do, bất mãn cùng cực.
- Một đảng cách mạng đứng ra lãnh đạo và tổ chức để đưa cách mạng tới thành công.

Lý luận này của Cộng Sản được đúc kết ngay từ những kinh nghiệm xương máu của các cuộc cướp chính quyền từ Nga trong năm 1917, sau đó lan tỏa ra các nước Đông Âu và một phần Á Châu khác, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam.

Thành ra chúng ta không ngạc nhiên gì khi thấy trong thời gian gần đây đặc biệt trong năm 2018 này, Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp rất khốc liệt những ai đứng ra đấu tranh đòi nhân quyền và tự do. Nói một cách đơn giản hơn, thùng thuốc súng đã có sẵn, những ai có cơ trở thành ngòi nổ đều bị triệt tiêu. Xã hội Việt nam đã hội đủ 3 yếu tố 1, 2, 3 chỉ còn thiếu yếu tố sau cùng.

Chỗ dựa duy nhất của chế độ Cộng Sản Việt Nam là Trung Cộng. Lãnh tụ Cộng Sản công khai bán nước qua các hành động cho thuê đất, nhượng biển, bán tài nguyên quốc gia cho Tàu. Tầng lớp lãnh tụ từ cấp Bộ Chính Trị của CS, cho tới các Ủy Viên Trung Ương CS, và gia đình dòng họ của chúng đã nhờ chế độ mà trở thành những tên trùm tư bản đỏ, có số tài sản kếch xù, nắm quyền sinh sát trên dân chúng nên không thể từ bỏ những đặc quyền đặc lợi này được. Chúng có quá nhiều thứ để mất.

Nhìn qua đất nước Hoa Kỳ. Chúng ta đang chứng kiến một sự thay đổi không theo trình tự “truyền thống” nào hết kể từ khi tổng thống Trump nhậm chức. Những bước đi của Trump rất kỳ quặc và vì thế cả địch thủ lẫn đồng minh đều “tá hỏa” như nhau. Có lẽ chúng ta phải ôn lại một chút lịch sử trỗi dậy

của Trung Cộng trong thời gian từ khi Mao chết và Đặng lên nắm chính quyền. Từ một con cọp ngái ngủ đầy thương tích do chính nó gây ra cho nó trong suốt thời gian Mao cai trị, qua các bước đại nhảy vọt và thành lập công xã. Henry Kissinger là đạo diễn cho cuộc hồi sinh này với giả định là lôi kéo Trung Cộng về phía mình để đánh sập con gấu Nga. Xuất phát từ chiến lược này, Hoa Kỳ đã nuôi và bồi bổ cho Tàu trong suốt hai thập niên 1980-2000. Từ sau trận chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979 và lúc Trung Cộng được gia nhập vào WTO (World Trade Organization – Tổ Chức Thương Mại Thế Giới), năm 2000. Theo những tính toán của các “thỉnh tank”, Hoa Kỳ cho rằng khi Trung Cộng giàu có lên, một lớp trung lưu và tư bản thành hình, Trung Cộng sẽ đi theo hướng dân chủ tự do, vứt bỏ chủ nghĩa Cộng Sản vào xọt rác. Lúc đó Nga sập, chủ nghĩa Cộng Sản thế giới thoái trào và bị lãng quên trong thùng rác lịch sử nhân loại. Thế giới sẽ yên ổn hòa bình dưới một cực duy nhất do Hoa Kỳ lãnh đạo.

Từ suy nghĩ như vậy, Trung Cộng được hưởng mọi ưu đãi, được gia nhập WTO, được gửi sinh viên qua du học trong các trường đại học danh tiếng của Hoa Kỳ; với những điều kiện đặc biệt này cộng thêm những trí trá xảo quyệt của cộng sản Tàu; quả thật Trung Cộng đã tiến rất nhanh trên con đường hiện đại hóa của họ với mọi thủ đoạn từ “ăn cắp bản quyền trí tuệ”, tới bàn giao các kỹ thuật của các hãng xưởng tân tiến của Mỹ. Trung Cộng đã nắm rất vững câu châm ngôn của Mark,

“Với lợi nhuận 100%, các chủ tư bản sẵn sàng bán luôn sợi dây thừng treo cổ chúng!”

Một quốc gia cường thịnh xuất hiện sẵn sàng tranh ngôi vương của một quốc gia đương nhiệm. Lý thuyết của sử gia Thucydides đã đúng khi nghiên cứu lịch sử các cuộc chiến tranh trên thế giới trong vòng 500 năm trở lại đây, được giáo sư sử đại học Havard Alison khảo sát. Trung Quốc thậm chí không còn cần che dấu dã tâm của họ như di huấn “Thâu quang dưỡng hối” (Giấu mình, chờ thời) của Đặng Tiểu Bình; k

hoạch “Một vành đai hai con đường” hình thành; một chương trình “Made in China” vào năm 2025 được công bố cho toàn dân thiên hạ. Tập Cận Bình, qua chiến dịch “Đả hổ, diệt ruồi” thanh toán hầu hết những đối thủ chính trị để lên ngôi độc tôn - lập lại con đường Mao một thời! Hình ảnh một Trung Quốc Cộng Sản đỏ, còn đỏ hơn cả thời Mao ra đời khiến cho thế giới bắt đầu tỉnh ngộ.

Đó là lý do giải thích hợp lý cho sự đắc cử của Tổng Thống Trump. Dân chúng Mỹ ngộ ra rằng với chính sách hòa hoãn của các đời tổng thống Dân Chủ trước đây đã đánh mất vị thế đơn cực của Hoa Kỳ, thậm chí còn làm cho nước Mỹ bị lợi dụng từ mọi phía, từ bạn tới thù. Với những tuyên bố nẩy lửa giành cho cả đồng minh lẫn kẻ thù khiến cho thế giới lúc đầu có vẻ ngạc nhiên nhưng rồi dần dà hiểu ra một điều đơn giản hơn: Hãy luôn đề cao cảnh giác với Cộng Sản Tàu bằng cách phải chung sức với Hoa Kỳ trong một mặt trận chung chứ không thể lợi dụng Hoa Kỳ như một thứ “sen đầm“, quốc tế bao dân trách nhiệm an ninh cho mình lo củng cố kinh tế quốc gia của mình.

Đảng Dân Chủ thất bại trong cuộc tranh đua vào nhà Trắng năm 2016. Chúng ta không cần xét tới vấn đề có hay không sự ”thông đồng/ collusion” giữa ban vận động tranh cử của Trump với Nga hay không. Chúng ta chỉ cần lưu ý rằng, người Nga cũng sợ Trung Cộng không thua gì Hoa Kỳ! Nước Mỹ chỉ có vùng giáp ranh Alaska gần biên giới Nga, còn Trung Quốc là nước có biên giới tiếp giáp với Nga dài tới 4380 km và từng có những lần đụng độ tranh chấp biên giới giữa hai nước vào tháng 3 /1969, thậm chí Nga đã có ý sử dụng vũ khí hạt nhân để giải quyết cuộc tranh chấp này. (Nếu không có sự khuyến can kịp thời của Phương Tây!)

Suy nghĩ vừa nêu ra ở trên như vậy có ý nghĩa gì? Những nhà bình luận, trí thức truyền thống trong chính giới Hoa Kỳ đa phần không đồng ý với sách lược của Trump. Trong bài báo mới nhất của Thomas L. Friedman trên New York Time ngày

26/09 với tựa đề: “China’s being smart, and Trump isn’t”. (Trung Cộng thông minh và Trump thì không.) Ông viết đại ý nước Mỹ có 3 thế mạnh mà Trung Cộng không có: Nhập cư, đồng minh, và những giá trị (văn hóa). Ý Friedman muốn nhắc tới là, nhờ một chính sách nhập cư, nước Mỹ thu hút được nhân tài trên toàn thế giới; Hoa kỳ có những đồng minh chân chính vì cùng chia sẻ chung những giá trị văn hóa nhân loại, một thứ Trung Cộng không thể có vì tinh thần Đại Hán bành trướng cố hữu của Bắc Kinh. Trung Cộng chỉ có những lâu la, tay sai, đàn em. Sau cùng là những giá trị văn hóa nền tảng của nhân loại như tự do, nhân quyền, dân chủ... là những thứ Trung Cộng rất sợ. Ý của Friedman là Tổng Thống Trump đã không biết vận dụng thế mạnh của mình mà lại mở ra quá nhiều mặt trận cùng một lúc vừa đối nội, vừa đối ngoại.

Về lý thuyết, hẳn là những ý kiến trên của Friedman đáng cho chúng ta suy ngẫm. Nhưng có điều, nhiều khi lý thuyết rất hay nhưng đem áp dụng trong thực tế lại không hiệu quả. Ngoài ra, chúng ta cũng phải để ý tới điều này, những suy luận hợp logic trong một giai đoạn cả thế giới đang được lãnh đạo bởi các ”quái nhân” như kiểu Rodrigo Duterte của Philippine, Kim Jong Un của Bắc Hàn, Nicolás Maduro của Venezuela, Erdogan của Thổ Nhĩ Kỳ, Putin của Nga, và mới đây Tập Cận Bình của Trung Cộng... Có lẽ nước Mỹ cần phải có một Trump “không giống ai” mới trị nổi đám rồ dại này cũng nên. Nếu có tiếc chẳng thì chỉ tiếc là Trump mở ra quá nhiều mặt trận trong cùng một lúc, tứ bề Đông Tây Nam Bắc chỗ nào ông cũng đánh thành ra nhiều lúc như có vẻ “loạn chiêu”!

Quay sang Việt Nam, tình hình biển Đông căng lên từng ngày, vì Trung Cộng âm mưu thực hiện điều này từ lâu. Hệ quả mới nhất là thông báo chung hợp tác cùng khai thác trên biển Đông mới đây của Cộng Sản Việt Nam và Trung Cộng. Đây là một sai lầm tương tự như công hàm Phạm Văn Đồng 1958. Đường Lưỡi Bò trở nên hiện thực và có giá trị pháp lý. Việt Nam thực sự đã trở thành một tỉnh của Trung Cộng --một

thứ Quảng Việt, hòa nhập với Quảng Đông, Quảng Tây!

Nói theo Harrari, cái “gien” đua đòi bắt chước (memes) CS ký sinh trên cơ thể dân tộc Việt đã sinh sôi nảy nở thành công trong việc nô lệ hóa dân tộc ta. Có lẽ phải cần tới một cuộc tẩy ruột, thay da đầu đón mới mong lành bệnh. Chỉ còn hy vọng vào thời cơ này khi con cọp Trung Cộng giẫy chết thì may ra dân tộc ta mới thoát ra được móng vuốt của chúng.

Xem lại lịch sử Đệ Nhị Thế Chiến; ngoài một loạt nước Đông Âu rơi vào nanh vuốt con gấu Nga còn là 3 nước bị phân đôi gồm Đức, Hàn Quốc, và Việt Nam. Con gấu Nga ngắc ngoải đột quy dẫn đến sự giải thoát cho các nước Đức và Đông Âu. Nam Bắc Hàn trong thời gian gần đây có hy vọng thống nhất, hoặc ít nhất cũng tìm ra được một giải pháp hòa hợp dân tộc không cần tới máu và nước mắt. Chỉ có Việt Nam, với chủ trương “Dù phải đốt cháy cả Trường Sơn“ để đánh Mỹ, như Hồ Chí Minh tuyên bố; Để “đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc“, như Lê Duẩn thú nhận đã khiến cho cả dân tộc tan tành, phân hóa, hận thù ngút trời xanh. Đất nước mất dần trên đất liền rồi trên biển Đông. Dân tộc ủa ra biển chạy trốn để tìm sống bất chấp nguy hiểm, chết chóc.

Hơn bốn chục năm sau hòa bình thống nhất, dân tộc ta còn lại gì? Một cuộc lưu dân đi làm thuê, ở đợ trên khắp các châu lục, trong khi những đoàn tàu đánh cá trôi dạt xuống tuốt vùng biển lãnh hải của Nam Dương, Philippines để bị bắt cầm tù, bị phá hủy tàu bè? Vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế quốc gia nghiêm nhiên trôi vào đường Lưỡi Bò Trung Cộng. Các tàu đánh cá bị “tàu lạ“ đâm chìm. Các cuộc thăm dò dầu khí, khí đốt của các công ty dò tìm quốc tế bị Trung Cộng sách nhiễu, hăm dọa khiến phải bỏ đi và Cộng Sản VN sẵn sàng bồi thường thiệt hại!

Đảng CSVN luôn hô hào đề cao 16 chữ vàng cùc cung tận tụy làm tay sai cho Tàu với hy vọng chúng không làm tan rã đảng. Dân tộc là thứ yếu, đảng mới quan trọng; sự sống còn tự

do hạnh phúc của dân tộc là không quan trọng bằng cuộc sống xa hoa trụy lạc của đám cán bộ chóp bu của đảng. Sự ngu dốt của các lãnh tụ cao cấp Cộng Sản được phơi trần qua các phát ngôn trên báo chí của nhà nước. Học hành lem nhem, kiến thức gần như không có. Các ông các bà cán bộ gộc chỉ cần cái bằng mua từ trường đảng là thành lãnh đạo! Chưa bao giờ uy tín lãnh đạo lại xuống đến bùn đen như hiện tại.

Từ một ông thủ tướng “cờ lờ mờ”, mở miệng nói ra là “cắt cánh”, là “đầu tàu phát triển” mà chẳng biết cắt cánh bay về đâu, phát triển kiểu gì. Rồi đến một ông bộ trưởng giáo dục đạo văn bị bóc trần, nói ngong đến mức thô thảm mà vẫn nhờn như đảng đàn chẳng hề có chút liêm sỉ tối thiểu với quan dân, thiên hạ. Một bà phó chủ tịch nước, viết lá thư phân ưu với ông chủ tịch mới chết mà đọc ngô nghê trật chính tả, có giọng văn kiểu thư tình của các em “ma rí sến” gọi cho ông chủ nhà! Xã hội xuống đến cấp thấp nhất không thể xuống hơn. Cánhương trình TV giải trí được tổ chức tăng cường bằng các màn hài sàm, tục tĩu trong ngôn từ, bậy bạ trong nội dung....

Luật pháp công khai trở thành công cụ đàn áp của đảng với bất cứ ai không cùng chung chính kiến với đảng. Luật được dùng theo tiêu chuẩn kép, một để xử dân đen, một để xử đảng viên trong cùng một tội. Đảng viên tham nhũng tiền tỷ chỉ bị hạ chức vụ, dân đen ăn cắp một con vịt bị tù tới 3 năm. Chiêu trò đánh tham nhũng thực chất chỉ là một hình thức thủ đoạn của Nguyễn Phú Trọng dùng để thanh trừng các đảng viên không chung cùng vây cánh, phe phái với mình.

Quốc phòng cũng chẳng hơn gì. Tướng hèn vì bỏ quân sự đi làm kinh tế quá lâu, vốn liếng giờ này trong tay có cả trăm tỷ, ăn chơi xa đọa đã mỗi gối chồn chân, nói chi tới trận mạc. Tàu ngầm tối tân mua về rồi bám bờ, xua ngư dân ra trận bám biển, sống chết do may rủi nhờ trời. Công an đang có kế hoạch trang bị xe tăng thiết giáp, hỏa tiễn để... an dân! Tướng tá, sĩ quan cấp nhỏ có lẽ có số lượng ngang ngửa với lính! Nghe ông tướng phụ trách trường Quốc Phòng hùng hồn tuyên bố

trường của ông không bao giờ đặt giả thiết coi Trung Cộng là kẻ địch mà ngán ngẫm chán chường!

Những suy nghĩ miên man cứ lớn vồn với câu hỏi: *Bao giờ thì đất nước mới thoát ra khỏi tai ách Cộng Sản? Dân tộc mới có cuộc sống tự do hạnh phúc?*

Cuộc đối đầu giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng khởi đi từ trận chiến thương mại; đến nay (tháng 10/2018); chưa có dấu hiệu kết thúc. Phần thắng đang nghiêng về phía Hoa Kỳ. Chưa ai dám quả quyết rằng Trung Cộng sẽ bỏ giáo quy hàng trong cuộc đọ sức kinh tế này. Cũng không có nhà bình luận nào quả quyết rằng một cuộc chiến quân sự sẽ tiếp theo sau. Dĩ nhiên nếu so sánh về khả năng quân sự hiện nay, Hoa kỳ vẫn còn mạnh hơn Trung Cộng gấp bội. Mọi cuộc đối đầu bằng quân sự chắc chắn sẽ đưa Trung Quốc trở về điểm xuất phát ban đầu thời kỳ Mao, thậm chí còn có thể tệ hại hơn.

Điều đáng suy nghĩ ở đây chính là số phận của dân tộc Việt Nam đang bị đám chóp bu Cộng Sản Ba Đình gấn chặt với Tàu; điều đó có nghĩa, chỉ khi Tàu diệt vong, Việt Nam mới mong thoát khỏi móng vuốt của chúng và dân tộc mới có cơ bước ra khỏi chế độ Cộng Sản tàn ác bất nhân hiện tại.

Đất nước trở thành một thứ con tin trong tay kẻ cướp. Cuộc giải thoát chỉ xảy ra khi đám cướp bị thanh toán. Trong thâm tâm tôi hồ nghi về một sự tự giải thoát của dân tộc trong tình hình bi thảm này. Một năm nữa sắp hết, tuổi đời thêm một năm; con đường tôi đang đi trước mắt ngăn lại dần theo thời gian, mỗi lần nhìn về cố hương tôi thấy lòng buồn hơn bao giờ.

(10/2018)

Chú Thích:

1. Sapiens: A Brief History of Humankind. Harpers Collins Publishers. 2015 p. 242
2. Ibid p. 243.

Đời Đá Vàng

Như Hoa - Ấu Tím - K26/1

Đi hay không đi! Năm đang dần tàn tháng cũng đã tận, gôi mỗi chân chồn, nhớ thuở nào nói đi là đi. Bây giờ phải tính đến tính lùi nào là sức khỏe nào là thời gian Xuân hay Hạ, Thu hay Đông, sao cho hợp với xương da tim dạ, lạnh quá không thích nóng quá không ưa, lại thêm những linh kinh bất ngờ từ gia đình con cháu nữa!

Nhìn hình ảnh tràn đầy đi đây đi đó khắp nơi toàn thể giới của bạn bè, bằng hữu trong các nhóm điện thư. Khóa này khóa khác thấy mịt mù xa quá, Âu Á Bắc Nam, hai chân hẳn bị tê cứng với những chuyến bay dài chán ngán, rồi cả tuần mất ngủ vì khác múi giờ bỗng dưng mất cả sự hăm hở thuở xưa. Thuở xưa là vài năm mới đây thôi không xa lắm đâu.

Không Tử đã nói rồi mà:

- Ngũ thập hữu ngũ nhi chí ư học - tam thập nhi lập - tứ thập nhi bất hoặc - ngũ thập nhi tri thiên mệnh - lục thập nhi nhĩ thuận - thất thập nhi tòng tâm sở dục, bất du cử.

Thầy Nguyễn Hiến Lê dịch nghĩa rõ ràng cho hiểu rõ những chặn tuổi đời để khỏi ngẫm nghĩ chi cho mệt:

Không Tử nói: “Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học (đạo); ba mươi tuổi biết tự lập (tức khắc kỉ phục lễ, cứ theo điều lẽ

mà làm); bốn mươi tuổi không nghỉ hoặc nữa (tức có trí đức, nên hiểu rõ ba đức nhân, lễ, nghĩa); năm mươi tuổi biết mệnh trời (biết được việc nào sức người làm được, việc nào không làm được); sáu mươi tuổi biết theo mệnh trời (chữ nhĩ ở đây không có nghĩa là tai, mà có nghĩa là dĩ = đã); bảy mươi tuổi theo lòng muốn của mình mà không vượt ra ngoài khuôn khổ đạo lý (không phải suy nghĩ, gắng sức mà hành động tự nhiên, hợp đạo lý).

Cho nên, *gắng sức mà hành động tự nhiên, hợp đạo lý*, lánh nơi phiền toái, tìm nơi thanh thản thiên nhiên, bỏ ngoài tai những điều tranh chấp, không nghe điều không muốn nghe, không thấy điều không muốn thấy, bạn hữu ai cũng là thân, càng thân càng tôn trọng bạn, không để những...

Ồi chào! Những lời hay đẹp nay được đọc mỗi ngày do trăm ngàn người gửi bay tứ tán trên Email, Facebook lại thêm Twitter góp phần truyền bá, nên suy ra rằng thế kỷ 21 này thánh nhân tràn đầy mặt đất dù rằng những câu cú được sửa đổi đôi chút cho vừa ý của mình.



*Grand Canyon của
Yellowstone*

Thế thì mình sẽ đi gần thôi, không nửa vòng trái đất, không Bắc hay Nam bán cầu, mình sẽ vác ba lô đi gần, một hai tiếng bay là vừa đẹp. Ước ao đi thăm Yellowstone National Park từ thuở xa lắc xa lơ cả hai mươi năm có lẽ, nào lạ cảnh lạ vật, hòa vào thiên nhiên từ sáng tinh mơ đến tối chiều mờ, ăn bụi ngủ bờ như đi cắm trại như đi hành quân thôi thúc, và đi!

Tên của công viên quốc gia Hoa Kỳ Yellowstone dịch sang

tiếng Việt thành “công viên Đá Vàng” riêng của mình. Sao lại không nhỉ? Đôi khi phải ngoa ngữ thế để đời vui, để nghĩ mình có thể ôm cả vũ trụ vào lòng.

Muốn đi thăm công viên Đá Vàng phải thu xếp từ một năm trước. Xin nghỉ việc là một, mua vé máy bay là hai. Quan trọng nhất là tìm chỗ ở ngay trong công viên, rộng lớn gấp ba mươi lần thành phố San Jose mình đang ở. Nếu không thì rất phí giờ vì phải chạy ra chạy vào cổng, chẳng thế nào đi thăm cho hết bao điều thú vị trong ấy. Nào là núi cao vực sâu. Nào là phun thạch tạo hình màu sắc cầu vồng, lâu lâu lại có khối lượng nước nóng cả ngàn độ bắn lên không trung để níu mây kéo xuống. Nào là nai hoẵng hươu - bò rừng - cáo - chồn - cú - gấu - chim chóc đủ màu cây cối lá hoa mùa hát. Thêm một điều nữa là phải đi chung với bạn cùng sở thích, đông vui chia ngọt xẻ bùi, lạnh nóng chỉ cũng chịu để ngã có người nâng. John, người hàng xóm có cái Recreational Vehicle - hay Relaxing Vacation gọi tắt là RV vì nó được thiết kế giống y như cái nhà di chuyển theo mình, chỉ cái tội là to quá chiếm bao nhiêu là chỗ đậu. Họ lái xe đi cả tháng cùng nhau được, chứ hai vợ chồng nhà này không thể nào thực hiện được vì... chỉ hai đứa với nhau thì chỉ mãi cãi nhau, thì làm sao mà thăm núi thăm đồi... mãi giận mãi hờn nằm lì không thèm dậy thì làm sao mà đi đâu kia chứ. Chưa kể lái dăm ba phút lại về chôn cũ mà chờ, vì câu châm ngôn: Không nơi nào đẹp bằng nhà của mình!

Chọn bạn đi du lịch chung cũng là vấn đề cần thiết để suy nghĩ. Mình thích leo thì tìm bạn có đôi chân khỏe, thích lội phải tìm người yêu nước, thích chụp hình thì: *“Ở nhà, đừng đi làm chi mà mất thì giờ của người khác!”* Lời chồng mình dặn dò mình trước khi vác hành trang lên đường. Ai không biết vợ bằng chồng kia chứ! Nàng thích được chụp hình còn chàng thì cứ quên máy ở nhà! Trả thù vì cái chuyện hẹn hò thuở xưa: *“Nàng cứ quên hẹn hò đi, chàng cứ mong chờ ai!”*

Bà thích chụp ông không có máy, nói chụp bằng I Phone

thì bảo không biết dùng (?) Cũng nhờ chồng “dậy dỗ” nên bây giờ vợ cũng giỏi hẳn lên biết nghĩ đến người cùng nhóm, không đắp bờ, đặt đê cản bước chân du hành của toàn đoàn, chỉ chụp hình vừa đủ ghi lại tên địa danh nơi mình đặt chân đến, hay cảnh trí nào thật đặc biệt mới phải làm con mèo ngái ngủ dụ dỗ chàng ngừng chân cho nàng làm điệu chụp hình! “Làm kỷ niệm thì ít mà mang khoe thì nhiều!” Cũng là chồng mình phán thế!

Chuyến đi hai tuần được thu xếp trước một năm từ cô em bạn học chung trường trung học, bay đến thành phố Salt Lake City tiểu bang Utah, nơi này đặc biệt có The Salt Lake Temple, nơi thờ phượng chính thức của giáo phái Mormon. Phải có hai ngày để thăm những tòa nhà đã được xây dựng tự thế kỷ 18 - mái vòm và những vật liệu được dùng khiến cho âm thanh phát ra vang rền cho tất cả mọi người thờ phượng đáng Cứu Thế nghe được lời tiên tri thuyết giảng. Cũng phải ghé thăm The Church History Museum ngay bên cổng phía Tây của nhà thờ chính tòa. Nơi đây có những thanh thiếu niên từ khắp nơi trên thế giới tự nguyện đến truyền giảng và hướng dẫn du khách đi thăm khắp nơi, chỉ cho biết từng ngõ ngách và cách xây dựng thế nào, đặc biệt là các thợ xây dựng đền thờ đều làm việc vì lòng tin và được hướng dẫn bởi Thiên Chúa qua lời cầu nguyện của ông *Brigham Young*. Chỉ nơi này thôi đã học được bao điều, được ngắm bao cảnh trí tuyệt vời, lòng thanh thản khi đi bộ quanh nhà thờ chiêm nghiệm sự nhiệm màu của lòng tin vào đấng tạo nên trời đất.

Khác biệt giữa nhà thờ Công Giáo và nhà thờ Mormon là mái của nhà thờ có hình tháp nhọn và vị Thiên Thần đang tấu nhạc mừng bằng chiếc kèn trumpet bằng vàng.

Đoạn đường, dài hơn bốn tiếng lái xe từ Salt Lake City đến Jakson Hole, là một bài thơ liên vận, cảnh đẹp như tranh vẽ. Cả nhóm định ghé vào Safeway mua vài món ăn qua quýt trước khi đi tiếp đoạn đường gần 300 dặm. May mắn sao nhóm được các anh hùng xa lộ Harley chỉ đến Ruca's. Một quán ăn ven

đường do gia đình người địa phương làm chủ, với vài bộ bàn ghế bày ngay trong khu đất trống, xe đậu sát hàng rào đầy táo chín rụng đầy gốc. Chạm vào trái đậu trên tay, cắn vào ngọt lịm thế là mình hát líu lo:

- “*Ngon như là trái táo chín - Thơm như vườn hoa kín -
mong manh như dây tơ chìm - Nhẹ êm như làn mây tím! Tình
cho không biểu không.... lá la!*”

- “*Mua bánh ăn phải trả tiền lá la!*” Người bên cạnh thúc vào hông.

Hai cô bé khoảng 12 và 13 tuổi ngồi bên khung cửa sổ tiếp đón khách, ghi món ăn của khách yêu cầu cùng lúc bấm máy tính tiền nhanh thoăn thoắt. Sau lưng hai cô là cha mẹ anh chị đang nấu nướng liến tay trong bếp. Món ăn ngon vì thịt, rau tươi, bánh mì mềm thơm từ lò nóng mang ra và đặc biệt hơn nữa họ có món đậu dai làm nước sốt.

Jackson Hole - Jackson Hồ Nai, lại đặt tên Việt Nam cho thành phố được trang trí đầy sừng nai này. Nai là tên gọi chung chung chứ Elk ở Việt Nam có hay không, không biết. Nhìn hình thì thấy nó to ời là to, sừng không chỉ giống hai cái nhánh cây khô mà nó giống như cánh quạt gió. Con nai trong thơ Lưu Trọng Lư chắc chắn không thể là con Elk. Jackson Hồ Nai đẹp ời là đẹp, vì là nơi các nhân vật có tiền muôn bạc bề đến nghỉ ngơi chơi tuyết vào mùa Đông, vào mùa Hè thì họ lang thang leo trèo lên các đỉnh Teton. Nơi đây, họ có cả một bãi đậu thuyền buồm để ngao du trên những chiếc hồ tuyệt đẹp. Đó là lý do khách sạn ở khu này có giá vài trăm đồng một đêm.

Nhóm mười vài căn nhà nhỏ có bếp, với hai phòng ngủ hai phòng tắm, nên chia chi phí cho bốn hay sáu người ở chung thì lại rẻ. Nhất là khoản đi chợ về nấu cơm Việt Nam sau khi đi chơi mệt nhoài về. Còn gì bằng! Cái khổ của thể hệ thứ nhất ly hương là thế! Thiếu nước mắm không chịu được. Bơ sữa cao lương của ai không biết, mình thì nước mắm là nguồn

sống tự nhiên. Thành phố này gần Grand Teton National Park cùng hướng đến Yellowstone Park, nên “*một hành trình thăm hai ba nơi*”. Tại sao lại không? Ban đêm khí núi lạnh công người đút tay vào túi áo khoác đi lang thang ngắm đèn, sao nhớ đêm Đà Lạt thuở còn hò hẹn. *Vẫn đầu tựa vai tay quàng eo truyền hơi ấm dịu nhau trên phố*. Chỉ khác là hai mái đầu cùng bạc (Ghi chú là tóc thật thì bạc, trong khi tóc nhuộm thì hơi có khác tí thôi!)

Grand Teton Park rất đẹp, dãy núi hùng vĩ có bốn đỉnh nhọn nổi nhau chập chùng. Ngay dưới chân núi là dòng sông nước xanh trong biếc thấy cả sỏi dưới đáy. Nơi đây chiếc phà đưa khách vượt qua Jenny Lake tìm đến những thác nước giấu mình sau những rừng thông cao vút. Tùy theo mức độ đầu gối mạnh yếu thế nào để lập nhóm leo trèo. Ai bị cho vào nhóm “*thiện chí*” thì ngồi đợi ở bên đò, hoặc lò dò bò xuống vực theo tiếng thác đổ tìm hòn đá ngồi tịnh tâm tĩnh sức, trong khi ai có sức tà tà trung trung leo lên những dốc cao hơn. Nhóm của mình vì có ông Võ Bị Đà Lạt đã chinh phục đỉnh Lâm Viên ở Đà Lạt ngày xưa năm 1970, nên chàng cũng mở bản đồ tìm đỉnh núi có độ cao gần bằng để thử sức trai “*già*”, xem còn phong độ hay không? Nhờ thế, nhóm đã chinh phục được Low Inspiration Point với độ cao 7151 bộ anh (2179m), gần bằng đỉnh Lâm Viên xưa (2167m).

Đúng như tên gọi, từ trên đỉnh núi cao nhìn xuống là hồ nước xanh biêng biếc, với tiếng lá thông rì rào theo gió hòa với tiếng thác đổ ầm ì. Hợp tấu khúc chơi vui đất trời nhập một, khiến tim con người cũng rung theo cung bậc bổng trầm. Bất chợt, hai vợ chồng nắm tay nhau hít vào, thở ra làn không khí trong veo ngọt lịm. Không phải vì mệt mà vì hạnh phúc. Ai có thể ngờ anh còn có thể dẫn nàng đến tận đỉnh “*vân sơn*” cùng ngêu ngao hát Cỏ Hồng của Phạm Duy, như những ngày lang thang trên con dốc Cù Hill (Đồi Cù):

- *Mời em lên núi cao thanh bình - Cỏ non phơn phớt ôm chân mình* -
- *Mời em rũ áo nơi đô thành - Cùng ta lên núi cao*

*thanh thanh - Em ơi! Đây con đồi dài, như bao nhiêu mộng
đời - Nghiêng nghiêng nghe mặt trời yêu đương.*

Rời Jackson Hole sáng sớm trời lạnh buốt hai tai, mình vào đến Yellowstone vừa đúng giờ người ta cho mình nhận lều. Tại địa điểm Old Faithful, lều này được đóng bằng gỗ có hai giường ngủ, tùy theo giá tiền mà có nhà vệ sinh hay không. Không có phòng vệ sinh nên người mượn lều phải đi qua một khoảng sân ngắn để đến nhà vệ sinh công cộng, rất sạch sẽ và tiện nghi. Ban đêm trời trong vắt ngàn sao lấp lánh. Những dãy đèn vàng vọt giống những cột đèn ngày xưa dùng trong các trại gia binh, đưa trở về quá khứ, luôn làm lòng người chao nhấp nhớ phách thương.

Những lều trại này phải được ghi danh trước từ sáu tháng đến một năm tùy theo vị trí và giá tiền, đắt nhất là Mammoth Log, vị trí tiện lợi nhất là Lake Log. Lần này nhóm giữ ba nơi khác nhau để có thể đi thăm công viên Đá Vàng từ Nam lên Bắc, từ Đông sang Tây - leo lên đỉnh này bỏ xuống hồ kia - nằm lê trên cỏ - dựa ngã cả cây - hôn nhau cũng có - tát nhau cũng không từ - lời yêu cũng ngổ mà lời cay đắng cũng có trao - hát ư ử suốt ngày từ nhạc thánh phòng đến nhạc phong tên một thời lưu luyến - ai thì không biết nhưng phần mình sao yêu quá đời ơi! Đồi Đá Vàng chứ đùa sao kia chứ!

Bài hát “Đồi Đá Vàng” ra đời, có lẽ sau khi người nhạc sĩ này đi thăm công viên quốc gia Yellowstone. Ai tới đây cũng có dịp “lần mò leo mãi” mà không tới đỉnh núi nào, vì bảng chỉ đường thì úp úp mở mở .3 - .4 dặm mà chẳng khi nào viết rõ ràng bao nhiêu độ dốc. Mấy cái khúc queo loăn ngoăn như rần lượn, chẳng có ai rảnh rỗi mà ủi cán đường cho phẳng phiu đón gót chân voi, chân gà của các chàng, các nàng! Lại dùng câu: Ai sao không biết, chứ nhà này đi leo núi mà tưởng như đi chợ mỗi ngày. Giày không mang vớ chằng mảng, mà lại xỏ ngay vào đôi dép quai xéo mà đi. Người ta khôn khéo phải vác theo cả giày để có mà thay, đằng này Minh lại có tính ầu, không bỏ i i theo tính “đơn giản là vàng. Đi chơi mang càng

ít đồ càng tốt!” nên nhảy lên xe rồi là hết. Nên đành ráng mà theo! Liệu sức không nổi thì ngồi chờ đoàn quân chiến thắng trở về, mình sẽ choàng vòng hoa cho họ!

À quên, hoa có đâu mà choàng. Thôi thì khen tới tấp vô vậ vậy. Nói đi rồi phải kể lại là có nhiều lần mình tưởng mình bị bỏ lại vì lên đến nơi rồi chẳng thấy một ai, dự định đứng ì đó chờ người ta trở xuống. Ngờ đâu mình là người leo nhanh nhất, chụp hình quay phim bao lâu sau mới thấy nhóm đến



*Một ảnh kỷ niệm của tác giả và phu quân.
(Phía sau là suối nước nóng.)*

nơi. Phải viết rõ là khi leo cao mình có mang giày hần hơi, không mang đôi dép xinh xinh đâu nha. Dép xinh xinh chỉ hợp với độ cao ba đến bốn trăm feet (bộ Anh) thôi (gần bằng 100 mét), nhưng độ dài thì vô chừng có khi hai có khi ba có khi bốn dặm mới đến nơi muốn đến. Đi như thế này với tám bản đồ được phát ngay cổng vào thích lắm, lạc thì tìm, mà càng đi lạc càng thích thú vì tìm ra bao nhiêu cảnh đẹp không ngờ trước.

Khu vực Old Faithful là nơi đặc biệt và đông du khách nhất. Nơi này người ta ghi rõ giờ nước nóng phun lên mỗi nửa tiếng hay một giờ, bãi phun thạch từ hai mét đến cả trăm

mét tha hồ mà đi bộ trên những chiếc cầu gỗ an toàn bề ngang khoảng 4 mét, khoảng cách an toàn cách nguồn giếng phun nước nóng. Nơi nước phun ra có hình dạng như núi muối miền Trung, màu trắng từ khoáng thạch khiến người ta liên tưởng đến những ông bình vôi. Khói nhẹ nhẹ từ miệng hồ bay bay cùng một ít nước bắn lên ai cũng vừa đi, vừa ngắm, vừa trầm trồ vì quá lạ. Không khí thì lạnh, nước từ lòng đất phun lên thì nóng. Con người ở giữa còn gì thích hơn nữa! Màu sắc từ vi khuẩn nấm mốc tạo thành, hồng hay đỏ cam hay nâu, xanh hay tím tất cả trộn lẫn vào nhau tùy theo sắc mây ánh mặt trời. Đôi lúc đoàn người bước hẳn vào bãi sương mù dày đặc nhìn không rõ mặt nhau.

Có đến nơi mới hiểu tại sao người chết tại công viên Yellowstone mỗi năm gần cả chục bằng thông báo đề phòng sự nguy hiểm chết người của các mạch nước nóng hơn nhiệt độ con người gấp ba bốn lần, 300 độ F (gần 148 độ C) có thể lóc thịt ra khỏi xương người v.v... Sợ du khách đến từ các quốc gia khác không hiểu họ còn cẩn thận vẽ hình, nhưng vẫn có người không tin đại dốt thử mạng cùng thiên nhiên. Có khi chỉ vì con vật thương yêu, có khi vì chiếc nón khiến họ bước ra khỏi làn ranh an toàn khi dự định kéo lên hay nhặt lấy. Bây giờ đã có bảng cấm không cho mang chó đi thăm những khu vực này, mà phải để ngoài xe.

Năm nay, một cậu thanh niên cố tình thử độ mạnh của acid, một du khách Trung Hoa có thể không đọc kỹ bảng cấm, và một chuyện cười ra nước mắt ngay khi nhóm đến thăm công viên. Ông chồng cũng là du khách Trung Hoa đã xịt thuốc dọa gấu vào thẳng bà vợ của ông, vì ông tưởng bình xịt gấu giống như bình xịt trừ côn trùng? Du khách Trung Quốc có mặt khắp nơi, cứ thấy cò đỏ cùng vài chiếc xe buýt to là mình phải tránh đi nơi khác. Họ đông quá. Cũng may, họ không thể leo núi nên khoảng rừng thông tuyết mỹ, những thác nước cao không bị làm phiền.

Khoảnh khắc vũ bão của cột nước nóng phun lên như tên

lửa từ mặt đất không tồn tại lâu, nhưng khối nước nóng ấy tràn ra diện tích của mặt đất mỏng và có thể vỡ như bánh tráng, bánh phồng tôm nếu đụng vào. Không ai có thể thấy nơi nào là lỗ hổng mà tránh vì chỗ ấy rộng lớn vô cùng, có hồ nhìn vào sâu thăm thẳm, có hồ nông, nơi còn đang hoạt động nước sôi lăn tăn, nơi đã thôi không còn sức để phun nước trở nên đục ngầu. Muôn hình vạn ảnh để ngắm như một bức tranh tuyệt đẹp không ai vẽ nên được trừ Thượng Đế.

Muốn tận mắt thấy sức mạnh của nước phun, người ta phải chờ đợi cả năm - cả tháng - cả tuần. Tùy theo áp suất của lòng đất, khi các nhân viên làm việc ở trung tâm đoán biết nơi nào nước sắp phun họ sẽ đến nơi ấy cắm bảng cho du khách biết giờ nào có thể ngắm được giây phút kỳ diệu ấy. May mắn sao nhóm đến đúng lúc để nghe tiếng gầm gừ từ lòng đất. Không lâu sau đó nước bắn lên không trung như chiếc phi thuyền bằng bạc cao hơn tòa nhà 4 tầng. Bụi nước trong không khí văng vào mặt. Giờ phút bất ngờ ấy làm bao nhiêu người chờ đợi mừng rỡ đến nỗi không nói nên lời. Các nhiếp ảnh gia với máy móc tân tiến bấm thu liên tiếp, Iphone giơ lên cao thấp để chụp cho đủ chiều cao của thác nước. Các bà thì phải có hình với cột nước, các ông thì lâu bầu: “Ngồi yên để ngắm không thích thú hơn sao!”

Nguồn nước có tên là Steam Boat, phun cao nhất là 300 feet. Khi đến nơi, mọi người thấy những người đi trước đang bắc ghế ngồi chờ. Có người nói đã ở đó một tuần. Họ mang thức ăn, lều, và ngủ ngay đó! Oh well! Tưởng chỉ có người đã về hưu mới thế, có cả những thanh niên khi hỏi họ lý do tại sao có được sự kiên nhẫn ấy. Anh trả lời với ánh mắt chân thành:

- “Không dễ thấy Thượng Đế, nhưng mình có thể thấy sức mạnh của ngài qua Steam Boat!”

Không nơi nào cây được hóa đá đẹp như ở nơi này. Những cây mọc trong khu đất núi lửa được tắm khoáng chất hóa đá trắng phau. Khi đi ngang những khu rừng cây non mọc bên

canh với những thân cây than đen vì trận cháy rừng, lòng mình nhẹ thênh khi nghĩ đến vòng quay vũ trụ có đến có đi, có sinh có diệt. Ngắm những chú sơn dương to lớn mở mắt ngắm du khách đang ngồi uống cà phê qua khung cửa kính, thì hiểu chúng đã quen thuộc với những sinh vật hai chân này biết bao. Ngay cả đoàn bò rừng cũng vậy. Nó nhìn đám xe đủ mọi kiểu bị chặn đứng cứng ngắc khi chúng qua đường như nhìn những món đồ chơi của con nít. Sói cáo mèo rừng cũng thế. Chúng đi loanh quanh vì đây là đất đai của chúng kia mà. Gấu cũng vậy. Nếu có gặp vui lòng nằm xấp xuống đợi nó đi qua, đừng nhúc nhích hay bỏ chạy mà khốn. May quá, nhóm không ai gặp gấu chỉ thấy bóng nó qua chiếc ống nhòm.

Chuyến đi quá tuyệt vời, nếu ghi lại chi tiết hẳn phải ghi cả ngàn trang giấy. Động lại trong lòng người du khách là những câu trả lời tại sao nước Mỹ trường tồn, tại sao nước Mỹ được cả thế giới nể vì? Chính ở những nơi này có bao nhiêu con người tự nguyện chăm sóc, yêu thương từng gốc cây, ngọn cỏ; chăm sóc các loài từ trên cạn xuống dưới nước. Các thanh thiếu niên này làm việc mùa Hè đến từ khắp nơi trên toàn thế giới. Các hướng đạo viên vác cây sửa những chiếc lan can gãy, mở thêm những con đường an toàn cho người thích thám hiểm thiên nhiên được leo cao hơn, được ngắm nhìn nhiều hơn.

Kết lại là câu: *Người có lòng nhân sống nơi núi cao rừng thẳm, người có trí sống với đại dương! Người mình yêu, xuất thân từ vùng núi đồi Đà Lạt, có dịp là đại khờ tìm nơi vắng vẻ, nhường cho thiên hạ các chốn lao xao.*

Quan Điểm

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Tiếp Nổi Thê Hệ Đi Trước.

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

Các cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị là những người tình nguyện gia nhập trường Võ Bị. (Đầu tiên quân trường này mang tên Trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam được thành lập theo sắc lệnh của Vua Bảo Đại.) Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, trường được đổi tên là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đào tạo các sĩ quan hiện dịch cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa, để tham gia trực tiếp vào cuộc chiến bảo vệ miền Nam Việt Nam chống Bắc quân Cộng Sản xâm lược.

Rất nhiều sĩ quan Võ Bị đã hy sinh mạng sống. Nhiều người đã trở thành tàn phế, trong cuộc chiến chống Cộng Sản kéo dài nhiều năm (1945-1975). Sau 30- 4-1975, miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, vì thế các sĩ quan Võ Bị bị giam tù nhiều năm trong các trại tù tập trung, và gia đình họ gặp muôn vàn khó khăn để sống trong chế độ CS, nơi họ chỉ là những công dân hạng hai.

Một số sĩ quan Võ Bị đã liều mình vượt biên, vượt biên tìm tự do sau thời gian bị CS giam tù. Nhiều người được chính phủ Hoa Kỳ cho định cư theo chương trình dành cho các cựu tù nhân chính trị (chương trình HO), nên họ đã đem theo được con cái vị thành niên đến vùng đất mới. Các cháu này chính là hậu duệ Võ Bị, đã tự nguyện tiếp bước cha, ông, trong công

cuộc tranh đấu vì lý tưởng tự do, một cuộc tranh đấu gian khổ, đòi hỏi nhiều thì giờ, công sức, và cả nhiều hy sinh, nhất là trong hoàn cảnh cổ hương Việt Nam hiện nay đang phải đối phó với thù trong (Việt Cộng bán nước), và giặc ngoài (Tàu Cộng xâm lược).

1- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐTTNDH):

Các cháu Võ Bị, khi theo cha mẹ đi sinh hoạt tại các Hội Võ Bị địa phương, đã làm quen với nhau, dễ dàng tập hợp thành nhóm, hoạt động trong những lãnh vực các cháu quan tâm và ưa thích: văn nghệ, văn hóa, xã hội... Được cha, ông hướng dẫn, các cháu được giới thiệu đến các anh, chị TTNDH tại các địa phương khác. Dần dần, các cháu Võ Bị được khuyến khích, và hướng dẫn để thành lập tổ chức riêng, từ Đoàn, đến Liên Đoàn, và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. (Thành lập tính đến nay đã được 18 năm.)

Nhiều anh chị trong tổ chức TTNDH/ Võ Bị như anh Trần Quốc Dũng (K. 4/2), chị Lữ Anh Thư (K. 3/2) những năm xưa, đã bỏ nhiều công sức, thì giờ, tổ chức các buổi họp mặt TTNDH tại thủ đô Washington giúp các em, các cháu làm quen với những người bạn mới, với sinh hoạt tập thể; nhờ vậy mở rộng kiến thức về Tổng Hội, Tổng Đoàn, rèn luyện kỹ năng để giúp phát triển tổ chức tại địa phương cũng như tại trung ương. Những năm gần đây, Tổng Hội VB đã chỉ định một số cựu SVSQ làm cố vấn cho TĐTTNDH, giúp các cháu trong vấn đề tổ chức, và sinh hoạt. Nhờ vậy, hoạt động của các cháu Võ Bị thêm phần hữu hiệu.

Nhiều cháu TTNDH sinh ra tại Việt Nam, nên được thừa hưởng nền giáo dục dân tộc, nhân bản, và khai phóng của Việt Nam Cộng Hòa. Cái khởi đầu tốt đẹp này giúp các cháu ý thức được cội nguồn của tổ tiên, của gia đình, và của bản thân. Các cháu cũng có căn bản để trở thành những con người tử tế, có đầu óc rộng mở để sẵn sàng tiếp nhận tinh hoa của các nền văn hóa phương xa. Đây chính là điều kiện giúp các cháu trở thành

người hữu dụng cho nhân quần, xã hội khi trưởng thành.

Sau 1975, nhiều cháu trải qua thời niên thiếu trong nhà trường CS, và rồi trưởng thành trong một chế độ phủ nhận tất cả các giá trị của nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa nhân bản mà các cháu được thụ hưởng buổi đầu đời. Đây quả là một thử thách lớn, khiến cha mẹ các cháu phải nỗ lực để giúp con, cháu mình một mặt thích nghi với hoàn cảnh mới, một mặt bảo vệ các giá trị tốt đẹp của nền giáo dục cũ. May mắn cho các cháu, tuy những người cha bị giam trong ngục tù CS nhiều năm, nhưng những bà mẹ hiền trong gia đình, ngoài việc lo sinh kế vẫn không quên trách nhiệm giáo dục các cháu thành người con ngoan, hiếu học, và chăm làm. Nhờ vậy, các “cháu bé” này, khi trưởng thành, đã không quên cội nguồn gia đình, vẫn tôn trọng cờ vàng ba sọc đỏ, cờ quốc gia của Việt Nam Cộng Hòa, đồng thời cũng là biểu tượng của lý tưởng tự do, dân chủ mà cha, ông các cháu đã bỏ hết tuổi thanh niên để phục vụ. Đây quả là điều khiến ông bà, cha mẹ các cháu rất tự hào, và là niềm hy vọng lớn cho cộng đồng người Việt tỵ nạn CS đang sống lưu vong tại hải ngoại.

Tại hải ngoại, các cháu TTNDH được giáo dục trong môi trường coi trọng con người, và các giá trị cao đẹp như tự do, dân chủ. Được chính phủ trợ giúp tối đa tại nhà trường, được cha mẹ bảo bọc che chở, nên nhiều cháu đã học thành tài, và có cơ hội đem tài năng để phục vụ cộng đồng và xã hội. Một số, cả nam lẫn nữ, còn noi theo gương của cha, ông, gia nhập các lực lượng trong quân đội, như Hải, Lục, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến,... từng làm rạng danh cho gia đình, và cộng đồng gốc Việt.

Một số cháu TTNDH được sinh ra tại hải ngoại, có trình độ tiếng Việt hạn chế, nhưng nhờ sự hỗ trợ của gia đình, của cộng đồng; và nhờ nỗ lực của bản thân, đã chịu khó theo học các lớp Việt Ngữ, tham gia sinh hoạt của các anh chị TTNDH, của cộng đồng nên vẫn còn giữ được gốc Việt.

Tất cả các cháu trong gia đình Võ Bị , dù thuộc thế hệ một rưỡi, thứ hai, hay thứ ba..., đều được xem là hậu duệ Võ Bị, được chào đón trong tổ chức mang tên Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

2- Mục tiêu hoạt động của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu:

TTNĐH, hậu duệ Võ Bị, sống cả ở trong nước lẫn hải ngoại; ngay ở hải ngoại các cháu cũng ở tại nhiều nơi rất xa nhau, nên rất khó cho các cháu gặp gỡ thường xuyên, để hiểu nhau, và đoàn kết thành một nhóm có chương trình hoạt động chung. Thiếu sự gắn bó, đoàn kết, các cháu không có điều kiện phát triển tổ chức, cũng như giúp cha, ông trong các sinh hoạt của Tổng Hội, hay của cộng đồng. Vì thế mục tiêu đầu tiên của TĐTTNĐH chính là phải kết nối các Đoàn TTNĐH địa phương, giúp các cháu làm quen với nhau, ý thức được trách nhiệm của hậu duệ Võ Bị, và cùng nhau hành động. Khi có được tình thân ái, các cháu dễ dàng thông cảm nhau, và tổ chức sẽ có sức mạnh của sự hợp lực, công việc dù khó khăn, các cháu cũng sẽ làm được.

Mục tiêu kế tiếp của các tổ chức TTNĐH chính là hỗ trợ thế hệ đi trước: ông, cha, chú, bác trong sinh hoạt nội bộ (Võ Bị), và sinh hoạt cộng đồng. Các cựu SVSQ Võ Bị ngày nay, đa số đều tuổi cao, sức yếu. Nhiều niên trưởng các khóa đàn anh đã vượt xa tuổi “thất thập cổ lai hy” (đã sang tuổi 80 hay 90), mà lớp Võ Bị trẻ nhất (các khoá 29, 30, 31) cũng đã bước vào tuổi “thọ” (60) rồi. Sau nhiều năm nhọc nhằn trong chiến tranh, trong lao tù CS, rồi lưu vong vất vả xây dựng cuộc sống mới nơi xứ người,... họ không còn nhiều sức khỏe về thể chất cũng như tinh thần để gánh vác công việc chung. Lý tưởng vẫn vững vàng, lập trường Quốc Gia chống CS vẫn kiên định, giấc mơ quang phục quê hương vẫn sống trong tâm tư, nhưng họ không thể tiếp tục cuộc hành trình gian khổ, cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền mà không có sự hỗ trợ của thế hệ hậu duệ Võ Bị. Giúp đỡ cha, ông, chú, bác trong các sinh

hoạt của Tổng Hội Võ Bị là trách nhiệm của các cháu TTNDH. Tích cực hoạt động trong các Đoàn TTNDH địa phương, cũng như tại các Liên Đoàn, và Tổng Đoàn tại trung ương, các cháu còn có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng, nâng cao ý thức trách nhiệm, và trở thành những con người “đa năng, đa hiệu” như cha, ông mình.

Mục tiêu rất quan trọng trong sinh hoạt của TTNDH chính là góp phần tích cực trong công cuộc tranh đấu để đem lại tự do, dân chủ cho Việt Nam. Đây là lý tưởng của thế hệ Võ Bị đi trước. Thế hệ cha, ông sinh ra và trưởng thành trong chiến tranh, phải làm nhiệm vụ người trai thời loạn. Thế hệ hậu duệ, là người kế thừa di sản của cha, ông; phải tiếp bước hoàn thành công việc bị bỏ dở. Tuy nhiều cháu TTNDH sống xa quê hương Việt Nam rất lâu, có cháu còn chưa hề có dịp đặt chân về quê hương cũ; nhưng đây chính là cội nguồn của dân tộc Việt. Các cháu là con cháu dòng Việt, hẳn không thể thờ ơ với đất nước Việt, và người dân Việt. Tình dân tộc, nghĩa đồng bào rất sâu nặng. Các bậc cha mẹ không thể không nhắc nhở cho các cháu tình quê hương cao đẹp đó, nhất là Việt Nam hiện đang trầm luân dưới ách thống trị của Đảng Cộng Sản, đang cần mọi bàn tay góp sức để đưa dân tộc thoát vòng nô lệ của Cộng sản.

3- Sinh hoạt của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thời gian qua:

Sinh hoạt của Tổng Đoàn TTNDH Võ Bị tập trung vào các mục tiêu nói trên. Những dự án đề ra, những việc các cháu dốc sức cùng làm chứng tỏ tổ chức của các cháu đã đi đúng hướng.

Tổng Đoàn luôn quan tâm đến việc đoàn kết các cháu thuộc nhiều địa phương ở rất xa nhau. Những năm gần đây, nhờ các phương tiện truyền thông, việc kết nối, liên lạc đã dễ dàng hơn xưa rất nhiều. Các cháu có thể họp mặt qua màn hình internet, mà không cần phải cất công đi xa hàng trăm dặm đường. Là giới trẻ, giỏi về computer, việc liên lạc từ xa đối với các cháu

không còn là vấn đề nan giải nữa. Vì thế, chúng ta thấy Tổng Đoàn đã liên lạc được cả với các cháu TTNDH trong nước. Quỹ Học Bổng Võ Bị là một thí dụ điển hình. Tổng Đoàn TTNDH đã vận động thành lập một Quỹ Học Bổng, nhằm giúp con, cháu các sinh viên Võ Bị còn đang ở Việt Nam, những em hiếu học, nhưng gặp hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động ý nghĩa này giúp nối dây thân ái giữa các cháu hậu duệ Võ Bị, đoàn kết Võ Bị hải ngoại và Võ Bị trong nước.

Mục tiêu thứ hai của tổ chức là hỗ trợ chú, bác trong sinh hoạt Võ Bị và hoạt động cộng đồng. Trong lãnh vực này, các cháu đã nêu những tấm gương sáng; khiến các chú, bác rất cảm động, và hãnh diện. Khi Hội địa phương, hay Tổng Hội bận rộn một công việc nào đó, bên cạnh những mái tóc bạc, luôn có sự hiện diện của những mái đầu xanh của TTNDH. Các cháu sát cánh cùng chú, bác làm việc chung. Ngày phát hành tập san Đa Hiệu, ngoài sự hiện diện của phu nhân các chú, bác Võ Bị, chúng ta còn thấy sự góp sức của thế hệ hai, thậm chí của cả thế hệ ba. Thành ra công việc thật mệt nhọc, nhưng vẫn đem nguồn vui đến cho mọi người!

Các chú, bác tham gia biểu tình trong cộng đồng, các cháu góp sức cổ động, và giúp thực hiện các biểu ngữ. Ngày các chú, bác tiếp tay với Hội Thương Phế Binh VNCH tổ chức Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh hàng năm, các cháu cũng rất bận rộn tiếp tay. Đến kỳ tổ chức Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu (2 năm một lần), thì Tổng Đoàn TTNDH đã thành cánh tay mặt của Ban Tổ Chức, và là một yếu tố giúp Đại Hội Võ Bị thành công. Thử tưởng tượng nếu không có sự tiếp tay của Tổng Đoàn TTNDH, thì các chú, bác trong Tổng Hội sẽ vất vả biết chừng nào, với biết bao nhiêu việc phải lo, và phải làm. Vào những dịp này, Tổng Đoàn cũng còn phải tổ chức các sinh hoạt riêng của mình. Thôi thì, vừa “học nghề” của chú, bác, vừa “làm việc” của mình luôn!

Một công tác nổi bật trong lãnh vực thứ hai này là công tác giúp thương binh VNCH tại quê nhà, và công tác trùng tu mộ

của tử sĩ VNCH tại nghĩa trang quân đội Biên Hòa cũ. Tổng Đoàn đã lo tìm người bảo trợ cho một số thương binh cần sự giúp đỡ thường xuyên; CSVSQ Phan Thế Duyệt, K. 25, là một trường hợp điển hình. Các cháu đặc biệt quan tâm giúp đỡ anh Duyệt cho đến ngày anh qua đời vào tháng 10, 2018. (*Chúng ta hãy để một phút tưởng niệm người đồng môn xấu số!*) Một số mộ tử sĩ VNCH tại nghĩa trang quân đội Biên Hòa cũ, cũng được trùng tu trong năm qua, với sự đóng góp tài chánh từ ngân quỹ eo hẹp của Tổng Đoàn.

Một trong những điều tâm nguyện của các cháu TTNDH là đi theo lý tưởng mà cha, ông đã chọn lựa; đó là lý tưởng quốc gia, dân tộc, nền tảng của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Chính vì thế, các cháu một lòng tôn kính lá cờ vàng ba sọc đỏ, cờ của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, cũng là cờ di sản của tự do, dân chủ; mà cha, ông các cháu một đời phục vụ, và bảo vệ. Người Việt tỵ nạn CS sắp chào đón mùa Xuân thứ 44 tại hải ngoại. Nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019, Tổng Đoàn TTNDH sẽ cho phát hành Lịch Hậu Duệ Võ Bị Vinh Danh Cờ Vàng vào trung tuần tháng 12, 2018. Đây là một hành động rất có ý nghĩa, vừa nâng cao ý thức tôn trọng cờ VNCH cho thế hệ hậu duệ Võ Bị, vừa chia sẻ niềm tự hào với thế hệ cha, ông đi trước, trong Tổng Hội VB, cũng như trong cộng đồng.

Những công việc mà Tổng Đoàn TTNDH đã thực hiện trong nhiều năm qua chứng tỏ các cháu đã thực sự trưởng thành, biết nhận định đúng sai, biết chọn công việc đúng mục tiêu hoạt động, và làm việc có hiệu quả. Tại Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu XXI vừa qua tại Nam California, các cháu được vinh dự nhận lãnh ngọn đuốc truyền thống do Tổng Hội Võ Bị chuyển giao. Các cháu đã chứng tỏ được khả năng là người kế thừa của các cựu SVSQ Võ Bị. Tre già măng mọc, mong các cháu sẽ không phụ tấm lòng của các bậc cha, chú!

4- Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Võ Bị cần đề cao cảnh giác để có thể hoàn thành trách nhiệm tiếp bước cha, ông:

Tuy được sống trong môi trường tự do, dân chủ; các cháu TTNDH cần đề cao cảnh giác để tránh bị cám dỗ, và thay đổi, lập trường. Môi trường sống và làm việc của các cháu không thiếu các cạm bẫy. Trước hết, nền giáo dục mà các cháu tiếp nhận như tại châu Âu, Australia, Canada, Hoa Kỳ là những nền giáo dục tự do; các trường đại học hưởng quy chế tự trị, và từng nổi tiếng là bị chi phối bởi các giảng viên có có nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau. Nhiều sách viết về chiến tranh VN được phổ biến tại nhiều trường đại học có những nhận định thiếu khách quan, một chiều, có lợi cho phe Cộng Sản, là phe chủ động gây chiến tranh tại miền Nam VN; và có hại cho phía Việt Nam Cộng Hòa, là những người buộc phải cầm vũ khí tự vệ chống kẻ xâm lược từ miền Bắc tràn vào.

Tuy Hoa Kỳ là đồng minh của Việt Nam Cộng Hòa, nhưng do áp lực của phong trào phản chiến trong xã hội Mỹ, nên cuộc chiến của quân, dân miền Nam đã không được phản ánh một cách trung thực. Kết quả là sau này, quân đội và dân chúng miền Nam VN không được người Mỹ hỗ trợ nhiệt thành như thời gian đầu cuộc chiến; cuối cùng chúng ta bị bó tay, và mất nước. Hậu quả chưa dừng lại ở đó, người lính Hoa Kỳ rời cuộc chiến trở về nhà, không được đón tiếp đàng hoàng; còn quân đội VNCH cũng bị dèm pha, chỉ trích, bị sỉ nhục trong nhiều tài liệu viết về chiến tranh VN. Là con cháu của những người lính VNCH, các cháu TTNDH cần “tỉnh táo”, để khỏi bị các tài liệu giảng dạy thuộc loại nói trên ảnh hưởng đến tư tưởng, và hành động.

Cũng chính vì Hoa Kỳ và các nước tư bản Âu, Mỹ là thế giới tự do, nên là vùng đất tốt để CS dễ dàng xâm nhập. Trong cộng đồng không thiếu gì VC nằm vùng, và Việt gian sẵn sàng làm tay sai cho chúng; gây chia rẽ trong cộng đồng, và nhất là gây mất đoàn kết trong các tổ chức cựu quân nhân, các hội đoàn Quốc Gia. Là hậu duệ Võ Bị, con cháu các cựu sinh viên sĩ quan xuất thân từ một quân trường danh tiếng của Việt Nam Cộng Hòa; các cháu phải cảnh giác với âm mưu chia rẽ của

kẻ thù Cộng Sản trong cộng đồng. Phải kiên định lập trường quốc gia dân tộc, chống Cộng, và không hòa hợp hòa giải với Cộng Sản dưới bất cứ hình thức nào; vì đây chính là tôn chỉ của Tổng Hội Võ Bị.

Sau 43 năm cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, VC đã lộ nguyên hình là bọn bán nước, buôn dân; khiến đất nước mất dần lãnh thổ, biển, đảo, chủ quyền; người dân thành kẻ lưu vong ngay trên quê hương mình!

Để giúp cho việc kiên định lập trường quốc gia, chống lại sự tuyên truyền xảo trá của kẻ thù CS luôn nhắm mục tiêu vào giới trẻ; các cháu TTNDH cần liên tục tìm tòi, học hỏi, mở mang kiến thức về cộng đồng, về chính trị để có bản lãnh đối phó với mọi hoàn cảnh, có khả năng nhận định đúng sai khi phải giải quyết một vấn đề, hay phải thực hiện một lựa chọn.

CS đã và đang dùng trăm phương ngàn kế để xâm nhập và lũng đoạn cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Chúng lập kế hoạch rất quy mô để tấn công vào mọi tổ chức, mà kế hoạch nổi tiếng nhất và có ngân sách cao nhất của cái gọi là “Nghị Quyết 36”. Chúng đưa ca nô VC vào cộng đồng hát hò, ru ngủ thanh niên, khiến các cháu quen dần với “văn nghệ, văn hóa VC”; khuyến khích doanh nhân hải ngoại đem vốn về VN đầu tư; khuyến khích trí thức, chuyên viên về VN “phục vụ” đất nước... Các cháu TTNDH phải là thành trì vững chắc chống lại các hình thức ”xâm lăng” mềm mại này; nhắc nhở các bạn trẻ khác chớ nghe lời tuyên truyền đường mật của VC mà làm hại cho công cuộc tranh đấu chống Cộng của cha, ông.

Các cháu TTNDH, dù sống xa quê nhà, vẫn có thể góp phần vào cuộc tranh đấu cho dân chủ tại quê nhà. Các cháu cần lên tiếng mạnh mẽ phản đối các bất công xã hội tại Việt Nam, phản đối các luật phi dân chủ như Luật An Ninh Mạng, luật bán nước như Luật Đặc Khu Kinh Tế; lên án Việt Cộng vi phạm nhân quyền như bắt giam người biểu tình ôn hoà, tra tấn và giết người vô tội tại các đồn công an... Sự dân thân

của các cháu sẽ giúp các bạn trẻ trong nước quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề sinh tử của đất nước, bớt thờ ơ với cuộc sống khốn khó của người dân... Cuộc cách mạng thực sự giải phóng người dân khỏi ách Cộng nô sẽ có cơ may khởi đầu!

Kết luận, chúng ta, các sĩ quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã dành trọn tuổi thanh niên phục vụ cho quốc gia, dân tộc; đã chiến đấu dũng cảm trong cuộc chiến bảo vệ tổ quốc; nhưng chưa hoàn thành công việc của mình. Rất may mắn là chúng ta có được thế hệ hậu duệ, các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, sẵn sàng tiếp bước cha, ông. Được kế thừa di sản tốt đẹp của gia đình, của văn hóa Việt tộc; lại được giáo dục trong môi trường nhân bản của thế giới tự do, tiếp nhận những kiến thức thuộc hàng đầu thế giới; các cháu có đủ điều kiện để giúp thế hệ cha, ông thực hiện hoài bão, và ước mơ của mình: **xây dựng một Việt Nam không CS, tự do, dân chủ, và phú cường!**

16-11-2018

Các anh chị thuộc Tổng Đoàn TTNDH trong Đêm Tri Ân tại Nam California, tháng 6/2018.



Noel Huyền Diệu

Thu Nga, K18/1

Hắn ăn thêm một muống cháo gà từ trong cái bình giữ ấm. Vị nóng của cháo làm hắn cảm thấy dễ chịu. Mấy hôm nay hắn không được khỏe. Hắn đã tự nấu cho mình một nồi cháo gà. Nghe nói cháo gà rất tốt khi bị khó ở trong mình. Hắn hững hờ nhìn những đợt bông tuyết tiếp tục rơi ở ngoài trời. Tuyết trắng xóa. Tuyết phủ dày trên bãi cỏ đã ngả màu vàng trước cửa cây xăng. Hắn nghĩ, chắc phải đóng cửa sớm thôi. Nhân viên đã về hết rồi, chỉ còn một mình hắn trong tiệm tạp hóa nhỏ, nằm gần một khu chung cư. Bên kia đường, những tiệm nho nhỏ, hình như cũng vắng khách và có tiệm thì chắc đã đóng cửa rồi. Hắn làm việc ở tiệm này cũng khá lâu. Hắn hầu như quen mặt với tất cả khách hàng lui tới trong tiệm. Những người Mỹ Đen thân thiện gọi hắn là “Old Chinese man”. Hắn chỉ cười để dài, không buồn đính chính là mình không phải người Tàu.



Cả nguyên ngày hôm nay, hắn đã đáp lễ không biết bao nhiêu lần câu “Merry Chistmas!” Ai cũng có vẻ hỏi hỏ, mua, trả tiền, leo lên xe, rồ máy. Hắn thì không có gì để phải hỏi hỏ

cả mà trái lại, hần lại có vẻ bồn chồn bứt rứt, như có vẻ chờ đợi ai thì phải. Nhưng chiều đã xuống, bóng tối đã tràn lan mà sự mong đợi của hần hình như không được đáp ứng, cho nên hần mới quyết định đóng cửa để ra về.

Hần quét ánh mắt một vòng trong tiệm. Đèn điện nhấp nháy khắp nơi. Noel thật sự đã hiện diện. Một mùa lễ Giáng Sinh nữa, cũng buồn và cũng cô đơn nơi xứ lạ. Trong những giờ phút cuối năm, ai cũng có vẻ rộn ràng và hình như họ cố gắng chạy đua với kim đồng hồ. Hần thầm nghĩ, người ta có gia đình, bà con, họ hàng thân thuộc nên họ mới vội vã đi mua cái này, đi sắm cái kia cho giây phút đoàn tụ với gia đình. Còn hần, một mình đơn độc, Hè qua, Thu tới, Đông sang, rồi Xuân lại thì cũng vậy thôi. Một mình thì mùa nào cũng như mùa nấy. Mùa Hè, hần ngắm thiên hạ bận áo quần cũn cốn đi bơi, đi cắm trại, đi nghỉ hè; mùa Thu nhìn những cô gái chung diện áo quần sang trọng; còn mùa Đông rét mướt, người ta ấm cúng trong những căn nhà lộng lẫy, cửa đóng then cài; ngày nay, người ta rộn rịp đón chào ngày Chúa ra đời bên cạnh những người thân thuộc trước lò sưởi ấm cúng.

Mặc dù không có đạo và cũng không có ai để cùng ăn mừng Noel, nhưng không khí thiên hạ nô nức ngay trong tiệm tạp hóa, ở trước là cây xăng, làm hần cũng cảm thấy nôn nao. Lúc này người ta lo sửa soạn bữa ăn tối cho gia đình, không còn nhiều người đi ra đường nữa. Buổi trưa, tiệm cũng rất đông người, họ mua những món hàng một cách vội vã, như thể “năm cùng tháng tận”, nhưng bây giờ thì vắng ngoe. Ai ai cũng có gia đình nên giờ phút này, chắc không ai đi ra đường làm gì nữa, chỉ có hần, vẫn còn loay hoay, chưa chịu về nhà. Hần chợt ngẫm nghĩ thấy mình thật cô đơn, không có người thân thuộc, đón Noel trong một tiệm tạp hoá vắng ngoe. Hần chợt nhớ đứa em gái mới gửi thư xin hần 1,000 để mở tiệm làm ăn. Thằng em họ cũng xin 2,000 để mua một cái xe honda để chở khách, gọi nôm na là “honda ôm”. Bà Thím cũng đã 70 tuổi xin vài trăm mua thuốc uống v.v...

Hắn đi dạo một vòng quanh chỗ chung bày đồ chơi cho con nít. Nào là xe hơi, tàu thủy, xe điện, trò chơi điện tử, đèn đuốc nhấp nháy, tiếng còi xe lửa, âm thanh quảng cáo các món đồ chơi cho con nít chạy bằng pin v.v... Hắn chợt ngậm ngùi nhớ lại thời thơ ấu của hắn, không có một món quà cho ra hồn. Mẹ hắn nghèo, bán rau trái ngoài chợ, tiền lời chỉ đủ để đóng gạo. Vậy mà mẹ hắn đã tần tảo lo cho hắn ăn học thành tài, vì nghĩ rằng khi hắn thành tài, hắn có thể lo tiếp cho mấy đứa em. Ba hắn đã mất từ lâu. Vì thế, khi hắn lớn khôn, hắn phải thay cha, thay mẹ mà săn sóc đàn em. Hắn nhớ những ngày mưa, lụt, mẹ hắn không bán được rau, không đủ tiền đóng gạo, mấy mẹ con phải ăn cháo vài ngày. Bụng hắn tối đêm kêu ròn rột. Mẹ hắn thương tình, ngồi dậy mò mẫm trong chạn được mấy củ khoai lang, luộc lên cho hắn đỡ đói; đứa em gái út ngửi được mùi khoai, cũng dậy đòi ăn. Hắn thương em, nhường hết cho em. Ngày hắn tốt nghiệp Tú Tài I, mẹ hắn già hắn đi. Hắn bưng chải xin việc dạy kèm tại gia để có tiền tiếp tục học nốt cái Tú Tài II. Mẹ hắn vừa mới sung sướng thấy con đỗ đầu thì tới lúc hắn phải lên đường tòng quân, nhập ngũ. Ra trường, hắn được đưa đi Bộ Binh, tới ngày hành quân giết giặc. Mẹ hắn phải cạo đầu 3 lần để cầu nguyện cho con mình sớm được bình an trở về bên mẹ.

Rồi theo vận nước tối đen, đời hắn đã trải qua 10 năm đen tối trong trại tù Cộng Sản. Khi hắn ra khỏi tù thì mẹ hắn cũng đã qua đời. Hai đứa em, học hành dở dang, phải bỏ học. Hắn phải làm đủ nghề để có thể nuôi mình và nuôi em. Thật cơ cực! Quãng đời quá khổ để mỗi khi nghĩ đến hắn còn cảm thấy hãi hùng.

Nhớ tới em gái, hắn lại nhìn ra ngoài với vẻ bồn chồn. Hắn đang chờ vóc dáng nhỏ nhắn của một cô bé người Mỹ mà hắn mới gặp cách đây 2 ngày, ngay trong tiệm này vào buổi chiều. Hắn ngạc nhiên vì không hề thấy cô bé này bao giờ. Hắn đoán cô bé ở gần đây, bên trong mấy căn chung cư nghèo. Cô bé thò tay vào trong túi áo jacket lôi ra một mớ tiền cắc, đặt xuống

sản, rồi lại moi ra thêm nữa. Hấn thấy cô bé đếm những đồng tiền một cách cẩn thận. Đếm đi, đếm lại nhiều lần, cuối cùng cô có vẻ thất vọng, bỏ tiền lại vào túi và cầm con búp bê lên nhìn ngắm và lật ngược con búp bê lại, nhìn vào giá tiền dán ở dưới chân con búp bê.

Thấy tiệm cũng đang thưa khách, và cũng tò mò, hấn bước lại gần cô bé. Cô bé tóc vàng đang đứng ngắm con búp bê một cách say sưa, không hề biết có sự hiện diện của hấn bên cạnh. Cô bé khoảng chừng 8, 9 tuổi, có thể nhỏ hơn, cũng có thể lớn hơn, mặc một chiếc quần jean có vẻ cũ kỹ, không biết cô bận áo gì ở trong nhưng bên ngoài là một chiếc áo jacket màu tím nhạt cũng cũ như chiếc quần. Tóc cô vàng óng ánh dưới những chiếc đèn Noel lập lòe. Hấn theo ánh mắt của cô bé, cũng nhìn con búp bê đang trưng trên chiếc kệ bừa bãi đồ chơi. Con búp bê có làn mi thật dài, chiếc miệng đỏ đang cười chúm chím. Con búp bê cũng có mái tóc bạch kim dài tới thắt lưng như của cô bé. Con búp bê đẹp thật. Hấn lại ngậm ngùi nhớ tới đứa em gái của hấn ngày còn thơ ấu. Em hấn thèm thường một con búp bê biết nhắm mắt, mở mắt, biết khóc, biết cười mà mỗi mùa Noel anh em hấn thấy trưng bày trong một tiệm tạp hóa sang trọng nơi thành phố hấn cư ngụ. Hấn chỉ có một đứa em gái nên rất thương em. Hấn đã từng mơ ước, khi lớn lên, làm có nhiều tiền, hấn sẽ mua cho em gái một con búp bê thật đẹp để thấy em gái nở một nụ cười sung sướng trên môi. Nhưng sự mơ ước của hấn đã không bao giờ trở thành sự thật. Cho tới bây giờ, em hấn vẫn nghèo đói và đang đau bệnh nơi quê hương, còn hấn thì đang lưu lạc xứ người.

- Cháu thích con búp bê đó lắm hả? Hấn hỏi cô bé.

Cô bé giật mình, nhìn hấn:

- Vâng.

Cô nhướn một nụ cười và hỏi:

- Con búp bê đẹp quá hả ông? Ông có thấy như vậy không?

Hấn cầm con búp bê lên và nói:

- Đẹp thật. Bộ cháu thích lắm hả? Cháu muốn mua phải không?

Cô bé có vẻ ngần ngại:

- Phải. Cháu muốn mua nó lắm nhưng cháu không nghĩ là cháu...

Cô bé nói xong đặt con búp bê xuống. Hấn nhỏ nhẹ:

- Cháu muốn mua nhưng không đủ tiền phải không?

Cô bé mở to mắt như có ý hỏi: “Tại sao ông biết?”, rồi cô nói:

- Chắc cháu phải để dành thêm một thời gian nữa mới có đủ tiền mua, nhưng sợ không kịp.

- Vậy sao? Nhưng không kịp gì hả cháu?

Hấn thấy một thoáng buồn hiện lên trong đôi mắt màu xanh thẫm của cô bé:

- Cháu sợ không kịp vì... vì mẹ của cháu sắp gặp em cháu rồi mà chờ thì không biết bao giờ cháu mới để dành cho đủ.

- Mẹ cháu gặp em cháu ở đâu?

- Mẹ cháu đau nặng lắm, nghe ông ngoại nói, bác sĩ bảo mẹ sẽ lên thiên đàng, mà lên thiên đàng thì mẹ sẽ gặp em cháu. Nó lên thiên đàng năm ngoái ông ạ.

Tim hấn xao xuyến. Hấn cầm con búp bê lên nhìn vào cái giá tiền nhỏ có ghi: 9 đồng 99 cent Hấn nhìn cô bé một cách thương cảm. Một bàn tay của hấn đang để trong túi quần. Những ngón tay của hấn đang chạm vào những đồng bạc giấy và bạc cắc đang lẫn lộn với nhau. Hấn ôn tồn hỏi cô bé:

- Tôi chắc cháu có đủ tiền đó, cháu đếm lại thử coi.

- Dạ không đủ đâu, con búp bê này 9 đồng 99. Cháu đếm rồi, cháu chỉ có 8 đồng thôi. Cô bé nói.

Hấn ôn tồn:

- Cháu cứ đếm lại thử coi, tôi giúp cho.

Cô bé lôi tiền ra và đếm. Hấn nói:

- Tôi giúp cháu nhé?

Cô bé không ngần ngại, đặt số tiền vào tay hấn. Toàn là tiền cent. Vài đồng rút khỏi tay hấn, rơi xuống sàn nhà. Cô bé cúi xuống lượm tiền và nói “sorry”. Hấn kín đáo lôi thêm một mớ tiền bạc các từ trong túi ra và cũng một cách kín đáo, hấn nhập chung với số tiền của cô bé đưa. Hấn giả bộ đếm tới, đếm lui rồi reo lên:

- Thấy chưa! Tôi nói cháu phải đếm lại mà vì chẳng những cháu có đủ, mà con dư nữa nè.

- Thiệt sao? Ông nói thật hả? Nét mặt cô bé tươi lên.

- Cháu có đến 12 đồng lận. Dư sức thấy chưa. Cháu tới đây tính tiền rồi đem về cho mẹ liền nhé.

Cô bé nét mặt hân hoan đi đến quầy hàng với hấn. Hấn cẩn thận bỏ con búp bê vào một bao giấy, đưa cho cô bé và đưa thêm vài đồng bạc các và nói:

- Cháu còn dư cả gần một đồng lận nè. Cháu về đưa mẹ cháu liền để mẹ đưa em cháu cho kịp Noel nghe.

Cô gái cầm gói giấy và nói:

- Cảm ơn ông, vậy là cháu đếm sai hả? Mẹ cháu chắc sẽ vui lắm và em cháu chắc cũng sẽ rất vui đó ông.

- Tôi cũng mong như vậy. Khi nào mẹ cháu đi thăm em gái cháu, nếu có thể cháu cho tôi biết nhé. Hấn nhỏ nhẹ.

- Dạ vâng. Ông ngoại nói mẹ có thể đi thăm em của cháu trước Noel đó ông. Cô bé gật đầu.

Cô bé đi nhanh ra cửa. Hấn ngẩn ngơ vì đã quên hỏi cô bé, cô ở đâu, sao lại đi một mình. Hấn cũng sợ cô không được an toàn khi đi một mình ra đường như vậy. Nhưng hấn cũng nhớ ra, tiệm xăng của mình đang ở gần khu chung cư nghèo. Những trẻ em thiếu niên vào tiệm một mình mua bánh, kẹo, nước uống cũng nhiều lắm, đâu có sao!

Đã 2 ngày trôi qua rồi, không thấy cô bé trở lại. Hấn ngẫm nghĩ không biết mẹ của cô bé đã qua đời chưa? Không biết bà bị bệnh gì và đứa em gái của cô bé không biết tại sao cũng đã chết? Hấn nhìn qua cửa một lần nữa. Ngoài sân bây giờ thật sự đã vắng vẻ. Khách vào tiệm cũng đã hết, mà khách đồ xăng cũng không còn. Tuyết đã ngừng rơi nhưng không gian đã trắng xóa với một lớp tuyết dày. Hấn tiến đến cửa kính xoay tấm bảng có chữ "open" ra chữ "closed" thì thấy một người đàn ông đang tiến vào. Người đàn ông co ro trong chiếc áo lạnh cũ kỹ màu đen, bạc thếp. Ông ta bước vô tiệm. Nét mặt người đàn ông trắng bệch vì lạnh. Hấn biết chung quanh đây, có nhiều người vô gia cư mà hấn thỉnh thoảng đem thức ăn, thức uống cho họ, có lẽ ông ta cũng vậy. Ông chào hấn:

- Tôi biết ông sắp đóng cửa tiệm, nhưng... tôi ... tôi lạnh quá...

Hấn vội nói:

- Không sao. Vô đây đi. Tôi không có gì phải vội lắm.

Người đàn ông mặc áo đen nhìn hấn một cách biết ơn. Hấn cũng nhìn ông ta. Ông ta có vẻ ốm yếu và co ro. Chiếc áo lạnh của ông rách nhiều chỗ. Hấn thấy môi ông ta tái nhợt vì lạnh. Tội nghiệp. Tuy cũng đã mệt mỏi, nhưng thấy ông già lạnh lẽo, đáng thương, hấn niềm nở chào. Người đàn ông đưa tay phủi những hạt tuyết từ trên đầu xuống đất. Ông ta nhìn hấn. Mắt ông màu xám, thật đục. Hấn đưa cho người đàn ông bình đựng cháo. Cháo còn khá nhiều, hấn vồn vã:

- Trời lạnh quá phải không ông? Tôi có cháo nóng, ông dùng một tí cho ấm bụng nhé.

Người đàn ông đưa tay gãi vào gáy và cầm lấy:

- Ồ! Cảm ơn ông, ông tử tế quá.

Hấn đi lại cái quầy nước và cà phê, rót ra một ly còn khá nóng đưa cho người khác lạ:

- Đây, cà phê còn khá nóng, ông uống đi. Sao giờ này ông còn ở ngoài đường? Không về đón Noel à?

Người đàn ông không ngần ngại cầm tách cà phê. Hắn mỉm cười nhìn người đàn ông thì bên ngoài có tiếng nổ chát chúa. Hắn mở cửa nhìn ra và thấy bóng một bóng người vừa ngã xuống. Hắn mở cửa chạy vội ra ngoài. Bên cạnh chiếc xe cảnh sát là thân thể một nhân viên công lực nằm trên tuyết. Hắn nghe người cảnh sát thì thào: “Cứu tôi! xin cứu tôi”. Hắn đỡ người cảnh sát lên, và hì hục đem ông ta vào tiệm để ông ta ngồi ngả người trên chiếc ghế cũ, gần quầy cà phê, cúi xuống xem xét vết thương trên vai đang chảy máu. Chà! Máu ra hơi nhiều. Hắn vội quơ một chiếc áo vừa giặt xong để ở dưới quầy, chặn vào vết thương. Viên cảnh sát rên một tiếng đau đớn, mặt nhăn lại. Hắn nghĩ: phải băng bó ông ta rồi kêu xe cứu thương mới được. Hắn dùng cái duct tape trên quầy, băng téo qua, téo lại trên vai, xuống nách bọc lên nhiều lần trên lần chiếc áo của hắn mới đặt lên để máu không chảy ra nữa. Hắn làm việc một cách hời hả và quên hẳn người đàn ông nghèo đói mặc áo áo đen hắn mới tiếp lúc này, có thể người đàn ông đã đi rồi.

Người cảnh sát nhìn hắn một cách biết ơn. Ông ta mệt nhọc nhắm mắt lại, chờ hắn đi lại quầy gọi điện thoại. Khi hắn trở lại, người cảnh sát nói:

- Anh can đảm lắm, anh không sợ tên cướp còn lảng vảng đâu đây sao? Đáng lẽ anh không nên bước ra ngoài để cứu tôi như vậy.

Hắn nở một nụ cười kiêu hãnh:

- Tôi là một cựu quân nhân mà, tôi không bao giờ để cho một người bị thương nằm chờ chết như vậy.

Nụ cười của hắn chưa tắt trên môi thì một luồng gió lạnh ủa vào, bóng một người đàn ông mặc một chiếc áo da cũ, ông ta khá già, đá mạnh cái cửa, bước vào với một cây súng trên tay. Ông ta ra lệnh:

- Giơ tay lên! Cả hai giơ tay lên và đưa tao tất cả tiền đây,

nếu không tao bắn!

Tim hấn đập nhanh, nhưng trí óc làm việc cũng không kém lạnh lẽo. Hấn nhìn ông già. Ông ta không có vẻ gì là một tên cướp. Nét mặt ông có vẻ hiền lành là khác. Mắt ông trờm lơ. Bộ râu khá rậm. Giọng ông ta khà khà làm ra vẻ hung dữ. Hấn hít một hơi dài và nói:

- Bác ơi! Noel mà bác, bác cần gì cứ nói, tôi sẽ làm theo, đừng nên cầm súng như vậy, lỡ có chuyện gì xảy ra thì mệt lắm, có cả ông cò ở đây nè... Bác này cần gì, mình giúp liền, đúng không ông cò? Bác không cần phải dùng súng bác ơi!

Người đàn ông nói trong khi hàm răng cắn chặt, có lẽ vì lạnh:

- Cầm môm! Có đưa tiền hay không?

Người cảnh sát cố ngăn cơn đau, đưa tay vào báng súng. Hấn nhìn thật nhanh tình thế, liền giơ tay ngăn vị cảnh sát và nói:

- Khỏi cần phải xử với nhau bằng súng ống. Tôi nói với bác, bác cần tiền thì tôi có tiền đây. Không nhiều, nhưng có thể giúp bác trong cơn túng quẫn há.

Hấn moi hết trong túi ra những tờ giấy bạc. Hấn đưa cho ông già cầm súng:

- Tôi chỉ có bao nhiêu thôi, bác cầm lấy nghe. Bác đưa cháu cây súng đi mà. Tay bác đang lạnh lắm phải không?

Mắt người đàn ông như tối đi, ông ta run run cầm lấy số tiền trong tay hấn, bàn tay kia nới lỏng trên báng súng. Hấn nhanh nhẹn, vươn tay ra chụp ngay cây súng của người đàn ông già. Ông già rên một tiếng nho nhỏ trong cổ họng, chân ông ta khụy xuống nền nhà. Hấn đỡ ông già lên ngồi chiếc ghế bên cạnh sau khi đưa cây súng cho viên cảnh sát. Ông già úp mặt vào hai tay vài giây rồi ngược lên nhìn hấn và người cảnh sát, giọng ông ta như khàn đục:

- Xin lỗi. Tôi xin lỗi. Tôi biết tôi không nên làm như vậy.

Nhưng con gái tôi đau nặng, chắc không qua khỏi đêm nay. Tôi cần một mớ tiền lo cho công việc nhà. Tôi còn đứa cháu nhỏ, nó cần thức ăn và quà Noel... Các ông thông cảm....

Ông già nhìn viên cảnh sát đang ngồi thở dốc vì vết thương, năn nỉ:

- Ông cảnh sát, tôi xin lỗi đã lỡ tay bắn ông, tôi không có ý định đó...

Ông già ngưng bật. Mọi người nghe tiếng còi xe cảnh sát hú lên rồi tiếng xe cứu thương. Hai người cảnh sát bước vô, thấy viên cảnh sát đang ngồi dựa ngửa trên ghế, họ hô to:

- Ai làm chuyện này? George? Are you OK?

Viên cảnh sát bị thương, tên George, gật đầu. Một người cảnh sát tiến đến bên ông già bận áo da, đôi lông mày viên cảnh sát nhíu lại. George mệt nhọc nói:

- Tên bắn tôi chạy mất tiêu rồi. Hấn quăng súng lại. Hai người này đã cứu tôi.

Hấn tiếp lời George:

- Tên đó chạy nhanh quá. Tôi tính chạy theo nhưng hấn đã biến mất. Trời thì đang tuyết, tôi có chạy theo cũng không chạy nổi.

Viên cảnh sát đang đứng cạnh George nói:

- Anh không nên đuổi theo như vậy. Anh báo với tụi tôi đủ rồi. Anh chạy theo rất nguy hiểm.

Nói xong, họ giúp những người y tá chuẩn bị đem George ra xe. George nói với ông già bận áo da, người đã bắn mình trọng thương, bằng một giọng mệt nhọc nhưng ôn tồn:

- Bác đi về gấp nhé. Merry Christmas!

George cũng giơ tay yếu ớt vẫy hấn và nói:

- Thank you very much for everything! Merry Christmas! See you.

Chờ cho xe cứu thương hú còi, chạy biến đi trong biển tuyết cùng với xe của hai người cảnh sát, hẳn bảo ông già mặc áo da chờ hẳn một lát rồi hẳn đi vội lại quầy hàng, moi hết tất cả số tiền trong đó. Hẳn thoáng nhớ tới những món tiền mà em gái hẳn, đưa em họ và người thím mới viết xin trong thư. Hẳn lắc đầu chắc lưỡi “tính sau”. Hẳn đem tiền lại cho ông già đang ngồi run rẩy, bất an chờ hẳn. Hẳn cầm tay ông, đặt vào đó số tiền cuối cùng và nói:

- Bác đem số tiền này về, lo cho con gái bác và mua quà cho cháu bác. Nhưng cháu ngoại của bác có phải là đứa con gái tóc vàng tới lưng, có đôi mắt màu xanh da trời phải không?

Người đàn ông nhìn hẳn ngạc nhiên, mắt ông long lanh lệ:

- Ông có gặp con Lucia sao?

- Phải! Tôi có gặp Luica khi cô bé mua con búp bê để gửi mẹ đem lên thiên đàng cho đứa em gái. Hẳn gật đầu.

Nước mắt ông già, chảy dài xuống má:

- Phải. Nó đó ông. Tôi bảo nó để con búp bê lại chơi, nhưng nó nhất định muốn mẹ nó mang theo cho con Elizabeth, trong khi nó không có món đồ chơi nào trong ngày Giáng Sinh cả!

Vai ông già run lên và trước mắt hẳn, mọi vật cũng mờ đi. Hẳn đỡ ông đứng lên, vỗ vào vai ông:

- Ông cẩn thận về nhà liền để gặp con gái và cháu Lucia cho kịp. Merry Chirtmas!

Nhìn ông già lầm lũi đi ra ngoài, sự xúc cảm làm đầu hẳn lâng lâng như uống rượu. Một tiếng động làm hẳn vội vàng quay lại. Người đàn ông vô gia cư, mặc áo đen, đã hiện ra trước mặt hẳn lúc nào không hay. Nét mặt ông ta hình như sáng hẳn lên, không còn vẻ lạnh lẽo, đói khổ nữa. Ông đứng đó, lưng thật thẳng, mắt sáng quắc, miệng nở một nụ cười hiền lành. Hẳn ngạc nhiên:

- Ủa! Tôi tưởng bác đi rồi? Hồi này giờ bác còn ở trong này sao?

- Phải! Tôi vẫn còn ở đây và lúc nào tôi cũng ở đây. Thật sự, tôi ở khắp mọi nơi. Tôi thấy hết mọi sự!

Hắn không hiểu người đàn ông nói gì thì ông ta lại tiếp:

- Cô bé mà anh giúp có đủ tiền để mua con búp bê sẽ trở nên một vị thống đốc nổi tiếng của Hoa Kỳ. Còn người cảnh sát mà anh cứu sẽ giúp cho tất cả 20 gia đình khỏi bị giết bởi một vụ khủng bố sắp xảy ra ở thành phố gần đây. Anh là một người tốt. Anh rất đáng được ban ơn.

Miệng hắn há hốc một hồi rồi lúng túng hỏi:

- Sao... sao... sao bác biết những việc đó?

Một luồng khí lạnh, chạy dọc theo xương sống hắn:

- Bác? Bác là ai?

Người đàn ông chỉ mỉm cười không trả lời thẳng vào câu hỏi của hắn:

- Khi anh làm xong mọi công việc tốt ở cõi đời này, anh sẽ gặp lại ta. Nhưng bây giờ, xin lỗi anh tôi phải đi. Tôi có nhiều việc cần làm lắm. Sẽ gặp lại anh sau. Merry Christmas!

Hắn lắp bắp “Merry Christmas!”. Hắn nhìn chăm chăm vào lưng người đàn ông vừa mở cửa bước ra ngoài, vừa đưa tay vẫy hắn. Chiếc áo choàng cũ kỹ trở nên trắng xóa như sương tuyết, trộn nhập vào những bông tuyết đang bắt đầu rơi trở lại. Mắt hắn nhoà lẹ, một giòng máu nóng như đang từ từ dâng lên trong tim hắn trong khi một luồng hào quang chói lọi rơi lại sau lưng cái bóng trắng xóa đã biến mất trong không gian.

(Cảm tác từ một “email” chuyển nhau trong sở.)



Tâm Tình Người Trai Võ Bị

(Viết để hồi tưởng quá khứ và riêng tặng các bạn
Khóa 19 Nguyễn Trãi.)

Nguyễn Trần, K19

(Tiếp theo)

4. Tay Súng Lên Đường

Từ già quân trường
xa rời bạn hữu
tôi lên đường làm lính chiến hùng uy
nhớ mãi trong tâm
câu “Người trai Võ Bị
con đường tương lai không an lạc dễ dàng
mà chỉ có gió mưa cùng nguy hiểm.”
đã hướng cho mình
cuộc đời cung kiếm
đầy gian lao, từ biệt, phân ly
tôi ra đi
từ biệt kinh kỳ
lòng rộn rã chí sông hồ muôn hướng

Khói lửa bao năm còn nhiều âm hưởng
 quê hương đầy những bãi chiến trường
 tay súng, ba lô
 tôi đi khắp quê hương
 đồi cao suối hiểm không cản bước chân tìm địch.
 chiến thắng lớn
 tôi vui mừng khôn xiết
 dù không ai đề tặng chiến công đầu
 dù không ai ngồi thương nhớ lo âu
 tôi chiến đấu, sắc nón tôi màu đỏ
 máu nóng chúng tôi cũng cùng màu đỏ
 cuộc đời chúng tôi
 đi mây về gió
 áo trận giày “saut”
 tôi đi khắp đất nước miền Nam.
 giòng sữa mẹ ngọt ngào đâu thấy nữa
 chiến tranh về căn cỗi cả quê hương
 mạch sống luân lưu giờ đây tắc nghẽn
 căm hờn dâng trong tiếng réo quê hương
 Tôi ra đi
 dù máu đỏ xương tan
 chiến đấu cho quê hương
 đất mẹ
 xóm làng
 Với bầu nhiệt huyết
 Người trai Võ Bị
 Với áo hoa rừng
 mũ đỏ
 trời xanh



(Trích trong HỒI TƯỞNG)



Ngày Xa Xưa Ấy

Tường Thúy, K20/1

Mùa Xuân lại trở về trên những cành đào hồng thắm, trên những bông cúc vàng tươi, những bụi hồng muôn màu rực rỡ trong vườn. Nhưng cảnh sắc tươi tắn của thiên nhiên dù có đẹp đẽ như thế nào, có huy hoàng như thế nào, cũng không gây cho tôi thấy một chút hứng thú con con gì để thưởng lãm chúng. Sự thay đổi thời tiết lúc giao mùa đã làm cho cái thân già của tôi trở nên thô thảm vô cùng: nào là hai lỗ mũi thì nghẹt cứng, không thở được, cái lưng thì đau, hai bàn tay thì tê tê khó chịu. Đã hết đầu, đôi chân lại bất khiển dụng vì hai cái đầu gối đau nhức quá đi, mỗi khi đứng lên hay ngồi xuống, còn nếu bước đi thì chẳng giống ai, 12 con giáp trông chẳng giống con giáp nào. Chán mớ đời, bởi thế đối với tôi, Xuân đến hay Xuân đi cũng thế thôi. Hiện tại thì như vậy, tương lai còn gì để nói, có lẽ chỉ còn chút dĩ vãng để hoài niệm mà thôi. Có ai bảo là người già chỉ sống bằng quá khứ cũng không hẳn là sai. Và hôm nay, để giúp quên đi cái hiện tại đáng ghét, cái lạnh của những ngày đầu Xuân đã cùng ký ức của tôi mở lại trang sách kỷ niệm của những ngày xa xưa ấy, kiếm tìm một chút gì "để nhớ, để thương" trong cuộc đời...

* * *

Nhớ lại ngày ấy, tôi với Thảo là hai đứa bạn thân, chúng tôi quen nhau từ thời Trung Học Đệ Nhất Cấp, lên tới Đại

Học cũng vẫn rủ nhau học chung một trường. Hôm đó là ngày nộp đơn vào trường Luật, vì là ngày đầu nên sinh viên đến rất đông. Nhìn thấy văn phòng chật ních người, tôi rủ Thảo về:

- Thảo ơi hay là mình về đi, mai hãy trở lại nộp vậy.

- Đã đến rồi thì mình chịu khó chờ đi, khi nào ngớt người thì mình vào nộp. Chứ bây giờ đi về, mai lại đến nữa, mất công quá. Nhà tao xa, mỗi lần đến đây phải thay hai ba chuyến xe buýt, mệt lắm.

- Nhưng mà biết chờ đến bao giờ? Người đông thế kia.

- Rồi cũng có người muốn về để mai đến, như mày.

Thảo bao giờ cũng có lý hơn tôi, và đúng như lời Thảo nói, cuối cùng chúng tôi cũng xong nhiệm vụ và có thể ra về phơi phổi. Hai đứa rủ nhau ra hàng bò bía gần hồ con rùa, vừa ăn vừa tán dóc.

- Ê, Khuê này, may quá, hôm nay mình nộp xong đơn chứ để đến ngày mai là tao lại không đi được, chắc mày phải đi một mình và nộp luôn cho tao quá.

- Sao vậy?

- Vì mai anh Khải tao ở đơn vị về phép, tao phải ở nhà giúp mẹ tao làm cơm đãi ông ấy. Mai mày tới nhà tao chơi nhe, mẹ tao cũng hay nhắc tới mày lắm đó. Mày tới giúp tao một tay.

- Ồ, để tao xin phép mẹ tao đã, chắc là mẹ tao cho thôi.

Định mệnh có phải là một sợi giây vô hình đã dẫn dắt tôi đến nhà Thảo cho tôi được gặp anh, và có ai đã từng bị tiếng sét ái tình trong đời chưa? Thế mà tôi đã bị rồi đó. Tuy tôi không đẹp xuất sắc như những người con gái khác, nhưng cũng được gọi là có nét duyên dáng, thu hút, không đến nỗi khiến người đối diện phải quay mặt làm ngơ. Chỉ có là tình cảm của tôi hơi có chút khô khan, nên nhiều lần nhỏ Thảo phải cảnh cáo tôi:

- Cái con nhỏ này, mày lạnh lùng quá, ai thích mày, mày

cũng quay lưng lại với người ta. Trái tim mày đông đá hả? Coi chừng bị quả báo đấy con.

Thế mà bây giờ, chỉ với một ánh mắt, một nụ cười thôi mà trái tim của tôi đã tan chảy thành nước.

Tôi đã thích anh ngay cái nhìn đầu tiên khi gặp anh. Và hình như, chỉ hình như thôi, anh cũng có vẻ mến tôi. Nhưng chúng tôi không có dịp nói với nhau nhiều hơn vì Khải luôn bên cạnh tôi và Thảo thì không rời Luân một bước. Với linh tính của phái yếu, tôi nhận ra là Khải thích tôi và Thảo cũng thích Luân. Tự nhiên tôi thấy buồn và không còn hứng thú ở lại. Ngồi thêm một lúc, tôi lấy cớ là mẹ tôi chờ ở nhà nên xin phép về sớm. Khải nhất định đòi đưa tôi về, nhưng tôi cương quyết từ chối. Mọi người tiễn tôi ra cửa, lúc bắt tay với Luân, tôi cảm thấy anh nắm tay tôi hơi chặt và hơi lâu:

- Vui thật nhiều khi được quen với Khuê, mong rằng lần gặp tới sẽ nói chuyện với Khuê nhiều hơn.

- Vâng, Khuê cũng rất vui khi được biết anh, và biết đâu chúng mình sẽ có nhiều dịp để gặp nhau hơn. Tạm biệt anh và xin chào cả nhà, Khuê về.

Sau lần gặp gỡ đó Thảo tâm sự với tôi là anh Khải của nó rất thích tôi và muốn tôi làm bạn gái của anh nó. Tôi chỉ cười và bảo với Thảo:

- Tao nhờ mày cảm ơn anh Khải dùm tao về tình cảm của anh ấy đã dành cho tao, nhưng mày cũng đã biết và đã từng bảo trái tim tao làm bằng nước đá đông lạnh kia mà. Sau này thì không biết ra sao, nhưng hiện tại bây giờ tao chưa nghĩ đến chuyện yêu đương. Tao còn phải học cho ra trường để lo cho mẹ và em tao nữa. Tao thấy mày thích anh Luân lắm phải không? Chuyện mày với anh Luân đi tới đâu rồi.

- Chả tới đâu cả, hình như Luân không thích tao mà thích mày thì phải.

- Sao mày lại nói vậy? Tôi hơi chột dạ. Sao mày biết Luân

thích tao?

- Thì hôm đó sau khi mày về. Ông ấy cứ đi theo năn nỉ tao cho số phen của nhà mày, anh Khải không cho tao nói. Hôm qua, trước khi trở lại đơn vị, ông ấy lại đến nhà năn nỉ tao tiếp, thấy không có anh Khải ở nhà, tao đành phải nói. Giọng Thảo hơi buồn, hình như ông ấy thích mày nhiều lắm đó

Tôi xua tay như để trấn an Thảo:

- Không có chuyện đó đâu, mà cho dù Luân có thích tao đi nữa thì với trái tim bằng đá lạnh của tao, dễ gì tan chảy vì Luân. Mày đừng lo, tao không dành tình yêu với mày đâu. Yên trí đi cưng.

Đúng, tôi không dành với Thảo để làm bạn gái của Luân, nhưng không ai có quyền cấm tôi không được là bạn của anh ấy, kể cả Thảo.

Thế rồi một buổi tối, chuông điện thoại nhà tôi reo, tôi nhắc máy:

- Alo, xin lỗi ai ở đầu giây?

Bên kia đầu giây im lặng. Tôi vẫn cầm máy:

- Alo, Alo, ai đó.

Lần này thì đã có hồi đáp:

- Alo, có phải Minh Khuê không? Luân đây.

Trái tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, tôi nhắm mắt lại để trấn tĩnh mình:

- A, Anh Luân, lâu lắm mới lại nghe thấy tiếng của anh, anh có khỏe không?

- Anh là lính mà lúc nào không khỏe. Khuê này, không biết anh gọi điện về nhà như thế này có làm phiền ai không?

- Dạ không, thường thì giờ này mọi người đã đi ngủ cả, chỉ còn mình Khuê thức học bài thôi.

- Vậy anh có thể nói chuyện với Khuê lâu lâu một chút

được không? Có làm cản trở Khuê học bài không?

- Không đâu anh, lâu lâu được nói chuyện với anh, Khuê vui lắm đó...

Tôi nói tôi vui là điều tôi nói thật, vì tôi đã trót yêu anh mất rồi.

Và cứ thế, những câu chuyện trên trời dưới đất của Luân và tôi kéo dài gần như suốt đêm, nhưng không bao giờ anh đã động hay tỏ ra một ý gì là anh thích tôi như Thảo đã nói. Cuối cùng trước khi chấm dứt, Luân nói không hiểu sao anh lại tin tưởng tôi và mong ở tôi một điều là thỉnh thoảng cho phép anh gọi điện thoại để được tâm sự với tôi mọi chuyện, kể cả chuyện tình cảm của anh. Anh nói, tôi chỉ cần nghe anh kể lễ, để anh có thể giảm bớt một phần nào những áp lực trong cuộc sống gian truân của đời lính thôi. Và tôi đã đồng ý, sự đồng ý này của tôi quá ác thay chính là nhát dao tôi tự đâm vào tim mình.

Biết bao đêm tôi đã khóc đến sưng cả mắt sau khi nghe Luân tâm sự tình yêu một chiều của anh với một người con gái anh quen. Anh nói anh yêu cô ta tha thiết, anh nhớ cô ta đến mất ngủ, mỗi lần về phép được gặp cô anh thấy đời đẹp làm sao, nhưng anh lại không thể thổ lộ với cô được, vì cô là người con gái bạn anh yêu. Anh nói với tôi là anh buồn lắm. Anh buồn, tôi không những buồn mà còn đau nữa. Tại sao những lời yêu thương đó của anh không phải là những lời anh dành cho tôi nhỉ. Một năm trời trôi qua, những tâm sự của anh cứ như những lát dao cắt nát trái tim tôi thành muôn mảnh.

Rồi một đêm, điện thoại vừa reo, tôi nhấc máy, chưa kịp alo tôi đã nghe tiếng Luân nói như hét :

- Em tàn nhẫn lắm, em có biết không?

Tôi còn đang ngơ ngác thì máy đã bị cúp. Và từ hôm đó, không bao giờ tôi còn được nghe tiếng điện thoại reo trong đêm nữa. Và chuyện Luân hàng đêm gọi điện thoại cho tôi, tôi đã không bao giờ kể cho Thảo nghe cả.

Hơn một năm trôi qua, Luân như mất tích từ ngày đó. Dù không còn được nghe tiếng nói của anh, nhưng hình ảnh anh không bao giờ phai nhạt trong trái tim nhỏ bé từng bị tổn thương của tôi.

Bây giờ đã gần cuối năm, được nghỉ học, không có việc gì làm, tôi mở máy nghe mấy bản nhạc Xuân cho vui cửa vui nhà:

“Ngày Xuân năm đó ta chung đôi, Mùa Xuân này nữa xa nhau rồi...”

Nghe tiếng chuông điện thoại reo, tôi bắt máy:

- Alo?

- Khuê đây hả, anh Du đây. Hôm nay không đi học à?

- Anh lại ngủ mơ rồi, hôm nay Chủ Nhật mà học hành gì, cái nhà ông này.

- O! Anh quên, hì hì. Vậy có nghĩa là hôm nay em rảnh phải không? Anh có chút việc muốn nhờ em giúp một tay.

- Chuyện có khó không anh? Chuyện khó là em không có giúp đâu đó.

- Yên trí đi, chuyện dễ ợt à.

- Vậy anh nói đi, là chuyện gì, xem em có thể giúp anh được hay không.

- Số là tối nay nhà thằng bạn anh có mở party tất niên, nó kêu tụi anh đến dự với điều kiện phải có partenaire đi cùng, trai hay gái cũng vậy. Anh tưởng chị Ngọc em đi Huế thăm bà ngoại trở về kịp, ai dè... Hơn nữa, đây lại là thằng bạn thân của anh, không đi nó giận chết. Em thay chị Ngọc đi với anh được không?

- Anh xạo vừa chứ, có party nào bắt phải có partenaire mới cho tham dự đâu, chắc anh lại có âm mưu tối đen gì đây phải không? Ồ, hì hì, sao anh không nhờ một cô bạn gái cũ của

anh giúp cho. Anh có cả đồng bạn gái cũ cơ mà, cô nào cũng đẹp bá cháy luôn.

- Chả cô nào đẹp bằng Ngọc của anh cả. À mà này, cô tính phá hoại hạnh phúc của tôi đấy hả? Xúi anh đi với cô khác để chị Ngọc em về cạo đầu anh trọc lóc như ông sư sao, chả đại. Có em đi cùng làm kỳ đà cản mũi các cô khác thì anh mới được phép đi và chị Ngọc của em sẽ yên tâm hơn í mà.

- Gớm, chưa gì mà đã run thế. Mai một cưới chị ấy về rồi em sẽ gọi anh là “me sừ lơ sơ vơ” nhé. Thôi được rồi, để em xin phép mẹ đã, em sẽ giúp anh vì em biết chỉ đi với ngôi sao Khuê là anh mới an toàn trên xa lộ thôi. Đúng không? Hi hi...

- Còn lâu anh mới là “me sừ lơ sơ vơ” nhé, anh chỉ sợ đầu trọc lóc mất đẹp trai thôi.

* **

Nếu ngày xưa, định mệnh đã run rủi cho tôi gặp anh rồi, chia xa, thì đêm nay, buổi tất niên này, định mệnh lại đẩy anh về gần tôi. Vâng chúng tôi đã gặp lại nhau, vì với tôi, anh không xa lạ gì cả.

Khi vào tới phòng tiệc, anh Du dắt tôi đi giới thiệu tôi với vài người bạn để làm quen, rồi anh dẫn đi đâu mất, bỏ tôi đứng chơ vơ ở một góc phòng. Không thấy ông anh đâu, tôi đành đi lại quầy nước lấy một ly rượu rồi tự kiếm cho mình một chỗ ngồi trong góc khuất, và nhìn mọi người khiêu vũ. Một vũ điệu sôi động vừa chấm dứt, khi mọi người còn đang lục đục rời khỏi sàn nhảy, thì tiếng giới thiệu của người MC cất lên làm tôi giật mình:

- Sau đây bài hát Trong Nỗi Nhớ Muộn Màng của Ngô Thụy Miên sẽ do anh Đinh Luân hát để tặng cho một người mang tên một vì sao. Quý vị có biết ai là vì sao của Đinh Luân không? Thấy mọi người nhón nháo như thế này, chắc là không ai biết rồi. Vậy thôi thì xin mời anh Đinh Luân lên sân khấu vậy.

Anh bước lên trong tiếng vỗ tay của mọi người. Anh đứng đó, dưới những ánh đèn muôn màu, ánh mắt long lanh và nụ cười thật rực rỡ. Ánh mắt này, nụ cười này đã từng làm tim tôi rung động, ngày đó và ngay cả bây giờ. Chưa bao giờ trái tim tôi quên rung động vì anh, bởi vì tôi đã luôn yêu anh, yêu trong âm thầm, yêu trong câm nín, bởi vì tôi đã tự nguyện cùng cười, cùng khóc với anh trong những lần anh tâm sự với tôi về cuộc tình của anh, nhưng chưa bao giờ tôi được là nhân vật chính trong câu chuyện tình đó cả. Bây giờ anh đứng đây, hát tặng một bài tình ca cho một vì sao, ai sẽ là vì sao này của anh. Trong các câu truyện tình anh kể với tôi, tôi chưa thấy người tình nào của anh mang tên một vì sao cả, ngoại trừ tôi. Nhưng không sao, anh cứ hát tặng đi, ai cũng được, là tôi cũng không sao.

Ngay khi mới bước vào phòng, tôi thoáng thấy một dáng người quen quen, tôi hơi ngờ ngợ, hình như là người xưa, nhưng vì anh Du cứ kéo tôi đi để giới thiệu với mọi người “cô em gái dễ thương của tôi” nên tôi đã không có thời giờ để nhìn cho rõ cái bóng quen quen kia là ai, trong đám đông này. Sau đó khi chỉ còn lại một mình, tôi lại không dám đi tìm. Bây giờ thì đúng rồi, tôi đã không lầm, người đó là anh, là Đinh Luân của ngày nào, người đã từng làm cho trái tim của tôi không ngủ yên. Tôi ngồi lặng im trong bóng tối, nghe từng lời anh hát:

“Tưởng như là tình yêu sống lại, bao năm qua đi tìm bóng dáng. Tưởng như là người yêu trở lại. Em ở nơi đâu, anh ở đâu... Ở nơi ấy mây mùa Thu có buồn, em có còn ngồi đếm lá thu rơi, em có còn mơ say tràn gối mộng, em có còn ngồi nhớ đến anh không?...”

Cổ giữ lòng dừng dưng nhưng không hiểu sao lần này, tự dưng tôi có cái cảm giác là anh đang hát cho tôi, tôi nghe con tim mình thổn thức, cặp mắt đã cay cay. Để không ai chú ý đến mình, tôi cúi xuống làm bộ kéo lại vạt váy và nhân lúc mọi người vỗ tay khi anh vừa hát xong, tôi nhanh nhẹn lẩn ra ngoài

vườn bằng cửa bên hông.

Ngoài vườn lúc này đã vắng người, chỉ có một vài cặp tình nhân ngồi bên nhau thủ thi tâm tình. Tôi nhẹ nhàng bước tới cái ghế đá trống dưới bụi hoa giấy và ngồi xuống. Chỗ này cũng hơi khuất chắc ít người để ý tới, nghĩ vậy nên tôi có thể yên tâm mà ngồi chờ anh Du đến khi tan tiệc và cũng là thời gian tốt để tôi nghĩ về sự gặp gỡ bất ngờ của hôm nay.

Chúng tôi chưa gặp mặt nhau, nhưng tôi nghĩ chắc Luân đã nhận ra tôi trong đám đông, bài hát này anh đã từng hát cho tôi nghe lâu lắm rồi trong một lần tâm sự của anh. Đã hơn một năm qua, không hiểu vì lý do gì mà anh bất ngờ bất tằm, tôi không thể liên lạc được với anh, bây giờ đột nhiên anh lại xuất hiện, lại hát bài hát năm xưa, nếu không cho là ngộ nhận, bài này thật sự anh hát tặng cho riêng tôi, thì cứ nhận đi để trái tim mình được ấm áp một chút, bù lại cho ngày nào tôi đã từng ôm nỗi đau một mình, thì cũng đâu có gì là quá đáng. Những giọt nước mắt đã lặng lẽ rơi và cũng đã lặng lẽ khô rồi. Tôi ngược mặt lên nhìn trời, mảnh trăng lưỡi liềm trông mờ nhạt và cô đơn quá, dù chung quanh nó cũng có lác đác vài ngôi sao. Nó cô đơn giống như tôi bây giờ chỉ có một mình với bóng tối vây quanh. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, cảm thấy hơi lạnh, tôi định đưa tay lên ôm hai bờ vai thì đột nhiên, một chiếc áo còn ấm hơi người được choàng lên vai tôi, cùng với giọng nói đầm thắm ngày nào vang lên từ phía sau lưng:

- Sao Minh Khuê lại ra đây ngồi một mình như thế này, không thấy lạnh sao?

Giật mình tôi đứng bật dậy, quay nhìn lại, Luân đang đứng đó, với nụ cười cố hữu trên môi, tay anh vẫn đặt lên trên cái áo sắp rơi vì cái đứng lên đột ngột của tôi:

- Không nhận ra người quen à?

Vừa nói anh vừa sửa lại cái áo cho nằm hẳn trên vai tôi. Tôi nhìn anh, khẽ mỉm cười:

- Anh Luân chứ ai. Thời gian anh biến mất khỏi bạn bè chỉ

mới có hơn một năm thôi mà, làm sao quên anh được. Muốn quên anh ít nhất phải 10 năm. Vừa rồi anh hát hay quá, bài hát vừa rồi anh tặng cho cô sao Mai nào hả? Cô ấy đâu anh?

Vẫn hai tay nắm cổ áo vest trên vai tôi, anh nhìn tôi bằng ánh mắt thật nồng nàn:

- Khuê trách anh sao? Với anh bây giờ không có cô nào cả, Khuê biết mà, chỉ có Khuê, sao Khuê thôi.

Trái tim tôi như muốn tan chảy ra vì câu nói “Chỉ có Khuê thôi”. Tôi phải cố giữ cho hai tay mình đừng run khi nắm hai cánh tay anh để bỏ ra khỏi người tôi bằng cách vừa cười, vừa nói:

- Được rồi, được rồi. Đúng là chỉ có Khuê thôi. Bây giờ mình ngồi xuống đây nói chuyện nha.

Buông tay xuống, nhưng anh vẫn đứng yên nhìn tôi bằng ánh mắt thiết tha:

- Khuê vẫn đẹp như ngày nào. Thế mà tại sao lúc đó anh không dám giữ cho mình nhỉ? Anh có khờ dại quá không để đánh mất một viên ngọc trong tay mình, Khuê ơi, anh có ngu quá không?

Để tránh ánh mắt của anh, tôi ngồi xuống ghế đá và đưa tay vỗ nhẹ lên mặt ghế rồi làm bộ như không hiểu anh đang nói gì:

- Ngồi xuống đây đã, anh muốn nói gì thì Khuê cũng sẽ nghe. Khuê cũng sẽ lại vẫn im lặng như ngày nào để nghe tất cả những câu chuyện tình của anh, để được khóc, được cười theo anh, anh chịu không? À, nhưng mà hôm nay Khuê không thể thức suốt đêm như ngày xưa để nghe anh tâm sự được đâu vì lát nữa tan tiệc anh Du sẽ đến đưa Khuê về nhà.

- Anh Du, Anh Du là ai, có phải là người con trai lúc nãy đi cùng với Khuê không? Anh ấy là ai? Bạn trai hay là chồng của Khuê?

Nghe những câu hỏi dồn dập với giọng thẳng thốt của anh, tự nhiên tôi cảm thấy xúc động, hình như hình ảnh của tôi

trong anh đã có chút gì đổi thay. Kéo nhẹ cánh tay Luân, tôi chậm rãi:

- Anh ngồi xuống đây đi, Khuê sẽ nói cho anh nghe

Nghe lời, anh ngồi xuống nhìn tôi chờ đợi. Cúi nhìn xuống mặt đất, tôi cố nén cái cảm xúc bất ngờ, được gặp lại anh, lại được nghe những lời tôi chờ đợi đã từ lâu lắm, mà anh chưa bao giờ từng nói với tôi, cho đến ngày hôm nay. Cái cảm xúc này nó vẫn chưa lắng xuống trong lòng tôi, tôi thở một hơi dài, quay nhìn anh và chưa kịp nói gì thì một tiếng gọi vang lên...

- Khuê ơi,

Nghe gọi, cả hai chúng tôi cùng nhìn ra hướng có tiếng kêu, anh Du đang đi tới. Tôi đứng lên:

- Em ở đây nè.

Anh tôi đến gần, lấy ngón tay dí vào trán tôi, mắng yêu:

- Ra ngoài này mà không nói cho anh biết, làm anh đi kiếm tờ mở mà không thấy em đâu, tưởng cậu nào bắt cóc mất em rồi chứ lo quá. Thôi, về chưa?

- Về sớm vậy anh?

- Anh hứa với mẹ là đưa em về sớm, chơi vậy đủ rồi.

Tôi sực nhớ đến Luân vội kéo Du đến giới thiệu:

- Anh Du, đây là anh Luân, bạn em.

- À, tôi có nghe anh hát lúc nãy, hân hạnh được biết anh.

Vừa dơ tay ra bắt tay Luân, anh vừa tiếp:

- Anh ở lại chơi nhé, xin phép chúng tôi về trước.

Nói xong anh hất đầu ra hiệu cho tôi: “Đi em” rồi quay đi, không để cho Luân kịp nói câu nào. Tôi hơi ngỡ ngàng vì thái độ của anh Du đối với Luân, tôi lúng túng chưa biết xử trí làm sao, thì Luân đã đứng ra chặn ngang đường tôi, giọng anh đượm buồn, nuối tiếc:

- Khuê về thật sao, làm sao anh có thể gặp lại Khuê được?

Chúng mình chưa nói được gì với nhau mà.

Biết anh Du đang chờ, không thể đứng lại lâu hơn, tôi nhấc cái áo ra khỏi vai đặt nó vào tay Luân và vội vã nói:

- Vâng, xin lỗi anh, Khuê phải về thôi. Ngày mai, anh đến quán cà phê của Trà, lúc 10 giờ Khuê sẽ đợi anh ở đó. Anh còn nhớ quán của Trà chứ, nơi mà ba đưa chúng mình ngày xưa hay ra ngồi đó? Khuê đợi anh, lần này mong anh đừng quên.

Nói rồi tôi quay đi gần như chạy, bỏ lại Luân đứng một mình bên ghế đá, cô đơn.

Trên đường về, tôi cứ thắc mắc mãi về thái độ của anh Du đối với Luân. Chồm người lên phía trước tôi hỏi lớn:

- Sao hôm nay anh về sớm vậy?

- Đi chơi không có Ngọc đi cùng anh không thấy vui nên về thôi.

- À, thì ra chàng nhớ người yêu bé nhỏ. Thảo nào cái mặt không được vui, mà khi người ta không vui, người ta hay giận cá chém thớt lắm.

Du cười:

- Ai giận cá chém thớt?

- Anh chứ ai, anh buồn rồi đổ lên đầu anh Luân. Anh làm em quê với anh Luân quá trời luôn. Bộ anh với anh Luân có gì không vừa ý nhau hay sao mà em thấy thái độ của anh đối với anh ấy có vẻ căng thẳng ghê đi.

-Ngộ nhận rồi, cô bé ơi, anh chẳng có gì để mà căng thẳng với cậu ta cả. Số là lúc anh ra tìm em, tối bụi hoa giấy, tình cờ anh nghe được câu cậu ta hỏi, anh là bồ hay là chồng em, tự nhiên anh nảy ra một ý nghĩ là trêu cho anh chàng si tình này một cú vì dám hát hay hơn anh. Thế là anh giả vờ đóng vai anh bạn trai của em để cho anh chàng đau tim chơi, hi hi, hi hi.

Nghe cái giọng cười phát ghét, tôi nhéo một cái thật mạnh vào bên cạnh sườn của Du:

- Nhỏ mọn, em ghét anh rồi đó, lần sau đừng hòng em giúp anh nữa.

Còn anh Du thì loạng quạng tay lái và la lên chói lói:

- Ôi, đau quá, mu

ồn chết hả, té rồi thì làm sao. Đàn bà con gái gì mà móng tay như móng mèo ấy.

- Ai bảo anh ác.

Tuy bảo anh Du ác, nhưng tôi thấy mình còn ác hơn khi bỏ Luân đứng lại một mình mà không một lời giải thích. Đêm nay tôi nghĩ chắc anh sẽ không ngủ được và cả tôi cũng thế.

Reng... reng...

- Khuê ơi, nghe điện thoại đi con. Không biết ai lại gọi vào giờ này chứ?

Tiếng mẹ tôi từ trong buồng vắng ra.

- Dạ, con nghe đây.

Cầm lấy cái ống nghe mà hai bàn tay tôi run lên, tôi đã biết là ai rồi.

- Alo...

- Khuê ơi, anh đây.

- Khuê biết...

- Còn nhớ giọng của anh sao?

- Khuê không quên được. Làm sao Khuê có thể quên được giọng nói của anh, khi mà hơn một năm trời, biết bao đêm anh kể cho Khuê nghe về chuyện tình của mình. Sự yêu thương, sự nhung nhớ của anh đối với cô ấy, đã làm cho Khuê thấy tủi thân mình ghê đi. Khuê đã từng thèm muốn có người tình là anh, biết thương yêu Khuê, biết trao cho Khuê những lời ngọt ngào, những lời tha thiết như anh đã trao cho cô ấy, anh có

hiểu không, nhưng rồi tất cả chỉ là ảo mộng. Nước mắt cũng đã rơi và cũng đã cạn. Không biết đêm nay anh còn chuyện tình nào để kể cho Khuê nghe nữa không? Anh cứ kể đi Khuê cũng vẫn nghe anh như ngày nào ngồi nghe anh vậy.

Tôi nói một hơi như muốn trút hết mọi ám ức, mọi cay đắng trong lòng. Luân lặng im nghe tôi nói, một lúc sau anh nhỏ nhẹ:

- Khuê ơi, anh xin lỗi, anh có lỗi với em nhiều lắm. Anh không có ý làm em đau khổ, chỉ vì anh không biết được tình yêu của em dành cho anh, anh cứ nghĩ là Khải mới là người em thương. Vì thế dù thương em rất nhiều, anh cũng đành câm nín, chỉ biết đem tâm sự kể lể với em hằng đêm. Em có biết là người con gái trong mộng của anh mà em vẫn nghe đó chính là em không, hả Khuê? Anh cứ hy vọng rằng một ngày nào em sẽ hiểu ra, và anh chờ ngày ấy, nhưng hy vọng của anh đã bị dập tắt vì câu nói của Khải: “Tôi sẽ cưới Khuê”. Buồn Khải và giận mình, anh cắt đứt liên lạc với bạn bè. Cho đến một hôm anh nhận được lá thư của Thảo, Thảo cho anh biết là không có chuyện đám cưới giữa em và anh Khải, vì em chưa bao giờ yêu Khải cả. Hơn nữa, người em yêu là anh. Thảo cũng thành thật nói với anh là Thảo cũng rất mến anh, nhưng vì tình yêu anh đã dành cả cho em nên Thảo rút lui: “Thà một đứa khổ còn hơn cả hai cùng khổ, chúc anh và Khuê hạnh phúc.” Đó là câu viết cuối thư của Thảo. Khuê ơi, đây là tất cả những gì mà anh muốn nói với em đêm nay. Đừng giận anh nữa nghe em...

Những giọt nước mắt tưởng đã cạn khô giờ lại tuôn trào vì hạnh phúc đến quá bất ngờ. Đêm nay câu chuyện tình yêu của Luân kể cho Khuê nghe sẽ không còn những giọt nước mắt âm thầm chảy nữa mà chỉ có những tiếng cười, tiếng nói ngọt ngào, thiết tha của những người yêu nhau nói cho nhau nghe mà thôi.

Tucson - AZ - 2018



Chút Sinh Hoạt Cuối Năm Tại Nước Úc.

Ducxich26

Mùa Hạ vừa đến miền Nam bán cầu, dù khí hậu có nhiều thay đổi, nhưng mấy ngày nay trời Sydney vẫn gió êm nắng dịu, khá thuận tiện cho hội họp cuối năm.

Đại hội năm nay của Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN Úc Châu ngoài phái đoàn chính thức từ Tiểu Bang Victoria, còn có một số anh chị từ Mỹ và Nhật về tham dự.

Phòng họp đơn giản, nhưng được trang trí lịch sự nên rất trang trọng, qua những bàn tay kinh nghiệm của Nguyễn Văn Phụng-K27, Đỗ Hoàng Vân-K25, Đinh Đồng Tiến-K26... đến từ sáng sớm. Đại hội đã dùng một trong những phòng sinh hoạt của Trung Tâm Văn Hoá và Sinh Hoạt Cộng Đồng Người Việt Tự Do/ New South Wales (TTVH SHCD/ NVTD/ NSW).

Buổi họp được bắt đầu vào lúc 10 giờ 30 sáng ngày 7 tháng 12 năm 2018.

Trong phần giới thiệu những CSVSQ hiện diện, mà đối với nhiều người đây là lần đầu tiên gặp nhau. 33 khuôn mặt có giá với thời gian, nhưng vẫn trẻ trong tình anh em. Họ là những

đưa con lưu lạc của Trường Mẹ gần bó ngậm ngùi, ước muốn đơn sơ sao cho anh em bên Hoa Kỳ chỉ có một tiếng nói duy nhất để sinh hoạt của CSVSQ trên thế giới trở lại bình thường như cũ.

Cho tới bây giờ, những báo cáo trong hai năm qua về sinh hoạt cộng đồng, về tài chánh... thường dễ dàng qua nhanh, dành chỗ ưu tiên cho sinh hoạt nội bộ, duy trì tình cảm gần bó, qua những hoạt động định kỳ như tổ chức ngày Mother Day (lễ dành cho mẹ), Father Day (lễ dành cho cha), các buổi du ngoạn, những bữa cơm tối họp mặt thân mật... Nhưng còn một điều ưu tư không nhỏ là ai sẽ gánh vác công việc duy trì sự “Độc Lập” trong sinh hoạt của Úc Châu, trong hoàn cảnh hiện tại để vẫn giữ được tình thân? Buổi họp cũng không quên nhắc tới việc giúp đỡ Thương Phế Binh, yểm trợ Tập San Đa Hiệu, hợp tác với BCH Cộng Đồng trong những công tác đấu tranh Nhân Quyền cho VN...

Giờ nghỉ trưa, thêm một dịp tâm tình. Đó đây vẫn vang lên những tiếng cười nói như thời trai trẻ, từ các khuôn mặt có quen, có lạ nhưng cảm giác rất gần. NT Trần Như Dy-K23, Hội trưởng Victoria, dẫn đầu phái đoàn đi phỏ hội. NT Châu Hoàng Vũ-K16, người đàn anh tuổi ngoài 80 vẫn khỏe mạnh. NT Minh-K20, với nụ cười hiền của mấy mươi năm trước. Ngoài ra phải nhắc đến hai CSVSQ K29, Trí và Hoàng, sẽ “quyết giết” K26 bằng rượu vào buổi tối dạ tiệc... NT Trần Kiến Võ-K25, từ xứ Hoa Anh Đào có khác, lúc nào cũng tươi, đặc biệt cầm chiếc máy chụp hình tương chừng không đi nổi. NT Lại Đình Đán-K18 từ Mỹ đến tham dự như là một camera man chính thức, và bạn Huỳnh Bá Long-K26, khi nghe về đại hội đã nói,

- ”Tôi sẽ bỏ một chuyến đi để kịp về ngày 7/12 tham dự, vì đây là dịp được gặp đông anh em, bạn bè và để biết Đêm Lâm Viên Úc Châu ra sao!”

Sau phần cơm trưa Phở Hiền mang đến, chu đáo, ngon



miệng nhò thêm chút men VB*, cơm đã đầy, nhưng chuyện chưa đủ, anh em trở lại phòng họp.

Sau khi Ban Chấp Hành (2017-2018) tuyên bố mãn nhiệm kỳ, các NT Châu Hoàng Vũ-K16, NT Đinh Quốc Hùng-K16, NT Nguyễn Hồng Diễm-K16 được tín nhiệm vào chủ toạ đoàn để điều hành việc bầu cử BCH mới. NT Lê Điền-K25 được cử làm thư ký. Sau thời gian thông qua cách thức ứng và bầu cử, nhưng không có ai ứng cử. Vì thế CSVSQ Phùng Công Phước-K26 được đề cử và anh chấp nhận sự đề cử. CSVSQ Trần Văn Hiền-K29 được đề cử nhưng từ chối. Kết quả 100% bầu CSVSQ Phùng Công Phước-K26 trong chức vụ Liên Hội Trưởng Úc châu, kiêm Hội trưởng New South Wales. Đây là nhiệm kỳ thứ hai của anh. Anh là người nhiệt tình, có khả năng, và hết lòng với Hội.

BCH Liên Hội gồm có các CSVSQ:

- Liên Hội Trưởng kiêm HTNSW: Phùng Công Phước, K26.
- Liên Hội Phó đặc trách TB Victoria: Trần Như Dy, K23.
- Liên Hội Phó Nội Vụ: Nguyễn Văn Phụng, K27.
- Liên Hội Phó Ngoại Vụ: Trần Văn Hiền, K29.
- Thủ Quỹ: Cao Hồng Đức, K27.
- Thư ký: LHT tạm thời phụ trách.

Ban cố vấn LHVB/UC, nhiệm kỳ 2018-2020 gồm các CSVSQ:

- Đinh Quốc Hùng, K16.

- Trần Như Xuyên, K21.

- Trần Minh Quân, K31.

Đã gần 2 giờ 30 chiều khi những lo lắng về nhân sự đã qua, anh em vui vẻ nhẹ nhàng ra về để quý chị có đủ thì giờ làm đẹp chuẩn bị cho Đêm Lâm Viên tối nay tại Crystal Palace.

Tám bảng Đêm Lâm Viên dựng ở cửa ra vào gợi nhớ về Đà Lạt. Đó đây đã thấy nhiều chiếc “beret” màu xanh thẫm, và những chiếc áo dài xanh, màu khăn quàng cổ của SVSQ ngày nào. Quý chị đang tiếp đón, hướng dẫn khách vào chỗ đã định. Buổi dạ tiệc khai mạc trong không khí vui vẻ ấm áp với hơn ba trăm quan khách.

Đêm Lâm Viên cũng là dịp quan khách cũng như gia đình có những tấm hình kỷ niệm bên cổng Nam Quan và hình người SVSQ chào kiếm trong Quân Phục Đại Lễ.

Nghị thức chào cờ, mặc niệm khiến người tham dự chú ý hơn khi lệnh chào cờ vang lên. Tám CSVSQ trong toán chào cờ vẫn còn thể chào nghiêm trang, dứt khoát, như ở vũ Đình Trường hay trên sân cỏ Trung Đoàn. Có khác chăng là mái tóc bạc và lưng hơi còng hơn trước. Bài ca chủ đề “Võ Bị Hành Khúc” được tất cả CSVSQ có mặt hát lên vang vọng một niềm vui. Trong lúc quý chị vẫn nhớ những ngày chồng xuôi ngược trên chiến trường, hay trong ngục tù CS vẫn một lòng với quốc gia dân tộc, nên không quên cùng ca bài “Thề không phản bội Quê hương”.

Tân Liên Hội Trường Phùng Công Phước, K26 khi phát biểu đã nhắc lại lòng quả cảm, sự hy sinh của Quân Lực VNCH, trong niềm tự hào của người CSVSQ đã không ngại góp máu xương cho đất nước.

Văn nghệ dạ vũ là lúc mọi người thoải mái, thường thức những bản nhạc quen thuộc, hoặc có thì giờ chuyện trò, thăm hỏi. Ấy vậy mà cũng có xóm ồn ào K29 “quyết giết” K26 bằng rượu. Cũng may không ai chết.

Thời gian đến và đi của những người ở xa không giống

nhau nên Hội NSW đã tổ chức bữa cơm gia đình. Có hơn 30 người đón tiếp quý anh chị đến từ Victoria tại Phở Hiền chiêu 4/12. Các chị muốn ngồi chung một bàn để dễ dàng có tâm sự, trong khi bàn của các anh bao giờ cũng nhiều chuyện. Từ chuyện tân khóa sinh, chuyện ngoài đơn vị, di tản, chuyện tù CS, vượt biên... lúc nào cũng mới, nghe hoài không chán cho đến khi ra về. Cũng như buổi “barbeque” đón chào các anh chị Lại Đình Đáng-K18, Trần Kiến Võ-K25, Huỳnh Bá Long-K26 tại tư gia anh chị Nguyễn Văn Xưa-K28, cũng là lúc tiễn đưa phái đoàn Victoria về nhà, là hững cái vẫy tay vương vấn hẹn lần gặp lại.

Hôm nay trời nắng gắt, dưới mái che sau sân nhà là một dãy bàn dài còn đầy thức ăn, dù thời gian đã đi quá nửa đường. Chắc tại xóm nhà lá với cây AK47 Cao Văn Thi và đại bác 90 ly Huỳnh Bá Long giòn dã, nên khách ngồi nghe say sưa. Mãi đến khi có tiếng của chị Thanh hỏi,

- “Anh bắn xong chưa?”

Đâu ai biết rõ anh Long bằng chị, đó cũng là lúc chia tay, có vui hợp mặt ắt có buồn chia tay. Hẹn ngày về kể chuyện trên Đồi 1515.

Có được những kết quả khả quan và mang lại niềm vui cho mọi người trong những ngày qua là nhờ sự đóng tích cực của tất cả anh chị em trong Hội VB/ NSW, của Ban Tổ Chức, đặc biệt trân trọng sự tận tâm, ý thức trách nhiệm của Liên Hội



Trưởng, Cựu SVSQ Phùng Công Phước K26 và Chị Phước. Chỉ trong một tuần anh đã qua Mỹ chịu tang của Nhạc Phụ, chu toàn bốn phần làm con. Ngay sau đó, anh vội vã trở về Úc làm tròn trách nhiệm với tập thể. Giờ đây anh vẫn tiếp tục vai trò Liên Hội Trưởng, hứa hẹn một nhiệm kỳ 2 năm thuận hoà, vui vẻ và thành công.

12/2018

** VB viết tắt loại bia Victoria Bitter.*



Năm Mươi Năm Tái Ngộ

Giang Văn Nhân, D22

T hảo lái xe ra khỏi phi trường George Bush rồi nhập vào xa lộ, gài số cho xe thông dong chạy trên đường vắng lúc nửa đêm. Anh hồi tưởng một ngày mệt mỏi tại phi trường Philadelphia của tiểu bang Pennsylvania, chuyến bay trở về Houston lần này sao vất vả đến thế. Rồi nhà anh chị Trương Văn Tang (người bạn cùng khóa) lúc 4 giờ rưỡi sáng. Sau khi trả xe và check in xong thì đã gần 6 giờ sáng. Tay cầm vé phi cơ và bằng lái xe anh sắp hàng nối đuôi ngoằn nghèo như con rắn đang trườn bò, trong khi các nhân viên an ninh hướng dẫn la hét vang trời, giọng họ lạnh lạnh giống như SVSQ Cán Bộ thời Tân Khố Sinh.

Qua khỏi thủ tục kiểm soát an ninh của phi trường, anh chậm rãi bước đến ngay khu vực chờ đợi lên phi cơ được ghi trên vé. Chỉ thêm 1 giờ nữa là phi cơ mở cửa cho hành khách lên và 30 phút sau là phi cơ ra phi đạo. Ngả lưng trên ghế, anh nhìn chiếc phi cơ ở bên ngoài cửa, vậy là đúng giờ. Miếng bánh ngọt của Đại Hàn tan dần trong miệng. Anh khẽ cười mím khi nghĩ đến buổi đầu tiên khi bạn Tang chở anh ghé tiệm bánh. Hương thơm của từng loại bánh thật hấp dẫn. Khi cả hai người xách bao giấy đựng bánh rời khỏi quầy trả tiền thì một người khách Đại Hàn đang uống cà phê đứng dậy nói

bằng tiếng Anh:

- Xin hai ông chờ, chủ tiệm sẽ đưa thêm bánh nóng cho hai ông.

- Cảm ơn anh. Bạn Tang nhanh nhẩu trả lời.

Người khách nói tiếp:

- Xin lỗi, chủ tiệm không nói rằng Anh Ngữ nên nhờ tôi chuyển lời dùm.

- Thật cảm ơn anh nhiều.

Một lát sau, chủ tiệm đưa cho Thảo gói giấy với bốn cái bánh nóng vừa mới ra lò thơm phức. Cảm ơn, anh nói

- Thank you. Good-bye!

Người khách lần nữa chuyển dịch qua tiếng Đại Hàn.

Thảo ghé tiệm thêm hai lần đều có thêm phụ trội, anh cố gắng học chữ “cảm ơn” của Đại Hàn qua phiên âm từ cellphone

- Gomabseubnida.

Nghe anh phát âm, chủ tiệm mỉm cười. Thảo thầm nghĩ chắc gương mặt mình giống người thân đặc biệt nào đó của chủ tiệm nên mới được ân huệ này. Không biết những ngày kế tiếp khi bạn Tang ghé đến, chủ tiệm bánh nghĩ gì?

Gần tới giờ lên phi cơ thì chuyến bay lại trì hoãn, phi cơ bị trục trặc cần thay thế vài bộ phận cơ khí, sau đó lại hoãn thêm hai lần nữa, tổng cộng trước sau 11 giờ. Hãng máy bay phát phiếu trả tiền ăn trưa cho hành khách. Họ trấn an có thể phi cơ sẽ thay xong bộ phận và cất cánh sớm hơn dự tính, nhưng sau đó lại xin lỗi vì không có phi hành đoàn. May mắn, Thảo được chuyển qua chuyến bay khác đến Denver.

Gặp gỡ và trò chuyện với một số anh chị tham dự “Đại Hội Ái Tử Bình Điền” cùng về Denver, cả bọn nhắc lại những ngày vui qua mau. Chuyện kể về bao chàng trai trẻ áo quần tù lam lũ, người ốm đói, lưng oằn xuống vì gánh củi trên vai, bó giang nửa hay cây cột nhà; câu chuyện của người vợ son trẻ

vai đeo, tay xách, dáng mệt nhọc cổ bám vào đoàn người băng rừng, vượt suối để thăm chồng. Những kỷ niệm khôn khổ khó quên giờ trở thành chất keo tạo nên hạnh phúc trong cuộc sống tự do hiện tại.

Thảo đến Philadelphia thật sớm. Anh chị Trương Văn Tang bảo bọc, hướng dẫn viếng thăm “Liberty Bell”, nơi bà Betsy Ross may lá cờ Mỹ đầu tiên với 13 tiểu bang, vườn



Thiếu Tá Phạm Văn Sắt và Thiếu Tá Phạm Kim Bằng
hoa Longwood... Thảo dự tính đến thăm ông thầy cũ ở New Jersey. Theo lộ trình của Google, chỉ cần qua Delaware River, rồi 2 giờ lái xe theo xa lộ hướng Đông Bắc. Nhưng khi nghe anh ngỏ ý, Ông Thầy trả lời chắc chắn sẽ đến gặp Thảo tại đêm dạ tiệc.

Đêm đó Thảo nôn nóng đến sớm, nhưng hệ thống giao thông của Philadelphia khác với tiểu bang cao bồi miền Nam, xe kẹt nối đuôi nhau. Vì không có bạn thổ địa đi cùng nên anh đành phải theo GPS hoặc cell phone hướng dẫn.

Ông Thầy đứng chờ trước nhà hàng, Thảo vẫn nhận ra ông dù có chút khác biệt là vì không còn râu kẽm. Tình cảm thầy trò tái ngộ gần nửa thế kỷ trong khoảnh khắc được Thoa nhận xét,

- Em thấy Thầy của anh thương anh lắm đó.

Không gian rộng rãi của nhà hàng cô đọng lại như chỉ còn bàn có ông Thầy Phạm Văn Sắt (nguyên ĐĐT của ĐĐ3, ĐĐ8 và ĐĐ Yểm Trợ Thủy Bộ TQLC, New Jersey), Huyền (Pháo Binh TQLC, Ohio), Báu (Vận Tải TQLC, Arizona), Dương (ĐĐ3 TQLC, Pennsylvania), Thảo (ĐĐ5 TQLC, Texas). Những mẫu chuyện ngày xưa kéo dài bất tận. Chợt NT Sắt hỏi Thảo:

- Anh nhớ còn một người nữa cùng về ĐĐ3 với em phải không?

- Có, anh đó đã tử trận tại Chương Thiện.

Trong ký ức hành trang của 160 sĩ quan tốt nghiệp về các đơn vị tác chiến là kinh nghiệm thực tế chỉ huy từ cấp tiểu đội, trung đội và cuối cùng đại đội, thao dượt trên từng **địa thế rừng, núi và sinh lầy tại Dục Mỹ**, giờ đây chuẩn bị ra mặt trận tuy tự tin nhưng cũng không tránh khỏi lo lắng. Nguyên Thảo (Giang Văn Nhân) và Đào Duy Chàng được Trung Úy Phạm Tòng Rong đón từ Trại Yết Kiêu về hậu cứ Tiểu Đoàn 3 TQLC, tiểu đoàn đang hành quân ngoài Vùng II. Doanh trại thật vắng vẻ! Trung Úy Rong chỉ huy hậu cứ, đã liên lạc với tiểu đoàn trưởng, nói ra hành quân sẽ phân phối về đại đội. Chiều hôm đó, Trung Úy Rong ký phép cho cả hai về nhà, nhưng dặn trưa phải có mặt để chuẩn bị lên đường.

Sáng hôm sau, khi Thảo và Chàng bước vào hội quán của tiểu đoàn thì gặp Đại Úy Sắt với băng tên màu olive, hàng huy chương bên trên túi áo, nổi bật 5 ngôi sao màu đỏ* chứng tỏ ông trải qua 5 lần đổ máu ngoài chiến trường (Nha Mân, Quảng Ngãi, Tân Uyên, Cai Lậy và Bàn Long). Đại Úy Sắt nguyên là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 TQLC, bị thương tại Bàn Long tháng 7 năm 1967, hiện tại ông được bổ nhiệm Quận Trưởng Quận Thủ Đức. Đại Úy Sắt cho biết ý niệm khái quát của từng đại đội. Ông dặn dò về lãnh đạo chỉ huy rất cần thiết trong đời binh nghiệp, lưu ý trau dồi sinh ngữ nếu có cơ

hội đi học khoá TQLC tại Hoa Kỳ.

Chiếc DC 47 chở 8 quân nhân và 2 quan tài đáp xuống phi trường Qui Nhơn. Thảo và Chàng vào phòng chờ đợi và chiều hôm đó có mặt tại đồi 10 Dương Liễu.

Tết Mậu Thân 1968 giải tỏa Sài Gòn, rồi về Vùng 4 hành quân Cần Thơ, Vĩnh Bình, Vĩnh Long, Chương Thiện, Cà Mau. Thời gian tặng phái cho Lực Lượng Thủy Bộ Hoa Kỳ**



Dương, Chó, NT Sắt, Nhân. (Từ trái sang phải)

lênh đênh trên các nhánh của sông Cửu Long. Đón Xuân 1969 ở Lộc Ninh rồi Phước Long, Long Khánh, Phước Tuy, Hậu Nghĩa. Theo thời gian đôi chân bước vững chắc trên chiến địa, bạn bè, đồng đội hy sinh, hoặc già từ quân ngũ. Trong cuộc hành quân qua vùng Trảng Bom gặp lại Thiếu Tá Sắt đi cùng với ban chỉ huy tiểu đoàn.

Đơn vị đến Rạch Giá theo sông Cái Lớn vào Kiên Long, Kiên Thiện (Ngan Dừa), Thới Bình, đổ bộ, lục soát, chạm địch. Lúc thì tàu ủi bãi, khi thì nhảy “Điền Hâu”***, cả ngày quần ướt sũng nước phèn. Bạn Đào Duy Chàng hy sinh gần khu vực nhà thờ Đất Sét. Một ngày chạm địch, đại đội đổ bộ tàu, đại đội trực thăng vận làm Tiểu Đoàn Tây Đô của Việt Cộng bị tổn thất nặng phải chém về. Sau chiến thắng tiểu đoàn

trở về về hậu cứ.

Những quân nhân kỳ cựu của tiểu đoàn đều biết, cứ mỗi lần khi chiếc xe của đoàn quân vận cuối cùng chở tiểu đoàn từ vùng hành quân vừa vào trong cổng trại, anh Hạ Sĩ Quan Trực và người lính gác vội vàng đóng cổng trại và treo lên tấm bảng “Cấm Trại”. Các đại đội di chuyển và sắp hàng trước nhà kho của đại đội mình. Trung đội phó gặp Hạ Sĩ Quan Tiếp Liệu Đại Đội nhận dụng cụ thông nòng súng, vải, dầu chống rỉ sét rồi phát cho anh em lau chùi quân dụng.

Chiếc xe Jeep có antene dài uốn cong chở tiểu đoàn trưởng ngừng trước ngôi nhà kiến trúc của Pháp, bậc tam cấp bước dẫn vào bộ chỉ huy tiểu đoàn và phòng họp. Thiếu Tá Phạm Văn Sắt vào văn phòng, rồi đọc nhanh các văn thư quan trọng mà Chỉ Huy Hậu Cứ trình cho ông theo thứ tự ưu tiên giải quyết. Ông bước ra bên ngoài nhìn quân nhân trong khu vực riêng từng đại đội đang lau chùi vũ khí, quân trang trước khi trả vào nhà kho. Ông chạnh nhớ lúc về doanh trại Tiểu Đoàn 3 TQLC vào buổi chiều sắp tàn, bụng đói meo mà văn phòng của Ban Quân Lương đã đóng cửa. Lúc đó trong hậu cứ, Thượng Sĩ Nguyễn Văn Hào, Thường Vụ Đại Đội 4, mời Thiếu Úy Sắt ra ngoài quán dùng bữa tối, nhưng ông lịch sự trả lời:

- Cám ơn thượng sĩ, tôi dùng rồi, bụng còn đầy.

Suốt cả đêm ông trần trọc vì bụng đói cồn cào.

Ông làm Đại Đội Phó Đại Đội 3 một thời gian rồi được thụ huấn khóa học TQLC Hoa Kỳ tại Quantico, Virginia cùng với các bạn đồng Khóa 16 là Nguyễn Xuân Phúc và Trần Văn Hiến. Về nước ông làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 rồi Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 TQLC và ông bị thương lần thứ 5 tại Bàng Long năm 1967. Ông rời tiểu đoàn tròn 2 năm. Cũng không gian này, cảnh vật này, chiến tranh lấy đi một số đồng đội, chiến hữu thuộc cấp ngày xưa.

Ông âm thầm đi vòng quanh nhìn không khí sinh hoạt và lắng nghe binh sĩ dưới quyền nói chuyện khi lau chùi vũ khí,

quân dụng. Ông lắng nghe họ tỉ tê, tâm sự vụn vặt, ước muốn trong mấy ngày ở hậu cứ. Gia đình ông ở ngoài Huế. Lúc còn ở cấp đại đội, ông cũng có tâm trạng như thế nên hiểu được những ước mong thầm kín của anh em binh sĩ sau mỗi chuyến hành quân về. Khi đi ngang qua tấm bảng “Cấm Trại”, ông dừng lại. Nhìn tấm bảng hồi lâu rồi Thiếu Tá Sắt ra lệnh cho người Hạ Sĩ Quan trực:

- Nhờ Trung Sĩ cất tấm bảng “Cấm Trại” dùm tôi.

Sau đó, ông trở về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn cho lệnh các đại đội tập hợp ngay tại sân cò. Từ bộ chỉ huy, ông thấy lính dưới quyền tập hợp kém vui, vì hoang mang và lo ngại lệnh chuẩn bị hành quân sẽ được ban ra.

Tại sân cò, trước mắt ông là những gương mặt rần rỗi, sạm nắng. Họ chiến đấu để bảo vệ an lành cho hậu phương, tuy họ không đòi hỏi, nhưng ông thấy mình có trách nhiệm đối với



*NT Phạm Văn Sắt và NT Nguyễn Văn Dục,
Khóa 17, từ phải.*

họ và thân nhân. Họ cần được sống trong không khí ấm cúng xuất phát từ tình nghĩa phu phụ, tình phụ tử trong mấy ngày ngắn ngủi, vì nào ai biết được những lần hành quân kế tiếp.

Thiếu Tá Sắt nói với cảm xúc thật của chính mình và ông cảm ơn quân nhân các cấp đã tạo nên chiến thắng cho đơn vị, rồi ông gởi lời chia buồn đến các gia đình tử sĩ, lời thăm hỏi

anh em thương bệnh binh. Ông biết anh em đang phập phồng lo ngại lệnh chuẩn bị lên đường, vì thế ông tuyên bố xả trại, mỗi quân nhân được cấp 5 ngày phép, ông mong muốn anh em an lành trở về đúng ngày.

Cả tiểu đoàn mừng rỡ, khi tan hàng họ hét to vang dội và túa chạy về văn phòng đại đội chờ nhận giấy phép.

Anh em nào cũng mong cầm được tờ giấy phép, khi có nó trong tay là họ đi ngay nên số người trong doanh trại dần dần thưa thớt. Thiếu Tá Sắt cầm cây gậy nhỏ đi vòng quanh nhà ở của binh sĩ, nghe tiếng chuyện trò văng vẳng. Ông bước vào nhà ngủ, bốn người lính hoảng sợ đứng nghiêm chào, ông thắc mắc hỏi:

- Các em đã nhận giấy phép chưa?
- Thưa Thiếu Tá, chúng em đã nhận rồi.
- Nếu có giấy phép rồi thì các em rời khỏi đây ngay.
- Thưa Thiếu Tá, chúng em không biết đi đâu bây giờ.
- Tôi đã cho đi phép tại sao các em không đi?
- Quê chúng em ở xa mà không có tiền biết tá túc ở đâu, thà ở lại trại có cơm ăn chỗ ngủ.

Thiếu Tá Sắt nhớ lại kỷ niệm hồi mới về Tiểu Đoàn 3, nhà thì ở xa, không có tiền, được người thượng sĩ thường vụ mời ăn cơm, nhưng vì học “lãnh đạo chỉ huy” ở quân trường, để tránh việc khó xử trí sau này ông nên trả lời là “còn no”, rồi suốt đêm đó ông cố dỗ giấc ngủ với bụng đói meo. Hôm nay ông nhìn thấy và nghe tường tận hoàn cảnh của thuộc cấp sau chuyến hành quân trở về được hưởng phép mà không muốn đi vì lý do nhà xa và không có tiền khiến ông xúc động:

- Các em đi theo tôi!

Thiếu Tá TĐT dẫn bốn người lính xuống Ban Quân Lương và chỉ thị nơi đây làm giấy ứng tiền lương trước cho bốn anh em này và cả cho những người cần về thăm gia đình ở xa.

Sau 5 ngày phép anh em hân hoan trở về đầy đủ. Vài người ở miền Trung quá xa trễ 2 hoặc 3 ngày nên cũng được Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng thông cảm bỏ qua. Một cấp chỉ huy biết quan tâm lo lắng cho thuộc cấp và gia đình của họ đã được các tân binh đang thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cầm kháo nhau chuyện đi phép, nên rủ nhau khi mãn khóa sẽ tình nguyện về Tiểu Đoàn 3. Thiếu Tá Phạm Văn Sắt rời Tiểu Đoàn 3 cuối năm 1969 để thành lập Tiểu Đoàn 8. Cuộc sống cùng tư cách và tài lãnh đạo chỉ huy của ông khiến thuộc cấp kính trọng.

Hôm nay gặp lại Ông Thầy trong không khí hội ngộ hàng năm của những tù nhân Cộng Sản, dịp này hân hạnh được gặp NT Nguyễn Văn Dục khóa 17, NT Ái Sư Đoàn 1 BB (chú của Thoa).

Dù mệt nhọc từ 4 giờ rưỡi sáng tới 12 giờ đêm, nhưng Thảo gặp lại được Ông Thầy sau nửa thế kỷ. Ông vẫn như ngày nào, từ tiếng nói, cách đối xử thật tình nghĩa với thuộc cấp ngày xưa. Thảo nhìn trên bầu trời thắm cảm tạ và hãnh diện về quân trường của mình.

Chú Thích:

* Chiến Thương Bội Tinh

** Mobile Riverine Force

*** Nhảy Điều Hâu gồm 5 hay 6 trực thăng UH1 chở một trung đội 40 quân nhân TQLC, một trực thăng OH 6 trinh sát, cùng một trực thăng gunship yểm trợ, có trực thăng C&C bao vùng hướng dẫn. Lực soát xong mục tiêu này thì được bốc thả qua mục tiêu khác. Nếu chạm địch mạnh, đại đội đang ứng chiến sẵn sàng tại sân bay sẽ được thả vào tiếp ứng.



Con Đường

Phạm Văn Hòa, K18

Lái xe rời thành phố, con đường trước mặt dài hun hút. Xe cộ thưa thớt nhất là những ngày trời trở mưa. Hôm nay, tôi nhờ bên cạnh có bạn đồng hành nên không cảm thấy cô đơn trong chuyến hành trình dài đằng đẵng. Gió to, mưa nặng hạt, tạt vào kiếng xe như những con nòng-nọc-thủy-tinh hồi hải lộ ngược dòng nước. Hai bên đường cây cối được dịp tắm gội thỏa thích. Từng cụm mây đen chùng xuống như chắn lối thách thức con người trước thiên nhiên. Vùng Đông Hoa Kỳ đang bị cơn bão Florence hoành hành, tuy xa ngàn dặm nhưng Houston cũng bị ảnh hưởng.

Vùng đất này năm qua Harvey đã viếng để lại cảnh lụt lội đến giờ vẫn chưa xong tái thiết. Cũng con đường này tôi đi lại nhiều lần từ khi di chuyển đến định cư cách nay gần 40 năm. Con đường huyết mạch mang tôi đến để nhận nơi đây là quê hương thứ hai, bỏ xóm làng nơi quê nhà, tìm tự do, dựng lại cuộc sống đổ vỡ sau chiến tranh.

Những khi trời mưa như hôm nay, ký ức mang tôi về vùng trời quê hương với cánh đồng, mảnh vườn, căn nhà lợp lá dừa nước, con rạch nhỏ bên đường đầy bong bóng bập bênh rồi vỡ tan như định mệnh con người ngắn ngủi. Cảnh những cơn cá đồng len lách theo nước dâng, nằm giã giụa trên cỏ khi

mưa tạnh nước rút. Tôi lan man nghĩ đến tuổi học sinh xa nhà, dầm mưa trên đường Trần Quý Cáp Sài Gòn rợp tầng cây; giạt mình vì những tiếng sấm chớp cơn mưa miền nhiệt đới. Thú vui ngày xưa không còn như chợt thức sau giấc mơ đẹp; thấm buồn vì tuổi thơ đánh mất và thấm đau khi trôi dạt đến phương này lúc tuổi xế chiều. Những hôm nắng ráo, cuối lộ trình trước mặt là những đám mây đủ hình; hình dung nhà tôi, cha mẹ, bạn bè đâu đó trên cao, thật cao phò hộ tôi sống những ngày tháng còn lại.

Bước chân tôi quá ngắn, nhưng hành trình lại dài hun hút.

Bên đường hoa đại thay màu đơm bông theo bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông. Trên đường xe chạy bon bon nhưng bất trắc ập đến chẳng biết lúc nào. “Đường đời” mà ông bà ta thường nói biết bao xa, bao gần, tùy đích điểm ngắn dài. Từ lúc chập chững bước đầu trẻ thơ để mắt cha mẹ ánh lên niềm vui; đến lúc đường-trường-xa chân cứng đá mềm lê gót khắp cùng quê hương; đến khi lom khom từng bước nặng nề mỗi sáng thức dậy để biết mình còn sống; nhắm ngum cả phê đầu ngày nhớ mong con cháu như cha mẹ đã từng mong nhớ ta; nhìn ánh bình minh qua ngọn cây vườn sau để tưởng niệm thân quyến, bè bạn, đồng môn kẻ còn người mất. Hành trình đời người là mất xích nối tiếp các chu kỳ trong cuộc sống. Và, giờ đây bàng hoàng nhớ thời huy hoàng, có nghĩa là lúc hưng thịnh nhất trong đời con người, bốc hơi trong chớp mắt.

Trong đêm thâu tôi tự hỏi sao có thể sống đến từng tuổi này.

Ánh đèn đêm vàng vọt soi bóng một sinh vật lung linh từng bước trong căn nhà trống vắng. Có phải chiếc bóng là người bạn trung thành nhất, luôn luôn bên mình lặng lẽ chia sẻ vui buồn. Đêm nào tôi cũng thức giấc, đi quanh chân trần chạm sàn nhà lạnh lẽo để cảm thấy tỉnh táo hơn đối thoại với mớ kỷ niệm vượt khỏi vùng ký ức. Ánh đèn đường soi mới xuyên qua cửa sổ như thách thức ánh sáng của bóng đèn lò mờ trong nhà. Đèn đường cùng ánh trăng thay nhau mời mọc tôi thoát

khỏi cuộc sống đóng khung để có dịp bay bổng lang thang như mây, thưởng ngoạn nét đẹp của vũ trụ trong tĩnh lặng của trời đêm.

Đó là cảm nghĩ đêm qua còn sót lại trong đầu cho chuyến đi hôm nay.

Con đường vẫn mờ mịt dưới mưa. Con mưa dai dẳng hơn mấy trăm dặm đường mà chưa đến đích. Đầu óc tôi được dịp tắm gội con lũ kỷ niệm như cây cỏ bên đường. Đây là dịp đối thoại với chính mình, bằng vào những gì xảy ra trong cuộc sống không nhất thiết là mới, hay từ thời xa xưa. Tôi nghe được hơi thở nhẹ nhẹ của chính mình thoát ra từ lồng ngực như trút bỏ nỗi buồn dồn ép. Mà lạ thay chẳng mấy khi tôi nghĩ đến điều gì vui khi lái xe đường trường dong ruổi. Hay vì cuộc vui thì mau quên, mà nỗi buồn thì mãi gặm nhấm trong lòng.

Cô bạn ngồi bên ngân nga bài hát tôi ưa thích. Tôi chỉ nghe được loáng thoáng âm điệu trầm bổng quen thuộc nên đoán bản nhạc mình thích. Tuổi đời thất thập có dư nên ngũ giác quan suy thoái thấy rõ. Trái tim đã một lần nổi loạn, may còn sống đến ngày nay. Mắt chỉ còn thưởng thức nét đẹp qua hình ảnh nhạt nhòa nhờ vào óc tưởng tượng và kinh nghiệm. Tại lúc nào cũng có tiếng ve-kêu ra rả ngày đêm mà y học gọi là bệnh Tinnitus, không thuốc chữa. Và bây giờ thì bệnh điếc ngày càng thêm nặng. Còn đâu ngày tôi tưởng chừng nghe được tiếng lá rơi sau vườn khi ru con mỗi sáng cho nhà tôi đi làm. Lúc đó, dù đứng bên trong nhà, chiếc chuông gió “wind chime” sau nhà là nơi tôi thưởng thức âm thanh ngân nga trầm bổng, vậy mà bây giờ tôi chỉ thấy nó lác lác khi gió lộng. Có hôm đưa con đưa đàn cháu đến thăm đứng cạnh bên mà tôi không hay biết.

Đứa con nhìn tôi ái ngại ghé vào tai hỏi:

- Ba không hay con vào nhà sao!

Tôi ôm đứa cháu vào lòng thay câu trả lời.

Tôi đánh mất nhiều thứ trong ngũ quan con người, đánh mất nhiều thứ quý giá trong cuộc sống, đánh mất quê hương đến nắm đất cũng không được mang theo. Đầu óc tôi lang thang theo cung bậc trầm bổng của bài ca, khi cảnh vật bên đường thi nhau chạy ngược chiều tốc độ xe. Bài hát vừa dứt. Cô bạn nhìn nhớn miệng cười, tôi đưa ngón tay cái ra dấu với nụ cười cảm ơn.

Chiếc xe ra khỏi vùng mưa.

Trời không nắng.

Xa xa sóng biển nhấp nhô.

Dù thể chất mệt mỏi, nhưng cảm giác nhẹ nhàng lâng lâng như mỗi khi đi xa về nghe tiếng nước róc rách trong hồ sau nhà.

* * *

Đồng hồ chỉ một giờ sáng.

Ngồi vào bàn học. Ngọn đèn lười biếng chiếu vào màn ảnh máy vi tính.

Tôi bắt đầu viết cho chuyến đi, ghi lại những gì tích lũy trong đầu, bởi ngày mai sẽ không còn nguyên vẹn những gì tôi đang nghĩ. Cuộc hành trình dù mệt mỏi về thể xác nhưng đầu óc thoải mái như được bơm thêm sinh khí, hay khi bé dầm mình trong cơn mưa. Hơn chín trăm dặm đường đi và về. Biloxi, Mississippi thành phố bên vịnh Mexico vừa qua cơn bão, nhưng sóng biển lặng yên như chưa hề biến động. Bầu trời trong xanh, chúng tôi được dịp tận hưởng vùng nắng ấm mấy ngày qua.

Tôi mang về ít cát biển trắng tinh ở Biloxi đang nằm yên trên bàn học cùng cát ở Curacao, Aruba vùng Trung Mỹ; mấy viên đá cuội ở rừng Jura nhánh của Alps, Âu châu; các hình tượng bằng gỗ mun từ South Africa trong chuyến công tác Y2K cách nay gần hai chục năm,... là những kỷ vật thu nhặt được trong các cuộc hành trình. Chiếc tàu Carnival trong bức ảnh treo tường để lại trong tôi thật nhiều kỷ niệm khi chúng

tôi cùng ngắm vùng thái dương đỏ ối ngoi lên và chìm trong sóng biển đánh dấu một ngày đi qua.

Sự xung khắc nội tâm trên hai đầu quang gánh giằng co trong cuộc sống, nhất là những đêm như đêm nay. Tôi thầm cảm ơn những gì tôi có được, gia đình, con cháu, bè bạn, chiến hữu, sức khỏe, và nhất là tình yêu thương. Cuộc sống như cuộc hành trình mà điểm đến là mục tiêu di động. Chiếc xe vừa được thay lốp mới là phương tiện giúp thoát khỏi bốn bức tường bùng bít để thưởng ngoạn và hòa đồng cuộc sống bên ngoài. Tôi thầm cảm ơn chiếc xe già, đồng hồ cây số chỉ hơn phần tư triệu dặm, vẫn đưa tôi đi về an toàn.

Đồng hồ chỉ bốn giờ sáng.

Rời phòng học, mắt nặng trĩu, cay sè, tìm giấc ngủ muộn.

Bài viết vẫn chưa xong, như hành trình đời người chưa đến đích điểm. Nhưng ít ra tôi cũng đặt bước khởi hành. Có mấy ai không gặp trắc trở trong hành trình đời người. Nhưng trách nhiệm với gia đình, đoàn thể, xã hội buộc chúng ta phải chu toàn và dấn thân. Ví mình như con-ếch-điếc mò mẫm đến miệng giếng để thấy bầu trời thật cao chỉ vì không còn nghe lời churóng tai; và ước gì được thêm mù-chữ thì khỏi phải đọc những điều gai mắt; không-nghe, không-thấy để không-biết những nghi kỵ phát sinh làm ta chùn bước. Chuyến đi vừa qua trở thành kỷ niệm, nhưng không thể dừng chân vì thử thách vẫn còn như con đường trải dài trước mắt.

Bước chân tôi quá ngắn, nhưng hành trình cuộc đời dài hun hút!!

*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi,
mà khó vì lòng người ngại núi e sông*

(Nguyễn Bá Học)

(2018)

Chú Đỗ Đức Chiến, K20 Của Tôi.

Nguyễn Hồ Diễm Anh, K17/2

Tiếng rì rào của động cơ máy bay dường như đang ru những hành khách trong chuyến bay sớm từ Orlando tới Philadelphia vào giấc ngủ dật dờ. Riêng tôi, mắt cứ ráo hoảnh, đầu óc lang thang với những ký ức có chủ đang ùa về...

Tin chú mất không phải là một điều quá bất ngờ đối với tôi vì tôi biết chú đã đánh vật với bệnh tình của mình ròng rã mấy năm nay rồi. Biết là vậy, nhưng nước mắt của tôi cứ giàn giụa. Ngày sinh và ngày mất của chú cách nhau chỉ vỏn vẹn có mấy ngày. Chú đã đi giáp vòng cuộc đời của mình, ngẫm lại chẳng mấy ai có được điều này.

Những ngày đầu chân ướt chân ráo trên đất người, theo ba



*CSVSQ Đỗ Đức Chiến,
2012.*

me tôi hội tụ về với gia đình Võ Bị Pennsylvania, tôi đã gặp cô chú cùng những người con rất dễ thương của cô chú. Để rồi với thời gian, tình thân của bọn nhỏ chúng tôi càng ngày càng khăng khít. Đó cũng là một trong những ước nguyện của chú: Bọn nhỏ chúng tôi cũng có được một sự gắn bó như Tình Tự Võ Bị mà cha chú của chúng đã và đang có.

Tôi nhớ chú, với cái giọng Quảng Ngãi nhẹ nhàng không thô ráp vì âm hưởng nhiều Nam hơn Quảng và nụ cười hiền khô. Mỗi lần bọn nhỏ chúng tôi làm được điều gì nở mày, nở mặt gia đình Võ Bị với cộng đồng, chú đi tới, đi lui tùm tùm cười vì hạnh diện. Tôi chưa từng nghe chú lớn tiếng với niên trưởng, niên đệ của chú, hay bọn nhỏ chúng tôi lần nào. Vậy mà trong những lần được hóng chuyện Võ Bị, tôi mới biết khi cầm quân thì chú “thét ra lửa“, thiết xứng với cái biệt danh “Cửu Long“, một danh hiệu truyền tin, “rất ngầu” của chú. Chú đã trải qua 13 năm tù đầy vì là thành phần “ngang bướng” trong các trại “cải tạo”. Cái câu “trông mặt mà bắt hình dong” của ông bà mình coi như “trật lắt” với chú tôi rồi.

Kim chỉ nam “Tự Thắng Đề Chỉ Huy” của SVSQ/VBQGVN, về đầu “Tự thắng” dường như đã được chú áp dụng xuyên suốt cuộc đời của mình.

Từ thuở niên thiếu là con mồ côi, chú đã ”Tự Thắng” tình cảnh gia đình khó khăn của mình, lội bộ 22 km mỗi ngày đến trường để đạt được nguyện vọng của mình: trúng tuyển vào TVBQGVN, ngôi trường danh tiếng nhất vùng Đông Nam Á. Khi trở thành một sĩ quan sau những tháng ngày tôi luyện cam go tại Trường Mọc, chú lại bôn ba trên mọi vùng chiến thuật cùng đồng đội của mình thực hiện nghĩa vụ của người trai thời binh lửa, lấy TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM và kim chỉ nam “Tự Thắng Đề Chỉ Huy” làm đầu.

Nước mất nhà tan, thân bị tù đầy cơ cực, chú lại “Tự Thắng” giữ mình không cúi lòng để luôn xứng danh là một người sĩ quan của QLVNCH.

Tha hương, nơi đất lạ quê người, chú lại “Tự Thắng” để hội nhập, làm việc, và nuôi dạy con cái thành nhân, thành danh với hai bàn tay trắng lúc khởi đầu....

Chú nuôi dưỡng lòng yêu quê hương cho con cháu qua những hoạt động phát triển cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, đảm đương các chức vụ: Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Easton Bethlehem, Cố Vấn Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Đông Bắc Hoa Kỳ sau khi mới thành lập, sáng lập



SVSQ Đỗ Đức Chiến, 1965. (Phía sau là nhà ở của SVSQ.)

viên Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Pennsylvania và Cố Vấn, Hội Trưởng Hội Võ Bì PA và Phụ Cận hai nhiệm kỳ. Nếu sức khỏe chú không xấu đi, thì chú Chiến của tôi sẽ cứ được tái đắc cử dài dài.

Cô con gái rệu của chú, Nhật Khai, học cha nên đã làm Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/ PA ròng rã mấy chục năm nay rồi. Em là keo kết nối TTNDH/ PA chúng tôi với nhau. Em cũng là TĐP/ Nội Vụ của TĐ/ TTNDH trong hai nhiệm kỳ. Được mời vào trong Ban Chấp Hành Cộng đồng Người Việt Quốc Gia Pennsylvania, mặc dù bận rộn, em vẫn nhận lời với lý do thật đơn giản: ba em đã là một trong những sáng lập viên thì em phải giúp tay duy trì và phát triển hoạt động của cộng đồng. Quả đúng là “Cha truyền con nối”!

Tôi cũng không quên được những ngày đầu của đoàn TTNDH/ PA khi mới được thành lập chuẩn bị ra mắt cộng đồng. Nhà tôi là trụ sở của hội họp mỗi tuần. Bếp me tôi cứ cuối tuần là nghỉ ngút mùi bún bò Huế me nấu để “dưỡng sức” cho các cô chú bác và sắp nhỏ chúng tôi họp hành. Chú và cô không vắng mặt ngày nào lúc đó và cũng như trong bất

kỳ hoạt động nào của hội mình hay hội bạn sau này, mặc dù phải lặn lội lái xe cả đi và về hơn bốn tiếng đồng hồ. Chú thì lái xe, cô thì ngồi bên cạnh nhỏ nhẹ nhắc nhở và lúc nào cũng có một túi xách với đầy đủ thuốc men, thức ăn, đồ uống chăm chút từng li từng tí cho chú...

Những năm gần đây, sức khỏe của chú kém dần đi, cô chú không còn về dự những lần họp mặt với Hội Võ Bị Pennsylvania, nhưng cái dáng bận rộn của chú với hộp đồ nghề màu đen có đầy đủ kềm, đinh, kéo, búa... loay hoay trang trí sân khấu với Bác Vinh, K17 thì không phai trong trí nhớ của tôi.

Tôi vẫn thường nghe các chú các bác nhắc câu thành ngữ “*cọp chết để da, người ta chết để tiếng*”. “Tiếng” của chú Chiến K20 của tôi là như thế đó và những người con của chú sẽ nhất định tiếp tục hành trình còn dang dở của chú.

Chú ơi, hãy yên tâm an nghỉ nghe chú! Thương nhớ chú!



Tuổi 70... Chán Mớ Đời!

Captovan, K19.

Thời tiết Little Saigon vào những ngày cuối năm khá dễ chịu, trung bình ban ngày là 65F, nắng nhẹ đủ mặc áo ấm dạo phố ngắm hoa tết, ban đêm 45 F, hơi lạnh nên cần dựa lưng vào nhau để tìm hơi ấm. Tại sao không quay mặt vào nhau cho ấm mà lại dựa lưng hay còn gọi là “chung lưng đấu cật”? Tại vì tuổi 70 ư “chung lưng đấu cật” nên dẫn đến đấu khẩu, chuyện gì cũng tin vào số tử vi, vì em mạng thủy, anh mạng hỏa nên khắc khẩu. “Thủy hỏa tương giao sôi sùng sục*” (*hút thuốc lào) nên mới có chuyện này để kể nhau nghe.

Sáng Thứ Bảy, tôi chăm chú đọc các emails của đại gia đình VB và tiểu gia đình NT về việc “thương nhau cho roi cho vọt”, chuyện khôi hài “chân thật chân giả”, đọc tờ Việt Báo Xuân, có nhiều bài viết rất hay, nhất là những nhà văn như Bò Tùng Ma, Anne Khánh Vân, Tân Ngổ, Nguyễn Trần Diệu Hương và Tam Cô Nương họ Trương Ngọc. Mắt tôi dán vào trang báo, tai tưởng như đang nghe bài: “Đón Giao Thừa Một Phiên Gác Đêm”.

Trong không khí Tết mà đọc báo Xuân nghe nhạc Xuân khiến quá khứ đời lính chiến hiện về như suối chảy, nhớ thương đồng đội xưa. Đối với người đã trả nợ xong Tổ Quốc

thì nay hồn của họ vạt vờ nơi đâu? Đã có anh nào lọt được vào Niết Bàn, hay Thiên Đàng chưa? Còn những anh chưa trả xong nợ non sông thì nay trôi dạt phương nào ? Nhưng chắc hẳn đã là thương phế binh cả rồi, dù không què cụt, nhưng đời lính chiến mà vào tuổi cổ lai hy là hiếm lắm đấy, có ai còn nhớ đến các anh, nếu còn lảng vảng đâu đây thì cũng là phước cả rồi. Tuổi 70... chán mớ đời!

Đầu óc đang lang thang trên chiến trường xưa, miệng nghêu ngao: “Nếu mai không nở thì anh đâu biết...” thì tôi bỗng nghe tiếng ai cao giọng:

- Anh ơi! Ra “hiếp” (help) em tí nào.

À thì ra không phải chiến trường, mà đang tỵ nạn trên đất Mỹ, tiếng quát không phải của cấp chỉ huy mà là nội tướng nên tôi vội vã trả lời:

- Cái gì thế, anh đang bận.

- Lúc nào cũng bận, có lúc nào mà anh không “bận*” gì để em còn nhờ vả anh tí, nhờ anh “hép” tí ti, chứ anh cứ ôm riết cái của nợ laptop thì ai ôm em? Coi chừng...

(* bận: bận rộn, bận (vận) quân áo.)

- Có ôm cái gì đâu, đang đọc Đa Hiệu và Việt Báo Xuân mà. Thôi được rồi, anh ra đây, nào xem em cần “heo với hiếp” cái gì nào.

- Anh kéo cái bàn này vào trong kia, xoay lại bộ salon để có chỗ cho em trưng mấy chậu hoa tết. Nhớ hút dùm bụi cho sạch để em đặt chậu hoa lan mà mấy chị ấy tặng mình hôm thượng thọ, xong rồi anh đi rửa tay và tiện tay thì thanh toán luôn mấy cái bát đĩa mà tụi nhỏ ăn xong còn bỏ đó, xong rồi anh...

Không cần nội tướng nói tiếp, tôi nói thay cho nàng những gì đã từng nghe nhiều lần

- Xong rồi anh mở máy giặt, vận load size về large, nước chảy một chút là cho 2 thìa Tide, chờ cho tan savon bột rồi mới cho từng cái áo vào v....v... Có đúng không nào, anh

thuộc lòng rồi ?

- Thì toàn là quần áo của anh chứ ai. Quần áo thay ra rồi cứ vắt cả đồng trong hộc tủ, không nhắc giặt thì hết áo sạch rồi anh lại nhặt áo cũ lên mà mặc, hôi như cú. Nhớ là sau khi máy giặt chạy thì thêm một chút clorox vào cho trắng...

Tay nàng thì xoay-xoay mấy chậu bông, ngắm nghía, miệng thì dặn điều này điều kia, nàng không cần biết chàng có nghe, có hiểu và có thi hành lệnh hay không nhưng cứ nói và nói, cứ dặn rồi răn. Nếu đồng quần áo vẫn còn đó thì nàng lại lui cui đem giặt mà không hề thắc mắc.

Dem quần áo ra máy giặt, tôi làm theo lời bà dặn, trong khi máy chạy, nhìn sang vườn hàng xóm, thấy hai ông bạn già đang trà đạo. Một anh Tây Y, một ông Đông Y. Đông-Tây có gốc, có mẫu số chung là Y nhưng luôn luôn khắc khẩu, anh nọ chê anh kia là “rôm” thế mà hôm nay hai anh lại thân nhau, trà đạo thì báo tin vui mùa Xuân trở lại hay hỏi xuân chẳng ? Thấy chén trà nóng có hương thơm tôi bèn quên máy giặt mà ghé lại chỗ hai ông kiểm câu chuyện làm quen:

- Sáng Thứ Bảy sao hai ông rảnh rang thế này, không sợ bị các bà chiêu tướng à?

- Mấy bà đi mua lá chuối, nếp, đậu, thịt về gói bánh chưng rồi, sớm lắm cũng phải chiều mới về. “Không gì quý hơn tự do”, mời bạn làm một hộp “móc câu” đi, Thái Nguyên đây, không phải Thái Đức đâu mà lo, mà sao ông cũng rảnh quá vậy?

Hỏi nhưng không chờ tôi trả lời mà hai ông tiếp tục câu chuyện dang dở. Thèm cái không khí tự do, tôi ngồi lại yên lặng nghe hai ông chuyện trò:

* * *

- Lang Ta: Thấy vợ con người ta mà ham!

- Lang Tây: Nói năng cẩn thận tí nghe bố, không phải ý già rồi muốn nói sao thì nói, lạng quạng bọn trẻ nó nghe được nó

bảo mình già dịch.

- Ủ, thì mình cũng có “dịch” thật, dù dịch ít hơn xưa. Nhưng nói thật ông nghe, dạo sau này bà nhà tôi đổi tánh ghê quá, đôi khi tôi phải bỏ nhà đi vòng vòng ngoài vườn, ngoài phố cho nó thoáng cái đầu.

- Ông làm như chỉ có một mình bà ấy đổi, còn ông thì lúc nào cũng tro tro cùng tuế nguyệt! Tự xét lại mình xem có gì thay đổi không? Ông già rồi sinh lắm cảm nói năng vung tí mệt, có khi còn “nổ” sảng. Thí dụ ăn cơm xong vào giường nằm, chưa đầy 5 phút đã ngáy o-o thì lại than mất ngủ, ngủ không đủ. Ngày xưa tụi mình đâu có thế, đã không chịu ngủ lại còn “phá” giấc ngủ người bên cạnh.

- Không phải vậy, bà nhà tôi tự nhiên trở nên kỳ cục, hồi nào tới giờ có khi nào bà ghen tương gì đâu, dù bóng gió. Mấy mươi năm rồi, lúc nào cũng hoà hợp hòa giải hết sức vui vẻ, ông cũng biết tính tôi mà. Tôi muốn đi đâu, lúc nào thì cứ đi, bây giờ gần đất xa trời tự dưng bà lại kiếm chuyện. Mỗi lần tôi ra Bolsa, Phước Lộc Thọ tìm mấy người bạn lai rai cà-phê cà-pháo là bà cần nhần, cứ như: “Đi đâu đi hoài, ở nhà một chút có được không...”, nghe riết bực cả cái mình.

- Bực mình rồi ông có cự lại bà không? Ông không thấy đó là ghen, là biểu hiện của tình yêu còn nồng ấm, chưa cần “hấp hôn” hay sao? Sở dĩ hồi này mấy bà “đổi tánh ghê quá” vì chính cánh “đàn” ông chúng ta cũng quá quắt, hãy mở to mắt nhìn quanh ta xem có bao nhiêu trâu già tìm về quê cũ gặm cỏ non, mà cỏ non toàn là loại tằm hóa chất, toàn là nylon plastic. Thế là các ông mang “ếch” (aid) về xứ tị nạn để chiên bơ, gieo rắc đó đây những mầm mống bệnh hoạn. Tôi là lang Tây nên tôi rành mấy ông quá mà, trước khi về quê thì đi xin thuốc vai-ra..., sau khi trở lại Mỹ thì xin thuốc điều trị ếch...

- Ai tôi không biết, nhưng tôi thì “jamais, never”, vậy mà cứ bị cần nhần. Lúc đầu thì không cãi, một sự nhịn là chín sự lành, nhưng thét rồi phải cự, con giun xéo lắm cũng phải quằn,

giun tôi quần là chuyện đương nhiên.

- Bà đã già mà lại gặp con “giun” của ông thì bà ấy sợ hết hồn là phải rồi, nên bà cẩn thận là quá đúng. Tôi nghiệp bà già nhà ông.

- Tôi cái quái gì, ông chưa lâm cảnh tôi thì chưa biết nên mới mạnh miệng đó thôi. Ngày xưa tôi đeo bà miết, đi xa là nhớ, lúc nào cũng muốn ở bên nhau, mi nhau, miệng có rãnh để có nói câu nào đâu. Nhưng nay thì khác, cứ cho là tình yêu còn ấm, bà không muốn cho tôi đi ra ngoài, lúc nào cũng muốn gần nhau (như ông nghĩ), nhưng ấm quá thì “hot”, bà không “I love you” mà “take care” tôi quá kỹ! Này nhá, tôi vừa vào R.R thì bà đã nhắc:

- Đi cho gọn gàng, đừng có vung vãi, coi chừng ướt đôi giày tôi mới mua cho ông đây.

Tôi để cuộn giấy cho thuận tay thì bà ấy xoay lại. Tôi vừa mở tủ thì bà nhắc: “Nhớ đóng cái cánh cửa lại. Nghe không?” Tôi mới ngồi vào computer check emails, đọc tin tức thì bà hỏi: “Ông coi hình gì thế?” Thế có “hot” không chứ?

- Vậy chỗ anh em, tôi hỏi thật ông nhá, có bao giờ ông clean up RR không? Chắc chắn 99% là không rồi. Ông không ngồi đái như... mà lại đứng, rồi còn vẩy khiến nước nó văng tứ tung, khai ai mà chịu nổi. Có bao giờ ông mở tủ ra lấy cái gì đó rồi bỏ đi mà cửa tủ cứ mở toang-hoác? Cửa tủ không đóng cũng không sao, nhưng nếu ông quên không đóng “cửa sổ” khi đi ra ngoài thì “xấu chàng hổ ai” nên bà ấy nhắc chừng ông là đúng rồi. Có bao giờ ông “chéch meo” nhưng lại tò mò đi tìm hình con gái nhà nghèo không?

- Đôi khi cũng quên đóng cửa tủ, còn đi tìm hình con gái nhà nghèo thì không, nhưng tại mấy thằng bạn già dịch Yamaha nó cứ forward hình âm ớ thì tôi phải check để còn delete đi chứ.

- Đấy đấy, “lỗi tại ông, lỗi tại ông mọi đàng”. Toàn là tuổi 70... chán mớ đời!

Tại ông không hay, không biết... chớ bà nhà tôi cũng như bà nhà ông, và bà nhà ông thì cũng không khác bà nhà các ông khác, như thiên hạ cả thôi. Chả có gì mới lạ dưới ánh mặt trời, nhưng tôi thì không như ông, chẳng bao giờ tôi cự nự lại bà nhà tôi cả. Không phải tôi không “nhảy cảm”, mà cũng bực mình lắm chớ, đôi khi “*muốn kêu một tiếng cho dài kéo cảm*”, nhưng tôi hiểu rằng mấy bà thuộc giai cấp “cổ lai hy” đều mắc phải cái bệnh than, bệnh lo, bệnh sợ. Họ sợ những bất trắc đang rình rập họ, nào tai nạn, nào bệnh tật, nào chết chóc... Họ sợ có chuyện gì không ai giúp đỡ, nên cần có người bên cạnh, nhưng có người bên cạnh thì có cắn nhai! Tóm lại họ sợ cô đơn. Ông cũng còn may là bà nhà chưa nuôi chó, nuôi mèo để thay thế ông hủ hỉ cho đỡ buồn.

- Thì đồng ý, nhưng đi một chút cũng không xong thì chẳng lẽ tôi phải ngồi ở đầu giường nghe bà “tụng kinh” và canh chừng bà hay sao? Mà có ngồi gần thì bà lại chê hàm răng không trắng, cái lông mi dài quá sao không cắt đi, sao không bôi lotion cho cái da mặt bong-bóng một tí Tôi vẫn phục cái tài tinh bơ của ông, tôi thì rất dễ xì-net.

- Thì ai lại chẳng xì-net, nhưng phải biết “làm chủ” mấy sợi dây thần kinh của mình, thể thôi. Thú thật tôi không bao giờ lên giọng với bà xã, cũng chẳng khi nào cắn nhai, cử nhử gì hết. Khi có chuyện không bằng lòng làm tôi xì-net thì tôi đi chỗ khác chơi, cắn chặt hai hàm răng lại, không cho cái “lưỡi rắn” nó thò ra lải nhải gì hết. Khi nào trời yên biển lặng tôi sẽ đi đường lưỡi sau. Vậy là vui vẻ cả nhà và vui vẻ dài dài, có gì khó đâu. La hét ngay tại chỗ chỉ mất hòa khí, chẳng ích lợi gì. Những cái sút mẻ tí ti đó lâu ngày tụ lại thành bể nát.

- Khổ nỗi khi bà cắn nhai mà tôi im lặng bỏ đi chỗ khác cho êm nhà thì bà lại cho là mình coi thường bà, không thèm nghe bà nói, thể mới chết. Biết sút mẻ dồn nén có ngày bể nát, lạnh làm gáo, bể làm muối, biết vậy nhưng không nhịn được..

- Ông nói chuyện ngộ thiệt, biết vậy mà không chịu nhịn

là sao?

- Không phải ai cũng làm như ông được. Tôi nói thiệt cho ông biết, tuy già nhưng vẫn còn... tình cảm, tôi vẫn thấy bà đẹp, khi thấy bà cười là tim tôi cũng đập loạn nhịp vậy, tôi mon men đến gần... thì bà cần nhẫn: “Muốn cái gì đây?” khiến tôi què một cục, đang muốn hạnh phúc nhưng tiếng cần nhẫn cự nự đốt tan hết mọi tình cảm hứng thú. Tụi tôi đều biết ông không giống ai. Mấy thằng chưa biết ông, nghe nói vợ chồng ông không bao giờ cãi nhau, tụi nó đéch tin và cho là ông “pas normal”.

- Họ nói có khi đúng, ở đời cái bất bình thường, cái vô lý, cái sai nhưng có nhiều người cứ “nhai mãi” khiến người nghe tưởng thật, tưởng cái đó đúng, còn cái thật sự đúng nhưng vì chẳng có mấy ai chú ý, thì nó trở thành chuyện không bình thường. Đó cũng chính là cái cốt lõi của dân chủ: “Thiểu số phục tùng đa số”, đa số thắng.

- Sẵn đây tôi hỏi ông luôn, ông làm sao mà nhịn hay vậy?

- Chẳng có gì khó hết, tôi đặt mọi việc trên căn bản tình yêu, nếu ông thật tâm thương yêu bà xã thì phải luôn nhớ điều đó để ***không bao giờ nói lời xúc phạm đến tình yêu kia***, và ngược lại, bà cũng thế, cả hai đều phải nhớ kỹ điều đó, nói gì thì nói, nhưng xúc phạm đến tình yêu thì không được. Trong tình yêu còn có sự kính trọng nhau, nếu ông ý thức đúng mức điều này thì ông sẽ chẳng bao giờ xài xể người mà khi xưa ông đã từng quì gối, ôm chân, bắt giò, theo đuổi trong hồi hộp, lo âu, sầu khổ, ăn không ngon, ngủ không nhắm...

- Nghe ông nói sao dễ quá...

- Thật ra thì chẳng dễ cũng chẳng khó, chỉ có chịu khó suy nghĩ và luyện tập hay không mà thôi. Chí công mài sắt có ngày nên kim. Tôi đã suy nghĩ từ thuở vừa lớn khôn, và tôi cũng đã sớm hiểu câu “văn ôn võ luyện”, không có gì mà ngày trước ngày sau là đạt được, đặc biệt cái hạnh phúc gia đình đòi hỏi phải biết mình, hiểu đời, phải biết cách thương

vợ, thương con.

- Ừ, nói đến việc yêu thương thì ngoài những “kiểu”, còn phải biết “cách” nữa, chứ không phải muốn yêu thế nào thì yêu. Mà muốn biết được cái “kiểu cách” đó thì phải hiểu “đối tượng”, tức phải “biết người biết ta”. Cũng như bất cứ chuyện gì, muốn biết thì phải chịu khó bỏ công quan sát, suy nghĩ, chỉ có vậy thôi, có gì rắc rối đâu. Cái rắc rối chính là chuyện “đối tượng” không chịu biết, không chịu hiểu như mình.

Ở đời... khi bánh “ích” đi mà bánh quy không lại thì chuyện cơm không lành, canh không ngọt gần như là hậu quả đương nhiên, khó lòng tránh khỏi, bởi vì sức người có hạn, nhường nhịn nhau cũng chỉ tới chừng mực nào đó thôi.

Nghĩ cho cùng thì “vạn sự khởi đầu nan”, thử ban đầu chỉ biết có cái đẹp, sau đó đa số đều gặp phải lắm vấn đề nan giải, có khi phải đi tới tan vỡ. Thường những người trời cho đẹp lại hay lo chăm sóc cái đẹp bên ngoài nhiều hơn cái tâm.

- Ông triết lý kinh bỏ mẹ! Làm thế quái nào mà biết được ai chăm lo cái tâm? Chăm lo cái sắc thì lộ liễu dễ biết và dễ lôi cuốn hơn. Một người không đẹp ông lấy gì bảo đảm tâm họ đẹp, và ngược lại?

- Ai bảo đảm được chuyện đó cho ông? Chỉ có ông ráng mở to mắt ra mà quan sát, suy nghĩ. Ông quên câu “xấu đẹp tùy người đối diện” rồi à? Ông nên nhớ rằng cái tâm không dễ gì bị tàn phá, chứ còn cái đẹp thì nó như sương như khói vậy. Chẳng lẽ ông không hiểu chuyện đó? Ông phải biết rằng muốn hiểu được cái tâm của đối tượng thì phải dày công theo dõi. Quen nhau trong thời gian ngắn, mê tít thò lò rồi lo cưới hỏi ngay kéo trễ thường rất dễ chết. Và lại ông bà đã dạy “dạy vợ từ thử ban sơ mới về”. Chờ đến lúc cổ lai hy thì chẳng còn gì để nói nữa.

- Vậy bây giờ ông bảo tôi phải chịu trận cho tới chết à?

- Bộ ông tính bỏ bả vô viện dưỡng lão cho rảnh nợ hay sao?

- Đôi khi bức quá tôi cũng có ý nghĩ đó, không thì chính tôi vô...

- Này, tôi nói cho ông biết, làm như vậy là bất nhân, bất nghĩa đó nghe.

- Tại sao vậy?

- Không những bất nhân bất nghĩa mà còn bất xứng nữa. Ông đã cưới bà chứ bà có cưới ông đâu? Nhờ bà ông mới có một thời gian sướng đời, hạnh phúc. Những lúc chúng ta xa nhà vì chiến cuộc, rồi vì Quốc Nạn mà ông phải đi tù mà bọn ngu gọi là “học tập cải tạo” thì ai lo cho đàn con? Ai lo thăm nuôi ông khi bị đói khổ trong lao tù? Ai sầu ai khổ trong cô đơn? Bây giờ ông định phải tay quên hết tình nghĩa ấy ư? Tôi nói cho mấy ông nghe, đây chính là lúc các ông đền ơn đáp nghĩa người mình từng yêu thương và cũng từng, cũng vẫn yêu thương mình, dù nay có chút khó tách vì tuổi tác. Tôi thấy cũng cần nhắc ông một chuyện, ngoài tình yêu lứa đôi, ông nên “đính kèm” tình thương thân phận làm người, rồi ông sẽ hiểu ra mọi việc dễ dàng hơn. Tôi có cảm tưởng đã đòi hỏi mấy ông quá nhiều. Giờ chỉ cần khuyên ông ăn ở sao cho đáng mặt “anh hùng”, thế thôi. (Lời Đông Vân, Tây Y)

* * *

Ngồi bên hai ông, môi tôi nhâm nhi ly trà mớm câu, hàm răng giả trệu trạo nhai miếng kẹo đậu phộng mùi nhang, nghe hai ông bạn già “già mồm” lăm chuyện với nhau, tôi cũng học được vài điều hay hay. Đúng dậy ra về tôi mới sực nhớ đến cái máy giặt, nhưng lại không nhớ đã cho hết quần áo vào chưa? Khổ thế đấy, làm trước quên sau, bị bà cần nhằn đâu có oan.

Ồ! Quần áo trong máy giặt đâu rồi nhỉ? Mở máy sấy, tôi thấy đầy trong đó và đã khô cả rồi. Ai làm việc này thay tôi thế nhỉ? Còn “ai trồng khoai đất này” nữa, chính bà. Liếc thấy bà đang lau cái bếp, hình như ông bà Táo sắp về châu Ngọc Hoàng, tôi giả đồ như không biết, huýt sáo toan lên lầu mở laptop ghi chuyện của hai ông Lang để làm cảm nang thì nàng

gọi giặt lại:

- Ông đi đâu đi hoài vậy? Ở nhà một chút có được không?
Đưa dùm tôi chai cleaner 409 đây.

Hình như bà quên chuyện cái máy giặt, nhưng thấy mặt thì
lại đặt tên, sai liền. Biết lỗi bỏ cái máy giặt cô đơn, tôi không
dám cự lại mà vui vẻ nhận lời:

- Yes Mom.

“Tuổi 70... chán mớ đời”



NẾU

(Phỏng dịch theo bài “Si” của văn hòa Pháp André Malreaux)

Đặng Đức Ý, K28

- Nếu con đã bao lần chiến thắng
Một lần thua tay trắng về không
Thì lòng phải biết nhủ lòng
Cơ đồ dựng lại, oán không một lời

- Nếu con biết vinh thôi lại nhục
Cũng chẳng qua là cuộc hí trường
Nằm gai, nếm mật, làm gương
Giữ lòng thanh thản, xôn xang mặc người

- Nếu con làm được những điều như thế
Thành nhân chí mỹ chính là danh con!



Tôi Đi Học Ranger School.

Cao Văn Hải, K25

Tôi tốt nghiệp K25/ TVBQGVN vào cuối năm 1972. Ra trường, tôi chọn binh chủng Biệt Động Quân.

Thuở ấy, như bao nhiêu người trẻ tuổi khác, lòng tôi mơ chiến trận. Gần nhất, tôi mơ được là một trong những năm mươi hai Tiểu Đoàn Trưởng của binh chủng Biệt Động Quân. Về sau tôi mới biết có những con đường khác rộng rãi hơn, bởi vì hoàng hậu của chiến trường là các Sư Đoàn Bộ Binh chứ không phải là Biệt Động Quân. Tuy nhiên, sự lựa chọn trên đã mang đến cho tôi một cơ hội lịch sử của cuộc đời: Tôi là sĩ quan cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tốt nghiệp trường Ranger School của Hoa Kỳ.

Sau khi ra trường, chúng tôi (K25 chọn BĐQ) trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân và được gởi đi học Khóa Rừng Núi Sinh Lầy ở Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ, Dục Mỹ. Mãn khóa, chúng tôi lại về trình diện Bộ Chỉ Huy BĐQ. Lần này, chúng tôi được gởi đi thực tập chỉ huy ở Núi Dài thuộc Quân Khu IV và Pleiku thuộc Quân Khu II

Tiếng là đi thực tập chỉ huy, thật ra chúng tôi đi xem các đơn vị BĐQ đánh trận thiết. Kết quả của thực tập chỉ huy, người bạn đồng khóa Trần Việt Doanh ra đi vĩnh viễn tại chiến trường Pleime. Cho tới bây giờ tôi vẫn nghĩ Tướng Giai là vị

chỉ huy đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho các sĩ quan BĐQ mới ra trường, trước khi họ về nhận đơn vị. Ngày chọn đơn vị, tôi về Tiểu Đoàn 30, Liên Đoàn 5 BĐQ.

Tôi trình diện tại hậu cứ của TĐ30 BĐQ, Biên Hòa và sau đó theo chuyến trực thăng tiếp tế vào An Lộc. Theo chân một người lính dẫn đường, tôi đến Bộ Chỉ Huy của Tiểu Đoàn. Trong tư thế của lính mới tò te, tôi trình diện theo quân cách của quân trường làm các sĩ quan tại bàn không nhin được cười. Trong bàn tiệc nhỏ, tôi bắt đầu lo lắng sau khi biết ra Tiểu Đoàn Trưởng Võ Mộng Thúy-K19 (danh hiệu Thủy Tiên), Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Hữu Mạnh-K20 (danh hiệu Mạnh Vũ), Ban 3 Nguyễn Văn Xuân-K22 (danh hiệu 93), ba NT K24 đều là đại đội trưởng. Té ra tôi, là thằng út của Tiểu Đoàn 30, sẽ là bóng mờ bên cạnh những cây đại thụ cao lớn đầy kinh nghiệm chiến trường. Kể từ lúc ấy, NT Nguyễn Phán K24 là Đại Đội Trưởng của tôi. Ông, là một đại đội trưởng xuất sắc của tiểu đoàn, được binh sĩ kính trọng. Ông Thầy chỉ dẫn tôi, nuôi tôi ăn ngày ba bữa. Cho mãi tới mấy mươi năm sau khi gặp lại NT Phán ở Nam Cali tôi vẫn có cảm tưởng tôi chưa lớn được.

Trở lại câu chuyện của trường Ranger School.

Vào khoảng tháng 10 năm 1973, tôi có dịp ra Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn 5. NT Phán gọi tôi và cho biết tôi được cấp giấy phép 7 ngày về Sài Gòn. Vấn tất là sẽ có người mang ba lô và giấy phép giao cho tôi tại sân bay. Tôi vui quá vì có phép từ trên trời rơi xuống. Tôi đâu ngờ rằng đó lần cuối tôi được đứng trên đất An Lộc, lần cuối cùng tôi được làm lính của Tiểu Đoàn 30 BĐQ. Về tới Sài Gòn, sau khi trình diện Bộ Chỉ Huy BĐQ, tôi mới hiểu ra chuyện. Trường Ranger School cấp cho QLVNCH bốn chỗ (slots) và hiện thời chỉ có bốn sĩ quan BĐQ đủ điểm về Anh Văn đang theo học tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội.

Tổng Cục Quân Huấn muốn Bộ Chỉ Huy BĐQ phải dự

phòng hơn bốn thí sinh để bảo đảm không bị trống chỗ. Vì thời gian nhập học gần kề nên thí sinh mới phải có số điểm trên 85/ 100 mới được nhận vào chương trình. Tôi may mắn được trúng tuyển. Và kể từ đó, tôi theo học ở Trường Sinh Ngữ Quân Đội. Tháng 02 năm 1974, thi Anh Văn lần chót, tôi may mắn nằm trong danh sách cuối cùng. Sau đó là thủ tục xuất ngoại: khám sức khỏe, may quân phục, chích ngừa. Tôi lên đường đi về một nơi chốn mà tôi không hề biết.

Chúng tôi, bốn sĩ quan BÐQ cấp bậc Trung Úy, đáp máy bay thuê bao của quân đội Mỹ lên đường đi Ft. Benning, Ga. Máy bay ghé Guam, Honolulu, Travis Base (CA), Atlanta, và cuối cùng Columbus thuộc Georgia. Chúng tôi tạm trú tại Olson Hall, Ft. Benning một tuần để làm thủ tục giấy tờ nhập học. Cũng trong tuần này, chúng tôi được phát mỗi người ba bộ đồ trận, ba đôi giày, và sáu đôi vớ. Theo đề nghị của sĩ quan hướng dẫn, chúng tôi nên mang theo hai đôi giày trong suốt khóa học để thay đổi khi có cơ hội. Ngày nhập học, chúng tôi đi xe bus sang trường Ranger School. Kể từ đó, chúng tôi không còn gặp nhau.

Một cách tổng quát, khóa Ranger tổng cộng 61/62 ngày bao gồm ba giai đoạn: **giai đoạn Benning, giai đoạn Núi, và giai đoạn Sinh**. Trong thời gian thụ huấn, rất hiếm khi học viên được ăn ba bữa, **mỗi ngày** học viên được ăn một hoặc hai bữa tùy theo có tuần tiểu hay huấn luyện tại trại, trải qua 20 giờ huấn luyện, và được ngủ trung bình 3.5 giờ hay ít hơn. Học viên mang vũ khí, đạn dược, và dụng cụ huấn luyện nặng cỡ từ 65-90 pounds, trong lúc tuần tiểu trên 200 dặm trong suốt khóa học. Mục đích của khóa Ranger là tạo cơ hội để học viên thực tập về lãnh đạo, chỉ huy chiến trường với các đơn vị cấp tiểu đội và trung đội trong các điều kiện mệt mỏi, đói, thiếu ngủ, và áp lực.

Giai Đoạn Benning (Benning Phase)

Giai đoạn Benning gồm có 21 ngày được chia làm hai:

Tuần lễ đầu tiên là tuần lễ thử thách. Tiếng Mỹ gọi là Ranger Assessment Phase (RAP). Học viên phải vượt qua RAP trước khi di chuyển sang căn cứ Darby.

Tôi đến Ranger School vào buổi sáng. Ngày đầu tiên rất bình thường, hớt tóc tọc đầu, khám sức khỏe tổng quát, phân chia đơn vị, nhận Ranger buddy, nhận số Ranger và toàn khóa



Trường Huấn Luyện Ranger School, Fort Benning, Hoa Kỳ
gặp căn cứ trường. Tôi đã phạm lỗi làm ngay trong ngày đầu. Khi thấy tôi đeo bằng nhảy dù, huấn luyện viên hỏi vặn tất “nhảy dù”? Tôi mau mắn gật đầu. Thế là tôi bị xếp vào trung đội Airborne Ranger. Theo truyền thống, ai không phải là Airborne thì gọi là ‘LEG’. Nhảy dù là chuyện nhỏ, nhưng nếu bị thương tích thì chắc chắn tôi sẽ bị loại ngay ra khỏi khóa học. Lỡ rồi theo luôn. Tôi nhảy dù 3 lần trong suốt khóa học, trong đó hai lần với đầy đủ trang bị và vũ khí ở căn cứ Núi và căn cứ Sinh. Ngày thứ hai tới như một cơn bão lớn. Kể từ ngày thứ hai, chương trình huấn luyện bắt đầu lúc 3:30 sáng và chấm dứt 23:00-24:00 cho mỗi ngày.

Tuần lễ RAP có nhiều thử thách với mục đích loại bỏ không thương tiếc những người không đạt tiêu chuẩn. Tôi chỉ kể ra đây các thử thách chính:

- Hít đất ít nhất 49 cái trong 2 phút. Bạn có thể hít đất 10 cái nhưng huấn luyện viên chỉ đếm 1 vì không đúng là Ranger push up.

- Chạy bộ 5 miles trong vòng 40 phút.

- Thoát hiểm dưới nước: Đi trên cây gỗ cao cỡ 35 ft, chuyển sang dây thừng, thả rơi xuống hồ. Sau đó leo lên đài cao 70 ft, đi giây tử thần xuống hồ.

- Hai ngày địa bàn ngày và đêm tìm các mục tiêu.

- Đi bộ 12 dặm dưới 3 giờ, với balô nặng 43 pounds chưa kể nước uống.

Ai không vượt qua được một trong những thử thách trên sẽ bị loại ra khỏi khóa Ranger trong ngày kế tiếp. Theo thống kê của trường Ranger School, 33% thí sinh bị đánh rớt trong tuần lễ đầu tiên. Đầu tuần lễ thứ 2, sĩ quan hướng dẫn, Đại Úy Moon, cho tôi biết 3 sĩ quan BĐQ Việt Nam đã ra khỏi trường Ranger School.

Camp Darby, FT Benning

Hai phần ba các học viên sẽ di chuyển về căn cứ Darby để tiếp tục khóa học. Chương trình chú trọng về tuần tiểu phục kích, thám thính cấp tiểu đội. Cũng tại đây, học viên có dịp vượt chướng ngại vật Darby Queen dài hơn 1 dặm. Mỗi Tiểu Đội sẽ thực tập hành quân (Field Training Exercise/ FTX) với hai huấn luyện viên gồm có một sĩ quan và một hạ sĩ quan. Tiếng Mỹ là Ranger Instructor (RI). Huấn luyện viên phát lệnh hành quân và tiểu đội thi hành theo kế hoạch của tiểu đội trưởng. Tất cả sẽ bị chấm điểm từ tiểu đội trưởng cho đến người khinh binh. Sáng hôm sau, hai huấn luyện viên cũ được thay bằng hai huấn luyện viên mới. Họ khỏe mạnh, không buồn ngủ tí nào và sẵn sàng ghi chép tất cả các lỗi lầm của các học viên. Mỗi lần đi field, học viên chỉ ăn MRE (Meal Ready To Eat) khi huấn luyện viên cho phép. Điều tôi sợ nhất không phải ăn một bữa mà là thiếu ngủ.

Sau trận phục kích đêm, tiểu đội phải rút về địa điểm mới. Nếu lạc đường thì coi như tai họa lớn vì khi tìm về địa điểm thì trời đã gần sáng. Lẽ dĩ nhiên hôm đó, mọi người sẽ ngủ ít hơn 3.5 giờ. Trong một bài học về phối hợp giữa lực lượng ‘leg’ và airborne, tôi nhảy dù sơ đầu tiên tại căn cứ Darby bằng trực thăng. Cuối giai đoạn, ai không được nhiều hơn 50% GO trong các lần đi field thì bị loại. Tự đánh giá (peer ranking) cũng có thể là yếu tố góp phần vào quyết định đánh rớt. Học viên bị rớt có thể xin học lại khóa sau. Tiếng Mỹ gọi là Recycled. Gần đây, hai sĩ quan phụ nữ đầu tiên của quân đội Mỹ tốt nghiệp trường Ranger School đã phải lập lại Darby phase lần thứ 3. Cuối giai đoạn Darby, 75% học viên tiếp tục



Giai đoạn núi

khóa học tại căn cứ Núi.

Giai Đoạn Núi (Mountain Phase)

Giai đoạn Núi kéo dài 21 ngày, bản doanh đặt tại căn cứ Camp Merrill gần Dahlonaga, GA. Ngày đầu tiên, cả khóa được Chỉ Huy Trưởng căn cứ Núi chào mừng, “Rangers, F#@% You!” Cả khóa đáp lời, “F#@% You, Colonel!” Tôi không quen với văn hóa của quân đội Mỹ nên nghe mà lạnh lùng. Trong những ngày đầu, khóa học được huấn luyện về kỹ

thuật hành quân miền núi. Tại ngọn núi Yonah Mountain, học viên học cách leo núi, xuống núi từ đỉnh, tải người bị thương, dụng cụ nặng xuống núi với các trang bị leo núi. Sau phần lý thuyết, mỗi học viên phải tham gia các phần thực tập đã qui định. Kế tiếp là hành quân vùng núi 10 ngày cấp trung đội bao gồm phục kích, đột kích trong các vùng núi nhỏ hẹp, nhảy dù xuống trên các bãi đáp chật, băng đồng leo qua ngọn núi, phục kích xe, đột kích cơ cở truyền tin, pháo binh, vượt sông, vượt qua núi có độ dốc cao.



Giai đoạn sinh

lính Mỹ đi hai bước thì tôi phải đi ba bước. Mục tiêu của tôi rất ngắn hạn: Cố gắng để tồn tại cho tới ngày mai. Trong giai đoạn Núi, tôi hưởng thêm món mới. Về đêm, khí hậu miền núi rất lạnh. Cũng may đây là khóa Summer Class. Mặc dù thời gian trôi quá chậm nhưng rồi cũng đến ngày tôi rời căn cứ Núi để đi Florida. Cuối giai đoạn lại thấp thỏm chờ đợi GO hay NO GO. Theo tài liệu, chỉ có 6% rớt trong giai đoạn Núi. Tôi lại may mắn được đi căn cứ Sinh.

Giai Đoạn Sinh (Florida Phase)

Giai đoạn Sinh dài 19 ngày, ở căn cứ Camp James E. Rudder thuộc khu vực của Eglin Air Force Base, Florida. Tôi thuộc toán Airborne Ranger nhảy dù xuống Florida lúc chiều

Tới đây thì tôi hầu như kiệt sức vì các trang bị vùng Núi quá nặng. Không có luật nào cho phép nhỏ con thì mang ít dụng cụ hành quân. Lúc đi hành, tôi phải chạy lúp xúp thì mới bắt kịp đội hình. Trung bình

tối, phần còn lại của khóa đi xe bus về căn cứ Sinh. Như tên gọi, căn cứ Sinh là nơi huấn luyện về hành quân dưới nước (waterborne operation). Học viên được huấn luyện đổ bộ bằng thuyền nhỏ, kỹ thuật làm quen với rắn rết, kỹ thuật vượt sông, suối. Giai đoạn này chuyên về đột kích, phục kích, liên lạc với các lực lượng bạn. Kế tiếp là 10 ngày FTX. Xuất phát từ các tàu của Hải Quân, các toán Ranger dùng thuyền nhỏ chèo bằng tay để đổ bộ một nơi rất xa mục tiêu. Sau đó phối hợp với các toán khác để thực hiện hành quân cấp tiểu đội hoặc trung đội. Cứ thế mà tiếp tục. Ban ngày phục kích, ban đêm đột kích. Ngày kế tiếp là ngày mới, hai ông RIs mới, lệnh hành quân mới, mục tiêu mới.

Trở ngại lớn nhất cho tôi ở giai đoạn Sinh là chiều cao. Tôi cao 1.63m, vừa đúng chiều cao để vào trường Võ Bị. Nhưng giai đoạn Sinh xử sự với tôi không thương tiếc. Có lúc mực nước tới ngực, có lúc mực nước tới vai. Không thể làm gì khác hơn được vì toán quân đang di chuyển theo phương giắc. “Ngài” huấn luyện viên ái ngại nên ban cho tôi vệt lân tinh khác thường để làm dấu tôi bơi yếu (weak swimmer). *Tôi mệt mỏi. Tôi mơ thấy Sài Gòn. Tôi mơ thấy An Lộc.* Tôi có thể bỏ cuộc bất cứ lúc nào. Trung bình mỗi ngày học viên ngâm mình trong nước 10 giờ. Trong lịch sử trường Ranger School, đã có tai nạn chết người vì cơ thể mất sức nóng khi ở trong nước quá lâu. Ngày dài nhất của căn cứ Sinh đến trong tiếng reo hò của học viên. Tôi hoàn tất khóa Ranger. Cả khóa đi xe bus về trường Ranger School. Hôm đó trời mưa và tôi ngủ giấc ngủ ngon nhất trong cuộc đời.

Lời Kết

Khóa 9-74 Ranger Class làm lễ mãn khóa vào ngày thứ Sáu. Giấy tờ ghi là ngày 20 tháng 06 năm 1974. Số người tốt nghiệp 101 người, trong đó 53 sĩ quan bao gồm 5 sĩ quan đồng mình (kể cả tôi). Tôi không biết chính xác bao nhiêu người khi bắt đầu, nhưng nón sắt của tôi ghi tôi là Ranger #205. Theo tài liệu tôi đọc từ internet, tỷ lệ tốt nghiệp trung bình là 50%,

trong quá khứ. Trong những năm gần đây, tỷ lệ này xuống rất thấp. Chẳng hạn như năm 2016 là 36.8%, năm 2017 là 33.1%. Tuy nhiên chỉ có 20%-25% tốt nghiệp trường Ranger School mà không phải học lại bất cứ giai đoạn nào.

Học viên tốt nghiệp được phát bằng tốt nghiệp và Ranger Tab đeo bên vai trái có giá trị suốt đời. Nếu phục vụ trong các Tiểu Đoàn Ranger thì được gọi là Ranger. Nếu không thì gọi là Ranger Qualified. Thông thường các ứng viên của quân đội Mỹ chuẩn bị rất kỹ lưỡng, trước khi nhập học. Họ bỏ ra thời gian dài để tự luyện tập hoặc họ có thể theo học lớp chuẩn bị cho Ranger Class dài 2 tuần lễ. Riêng các sĩ quan BĐQ, kể cả tôi, chỉ biết rất mơ hồ về Ranger School. Tôi nghĩ cùng lắm là như khóa Rừng Núi Sinh Lầy. Tôi lắm. Trường Ranger rất tự hào về tiêu chuẩn (standard) của họ. Ranger Push Ups, Ranger Knots, Ranger Patrol. Tuần tiểu là tuần tiểu, nhưng Ranger Patrol phải nhất định là Ranger Patrol. Họ tự hào là nơi đào tạo “super soldier”.

Sang Mỹ, tôi không thấy phổ phùng nhiều. *Nhập trường Ranger School, tôi chui vô rừng ở. Từ đó, mệt mỏi, thiếu ăn, thiếu ngủ. Tu luyện 61 ngày.* Ngày ra khỏi rừng có được Ranger Tab và một mảnh giấy có chữ Follow Me. Bạn đọc hỏi khóa học này có đáng cho tôi theo, hay không? Có lẽ đáng thiết, vì **Ranger là thử thách của một đời người cho người lính chiến Việt Nam Cộng Hòa.**

Sacramento 28/09/2018

Tài liệu tham khảo:

- *Ranger School – Wikipedia*
- *Preparing for Army Ranger School*
- *FY17 Ranger School Performance*
- *FY16 Ranger School Performance*
- *Ranger School Statistics*



KHÓA 26 SẼ HỢP MẶT KỶ NIỆM 50 NĂM

Võ Công Tiên K26

Khóa 26 gia nhập trường TVBQGVN vào Thứ Tư 24/12/1969 với 196 Tân Khóa Sinh. Khóa 26 mang tên Khóa Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh, mãn khóa Thứ Sáu 18/1/1974 với 175 Thiếu Úy Hiện Dịch, cùng văn bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng. Trong đó, 15 người về Không Quân, 22 Hải Quân, và 138 Lục Quân.

Tính tới tháng 12/2018 tức sau 49 năm, danh sách tường niệm K26 lên đến 56 người. Trong đó, hiện diện tại hải ngoại 87 gia đình, và liên lạc được tại quê nhà khoảng 50 anh chị em. Trải qua nửa thế kỷ, các sinh hoạt của K26 vẫn liên tục được thắt chặt qua tình nghĩa huynh đệ chi binh. Khóa có tục danh là “**Khóa Hăm Sáu Lọt Chọt**”, thường bảo nhau câu “**Thôi Kệ Ráng**”.

Những thư sinh ấy (200 trong số hơn 5000 sinh viên sĩ quan của các quân trường trong năm 1969) đã chịu khó rèn luyện qua 4 năm gian khổ tại Đà Lạt. Góp phần vào việc bảo vệ đất nước bằng con đường binh nghiệp. 29 CSVSQ đã hy sinh tại chiến trường, 12 người bỏ thân nơi các trại tù hay mất tích

trên đường đào thoát, vượt biên. Khoảng 25 người còn mang thương tật.

Công tác thăm hỏi giúp đỡ bạn bè, thân nhân ở quê nhà cũng như tại hải ngoại đã thường xuyên được lưu ý qua các hoàn cảnh đau ốm, khốn khó. Nổi bật là dựng một túp lều cho một quả phụ K26, xây một căn nhà cho một K26 độc thân lang bạt, bốc dỡ ngôi mộ của một Mũ Đỏ từ chiến trường Phan Rang về quê, hay săn tìm tin tức những bạn bè vùi thân nơi tù ngục.

Hơn bốn thập niên, trải qua những ngày tháng lưu lạc, các đợt đi tản, vượt biên, H.O., định cư, là những máu chốt để K26 tìm đến nhau qua tình bạn. K26 đã có những lần họp mặt lớn nhỏ, nhất là 1988, 1989, 1994, 1999, 2006, 2009, 2013, chưa tính không biết bao buổi café, tụ tập, lễ lạc vui buồn trong các gia đình.

“Phái Đoàn Thiện Chí, K26”* hiện có trên dưới 10 anh, sức khỏe khá yếu kém.

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, Khóa 26 dự trù sẽ tổ chức Họp Mặt 50 Năm tại Orange County, California. Anh Nguyễn Phước Ái Đình, Đại Diện Khóa cũng là Trưởng Ban Tổ Chức sẽ đưa các chi tiết chính thức sau.

Hy vọng kỳ gặp mặt tới đây quy tụ đông đảo quý anh chị và các cháu, để chung vui cùng các niên trưởng và đàn em các khóa, quý vị sĩ quan Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, và thân hữu xa gần.

**“Phái Đoàn Thiện Chí” bao gồm những TKS bị tai nạn nhẹ, bị thương tật tạm thời, không đủ sức khỏe để theo kịp tốc độ phạt chung, đi lết bết đằng sau Tiểu Đoàn TKS đang bị phạt. Một danh xưng được nhắc tới như một kỷ niệm gian khổ, nhưng đẹp đẽ và đáng nhớ của một thời Tân Khóa Sinh.*

* Thực tập tấn công trong giờ Chiến Thuật



HIỂU BIẾT NGẮN GỌN VỀ TVBQGVN

Đặng Đình Liêu, K19

A. MỤC ĐÍCH:

Trong cuộc sống hàng ngày, có những lúc chúng ta muốn biết thêm về TVBQGVN, thí dụ như từ đâu có truyền thống leo đỉnh Lâm Viên, lúc nào có bản “Võ Bị Hành Khúc, v...v... Mục đích của bài viết này nhằm trình bày ngắn gọn những điều cần biết về TVBQGVN, để giúp chúng ta tìm hiểu, mà không đòi hỏi nhiều thời gian tra cứu tài liệu.

B. TÊN TRƯỜNG:

1. Trường Sĩ Quan Việt Nam (TSQVN) thành lập tháng 10/1948 tại Đập Đá, Huế.

2. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (TVBLQĐL). Thủ Tướng Trần Văn Hữu ký nghị định di chuyển TSQVN về Đà Lạt và đổi tên thành TVBLQĐL, vào tháng 12/ 1950.

3. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Năm 1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đặt viên đá đầu tiên xây dựng TVBQGVN tại đồi 1515 ngay cạnh khu trường cũ. Tháng 8/1961, hai Khóa 16 và 17 được chuyển sang khu trường mới. K18 là khóa đầu tiên hoàn toàn thụ huấn tại trường mới này, từ ngày đầu tiên.

Nhận xét: Trong số các khóa chính, K10 có quân số đông nhất, 442 người; Khóa 15 có quân số ít nhất: 56 người.

D. NGHỊ ĐỊNH SỐ 317/QP/TT do Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký ngày 29/7/1959 cải tổ TVBLQDL thành TVBQGVN với quy chế của một trường cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan nòng cốt cho QLVNCH, có căn bản quân sự vững chắc và trình độ văn hóa bậc đại học. Thời gian thụ huấn là 4 năm.

Trong phần cuối của điều 6 ND này ghi rõ:

”Đối với những cựu SVSQ theo học chương trình 2 năm và có bằng Tú Tài I được miễn thi chứng chỉ Toán Lý Hóa MPC, hay Toán Đại Cương MG và nhập học khởi thi vào năm thứ 2 các trường cao đẳng chuyên nghiệp Quốc Gia, không vượt quá tỷ lệ 20%.”

Điều 6 này đã giúp nhiều cựu SVSQ tốt nghiệp 2 năm, sau khi bị thương giải ngũ đã được nhập học các trường như Quốc Gia Hành Chánh, Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, v...v...

E. THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN:

1. Khóa 12 là khóa đầu tiên được chuyển đổi từ chương trình huấn luyện theo Pháp sang chương trình theo Mỹ giống như West Point. Thay đổi từ quân phục, tới huấn luyện cơ bản thao diễn, vũ khí v...v...

2. Theo Kỷ Yếu Khóa 12, hàng ngày Đại Úy Sergeant, thuộc Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Mỹ đặt cạnh TVBQGVN, đã huấn luyện cơ bản thao diễn kiểu Mỹ đến các sĩ quan Việt Nam phục vụ tại trường, trong đó có Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn để từ đó huấn luyện cho các SVSQ.

3. Sau này, Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn đã huấn luyện K19 biểu diễn thành công Cơ Bản Thao Diễn với số lượng đông đảo SVSQ/K19 trong ngày mãn khóa K18 và đã được khán giả cổ vũ nồng nhiệt.

4. Khóa 12 và 13 theo học chương trình Đại Đội Trưởng tại Fort Benning Georgia, cũng có một số SVSQ theo học các binh chủng khác. Để có đầy đủ quyền lợi của SQ theo học tại Fort Benning, cả 2 Khóa 12 và 13 đều được ra trường trước khi sang Mỹ thụ huấn.

F. VÀI NÉT ĐẶC BIỆT:

1. TVBQGVN đã và đang huấn luyện 31 khóa SVSQ và 3 khóa phụ. Trong đó, đào tạo được 29 khóa với tổng số **5.818** thiếu úy, và 3 khóa phụ với tổng số **496** thiếu úy và **108** chuẩn úy. Trường còn hai Khóa 30 và 31 đang theo học cho tới ngày cuối cùng, với tổng số **464** SVSQ.

2. Khóa 28 và 29 tốt nghiệp 9 ngày trước khi miền Nam bị CS Bắc Việt chiếm đóng. Sau lễ mãn khóa vô cùng đơn giản và sau vài giờ chọn đơn vị (chọn lần 2), **các tân sĩ quan bước thẳng lên đoàn xe GMC đậu sẵn bên ngoài di chuyển ngay đến các mặt trận đang sôi động.** Dù thời gian ngắn ngủi, cũng đã có một số tân sĩ quan hy sinh, hoặc mất tích trong những ngày đầu tiên của cuộc đời binh nghiệp và cuối cùng của cuộc chiến!

3. Hai Khóa 30 và Khóa 31 đều di tản về Trường Bộ Binh Long Thành ngày 30/3/75, sau đó được chuyển về trường Bộ Binh Thủ Đức, phòng thủ tại đây cho đến giây phút cuối cùng, tới sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

4. Khóa 16 có nhiều sĩ quan tốt nghiệp ở lại trường, đa số làm sĩ quan cán bộ đại đội trưởng của 8 đại đội SVSQ, cũng như là huấn luyện viên quân sự, thuộc các khoa vũ khí, chiến thuật, địa hình,... Từ 1974, đã có một số sĩ quan thuộc Khóa 23 về phục vụ tại trường, từ Quân Sự Vụ đến Văn Hóa Vụ; bao gồm khoảng 10 sĩ quan thuộc VHV và khoảng 6 sĩ quan

cán bộ đại đội trưởng SVSQ và một huấn luyện viên thuộc QSV.

4. K22 được chia thành 2 Khóa 22A và 22B, sau năm thứ nhất.

5. Đại Tá CHT Đỗ Ngọc Nhận, lúc còn là Thiếu Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ (Từ 1968, trở thành Trung Đoàn SVSQ), đã đưa ra ý kiến các TKS sau khi chinh phục đỉnh Lâm Viên mới trở thành SVSQ, qua lễ gắn alpha.

6. Bắt đầu từ 1968, để thích ứng với chiến trường, một số sĩ quan ngoài đơn vị đã được đưa về trường làm sĩ quan cán bộ để truyền bá kiến thức về chiến trường, cũng như hướng dẫn SVSQ hiểu biết thêm về tác chiến.

7. Mặc dù mục tiêu của chương trình huấn luyện quân sự là đào tạo sĩ quan cấp trung đội trưởng Bộ Binh. Nhưng với kiến thức quân sự cấp đại đội, cùng một số ý niệm sơ khởi về hoạt động cấp tiểu đoàn, cùng lãnh đạo chỉ huy, các sĩ quan tốt nghiệp mau chóng nắm các chức vụ cao hơn, như đại đội phó, đại đội trưởng ngay khi vừa nhận đơn vị, hoặc sau vài tháng khi đã thu thập đủ kinh nghiệm chiến trường.

Trước đây, Không Quân và Hải Quân tuyển chọn sĩ quan cho đơn vị mình vào trước ngày mãn khóa. Các tân sĩ quan sẽ học chuyên môn tại các trường thuộc quân chủng này. Từ 1971, bắt đầu từ khóa 25, vào đầu mùa Quân Sự năm thứ ba, những SVSQ chọn Không Quân và Hải Quân sẽ theo học ngành chuyên môn của mình, tại trường dành cho quân chủng, trong khi các SVSQ thuộc Lục Quân tiếp tục học quân sự tại trường. Mỗi khóa được lập thành 10 đại đội (trước đây là 8 đại đội/ mỗi khóa), gồm 8 thuộc Lục Quân, một thuộc Hải Quân, và một thuộc Không Quân. Vào mùa Văn Hóa, tất cả SVSQ về trường và học chung một chương trình.

8. Văn Hóa Vụ được tăng cường thêm giảng viên cho chương trình huấn luyện để các SVSQ tốt nghiệp khóa huấn luyện 4 năm có trình độ đại học. Bắt đầu từ Khóa 22B, 23, và

24, Văn Bằng Tốt nghiệp TVBQGVN tương đương với văn bằng Kỹ Sư ngoài dân chính. Kể từ Khóa 26, và 27, sĩ quan tốt nghiệp được cấp Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, do TVBQGVN ký.

9. Một số sĩ quan của Khóa 22B, 23, 24, 25 (khoảng 10% sĩ quan tốt nghiệp) được đi tu nghiệp tại Mỹ để lấy thêm văn bằng Cao Học (MA hoặc MS), về giảng dạy tại trường. Chương trình này bị gián đoạn từ năm 1973 nên chỉ có một số sĩ quan khóa 22B và 23, đang ở Mỹ, được tiếp tục theo học cho đến khi tốt nghiệp. Một số đã trở về và được chuyển đến Văn Hóa Vụ làm giáo sư.

10. Các sĩ quan tốt nghiệp khóa 4 năm, có thể ghi danh học thêm tại các trường đại học dân chính, để tiếp tục lấy văn bằng Cao Học. Từ 1972, đã có các sĩ quan tốt nghiệp các khóa này, trong đó có một số đã giải ngũ do bị thương tật ngoài mặt trận, đã theo học bậc cao học tại các Trường Đại Học Khoa Học Saigon, Vạn Hạnh, Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt,...

G. CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN TKS:

Chương trình huấn luyện Tân Khóa Sinh bắt đầu từ Khóa 13, như sau:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - K13 huấn luyện K14. | - K22A huấn luyện K23 |
| - K14 huấn luyện K15 & K16 | - K22B huấn luyện K24 |
| - K15 huấn luyện K17 | - K23 huấn luyện K25 & 26 |
| - K17 huấn luyện K19 | - K24 huấn luyện K27 |
| - K18 không huấn luyện | - K25 huấn luyện K28 |
| - K19 huấn luyện K20 | - K26 huấn luyện K29 |
| - K20 huấn luyện K21 | - K27 huấn luyện K30 |
| - K21 huấn luyện K22 | - K28 huấn luyện K31 |

H. THAM DỰ HUẤN LUYỆN TẠI NGOẠI QUỐC:

1- Tất cả 2 Khóa 12 và 13, sau khi mãn khóa, đều được gửi qua Fort Benning, Georgia của Hoa Kỳ để thụ huấn chương trình “Đại Đội Trưởng”.

2- Trường Võ Bị Quốc Gia Phi Luật Tân đã mời TVBQGVN gửi một SVSQ sang học tại trường này. SVSQ Trần Tiến Đạo, K14 được đề cử theo học. Sau đó, SVSQ Trần Tiến Đạo trở về trường cùng dự lễ tốt nghiệp với K14.

3- Năm 1963, TVBQGVN đã tuyển chọn 5 SVSQ/ K19 theo học tại Học Viện Quân Sự West Point. Trong lúc đang trau dồi Anh Ngữ thì các SVSQ này có lệnh ngưng học. Các SVSQ này có tên như sau:

Thái Bông - SĐ/TQLC, Lê văn Kịch - Biệt Đoàn 300, Nguyễn Văn Hóa - SĐ1/BB, Hồ Ngọc Hoàng - SĐ/TQLC, Hoàng Đôn Tuấn - SĐ/TQLC.

4- SVSQ Phạm Minh Tâm, Khóa 25, được chọn theo học West Point. Anh tốt nghiệp năm 1974 trở về trường làm sĩ quan cán bộ.

5- Hai SVSQ Khóa 28 là Nguyễn Trí Dũng và Lê Quang Vinh được gửi đi thụ huấn tại Trường Sĩ Quan Australia, tốt nghiệp năm 1974 và trở về làm huấn luyện viên tại trường, trong khi Khóa 28 vẫn còn là SVSQ.

I. ANH EM RUỘT THEO HỌC CÙNG MỘT KHÓA:

1. K10 có ba cặp:

Nguyễn Trọng Kính - Nguyễn Văn Thuận

Nguyễn Hữu Nhơn - Nguyễn Hữu Duệ

Trần Khắc Thiệu - Trần Khắc Chiến

2. K16 có ba cặp:

Nguyễn Xuân Phúc - Nguyễn Phú Thọ

Trần Đăng Khôi - Trần Đăng Khoa

Hồng Ngọc Hình - Hồng Ngọc Hòa

3. Khóa 15 có một cặp:

Vũ Thế Minh - Vũ Thế Mẫn

3. Khóa 17 có một cặp:

Võ Tình - Võ Ý

3. K19 có hai cặp:

Phạm Ngọc Dao - Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Vĩnh Gia - Nguyễn Vĩnh Giám

4. K20 có một cặp:

Nguyễn Hữu Phước - Nguyễn Hữu Thọ

J. CÁC BÀI HÁT DO SVSQ SÁNG TÁC:

- “Võ Bị Hành Khúc” do SVSQ Lê Như Hùng sáng tác khi còn là SVSQ của Khóa 14.

- “Đà Lạt Trường Tôi” do CSVSQ Nguyễn Thiện Thành của Khóa 19 sáng tác năm 1992, sau khi định cư tại Mỹ với bút hiệu là Hoàng Gia Thành.

K. DANH TỪ “CÙI”:

Danh từ do Đại Tá Trần Ngọc Huyền gọi thân mật các SVSQ trong giờ học Đạo Đức, bao gồm các khóa 14, 15, 16, 17, 18. Danh từ này đã được ông sử dụng lần đầu khi ông là Văn Hóa Vụ Trường và được phổ biến rộng rãi đến nhiều khóa sau này. Khi có người hỏi ý nghĩa thì ông chỉ nói, “Cúi nghĩa là Cúi chứ còn gì nữa.” Nhưng tất cả đều hiểu rằng ông muốn các học trò của ông đừng bao giờ tự mãn, tự thị, hãy học thêm để phục vụ những việc tốt đẹp. Trong thư gửi ca ngợi sự thành công của K16 sau khi ra trường, Đại Tá Huyền cũng dùng từ ngữ “Cúi”.

L. TẬP SAN ĐA HIỆU:

1. Trước năm 1975:

Cuối năm 1959 khi trường được đổi tên thành TVBQGVN thì tờ **Nội San Đà Lạt Tiền** cũng được đổi tên thành **Tập San Đa Hiệu**, với Ban Biên Tập đầu tiên là các SVSQ đang theo học, như: Chủ Nhiệm Bùi Quyền-K16, Tổng Thư Ký Nguyễn Duy Sự-K16 (Sương Mặc Lam), cùng với sự cộng tác của Võ Tình-K17, Võ Ý-K17, Vũ Xuân Thông-K17, Phan Nhật Nam-K18, Nguyễn Ngọc Khoan-K18 (Tùng Thế Mộng); Phạm Ngọc Khuê-K18, Nguyễn Văn Thiệt-K18. Bài vở do SVSQ các

khóa viết. Đại Ủy Võ Văn Sung-K17 đã liên tục đảm nhiệm vai trò chủ bút cho tới 1975.

Khuôn khổ tập san cũng có cùng cỡ, kích thước với tập san xuất bản tại hải ngoại sau này nhưng mỏng hơn. Tập San Đa Hiệu đã xuất bản được 80 số.

2. Sau năm 1975:

Tập San Đa Hiệu được tục bản vào tháng vào tháng 3/1983, theo quyết định của Đại Hội Võ Bị kỳ II được tổ chức tại thành phố San Jose. Tập San Đa Hiệu giờ đây là tiếng nói của của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, với chủ bút là thành viên của Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.

Cho tới nay Tập San Đa Hiệu, xuất bản tại hải ngoại, đã đạt tới số 115 (tháng 1/2019), một chặng đường rất dài, nhiều hơn trước năm 1975.

Chúng ta thấy Đa Hiệu có công kết nối toàn thể CSVSQ/ TVBQGVN trên toàn thế giới. Qua Đa Hiệu, các CSVSQ có thể theo dõi sinh hoạt của từng khóa, hay hội tại từng địa phương, và lập trường của Tổng Hội với bài vở và hình ảnh phong phú.

Tập San Đa Hiệu ngày nay đã được đông đảo các cựu sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, cùng CSVSQ và phu nhân; đặc biệt từ các thế hệ kế thừa Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tham gia viết bài với nhiều thể loại từ lập trường chính trị, thơ, chuyện tình, các trận chiến khốc liệt như Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa tại Cổ Thành Quảng Trị, giải tỏa An Lộc, v...v...

M. SÀNG LỌC SVSQ SAU KẾT QUẢ HỌC TẬP:

1- Thời gian Tân Khóa Sinh: Vì không chịu được thử thách về thể chất và tinh thần trong Mùa Tân Khóa Sinh, một số người bị loại khỏi khóa học và được trả lại đời sống dân chính.

2. Sau kết quả học tập cuối năm: Do không đủ điểm sau kỳ thi văn hóa hay quân sự, cũng như vi phạm kỷ luật, một số

SVSQ bị ra trường với cấp bậc trung sĩ, thượng sĩ, hay chuẩn úy, tùy thuộc vào số năm đã học. Sau kết quả học tập năm thứ nhất, một số lớn SVSQ bị ra trường với số lượng khác nhau theo từng khóa.

N. CÁC KHÓA PHỤ:

1. Khóa 9 phụ (Khóa 3 phụ Đồng Đa): Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi 120 người lên thụ huấn tại TVBQGVN vào năm 1953. Năm 1954 có 114 SVSQ tốt nghiệp. Thủ khoa: Thiếu Úy Nguyễn Xuân Diệu. Cùng khóa có Chuẩn Tướng Nguyễn Bá Liên - TQLC, Đại Tá Lê Quang Tung - LLDB.

2. Khóa 10 phụ (Khóa 4 phụ Cương Quyết) 19/03/1954 - 1/10/1954. 250 SVSQ được Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi lên thụ huấn tại TVBQGN. Thủ khoa: Thiếu Úy Ngô Văn Lợi.

3. Khóa 11 phụ (Khóa 5 Vì Dân), nhập học ngày 21/05/1954. Vì không còn chỗ nên Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi 240 SVSQ lên học tại TVBQGVN. Có 120 SVSQ đến từ miền Bắc, được đặt tên là ĐĐ7. 120 SVSQ đến từ miền Trung và Nam, được đặt tên là ĐĐ8. Khóa 5 Vì Dân đã có 131 tốt nghiệp thiếu úy, số còn lại tốt nghiệp chuẩn úy vào ngày 29/01/1955 (ngoại trừ một trung sĩ). Thủ khoa: Thiếu Úy Đỗ Đăng Di. Đại Tá Phạm Bá Hoa đã tốt nghiệp từ khóa này.

O. VỊ QUỐC VONG THÂN

1. Không tránh khỏi ngoại lệ, các sĩ quan tốt nghiệp từ TVBQGVN, vốn hầu hết là các đơn vị trưởng thuộc các quân binh chủng của quân đội VNCH, đã phải gánh chịu nhiều tổn thất về nhân mạng. Một số đã anh dũng hy sinh. Trong tổng số 5,818 sĩ quan tốt nghiệp, đã có khoảng 850 tử sĩ. Máu của họ đã hòa chung với máu của hằng trăm ngàn binh sĩ và đồng bào, đã đổ ra cho độc lập và tự do. Khi mặt trận trở nên khốc liệt, bắt đầu từ Khóa 16 cho đến khóa 26, đã có khoảng trên 600 sĩ quan tốt nghiệp, tử trận. Dưới là những thiệt hại điển hình ghi nhận được:

- Khóa 19: 98/395. Tỷ lệ 25%.
- Khóa 20: 117/404. Tỷ lệ 29%.
- Khóa 21: 61/240. Tỷ lệ 26%.
- Khóa 22: 67/276. Tỷ lệ 25%.

2. Thống kê trên chưa kể đến hàng ngàn sĩ quan bị thương tật, mà họ phải gánh chịu cho đến mãi sau này.

3. Chiến tranh chấm dứt từ năm 1975, nhưng thiệt hại không ngừng ở đó. Đã có khoảng hàng trăm cựu sĩ quan VB bị bỏ xác trong các trại tù CS, hoặc tự sát sau 30 tháng 4, năm 1975.

4. Thống kê trên cũng chưa kể đến thiệt hại của các khóa phụ, đã theo học tại TVBQGVN.

Xin hãy dành một phút im lặng để tưởng nhớ đến các tử sĩ, xuất thân từ trường Võ Bị, đã vị quốc vong thân!

P. THAM KHẢO:

- Ngoài các “Tập Kỷ Yếu” của các Khóa 10, 12, 13, 14, 17, 18, 19 SVSQ/ TVBQGVN, người viết còn được cựu Thiếu Tá Hồ Đắc Huân cung cấp thêm tài liệu, liên quan đến Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.

((Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức được thành lập năm 1951. Giám đoạn 2 năm vì Hiệp Định Genève (1955-1957). Trường hoạt động trở lại và đổi tên thành Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức (1957-1963). Từ 1963 đến 1964, trường lấy lại tên cũ là Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Sau cùng, trường lại được đổi tên một lần nữa thành Trường Bộ Binh Thủ Đức, 1964.))

- Khoá 16/ TVBQGVN của CSVSQ Trần Ngọc Toàn, K16.

- “Vài Nét về Tập San Đa Hiệu” của CSVSQ Võ Công Tiên, Khóa 26, trong Đa Hiệu 109.

- Các trang web khác.

* Muốn tìm hiểu thêm, xin vào **tvbqgvn.com**, click vào mục **Tài Liệu**, chọn **Bài Viết về TVBQGVN**.

XÓM ĐẠO THA LA

“Trảng Bàng - Tây Ninh”

BCD. LEDACLUC

*... “Tha La vắng vì Tha La đã biết,
Thương giống nòi, đau đất nước làm than...”*

(Vũ Anh Khanh)

Từ khi còn trẻ, tôi bị ám ảnh không ít về bài thơ “Hận Tha La” và mấy bài hát viết về Xóm Đạo này, một Xóm Đạo mà tôi, cũng như nhiều người chưa một lần đến đó.

Như Vũ Anh Khanh diễn tả trong Bài Thơ, Xóm Đạo đó có phải là rất dễ thương không? Ở Miền Nam thân yêu này, trái ngọt cây lành đâu chẳng có. Cũng không ít lần, các Mẹ, các Dì, các Chị đã đem đến biếu tặng những người lính xông pha trận mạc như chúng tôi, đánh đuổi bọn giặc Cộng, đem thanh bình an vui đến cho họ.

Cái trách nhiệm của một công dân đối với Đất Nước là điều người dân Tha La Xóm Đạo đã làm, khiến tôi phải ngưỡng mộ họ:

*... “Quì cạnh Chúa, dám chiến lành run rẩy
Lạy Đức Thánh Cha,
Lạy Đức Thánh Mẹ,
Lạy Đức Thánh Thần.
Chúng con xin về cõi tục làm dân”*

Chỉ làm dân, nhưng là người dân yêu nước. Đơn giản chỉ có vậy, như chúng tôi đang hành quân, tìm giặc, đánh đuổi chúng, đem lại an vui cho người dân vậy. Giữa chúng tôi và người dân Tha La Xóm Đạo có cùng tình cảm yêu Quê Hương mình, chiến đấu cho Quê Hương mình. Và... tôi hẹn với lòng sẽ làm một viễn khách “...về thăm một đạo, giữa mùa nắng vàng hanh”, để xem “Nắng hạ vàng, ngàn hoa gạo rung rung”, và “...nghe mùa đổi gió, nhớ quanh quanh”.

Và rồi tôi đến thật, nhưng với súng đạn đeo bên mình.

Cuối tháng 3 năm 1973, Hiệp Định Paris chưa ráo mực, Việt Cộng đã vi phạm giành dân lần đất khắp nơi, trên toàn Lãnh Thổ Miền Nam Việt Nam. Điển hình là khu vực Xóm Đạo Tha La, Quận Trảng Bàng.

Quận Trảng Bàng nằm về hướng Tây Bắc Sài Gòn vào khoảng 40 kilômét. Xóm Đạo Tha La, thuộc Xã An Hòa, cách Chi Khu Trảng Bàng chừng 4 kilômét về hướng Tây.

Từ mật khu Ba Thu, Việt Cộng vượt sông Vàm Cỏ, tiến vào bao vây Xóm Đạo Tha La, chiếm cứ Nhà Thờ, giết Cha Xứ và một số giáo dân. Bọn chúng trù tính, sẽ dùng Tha La làm bàn đạp, tung quân đánh vào Chi Khu Trảng Bàng, cắt đứt Quốc Lộ 1, nối liền Sài Gòn với Tỉnh Tây Ninh.

Tiểu Khu Trưởng Hậu Nghĩa, Đại Tá Mã Sanh Nhơn, đã đưa một tiểu đoàn Địa Phương Quân đến tăng cường, giải tỏa áp lực địch nhưng bất thành. Địch mỗi ngày mỗi tung hoành, gây nhiều thiệt hại về nhân mạng, tài sản cho họ Đạo nói riêng và cho dân chúng trong khu vực nói chung.

Việt Cộng vi phạm lệnh ngừng bắn càng nhiều, vì thế Bộ



*Biệt Cách Dù Lê Đức
Lực*

Tư Lệnh Quân Đoàn III đã phải điều động Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đến thanh toán dứt điểm đám Cộng quân này.

Trung Tá Nguyễn Văn Lân, Sĩ Quan Phụ Tá Chi Huy Trưởng, chỉ huy ba đại đội: Đại Đội Thám Sát của Đại Úy Lưu Huyền, Đại Đội 2 của Trung Úy Nguyễn Ngọc Ánh, và Đại Đội 4 của tôi, đã khẩn cấp lên đường, trực chỉ quận Trảng Bàng.

Tại Trung Tâm Hành Quân Chi Khu quận Trảng Bàng. Trung Tá Quận Trưởng Bùi Văn Ngô, đã thuyết trình đầy đủ, chi tiết về tình hình địch, bạn trong phạm vi trách nhiệm của Quận, và đặc biệt riêng tại địa phận Xóm Đạo Tha La.

Địch áp dụng đóng chốt trong nhà dân. Đánh chốt đã là căng, lại là chốt trong Nhà Thờ, trong nhà dân, lại càng căng thẳng hơn. Rồi cũng nhờ chốt được, dễ thôi. Tôi tin tưởng ở tôi, ở cấp Chi Huy và Binh Sĩ của tôi.

Trung Tá Lân, đã họp chúng tôi để bàn thảo kế hoạch, phân chia nhiệm vụ và vùng trách nhiệm cho ba đại đội. Và tất nhiên, để đối phó với kiêng chốt của giặc Cộng, Trung Tá Lân cũng đã chỉ thị cho chúng tôi phải triệt để áp dụng chiến thuật du kích đánh đêm sở trường, vào đúng giờ “G” trong đêm nay xuất phát.

Đại Đội Thám Sát sẽ từ hướng chợ Trảng Bàng, di chuyển theo hướng Tây, cập theo Hương Lộ để truy diệt các chốt địch ở Chợ Xã An Hòa, ở Ấp Lò Rèn, sau đó sẽ tiếp tục thanh toán các chốt của Việt Cộng ở mặt sau Nhà Thờ, rồi bố trí quân phòng thủ, án ngữ, bọc hậu tại hướng Tây Nam sông Vàm Cỏ, để chặn đứng đường tăng viện hay tháo chạy của chúng, đồng thời phối hợp cùng Đại Đội 4 để tấn công giải tỏa Nhà Thờ Tha La.

Đại Đội 2, là lực lượng trừ bị, sẽ đóng quân rải theo Quốc Lộ 1 và phòng thủ cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Đại Đội 4, do tôi chỉ huy, sẽ di chuyển về hướng đi Tây Ninh khoảng 3 kilômét, gần Xã Gia Bình. Từ vị trí này Đại Đội 4 sẽ tiến quân

từ Bắc xuống Nam, theo con đường đất, chạy trên một đám ruộng khô, rộng hơn một mẫu, để tiến vào địa phận Tha La.

Vượt khỏi đám ruộng khô, gặp một ngã ba đường mòn nằm ở mé trái, chạy dọc theo đường mòn có một số nhà dân ở rải rác, thông với nhau bằng nhiều đường mòn nhỏ, dẫn từ nhà này qua nhà khác.

Qua ngã ba, con đường đất nở rộng hơn, xe hơi có thể di chuyển dễ dàng. Đường được trải bằng một lớp đất đỏ pha với sỏi cát, những bụi tre tầm vông được trồng san sát nhau hai bên đường. Con đường này là lối đi vào Xóm Đạo Tha La, khoảng cách độ chừng trên 3 cây số. Dân chúng trong vùng vẫn sinh hoạt bình thường, có lẽ địch chưa chiếm đến nơi đây. Đại Đội dừng lại đóng quân, chờ đêm xuống sẽ hành động theo đúng kế hoạch.

Sau khi Binh Sĩ bố trí phòng thủ xong, tôi vào thăm một nhà dân, nằm thật sâu bên trong ngã ba đường. Ngôi nhà tuy cũ, nhưng kiểu nhà xưa kiên cố, cột gỗ, mái ngói. Bây giờ không biết sao, nhưng có lẽ trước đây, khi chưa có giặc, gia đình này cũng thuộc vào thành phần khá giả. Trong chuyện trò trao đổi, mới biết đây là nhà họ “Ngô Đình”. Tò mò, tôi hỏi:

- “Bác có bà con gì với Tổng Thống Ngô Đình Diệm quê ở ngoài Huế không?”

Ông già cười:

- “Không có. Tổng Thống là người có Đạo, còn tôi người Lương.”

Bất chợt, tôi nhìn vào gian giữa nhà. Trên Bàn Thờ đang thấp đèn và đốt nhang.

Ông cụ có con trai trưởng đã đi lính Cộng Hòa, người con gái út tên Sơn, đang là Giáo Viên của Trường Tiểu Học Trảng Bàng, vẫn đi dạy hàng ngày. Cô thứ hai, đã lập gia đình có 4 người con, ở ngôi nhà bên cạnh. Chồng Chị, anh Ba Tài, có chiếc xe Daihatsu chở khách, chạy đường Trảng Bàng - Tây

Ninh.

Ông cụ còn cho biết, sau khi đánh chiếm địa phận và Nhà Thờ Tha La, bọn Việt Cộng thường hoạt động về đêm. Chúng phối hợp cùng bọn du kích địa phương để chống trả lại quân ta. Tiểu Khu, Chi Khu đã đưa quân vào đánh mấy lần, nhưng không diệt được. Nếu không có chiến tranh, xóm nhà này yên vui, thanh bình lắm.

Sáng hôm sau, tôi họp các trung đội trưởng, tổng kết lại tình hình một đêm qua và đưa ra kế hoạch sắp tới. Tôi ra lệnh mỗi trung đội, cho tung một hai lính giả trang thường dân, đi vào khu vực nhà dân trong Xóm Đạo, tìm hiểu, quan sát những con đường xóm, nhà cửa, vườn tược v.v... Sau buổi trưa, chúng tôi lại họp, bàn định phương thức hành động, ưu tiên phải tiêu diệt các tổ trình sát Việt Cộng, bọn dân quân du kích, nằm bên ngoài Nhà Thờ, trong địa phận Giáo Xứ

Đêm đó, Đại Đội kín đáo tiến sâu vào Xóm Đạo Tha La thêm một cây số, mở rộng vòng đai đóng quân phòng thủ, rồi cho lệnh các trung đội tổ chức phục kích trên các đường mòn, các điểm tình nghi, bắt sống tù binh, để khai thác tin tức, nắm vững địch tình.

Kết quả có 2 tên Việt Cộng đã bị bắt sống. Khi chúng từ hướng Nhà Thờ đi ra, Trung Sĩ Bự và Hạ sĩ Ân thuộc Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Tuyên, đã nhảy ra. Bị quật ngã bằng với một thế võ Vovinam, bọn chúng bị bắt trói cách mau lẹ. Khai thác tại chỗ, bọn chúng cho biết hiện có một đại đội đang chiếm giữ Xóm Đạo Tha La. Chúng bố trí hai Trung Đội ở hai gian nhà ở sân sau Nhà Thờ, một trung đội lưu động, còn một trung đội thì phòng thủ ngay trong Nhà Thờ. Chúng đặt một cây trung liên nòng, hướng về con đường đất. Không có bọn nào ẩn núp trong nhà dân, ngoại trừ đám du kích địa phương.

Đường xâm nhập của chúng ở phía sông Vàm Cỏ, từ mặt khu Ba Thu. Con đường này nếu kéo ra thì dài lắm. Mặt khu Ba Thu tiếp nối với vùng Mỏ Vẹt, bên kia biên giới Việt Miên.

Về phía Đông, chúng có thể tiến về vùng Lương Hòa, tỉnh Long An. Trong trận đánh Tết Mậu Thân, từ mật khu Ba Thu, Việt Cộng xâm nhập Phú Lâm, phía Nam Saigon.

Nắm vững các thông tin do địch cung cấp, ngay trong đêm, tôi điều động Thiếu Úy Lại Đình Hợi -Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, Chuẩn Úy Nguyễn Ngọc Lâm -Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, và Chuẩn Úy Thanh -Trung Đội Trưởng Trung Đội 4, đưa quân đến bố trí trên những con đường Xóm, hướng



Nhà thờ họ đạo Tha La

ra bờ ruộng phía sông Vàm Cỏ, trong các xóm ấp để phục kích tiêu diệt đám cộng quân còn lại

Địch trúng kế chúng tôi. Chúng lọt ngay vào các vị trí phục kích, 4 tên du kích bị bắn hạ, thêm 2 tên bị thương, số còn lại khoảng bốn năm tên, bán sống bán chết, chạy thục mạng, ngược ra hướng Rạch Vàm Trảng.\

Về hướng tiến quân, Đại Đội Thám Sát, sau khi thanh toán các chốt chặn của Việt Cộng nằm về hướng Tây Bắc Chợ An Hòa, tiếp tục tấn công vào Ấp Lò Rèn. Trong lần đột trận này, Đại Úy Lưu Huyền -Đại Đội Trưởng, Thiếu Úy Hoàng -Trưởng Toán Thám Sát và 6 binh sĩ đã bị trọng thương do đạn B.40. Về phía bọn địch, chúng để lại 10 xác chết tại chỗ, tịch

thu được 5 súng AK, 2 cây B.40, và 1 trung liên nòng

Trung Tá Lân đã điều động Đại Đội 2 lên thay Đại Đội Thám Sát. Đại Đội 2 đã rải quân phòng thủ ở mặt hông sau của Nhà Thờ Tha La. Tại đây, Đại Đội 2 cũng áp dụng chiến thuật phục kích đêm, hạ sát tại chỗ 2 tên cán binh Cộng Sản, bắt sống được 2 tên, số còn lại cũng đã tháo chạy về hướng Sông Vàm Cỏ Đông.

Chặt đứt xong xuôi các dây mớ rề má. Bây giờ là đến số phận những tên “sanh Bắc tử Nam” đang chiếm cứ trong Nhà Thờ. Hai đại đội cùng hợp đồng tác chiến. Đại Đội 2 là lực lượng yểm trợ và tiếp ứng, rải quân bao quanh mặt sau địa phận Nhà Thờ. Đại Đội 4 là lực lượng tấn công, sẽ lợi dụng đêm tối, đưa các Toán Thám Sát, men theo các lùm cây, bụi tre, tiến sát đến chân tường Nhà Thờ, ẩn núp quan sát, chờ lệnh. Các trung đội chia làm hai cánh, từ từ tiến lên trong các khu vườn nhà dân, để đến nằm án ngữ ở con đường ngay trước mặt nhà thờ. Đúng 2 giờ sáng, các trung đội bắt đầu khai hỏa. Việt Cộng từ trong nhà thờ, từ hai gian nhà sau nổ súng bắn trả. Các Toán Thám Sát phát giác vị trí địch, đã bò đến tung lựu đạn triệt hạ. Sau hơn nửa giờ giao tranh, hơn một chục tên trong Nhà Thờ và hai gian nhà sau không còn cựa quậy. Tám tên bị thương xin đầu hàng. Một số rút lui về phía nhà dân, sau lưng Nhà Thờ, nhưng cũng đã bị Đại Đội 2 án ngữ ở đó hạ sát và bắt sống.

Chúng tôi đem lại thanh bình cho Xóm Đạo. Tôi nhớ lại bài thơ của Vũ Anh Khanh:

*“Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!
Hãy về thăm Xóm Đạo
Có trái ngọt cây lành.
Tha La dâng ngàn hoa gạo,
Và suối mát rừng xanh...”*

Giờ đây, hết giặc, Khách không về thăm mà lại ra đi. Ngày chia tay, vị linh mục và giáo dân Tha La Xóm Đạo đã phối

hợp cùng trường Tiểu Học Trảng Bàng, với cô giáo Tươi và cô giáo Sơn con Ông Cụ nhà họ Ngô Đình, phụ trách tổ chức ủy lạo, tặng quà cùng văn nghệ ca múa, do chính hai cô và các học trò đồng trình diễn.

* * *

Một năm sau, trên chiến trường Miền Đông Nam Phần, tại rừng Tân Uyên, vào một buổi chiều mưa, dừng quân bên bờ Sông Bé, cạnh con đường mòn dẫn vào Chiến Khu D, tôi bỗng nhớ về cô giáo Tươi của Trường Tiểu Học Trảng Bàng ngày ấy. Trong ba lô, tôi vẫn còn giữ kín những lá thư Cô đã viết cho tôi.

Bao tháng năm lẫn lộn trên chiến trường, thư đã cũ, giấy đã ngả sang màu vàng. Tôi băng khuâng hồi nhớ những ngày ở Tha La Xóm Đạo, tôi lấy thư ra xem và rồi mấy câu thơ tôi từng yêu thích mấy năm trước lại hiện về:

*“Đường mòn trơn ướt đất hành quân.
Nhưng không ướt những trang thư,
Của người em gửi người anh chiến sĩ.
Trong đêm dài chiến địa,
Buồn trong những chiều mưa.
Những chiều mưa đau tui giận hờn...”*
Đau tui, giận hờn....?

Tươi ơi! Cho tôi gửi một lời tạ lỗi và xin hãy quên tôi!!!





CHỈ CÒN NỖI NHỚ

VI VÂN, K20/1

(Đây là câu chuyện thật, vì tôn trọng nhân vật chánh nên người viết xin được giấu tên anh.)

Tôi đi chậm chậm trên con đường im vắng trong buổi chiều đang dần xuống. Nắng nhạt nhòa trên hai hàng xoài chạy dài quen thuộc, những cây xoài xanh non ngày nào từng chứng kiến những bước chân đi về của bọn tôi một thời giờ cũng già nua theo năm tháng. Con đường này ngày xưa không tên nên bọn học sinh chúng tôi gọi nó là Đường Hàng Xoài. Mỗi buổi sáng đường ngập tràn những tà áo trắng và những chiếc quần xanh của nam, nữ sinh cùng nhau đi đến hai trường trung học chính của tỉnh là Trường Phan Thanh Giản và Trường Đoàn Thị Điểm.

Ôi! Nhớ thương và nuối tiếc làm sao thời học sinh vô tư, hồn nhiên đó. Những ngày tháng ấy sẽ không bao giờ trở lại, nhưng mãi mãi khắc sâu trong lòng tôi.

Bước chân tôi lang thang đi ngang qua một ngôi nhà. Tôi ngập ngừng dừng gót, tò mò nhìn vào... Căn nhà này ngày xưa tôi thường đến, từng ở lại ăn cơm, từng thức đêm ôn bài với cùng cô bạn Ngọc Liên và được anh Th chỉ dạy tận tình. Anh Th, anh trai Ngọc Liên, học hơn chúng tôi ba lớp. Căn nhà đã được sửa sang lại tươi tắn hơn xưa, suýt nữa tôi không nhận ra nếu không vì cây trướng cá trước nhà vẫn còn nguyên

ven. Một cơn gió nhẹ thổi qua, từng loạt lá trứng cá rơi rụng lững lờ bay xa, chập chờn rồi mất hút. Lòng tôi chùng xuống, nao nao buồn và chợt nhớ về những ngày tháng xa xưa ấy, những kỷ niệm về anh...

Anh không phải là anh ruột của tôi, không phải là người yêu của tôi. Chúng tôi chỉ là anh em kết nghĩa, nhưng anh thương mến và chiều chuộng tôi hơn cả Ngọc Liên. Mỗi lần nghĩ về anh tôi nghe xót xa, ngậm ngùi cho một con người bất hạnh, xấu số.

Gia đình anh ở dưới quê, anh và Ngọc Liên được ba anh mua cho một căn nhà ở tỉnh gần nhà tôi để tiện việc học hành. Anh cũng là bạn cùng lớp với anh trai tôi, vì thế bốn người chúng tôi càng thân thiện, gần gũi hơn. Anh chân thật dễ mến, thích làm thơ và hay ôm đàn guitar đàn hát tình ca vào những chiều nhạt nắng.

Những ngày tháng hồn nhiên thơ mộng của tuổi học trò chúng tôi êm đềm trôi theo năm tháng, phẳng lặng như dòng sông Hậu hiền hòa xuôi chảy mênh mang. Nhưng cuộc đời thường không bao giờ được như ý người mong muốn. Vào năm tôi đang học Đề Tam thì cả anh và anh trai tôi đều lên đường nhập ngũ. Buổi tiễn đưa buồn vơi vợi, mẹ tôi làm một buổi tiệc nhỏ chỉ có vài người bạn thân của các anh và gia đình quê quần tâm sự. Anh lại ôm đàn hát, hát rất nhiều bài chia ly làm bầu không khí càng thêm buồn bã:

*“Sầu mà chi em lúc non sông cần trai hùng. Buồn mà chi em mai anh về trong nắng êm. Đừng vì chia ly làm nản chí nam nhi. Vui lên đi cùng ước thề, rồi ngày mai anh sẽ về...” **

Hoặc:

*“Ngày mai anh đi biển nhớ tên anh gọi về, gọi hồn liễu rủ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya. Ngày mai anh đi đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông anh từng giờ, nghe buồn nhịp chân bơ vơ...”***

Rồi tôi tiễn hai anh đi khỏi Cần Thơ. Con sông Bassac đưa

chiếc phà trôi xa, xa mãi đến bến bờ bên kia để lại cô bé đứng bơ vơ với đôi dòng nước mắt. Vắng bóng hai người anh cùng một lúc tôi nhủi bất ngờ, chơi vơi, không còn ai để hỏi bài khi không hiểu, không còn ai dạy bảo những điều hay điều tốt cho một đứa con gái mới lớn. Sau ngày ra trường, hai anh bị đỏi về miền xa, là lính trận nên ít thư từ về và tôi cũng dần dần bớt nghĩ về các anh.

Mãi đến mấy năm sau anh được về phục vụ tại Tiểu Khu Phong Dinh (Cần Thơ). Lúc này tôi đã lớn và cũng ít tới lui nhà anh. Sau đó tôi vào Đại Học và bận rộn với cuộc sống của riêng mình nên chỉ thỉnh thoảng gặp anh hoặc đôi khi cùng anh uống vội vài ly nước rồi đi. Một ngày kia anh tìm đến tôi với vẻ mặt thật buồn và một tâm sự ngổn ngang nên anh cần người tâm sự.

Anh cho tôi biết anh đã yêu một người con gái nhà giàu, danh giá. Cô ấy cũng yêu anh nhưng cả hai gặp sự phản đối mãnh liệt từ ba cô vì ông chê anh chỉ là anh trung úy nghèo, không xứng với con ông, con gái một gia đình danh gia vọng tộc. Cuộc tình của hai người không lối thoát, chỉ có thương đau và nước mắt của nàng mỗi lần gặp gỡ. Anh muốn tôi đến thăm nàng ấy để an ủi, khuyên nhủ cô ráng chờ đợi, sẽ có một ngày ba cô nghĩ lại thương xót mà chấp nhận cho hai người được sống bên nhau. Buổi trưa hôm đó anh dẫn tôi đến nhà hàng Phong Dinh Lầu nơi đã hẹn với cô ta. Chúng tôi chọn một cái bàn trên lầu nằm khuất ở cuối góc phòng cho kín đáo, tránh người quen biết gia đình cô nhìn thấy. Khi gặp cô tôi ngạc nhiên:

- Ô! Té ra là chị Diễm Phương.

Tôi quay sang anh:

- Chị này là chị của Thụy Phương, đứa bạn thân của em đó.

Chị cũng mở to mắt nhìn tôi:

- Sao lại là em Vân Anh? Anh Th là anh của em à?

Tôi đưa mắt nhìn anh không biết trả lời sao với chị Diễm. Anh nhanh miệng nói:

- Vân Anh là em họ của anh đó.

- Thật sao?

Tôi gật đầu nắm tay chị ngồi xuống. Tôi nhìn chị quan sát. Chị đã tiêu tụy đi nhiều vì cũng khá lâu rồi tôi không đến nhà chơi với Thụy Phương. Tình yêu ngang trái đã làm một cô gái trang đài trở nên sầu muộn, héo úa thật đáng thương. Tôi không biết phải nói gì, làm gì trong lúc này để giúp hai người nên nhìn anh ngập ngừng:

- Anh ơi, làm sao đây? Em không biết nói gì cả.

Chị Diễm Phương đưa đôi mắt thật buồn nhìn anh:

- Thôi đi anh, em hiểu được ý của anh. Cảm ơn lòng tốt của Vân Anh, nhưng em sẽ không giúp được gì cho chị đâu. Tánh tính của ba chị, chị là người hiểu ông hơn ai hết, khó lay chuyển lắm.

- Sao chị biết được mục đích em đến hôm nay vậy? Anh Th có nói trước rồi phải không?

Chị gật đầu nhẹ và đưa đôi mắt mơ màng nhìn những vệt nắng lung linh, vương vấp trên hàng cây Sao ngoài khung cửa nhà hàng. Tôi cảm thấy sự hiện diện của mình thật thừa thãi, nên nói:

- Thôi em xin phép ra ngoài một lát để anh chị tâm sự.

Không cần sự đồng ý của anh, tôi bước nhanh xuống lầu và ra cửa. Tôi đi dọc theo bên Ninh Kiều, buổi trưa buồn hiu hắt, một vùng trời nước bao la trước mặt. Những chiếc thuyền con lênh đênh ẩn hiện ngoài khơi đang hướng về một nơi nào đó, dù xa xôi nhưng thuyền chắc chắn sẽ đến được bến bờ. Tôi nghĩ đến cuộc tình của anh và Diễm Phương mà thương xót, chắc họ sẽ không bao giờ tìm được bến đỗ đâu.

Tôi đi ngược lên phố, lang thang thơ thẩn như chính mình

là kẻ mang tâm sự buồn. Lúc ngang qua Tòa Án tôi chợt rung mình khi nhìn cây đa cổ thụ trong sân. Cây đa chắc đã lâu đời lắm, to lớn, già nua, rễ mọc thành dây leo chằng chịt quanh thân, dưới gốc cây có vài vật cúng bái của ai đó lén mang đến vì tin tưởng sự linh thiêng của cây đa già này. Rất nhiều người cho rằng ai có lòng thành đến đó cầu xin hay ước nguyện điều gì đều được toại nguyện, linh thiêng, huyền diệu chưa từng thấy. (Có lẽ chính vì thế mà Chánh Phủ không đốn bỏ đi một cây cổ thụ không đẹp mắt nằm ngay trước con phố chính như vậy.) Anh cho tôi biết là có một lần trong lúc quá buồn khổ, tuyệt vọng, anh và chị Diễm Phương đã đến đây cùng thề nguyện, *“nếu không được thành vợ chồng thì nguyện sẽ cùng sống, chết bên nhau.”*

Lúc đó tôi đã trách anh:

- Anh là một sĩ quan, một quân nhân. Sao anh lại ủy mị, yếu đuối như thế? Tuy em rất sợ ma nhưng em không tin chuyện đó.

- Ồ, lúc đó Diễm Phương cứ khóc lóc, cứ năn nỉ nên anh cũng yếu lòng mà chiều theo cho cô ấy yên tâm. Nhưng anh cũng không tin vào những điều huyền hoặc, hù dọa người ta đâu.

Những ngày tháng sau đó tôi vì bận học hành, thi cử nên không thường gặp anh. Rồi một ngày kia tôi lên xe hoa với một anh chàng Võ Bị, bỏ lại sau lưng thời con gái mộng mơ, cùng thành phố thân yêu hòa hòa với bao bạn bè và kỷ niệm

Tôi theo chồng đến một tỉnh lẻ xa xôi, hiu hắt buồn tênh, hằng ngày chỉ nghe tiếng súng nổ, tiếng đạn pháo kích, tiếng chiến đấu cơ gầm gừ nhà khói... Những gương mặt thơ ngây của đám học trò không làm mờ phai được nét kinh hãi mỗi lần trường bị pháo kích, khiến cả thầy trò kéo nhau chạy trốn, ẩn núp.

Tôi sống trong tình trạng đó suốt mấy năm trời cho đến năm 1974, khi chồng tôi được chuyển về Cần Thơ, quê

hương dầu yêu của tôi.

Về lại chốn xưa trong lúc đất nước đang lâm vào hoàn cảnh bế tắc khó khăn, tình hình chiến sự sôi sục khắp nơi, những người vợ lính như chúng tôi làm sao yên tâm được. Tôi lo lắng theo dõi từng bước đi của chồng, cầu nguyện hằng đêm cho chồng, cho bạn bè, cho đất nước.

Một ngày kia tôi bàng hoàng đau xót nhận được tin anh tử trận trong một cuộc hành quân, khi anh đang nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Khu Phong Dinh. Những kỷ niệm ngày xưa chợt ùa về, từ những ngày tôi còn là cô bé rất nhỏ được anh vỗ về bằng những trái ổi, trái xoài mang từ quê anh lên. Những lần anh dạy Toán Học cho tôi và Ngọc Liên nào là những hyperpol, parabol, những sin, cos... và những lần nghe anh đàn hát. Anh thích hát những ca khúc sầu thương, chia ly, dang dở. Có lẽ điều đó cũng ảnh hưởng đến cuộc đời anh nên anh gặp toàn những điều bất hạnh.

Tôi đến nhà anh, thấp cho anh nén hương vĩnh biệt. Bức ảnh quân nhân anh chụp chẳng tươi cười như bao người khác, gương mặt anh đầy nét ưu tư, trầm mặc như vẫn còn lưu luyến một điều gì đó chưa phôi phai được. Phải rồi, chắc là người tình Diễm Phương ngày đó của anh khiến anh còn vương vấn chưa vơi.

Tôi ngồi trước bàn thờ anh thật lâu, hồi tưởng lại những tháng ngày qua mà tiếc thương người anh vẫn sống. Anh ra đi khi vừa 29 tuổi (anh sinh năm 1945). Cái huy chương Dê Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với *cấp bậc trung tá* có thay thế được nỗi đau đớn trong lòng những người thân của anh không? Bất giác những giọt nước từ đâu chợt rơi lã chã trên mặt tôi.

Tôi ra về, ngược nhìn những áng mây lững lờ trôi trên trời cao mà ngỡ đó là anh. Anh là áng mây phiêu bồng sẽ tan biến bất cứ lúc nào. Tôi nghe trong hơi gió hình như những lời hát trữ tình ngọt ngào, trầm ấm của anh ngày nào còn văng vẳng:

“Ngày xưa tôi có quen một người em gái nhỏ. Tuổi đang mười sáu mái tóc chấm ngang vai. Tình như nụ hoa nở trong lòng đời ngọt ngào. Rồi yêu thương ai đem ghép cho đôi tim non...”

* * *

Anh đã nằm yên dưới lòng đất lạnh, bỏ lại tất cả trên cõi đời ô trọc, thênh thang cùng mây gió. Riêng tôi mãi bận rộn với gia đình mà quên mất thời gian trôi qua. Rồi sau biến cuộc 30 - 4-75, tôi phải chật vật nuôi con nhỏ và lo cho chồng trong trại tù Cộng Sản. Một ngày kia chợt nhớ bạn bè, tôi tìm đến nhà Thụy Phương thăm hỏi. Thật bất ngờ khi một người đàn ông xa lạ nói giọng Bắc ra bảo tôi rằng ông ta là chủ nhà mới và cho tôi biết chủ cũ đã dời đi theo địa chỉ này. Rồi ông đưa cho tôi tờ giấy nhỏ với mấy hàng chữ. Kể ra ông ta cũng khá tử tế khi còn giữ địa chỉ mới của gia đình Thụy Phương mà nhảu giùm người thân của cô.



Tôi tìm được nhà Thụy Phương ở trong một con hẻm trên đường Tự Đức không mấy khó khăn. Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là chính ba của Phương ra mở cửa và lên tiếng hỏi tôi ngay vì ông còn nhớ mặt tôi:

- Ô! Cháu Vân Anh. Sao cháu tìm được nhà bác?
- Dạ, cháu ghé qua nhà cũ họ cho cháu biết địa chỉ mới.

Bác thử dài rồi đứng nép sang một bên:

- Cháu vào chơi đi. Thụy Phương đang ở nhà sau đó.

Nghe có tiếng lao xao, Thụy Phương xuất hiện:

- Ai đến vậy ba?
- Vân Anh tìm con đó.

Phương chạy nhanh lên nhà và nói như hét:

- Trời ơi, con quỷ này sao giờ này mày mới tìm tao? Tao

tưởng gia đình tao “sa cơ thất thế” rồi không còn bạn bè nào ngó ngang tới chớ!

- Mày nói gì kỳ vậy? Đến giờ này tất cả chúng ta đều “xuống sinh” hết chớ có phải chỉ riêng mày đâu.

- Ủ, tao nói chơi thôi mà.

Thụy Phương dắt tôi ra sau nhà, chỉ cái bàn nhỏ và hai đứa cùng ngồi xuống hàn huyên. Đưa mắt nhìn căn nhà chật hẹp khác hẳn căn nhà đồ sộ sang trọng ngày trước của gia đình Phương, tôi đã ngẫm hiểu phần nào. Như đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, Phương giải thích:

- Họ đã lấy căn nhà lớn và đổi cho tao căn nhà này. Thôi thì ít ra cũng còn có chỗ che mưa tránh nắng mày ơi! Phương cười chua chát.

- Còn chồng mày đâu? Cũng bị đi tù rồi sao?

- Không. Anh ấy là Sĩ Quan Hải Quân nên đã theo tàu chạy đi mất rồi, bỏ lại tao và đứa con 2 tuổi.

Tôi ái ngại nhìn Phương:

- Mày có tin tức gì của anh không?

Phương lắc đầu và nói:

- Thôi, đừng nói về anh nữa. Mày ra bàn thờ thắp nhang đi.

- Ủ, tao vô tình quá. Tao phải thắp nhang cho bác gái mới được.

Lúc tôi vừa định với lấy cây nhang, mắt tôi nhìn lên bàn thờ, tôi chói với, sững sốt khi nhìn thấy bức ảnh của chị Diễm Phương để kế bên bức ảnh bác gái. Tôi quay sang Thụy Phương hỏi nhanh:

- Chuyện gì vậy Phương? Chị Diễm mất hồi nào? Chị bệnh gì mà vắn số vậy?

Phương nói như nghẹn ngào:

- Mày hỏi nhiều quá làm sao tao trả lời kịp. Từ từ rồi tao kể

cho mày nghe.

Phương kéo tôi ngồi phệt xuống đất ngay trước bàn thờ vừa lau nước mắt vừa nói:

- Mày có nghe anh Th kể về chuyện anh ấy và chị Diễm Phương đã có lần dấn nhau ra cây đa trước Tòa Án thề thốt sống chết có nhau không?

- Ừ, tao có nghe anh Th nói vậy, nhưng lúc đó anh chỉ muốn cho chị Diễm yên lòng thôi chứ anh không tin đâu.

- Tao không hiểu có phải thật sự cây đa đó có ma lực nào xui khiến mà đã ứng nghiệm vào lời thề của hai người họ. Hôm đó chị Diễm đi Sài Gòn về xe bị tai nạn trên khúc đường gần quận Giáo Đức- Vĩnh Long, chị Diễm đã tử nạn cùng vài hành khách trên xe. Lúc ấy tao tìm đến nhà anh Th định báo tin cho anh ấy hay thì tao đã bàng hoàng đến phát run khi người ta cũng vừa đưa xác anh về gia đình. Lúc đó tao nghĩ ngay đến lời thề của hai người trước cây đa mà kinh hãi, lời thề đó đã thành sự thật rồi, có muốn không tin cũng phải tin thôi.

Thụy Phương ngừng một giây rồi nhìn lên bức ảnh của chị Diễm và nói:

- Chắc chị ấy đã được cùng người yêu sum họp bên kia thế giới. Nghĩ đến điều đó tao cũng bớt buồn đau phần nào. Còn ba tao sau ngày chị Diễm mất ông hồi hận lắm. Ông tự trách mình quá cổ hủ, khắt khe với con để giết chết tình yêu và cả cuộc đời con mình. Giờ ông yếu lắm, hay nằm ác mộng thấy mẹ tao trách móc ông luôn. Chắc ông cũng chẳng còn được bao lâu nên tao ráng phụng dưỡng, chăm sóc ông. Giờ chỉ có hai cha con và một cháu bé nương tựa nhau cho qua ngày tháng.

Tôi cúi người nắm tay Thụy Phương và an ủi cô vài lời. Tôi đâu ngờ gia đình Thụy Phương tan nát như thế. Chị Diễm Phương ra đi thật bất ngờ, có đúng là chị đã theo anh Th không? Giờ này anh chị có được gặp nhau không? Ôi! Thế giới huyền bí đó có ai biết được?

Từ già Thụy Phương tôi ra về với nỗi buồn dịu vợi. Tôi nghĩ đến anh Th, chị Diễm Phương mà nuối tiếc, xót thương cho một mối tình mang xuống tuyến đài chưa phơi phai.

* * *

Mấy mươi năm rồi tôi được trở về quê hương. Con đường xưa còn đây, lối cũ còn đó nhưng những người thân năm ấy nay đâu? Một cơn gió nhẹ thổi qua hàng xoài làm vòm lá đong đưa theo gió, âm vang như tiếng nỉ non, thỏ thẻ đón chào cô bé ngày nào trở lại. Cô bé ấy giờ cũng héo tàn, già nua theo năm tháng, cô trở về tìm lại ký ức của thuở nào, tìm lại hình bóng của những người mà cô rất mến thương. Nhưng tất cả đã không còn, đã không thể nào tìm thấy nữa, chỉ còn lại nỗi nhớ, sự hoài niệm về ngày đó mà thôi.

Tôi buồn bã quay về, những bước chân rã rời, mệt mỏi như còn lưu luyến một điều gì khó thể nguôi ngoai. Hoàng hôn dần xuống, gió thổi mạnh hơn, tôi nghe đâu đây có giọng ca trầm ấm nồng nàn của ai đó vang vang trong nắng chiều lảng đàng:

“Một hôm xếp bút nghiên dang trình tôi già từ. Tiền đưa buồn hơn đêm mưa lắng tâm tư. Người đi người thương nhớ nhau từng ngày từng giờ. Thời gian trôi qua mau giữ tin yêu cho nhau đến mai sau nhưng ai biết ra sao...”

Ô! Bản nhạc quen thuộc ngày nào anh thường hát. Nước mắt tôi chột rơi rớt, tôi nghe cay xé tâm hồn và nhớ về anh quay quắt. Ước gì tôi được ngược thời gian để gặp lại anh một lần, để được nghe anh đàn hát. Nhưng đó chỉ là ảo vọng vì anh đã thành mây khói từ lâu rồi, giờ đây trong tôi CHỈ CÒN NỖI NHỚ, một nỗi nhớ dần vạt, ray rứt mãi không vơi.

Cali Xuân 2019

** Buồn Chi Em Oi - Lam Phương.*

*** Biển Nhớ - Trịnh Công Sơn.*

**** Ngày Sau Sẽ ra Sao - Lê Dinh-Minh Kỳ.*



Phim Truyền Hình Nhiều Tập “The Vietnam War”

Trần Ngọc Toàn, K16

Cả hội trường đứng dậy vỗ tay, khi Đạo diễn Lynn Norvick giới thiệu ông Trần Ngọc Toàn trước khán giả, với đa số người Mỹ, sau phần trình chiếu những phân đoạn của bộ phim The Vietnam War, một bộ phim tài liệu nhiều tập về chiến tranh Việt Nam.

Mặc dầu Hoa Kỳ đã chính thức rút quân khỏi Việt Nam từ năm 1972, vết thương chiến tranh của thời hậu chiến vẫn không hoàn toàn lành lặn, các khuynh hướng chính trị tại Mỹ vẫn còn tiếp tục bị chia rẽ. Những tranh luận về việc Mỹ có cần thiết tham dự chiến tranh VN hay không vẫn còn là đề tài tranh luận. Mỗi bên đều đưa ra các bằng chứng. Vì mãi mê tranh luận, dân chúng Mỹ đã có một thời gian dài lãng quên những anh hùng thực sự của họ. Đó là những cựu chiến binh đã tham chiến tại Việt Nam.

Âm thầm trở về Mỹ sau chiến tranh, những cựu chiến binh

Hoa Kỳ đã bị công chúng đối xử không công bằng, và thiên vị. Thay vì phải lặng lẽ khuất phục trước dư luận nghiệt ngã, họ đã tự đứng lên, gây quỹ, lập hội, để chứng tỏ cho dân chúng Mỹ biết rằng họ đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc và bảo vệ quyền lợi của Hoa Kỳ, cũng như bảo vệ tự do cho dân chúng miền Nam Việt Nam. Sự hiện diện của họ là cần thiết. Lý tưởng mà họ chiến đấu là niềm hãnh diện chung cho dân chúng Mỹ. Họ đã lập Bức Tường Đá Đen để tưởng nhớ đến các quân nhân và nhân viên dân chính đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam (**The Vietnam War Memorial**), với tên hơn 58 ngàn tử sĩ ngay giữa trung tâm thủ đô Hoa Kỳ, là nơi được thăm viếng nhiều nhất.

(Việc này đã khiến các cựu chiến binh của Thế Chiến thứ Hai và Đại Hàn tiếp tục lập các tường niệm khác, ở khu kể cận.)

Mặc dù cố tình che dấu tổn thất nặng nề khi xâm lấn miền Nam VN, những bằng chứng cho biết CSBV đã phải trả giá đắt cho hành động xâm lăng, qua việc hy sinh của hàng triệu cán binh CS, được đưa vào Nam. Gần như không có gia đình nào ở ngoài Bắc không có người chết trong Nam! Tỷ lệ trai gái sau chiến tranh ở miền Bắc chênh lệch đáng kể! Nhiều làng gần như không còn đàn ông. Chúng ta thương tiếc cho những người xấu số đã bị CSBV xô đẩy vào cõi chết mà không thương xót. Nhưng chúng ta cần quy trách nhiệm vào ai nếu không phải trách nhiệm của CSBV? CSVN phải chịu trách nhiệm về tội ác diệt chủng này khi xâm lấn Nam VN.

Như mọi người đều biết, đã hơn 43 năm sau cuộc chiến tàn khốc, trên mảnh đất thu hẹp của Miền Nam Việt Nam, với hơn hàng chục ngàn tử sĩ và mất tích; nhiều bộ phim, với nhiều tài liệu khá xác thực, về một chế độ vô nhân đạo của CSVN, và những hình ảnh thực sự của cuộc chiến, đã được phát hành. Tuy nhiên, một số sản phẩm, đã không hoàn chỉnh. Khá nhiều phim ảnh, báo chí, tài liệu... đã ra mắt công chúng, nhưng chỉ dồn về phía Hoa Kỳ với những hình ảnh thiên lệch đối với

miền Nam VN. Họ còn dùng nhiều tài liệu của CSBV mà thực chất là những thước phim tuyên truyền nhiều gian dối và sai sự thật.

Cố gắng thực hiện một bộ phim tài liệu trung thực hơn cho chiến tranh VN, đạo diễn **Ken Burns*** và các cơ quan truyền thông công cộng Hoa Kỳ, đã đi khắp nơi tìm tài liệu, phỏng vấn nhiều người cựu chiến binh, kể cả bên đối phương trong 10 năm. Họ đã chi tiêu hơn 30 triệu đô la, để hoàn tất bộ phim và trình chiếu 18 giờ qua 10 tập phim, từ năm 2010 đến 2018.



CSVSQ Trần Ngọc Toàn và phu nhân trong buổi ra mắt phim

(Đây là bộ phim tài liệu về chiến tranh Việt Nam dưới mắt người Mỹ và cho người Mỹ.)

Cái khó cho nhà làm phim là làm sao để bọn cầm quyền CS cho trình chiếu tại Việt Nam, để dân chúng VN, nhất là ở miền Bắc, hiểu rõ hơn về cuộc chiến mà họ phải gánh chịu. Vì thế đã có sáu cán bộ VC được phỏng vấn. Hiển nhiên họ không thể tự ý muốn nói gì thì nói vì vẫn bị kiểm chế dưới bộ máy CS. Ngoại trừ một người làm báo Trẻ và Báo Ninh, cho đến nay đã dám lên tiếng sự thật, còn đa số đã trình bày một chiều, như con vẹt, với bộ quân phục hoa lá cành.

Đạo diễn cũng đề cập nhiều đến một người mang tên HCM, mặc dù đã xác nhận người này là cán binh CS; cũng như có những nhận xét thiếu trung thực về Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đó là lý do bộ phim đã gây ra làn sóng phản đối mạnh mẽ trong cộng đồng người Việt.

(Thực tế, VC đã quá chán ngán HCM. Xin những ai ủng hộ Tổng Thống Diệm hãy tập trung lực lượng vinh danh ông, vượt ngoài ranh giới Cộng đồng người Việt chống Cộng. Khi xem cán bộ CS trả lời phỏng vấn, một cách khách quan chúng ta thấy họ tầm thường, trình độ thấp.)

Trong bộ phim, tôi (tác giả) đã được phỏng vấn trong 5 phút 45 giây, ở đoạn 1, 3, 6, 10, trong suốt 18 giờ trình chiếu. Dù không cắt bỏ hoàn toàn, nhưng họ chọn lọc một vài đoạn có lợi cho tài liệu của họ. Vì thế phần trình bày trong phim của tôi đã không phản ánh hoàn toàn các sự kiện tôi muốn nói.

Là một cựu quân nhân VNCH, tôi đã chịu đựng nhiều cảnh bị thương, đã vượt mặt cho cấp trên, đồng đội, và đàn em, ngã xuống ngoài chiến trường Việt Nam. Trong phim, *tôi nói với Cố vấn Hoa Kỳ rằng anh không thể làm cố vấn cho tôi. Anh chỉ giúp tôi.* Trực thăng Hoa Kỳ đã từ chối tải 12 xác TQLC tử thương khi vào tìm tử thi phi hành đoàn trực thăng, khiến đơn vị của tôi phải nằm chờ và bị cả trung đoàn địch bao vây. Tôi đã chiến đấu cho tận giờ phút cuối cùng. Khi bị thương với 3 vết đạn, tôi còn lại một mình phải bò xuyên rừng ba ngày đêm, rồi trở lại chiến trường cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 vào tù CS gần 9 năm...

Tôi nói tiếng Anh với họ để tỏ ra chúng ta có học và có trình độ văn hoá, khác với CS. Cũng đã có nhiều cựu quân nhân và viên chức cao cấp của VNCH, xuất hiện phát biểu. Tùy thuộc ý định mỗi người, họ chịu trách nhiệm về những phát biểu trong phim. Tuy nhiên, *tôi đoán những phát biểu của họ cũng bị cắt xén ít nhiều*, theo dụng ý của nhà sản xuất.

Nay đã là một công dân Mỹ gốc Việt, tôi mong người dân

Hoa Kỳ không dẫm lên bước chân tệ hại từ cuộc chiến Việt Nam. Nước Mỹ vẫn còn là cường quốc đầy tư cách lãnh đạo Thế Giới Tự Do. Thế giới cần quân đội hùng mạnh của họ hiện diện khắp nơi trên khắp lục địa. Không thể có cuộc chiến tranh Việt Nam thứ hai xảy ra. Tôi đã đi lính Cộng Hoà 15 năm, ở tù CS gần 9 năm, vượt biên sang Mỹ làm lao động cho Nhật báo The Washington Post 20 năm 6 tháng, rồi về hưu.

Tôi chỉ muốn vinh danh các chiến binh Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh ngoài chiến trường, khi xuất hiện trong phần phỏng vấn bộ phim truyền hình nhiều tập The Vietnam War.

** Ken Burns *đã được nhiều giải thưởng sau bộ phim tài liệu The Civil War (Nội chiến), và Lynn Norvick, từ Nữ Uớc. Theo Wikipedia, Ken Burns không theo phong trào phản chiến của Mỹ.*



CHẠY BỘ

Trần Văn Hồ, K27

CHẠY BỘ được Bộ Chỉ Huy cũng như Quân Sự Vụ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đặt ưu tiên hàng đầu trong các môn rèn luyện về thể chất. Chạy bộ Nó không những chỉ giúp cho người sinh viên sĩ quan có đầy đủ sức khỏe để vượt qua chặng đường huấn luyện vô cùng khắc nghiệt kéo dài bốn năm, mà còn là hành trang hết sức cần thiết trong suốt cuộc đời binh nghiệp của họ.

Khi tôi còn ngoài dân chính, trong kỳ thi Tú Tài có thêm môn thi thể dục. Vài người bạn của tôi chỉ chạy có ba vòng sân vận động, với khoảng cách khoảng 1km, mà còn bị xỉu phải bỏ cuộc. Đối với những ai đã vượt qua chặng đường Tân Khóa Sinh (TKS) trong 8 tuần huấn nhục của trường Võ Bị (có những khóa lên đến 9, hoặc 10 tuần) thì cái chuyện chạy một ngày 10 đến 20 cây số là chuyện bình thường. Thật ngoài sức tưởng tượng của một sinh viên dân chính, tôi cho là như vậy.

Tôi cũng không ngờ có thể chịu đựng nổi và vượt qua thời gian khó khăn này, vì có lúc tôi tưởng chừng phải bỏ cuộc giữa đường. Nếu tôi thật sự biết trước được cái mức độ “khủng khiếp” của các hình phạt mà TKS phải chịu đựng, thì chắc tôi phải xét lại chuyện đầu quân vô trường Võ Bị, vì cảm thấy mình “yếu đuối”. Mặc dù tôi đã được vài người thuộc khóa đàn anh đi trước cho “bùa” (báo riêng cho biết trước) là vượt

qua được thời gian huấn nhục của trường đòi hỏi TKS phải có tinh thần vững chắc và thể chất mạnh mẽ, và sức chịu đựng bền bỉ. Họ chỉ nói một phần sự thật. Chuyện xảy ra còn khó khăn hơn nhiều.

Việc mách nước trước không phải là vô ích. Khi nhận được giấy trúng tuyển và thông báo ngày nhập trường, được “bùa” của một niên trưởng đi khóa trước, tôi đã tập chạy mỗi ngày



Một số ứng viên Khóa 27 chuẩn bị nhập trường Võ Bị

bằng đôi giày Bata nên vượt qua 8 tuần huấn nhục cũng không mấy khó khăn. Là một TKS, tôi luôn luôn có tên trong 10 người chạy về đầu tiên. Nhờ thế, tôi thường được đỡ nón đứng thờ nhìn bạn bè thi hành lệnh phạt, được đứng trên đồi Bắc (ngọn đồi phía bên phải trước cổng Nam Quan, cao 1578m, trong khi độ cao trung bình của trường là 1515m) nhìn thành phố Đà Lạt “về đêm” “làm thơ”*. Đó là những “*phần thưởng*” cho những TKS có thành tích CHẠY đáng kể. Những người này luôn luôn có nhiều “*quyền lợi*” hơn “*phái đoàn thiện chí*”.

Khi đang thi hành lệnh phạt, các TKS luôn bị các “Hung Thần” (SVSQ cán bộ) chặn đầu, chặn đuôi cắt khúc, phải trình diện “tư”. Nếu ai đó không thể vượt qua các thử thách đến nỗi “*thân tàn ma dại*”, rồi phải gia nhập vào “*phái đoàn thiện chí*”**

thì con đường cùng nhau đồng hát bản “Ngày Trở Về”*** và bị loại phải về đời sống dân chính không còn xa lắm!

Ngày đầu tiên nhập trường khi vừa bước qua cổng Nam Quan của trường Võ Bị, “ứng viên” lập tức nhận mệnh lệnh đầu tiên của sinh viên sĩ quan cán bộ: “Anh chạy theo tôi.” thì cuộc đời người TKS bắt đầu thay đổi, từ cách sống, cách sinh hoạt, cách ăn uống, và cả cách suy nghĩ. Họ phải chạy và phải chạy rông rã trong suốt 8 tuần huấn luyện. Từ 6 giờ sáng cho đến 10, đôi khi tới 12 giờ đêm, mỗi động tác di chuyển đều phải chạy, nghĩa là không được đi bộ. Từ việc đi đến lớp học, đi ăn, đi ra bãi học quân sự đều phải chạy, chưa nói biết bao hình phạt đang chờ từ của những “hung thần” rình rập mỗi lúc, mọi nơi.

Một ngày “đen tối” của TKS bắt đầu từ tiếng kèn dậy sáng. Từ sáng sớm, tiếng kèn của người lính thổi kèn chọt vang lên bên tai họ, đánh thức, vớt các TKS trở lại thực tại từ giấc ngủ mệt mỏi, mà mỗi TKS còn nhớ rất rõ. Trong không gian im lặng, đầy sương mù mịt mù của núi rừng Đà Lạt vào mùa Đông, tiếng kèn ngân vang lạnh lạnh, chát chúa như tiếng kêu của ma quái, như tiếng gọi của thần chết.

Cái ấn tượng mà mỗi lần nhớ tới ai cũng như còn hận, như còn thù. Vì chính tiếng kèn đó cắt đi tất cả cái sung sướng nhất trên đời của TKS. Đó là giấc ngủ. Không có gì có thể đổi giấc ngủ, không có gì quý hơn giấc ngủ sau một ngày mệt nhọc vượt quá sức chịu đựng của con người. Để rồi bắt đầu một ngày mới, một ngày không mấy yên tĩnh và cũng không được bình thường, chắc buồn nhiều hơn vui? Khổ nhiều hơn sướng? Vì thế, người TKS ngủ mọi lúc, ngủ mọi nơi. Ngồi học cũng ngủ, đi trong hàng cũng ngủ, thậm chí chạy cũng ngủ được? Ai mà tin điều đó có thật? Chỉ có TKS của trường Võ Bị mới có người thậm chí vừa chạy vừa ngủ? Ba mươi phút chạy sáng đường vòng alpha quanh trường cũng có người vừa chạy, vừa ngủ trong hàng.

Rồi bắt đầu một ngày tập luyện với hàng chục loại hình phạt, với những lời la hét, thịnh nộ, chấn chỉnh của sinh viên sĩ quan cán bộ TKS, với những hình phạt hết sức vô lý mà người lính chỉ biết tuân lệnh và thi hành lệnh. Mọi khiêu nại, mọi thắc mắc đều được trả giá bằng những hình phạt, thường là chạy. Chạy tấn công Đồi Bắc. Chạy tấn công cổng Nam Quan. Chạy tấn công Phạn Xá. Chạy tấn công bốn dãy batiments (các dãy nhà dùng làm phòng ngủ của SVSQ và TKS). Đó là những hình phạt thường thấy trong mùa huấn luyện quân sự.

Khóa 27 bắt đầu bước vào năm thứ tư. Trong mùa Tân Khóa Sinh Khóa 30, tôi được cử làm huấn luyện viên khoa Chiến Thuật. Hôm ấy, tôi đang huấn luyện bài “Di Chuyển và Xử Dụng Vũ Khí” tại bãi học Chiến Thuật số 3 cạnh Hồ Than Thở. Như mọi khi, sau khi nghe giảng bài xong Tân Khóa Sinh được đặt câu hỏi. Một anh đứng dậy xưng danh,

- TKS Nguyễn Văn X. xin hỏi. TAB là chữ viết tắt của chữ gì, thưa huấn luyện viên?

Tôi bối rối nhưng cố làm ra vẻ bình tĩnh. Hồi xưa tới giờ, mình xài chữ TAB hình như mỗi ngày, mà sao mình chưa bao giờ để ý đến nghĩa của chữ này? Nhưng đâu có ai tìm hiểu ý nghĩa của nó là gì và viết tắt từ đâu? Tôi cố tình câu giờ hỏi ý mấy người bạn cùng khoa huấn luyện, nhưng cũng không ai biết cả.

Sau giờ học, cũng giống như các lớp học dành cho các đại đội khác, các TKS lại bị phạt về đủ mọi lỗi lầm, có hoặc không có, như hình phạt tấn công đồi thông Hai Mộ, chạy vòng Hồ Than Thở, trước khi được nhúng người dưới hồ nước lạnh của mùa Đông. Kể cả mọi nghịch lý trên đời, người Tân Khóa Sinh phải chấp nhận, chỉ biết chấp nhận và thi hành mà không được thắc mắc khiêu nại.

Hôm sau, tôi đến thư viện của trường để tìm hiểu thì được

biết TAB viết tắt từ chữ Tactical Army Belt. Đó là một kỷ niệm nhớ đời của tôi.

Như chương trình huấn luyện hàng năm, mùa Văn Hóa kéo dài 9 tháng. Một ngày bắt đầu dành cho tất cả các SVSQ các



Thử thách đáng nhớ của các Tân Khóa Sinh Khóa 27. (Một phần lớn đã bị ngắt xiu trong lệnh phạt đầu tiên)

khóa là 30 phút chạy sáng bắt buộc. Sau giờ chạy, một ngày mới bắt đầu. SVSQ năm thứ nhất, mặc dù đã không còn là TKS, vẫn còn chịu đựng những hình phạt khá nặng nề. Hình phạt sau giờ ăn trưa, những hình phạt sau giờ ăn chiều, hình phạt mọi lúc mọi nơi. Cái giá phải trả cho những sai lầm bê bối trong giờ khám xét, bê bối phòng ốc, bê bối làm vệ sinh, bê bối trong sinh hoạt, và bê bối khi gặp những người đàn anh khó tính. Hàng chục, thậm chí hàng trăm cái bê bối bị chấn chỉnh mà 3 khóa đàn anh trút lên đầu đàn em năm thứ nhất.

Hình phạt thường là chạy mấy vòng sân cỏ Trung Đoàn với trang bị tác chiến số 4, hoặc tác chiến số 6, tùy theo mức độ vi phạm. Có đôi lúc không cần vi phạm cũng bị phạt, chỉ vì một cá nhân làm lỗi mà cả đơn vị phải chịu.

Nhiều lúc bị phạt, họ phải mang vác tất cả những đồ trang bị cá nhân có trong phòng; kể cả bàn ghế, mền, gối, thậm

chí tám nệm cũng phải cõng trên lưng trông giống như đoàn người chạy giặc, mang theo bất cứ những gì có thể mang được.

Thỉnh thoảng trường có tổ chức chạy việt dã cho sinh viên sĩ quan bốn khóa, sĩ quan cán bộ, sĩ quan phục vụ tại trường. Đây là một dịp vui hiếm có vì mấy ai được “chạy” thăm thành phố Đà Lạt. Khởi đầu từ trường Võ Bị, chúng tôi chạy ra trung tâm thành phố Đà Lạt (khu Hòa Bình), vòng qua Hồ Xuân Hương, rồi trở về trường. Khoảng cách hơn 20 cây số, con số mà thời còn là một thanh niên dân chính chắc chắn không ai có thể tưởng tượng được, trừ khi họ là một lực sĩ thể thao.

Về sau tôi mới biết, những hình phạt trường chừng rất vô lý kia đã tạo cho người lính có tinh thần đồng đội, tinh thần tự giác, tinh thần chịu trách nhiệm chung. Đó là kỷ luật sắt, đường lối huấn luyện nghiêm khắc dựa trên tinh thần tự giác. Điều này chỉ có trong trường Võ Bị. Qua chặng đường thử thách đầu tiên của 8 tuần huấn nhục, tôi đã lột xác trường thành và gia nhập vào hàng ngũ sinh viên sĩ quan năm thứ nhất của trường VBQGVN. Tôi đã thắng chính mình.

CUỘC CHẠY MARATHON KHÔNG ĐỐI THỦ

Khóa 27 mãn khóa cuối tháng 12 năm 1974. Đêm trước ngày mãn khóa là lễ Truy Diệu. Sau khi nghi lễ chấm dứt, tôi theo người thân ra Đà Lạt. Sáng hôm sau tôi thức dậy lúc 6 giờ, vì tôi nghĩ rằng chỉ cần hơn 30 phút xe đồ là tôi có mặt tại trường, sẵn sàng cho lễ mãn khóa. Từ khách sạn tôi thay bộ veston (đặc biệt sinh viên sĩ quan năm thứ 4 đi phố mới được mặc veston), đi thẳng xuống bến xe Chi Lăng để về trường. Không thấy chiếc nào nằm tại bến để rước khách nên tôi đoán mùa Đông trời lạnh chắc ít người ra đường, vì thế không có xe. Tôi đi tìm xe honda ôm. Từ bến xe đi ngược lên khu Hòa Bình để tìm xe honda ôm, tôi cũng không thấy. Tôi bắt đầu lo, không còn bình tĩnh nữa. Đi nhanh đến bến xe Sài Gòn nằm gần Hồ Xuân Hương để tìm xe lam nhưng vô vọng. Không

có xe đồ, không có xe lam, không có xe ôm, không còn con đường nào khác hơn tôi quyết định chạy bộ về trường Võ Bị.

Đường từ Đà Lạt về trường dài hơn 10 cây số, lên xuống gập ghềnh theo dốc đồi núi vùng cao nguyên. Liệu tôi có kham nổi? Vừa chạy tôi vừa ngoái trước nhìn sau, hy vọng tôi



Tân Khóa Sinh Khóa 27 trong hội trường. (Chỉ sau vài tuần, họ đã trở nên lực lưỡng, mạnh mẽ, và đầy kỷ luật.)

sẽ chặn được bất cứ phương tiện nào, kể cả xe nhà binh, xe dân sự. Miễn là họ đưa tôi về trường nhanh nhất. Trời Đà Lạt tháng 12 sáng sớm lạnh thấu xương, vậy mà mồ hôi ướt đầm cả áo. Tôi cởi cà vạt, rồi lần lượt cởi áo vest. Tôi vẫn còn hy vọng một chiếc xe nào đó xuất hiện, cũng giống như Sài Gòn xe hoạt động sáng đêm mà? Nhưng rồi cũng không thấy.

Tôi chạy qua Hồ Xuân Hương, rồi Nha Địa Dư, rồi Ga Xe Lửa. Tôi không biết thời gian đã đi qua bao lâu? Tôi cũng không cần biết đến nó vì cái thời gian đó cũng không giúp gì được cho tôi. Cái tôi cần nhất là chạy làm sao về trường nhanh nhất để kịp giờ làm lễ mãn khóa. Nếu không, tôi cũng tiên đoán được hậu quả khó lường. Giờ này toàn thể sinh viên sĩ quan bốn khóa của Trung Đoàn SVSQ đang ăn sáng để chuẩn

bị di chuyển ra Vũ Đình Trường làm lễ, tôi đoán như vậy. Tôi còn chưa được nửa đoạn đường, nghĩa là còn hơn nữa đường phải chạy.

Bốn năm trước đây khi tôi còn trong thời gian huấn nhục, các niên trưởng khóa 24 dạy cho tôi “không thích đi xe chỉ thích chạy bộ mà”. Hôm nay vì không có xe thì đành chạy bộ vậy. Nhưng chạy bộ như kiểu chạy thể này thì tôi chẳng thích bao giờ? Chạy trong hồi hả không cần đếm số. Chạy trong vội vã, trong hồi hộp vì thì giờ không còn nhiều. Tới bến xe Chi Lăng, rồi hồ Mê Linh, tôi về đến trường bằng cổng Tôn Thất Lễ (*cổng bên hông của trường*). Nếu không có cổng này, tôi phải chạy vòng qua Hồ Than Thở. Nếu vậy, chắc tôi không đủ giờ. Tình hình sẽ không biết ra sao? Vô trường từ phía sau Phan Xá, tôi chạy thẳng lên lầu 3. Chưa đầy 2 phút, tôi đã thay xong bộ đại lễ và chạy nhanh xuống sân cỏ Trung Đoàn. Đội hình đã sắp xếp xong và chuẩn bị di chuyển. Đại Úy Nguyễn Đình Thọ nhìn tôi với ánh mắt “đầy thất vọng” và “không thân thiện”. Tôi thấy ông lộ vẻ giận dữ. Ông không cần hỏi tôi câu hỏi nào, mà cũng không cần biết câu trả lời của tôi. Điều ông cần nhất là tôi nhanh bước vào đội hình.

Bây giờ nghĩ đến việc đã qua, tôi vẫn còn thắc mắc tại sao tôi có thể liều lĩnh như thế? Một phần không đoán được là Đà Lạt không có xe lúc sáng sớm. Có lẽ vì trời lạnh nên nơi đây người dân ít ra đường, không giống như ở Sài Gòn. Hơn nữa tôi không hiểu sinh hoạt của Đà Lạt về đêm, vì 4 năm trời tôi không có dịp đi phố đêm lần nào, vì đâu có người thân, đâu có người quen, và đâu có biết Đà Lạt không có xe lúc sáng sớm?

Quân số Khóa 27 là 182. Mọi người đều có nhiệm vụ, có nghĩa là không ai còn rảnh, kể cả thành phần dự bị. Có nghĩa không ai có thể thay thế cho ai được. Các tân sĩ quan tương lai trong đội hình thì càng không thể thay thế. Tất cả đều được tập dượt hàng mấy tháng trời, nếu không nói là cả nửa năm về trước, mỗi sai sót đều không được chấp nhận. Nếu

hôm ấy tôi về không kịp thì chuyện gì sẽ xảy ra? Một liều lĩnh quá là dại dột! Cánh cửa tương lai, đời binh nghiệp có thể sẽ đóng sập lại chỉ vì một việc làm thiếu suy nghĩ!

CHẠY ĐUA VỚI TỬ THẦN

Cuối năm 1972, hai Khóa 27 và 28 SVSQ trường Võ Bị được lệnh lên đường ra Quân Khu 1 để làm công



Khóa đàn anh đang gắn alpha vào cuối giai đoạn Tân Khóa Sinh của Khóa 27. Kể từ nay họ là SVSQ.

tác Chiến Tranh Chính Trị, trước khi hiệp định Paris được ký kết. Đó là chủ trương lối của chánh phủ nhằm vạch trần, phá vỡ luận điệu tuyên truyền của Cộng Sản. Việc học quân sự và văn hóa đều bị tạm ngưng, kể cả phép thường niên cho SVSQ đang theo học cũng bị cắt. Tôi được phân công về công tác tại quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Điểm đóng quân là xã Trà Kiệu. Đây là xứ đạo nên an ninh tương đối ổn, nhưng chỉ trong phạm vi xã. Còn ra ngoài khoảng 1 cây số tình hình an ninh xấu hơn nhiều.

Đoàn công tác kết hợp gồm có: Chánh quyền địa phương mà đại diện thường là xã trưởng hay ấp trưởng, Cảnh Sát, cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, cán bộ Chiêu Hồi, cán bộ Chiến Tranh Chính Trị, và toán SVSQ gồm 5 người.

Lần đầu tiên tôi được ra Quân Khu 1. Sau những ngày công tác phối hợp tiếp xúc với dân chúng cuối tuần, chúng tôi thay phiên nhau thăm viếng Đà Nẵng và Huế, cùng những thắng cảnh của miền Trung. Hôm ấy là ngày Chúa Nhật. Tôi và người bạn cán bộ Xây Dựng Nông Thôn rủ nhau đi thăm thành phố Đà Nẵng bằng chiếc Honda 67. Trên đường trở về, khi đến ngã ba Nam Phước, giao lộ giữa Quốc Lộ 1 và đường về Trà Kiệu, xe tự nhiên chết máy. Lúc ấy khoảng 6 giờ chiều mặt trời sắp lặn. Chúng tôi không tìm ra chỗ sửa xe. Trời tối dần. Nhà nhà chung quanh đóng cửa gần hết, vì đang thời chiến tranh. Đa số đóng cửa sớm, vì thần chết có thể đến lúc nào không biết được. Không còn cách nào hơn chúng tôi quyết định gọi xe vào một nhà dân và quyết định chạy bộ về, vì đường giờ ấy không còn một chiếc xe nào, kể cả phương tiện vận chuyển duy nhất là xe thô. Không ai dám đòi lấy mạng sống của mình chỉ để kiếm tiền bằng cách chở chúng tôi về Đà Nẵng.

Tôi và người bạn cán bộ Xây Dựng Nông Thôn chạy chừng 15 phút là phải dừng lại cho anh ta nghỉ, rồi sau 10 phút lại phải dừng lại. Giờ chạy càng ít trong khi thời gian nghỉ càng nhiều. Trời càng tối thì anh ta lại muốn nghỉ nhiều hơn nữa và xác suất nguy hiểm tăng dần. Tôi không thể làm gì khác hơn là tiếp tục chạy và phải chạy về đến chỗ đóng quân bằng bất cứ giá nào. Hai chúng tôi chỉ có một Colt 45, làm sao chống đỡ? Chỉ cần một tên du kích với một khẩu AK 47 là chúng tôi đủ toi mạng. May mắn là họ cũng không nghĩ rằng giờ này có hai kẻ đang đi trên con đường tử thần? Cuối cùng, chúng tôi cũng về đến chỗ đóng quân an toàn khi “thành phố đã lên đèn”.

Hôm sau tôi đến thăm anh ta. Ông bị bệnh đang nằm một chỗ, vì đôi chân anh không còn khả năng di chuyển nữa. Tôi không hề hấn gì, vẫn sinh hoạt bình thường, vẫn cùng toán SVSQ đi công tác đúng lịch trình. Anh ta hỏi tôi,

- Sao anh chạy khỏe vậy?

- Tôi là dân Võ Bị mà. Tôi thần nhiên trả lời.

Giờ đây, các khóa đàn em nhỏ nhất cũng đã gần bảy bó rồi. Thời gian không vì thế mà thời gian ngừng lại mà vẫn trôi đi. Có nghĩa là tuổi đời mỗi người thêm chồng chất, sức khỏe cũng không còn như ngày nào. Nếu hôm nay, mỗi người đi bộ được vài cây số mỗi ngày cũng đã tốt lắm rồi.

Thời còn là Tân Khóa Sinh ở trường Võ Bị, mỗi chúng ta phải chạy 20, 30 cây số mỗi ngày. Đó là việc bình thường. Chủ trương của Quân Sự Vụ, quan tâm của sĩ quan cán bộ, và thái độ nghiêm khắc của sinh viên sĩ quan khóa đàn anh không phải là vô nghĩa.

CHẠY BỘ, môn rèn luyện thể chất quan trọng nhất trong bốn năm tại quân trường Võ Bị, là hành trang cần thiết trong suốt cuộc đời của người thanh niên mang nghiệp lính.

Ghi chú:

* “Làm thơ”: Mỗi TKS có mặt phải ứng khẩu làm một bài thơ, kể cả những người chưa biết thơ... là gì. Khi đọc lên, người làm thơ dở bị phạt và người làm thơ hay cũng... bị phạt luôn! Tuy nhiên, những hình phạt này không nặng nề, có ý nghĩa làm không khí huấn luyện bớt căng thẳng.

** Một nhóm TKS không thể đi đứng bình thường, đôi khi phải chống gậy do bị tai nạn, nhưng không nặng và còn có thể tiếp tục theo học; như bong gân, chân hoặc tay trầy, xước nên bị băng bó. Nhóm người này tụ tập đi phía sau, lê lét di chuyển chậm chạp, kéo dài khoảng cách; trong khi bạn của họ thì hành lệnh phạt chạy qua mặt. Nhóm người này, chiếm khoảng 1/8 quân số, khoảng 20, 30 người, đôi khi nhiều hơn. Dù vậy, họ vẫn có thể bị phạt mà không có thì giờ được nghỉ ngơi và luôn bị nghi ngờ làm bộ đau, “không thiện chí”.

*** *Bài hát thường được “phái đoàn thiện chí” xử dụng, khi di chuyển tụt hậu sau hàng quân.*

Thi Nhân & Danh Tướng Đặng Dung Mài Kiếm Dưới Trăng (1373 - 1414)

Nguyễn Minh Thanh, K22

I - Lược sử & Cảm Hoài: Ô. Đặng Dung, người huyện Thiên Lộc, Nghệ An, con Ô. Đặng Tất. Hai cha con Ông đều phò Nhà Hậu Trần Giản Định Đế. Sau khi cha là Đặng Tất bị GĐĐ giết oan,

Đặng Dung theo phò Trưng Quang Đế, lập được nhiều chiến công hiển hách, trận Thái Gia (Ái Tử, Quảng Trị), Ông đánh úp doanh trại giặc bằng bộ binh và tượng binh, suýt bắt sống được Trương Phụ. Nhưng vì không biết mặt hấn, nên Trương Phụ đã lẫn vào quân binh mà trốn thoát..!! Cuối cùng vì binh ít thế cô, cả chúa tôi đều bị tướng giặc Trương Phụ vây bắt.

Trên đường giải đi về Tàu, cả hai chúa tôi đều nhảy xuống biển tuân tiết..!! Có chỗ nói Ô.Đặng Dung bị tên Trương Phụ mổ lấy gan ăn (ghê quá, dã man!!)

Dưới đây là bài thơ CẢM HOÀI duy nhất của Danh Tướng Đặng Dung:

CẢM HOÀI

*Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca
Thời lai đồ điếu* thành công dị
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa*

*Trí chủ hữu hoài phù địa trực
Tây binh vô lộ văn thiên hà**
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ Long Tuyền đới nguyệt ma*

ĐẶNG DUNG

Dịch nghĩa:

Sự đời dằng dặc mà ta già rồi, biết làm sao đây!
Trời đất mệnh mông thu vào trong cuộc rượu hát nghêu ngao.
Khi gặp thời thì anh hàng thịt, người câu cá cũng dễ lập công,
Nếu thời vận đã qua thì anh hùng cũng chỉ uống hận.
Muốn giúp chúa, ôm hoài bão nâng trục trái đất mà xoay
chuyển lại.
Mong rửa sạch giáp binh nhưng không có lối để kéo Ngân Hà
xuống.
Thù nước chưa báo được, mà đầu thì đã bạc rồi,
Bao lần mang kiếm Long Tuyền ra mài dưới bóng trăng.

* Đò: chàng bán thịt (Phản Khoái). Điếu: chàng câu cá (Hàn Tín)

** Văn thiên hà: Do điển thơ Đỗ Phủ: “An đắc tráng sĩ
văn Ngân Hà, Tịnh tẩy giáp binh trường bất dụng” (Ước gì có
tráng sĩ kéo sông Ngân xuống, để rửa sạch giáp binh rồi cất đi
lâu dài, vì không còn chiến tranh nữa..!!)

BẢN DỊCH CỦA TÂN ĐÀ

Việc đời man mác, tuổi già thôi!
Đất rộng trời cao chén ngậm ngùi.
Gặp gỡ thời cơ may những kẻ,
Tan tành sự thế luống cay ai!
Phò vua bụng những mong xoay đất,
Gột giáp sông kia khó vạch trời.
Đầu bạc giang san thù chưa trả,
Long tuyền mấy độ bóng trăng soi
Bản dịch của Phan Kế Bính
Việc đời bối rối tuổi già vay,

Trời đất vô cùng một cuộc say.
Bàn tiện gặp thời lên cũng dễ,
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày.
Bản dịch của người biên soạn:

NỖI LÒNG

Thế sự miên man, tuổi hắt hiu
Rượu nghiêng trời đất hát ngao nghêu
Gặp thời đồ điều nên công dễ
Lỡ vận anh hùng nuốt hận nhiều
Xoay trục phò vua không chuyển hướng
Khơi sông gột giáp chẳng thông chiều
Bạc đầu thù nước buồn chưa trả
Mấy bận gươm mài dưới nguyệt xiêu...!!
Nguyễn Minh Thanh cần dịch

NỖI LÒNG (lục bát)

Việc đời dang dặc, tuổi cao
Rượu nghiêng trời đất nghêu ngao giải sầu
Gặp thời toại chí chàng câu
Anh hùng lỡ vận gấm sâu đoạn trường
Phò vua vạch đất tầm phương
Khơi sông gột giáp không đường tiến lui
Bạc đầu thù nước nào nguôi
Dưới trăng mài kiếm ngậm ngùi non sông...!!

Nguyễn Minh Thanh cần dịch

II - Bài thơ ĐẶNG DUNG MÀI KIẾM DƯỚI TRĂNG:
Cảnh người Anh Hùng Tóc Bạc dưới trăng nhọc nhằn
mài kiếm mong khôi phục giang sơn cho nòi giống Lạc Hồng.
Nhưng trời bất tùy người, cam đành thúc thủ...!!

Người biên soạn có bài thơ cảm khái:

ĐẶNG DUNG MÀI KIẾM DƯỚI TRẮNG

Mài gươm cặm cùi dưới trắng ngàn
Tuổi đã vào chiều việc ngổn ngang
Tóc bạc phát phơ soi kiếm bạc
Áo lam dầu dãi đẫm sương lam
Thái Gia* Trương Phụ kinh hồn phách
Mô Độ* Quân Minh loạn ngũ hàng
Dốc chí phò vua mưu phục quốc
Sa cơ tuần tiết hận ngùi mang..!!

Nguyễn MinhThanh cần tác

* Địa danh chiến trường.

III - Phân kết: Qua bài thơ CẢM HOÀI của Ông Đặng Dung, chúng ta thấy: lời thơ, ý thơ, âm điệu thơ rất bi, hùng, tráng, làm cho người đọc cảm thông sâu sắc tình cảnh của tác gia, của anh hùng bất phùng thời.

Đem chiếu rọi công nghiệp của Ông với lời thơ Cảm Hoài, y như Hình với Bóng. Trước thế cuộc bi đát lòng Ông vô cùng bi phần. Tuy nhiên không vì bi phần mà trầm mình vào hồ rượu như Phạm Thái. Hay phát cuồng chiều chiều vác kiếm chém đá như Tôn Thất Thuyết.

Trái lại, lúc nào Ông cũng mưu đồ khôi phục giang sơn cho dù tuổi đã già, vẫn mài kiếm dưới trăng:

“Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ Long Tuyền Đái nguyệt ma”

(Bạc đầu thù nước nào nguôi,
Dưới trăng mài kiếm ngâm ngùi non sông!)

Lý Tử Tấn, học giả đời Hậu Lê nhận xét về Cảm Hoài như sau: “Phi hào kiệt chi sĩ bất năng” (Nếu không phải là kẻ sĩ, hào kiệt không thể làm được bài thơ này)

Về Tâm Sự: xét thấy Tâm sự của ông Đặng Dung không khác mấy “Tâm Sự” hiện nay của người Việt dù trong hay

ngoài nước...!!

Về Bối Cảnh LỊCH SỬ: Thời kỳ của Ông so với hiện tình ĐẤT NƯỚC cũng gần giống.

Tổ Quốc VN đã, đang bị họa xâm lăng từ phương Bắc... Vì vậy, người biên soạn khúc bi sử này rất mong Ý CHÍ ĐẶNG DUNG được truyền đạt đến bốn phương và nhứt là đàn em hậu tấn. Trân trọng.

Nguyễn Minh Thanh biên soạn

Nguồn:

TN ĐT & DN TĐ, GS Trịnh Văn Thanh

Wikipedia, Đặng Dung

Còn Một Giờ

Đặng Văn Thái, K15

Còn một giờ, cần nhiều anh em
Còn một giây, cần thêm bạn bè
Để cuộc đời không cô đơn héo hắt
Cho vườn đời thêm sắc thêm hương
Men rượu nhạt phai khi cạn hết
Chén tình vương mãi đến chết chưa vơi
Bạn mình ơi, đến với nhau thường nhé
Vắng nhau một lần là mất... một đêm vui

Cánh Chim Bỏ Rừng

Bà Nguyễn Trọng Mạc, K15/1

*“Cho tôi xin lại ngọn đồi, ở nơi tôi dừng quân cũ,
Cho tôi xin lại bờ rừng, nơi từng chiến đấu bên nhau,
Cho tôi xin một lần chào, chào bao nhiêu người đã khuất,
Xin cho tôi một mộ phần bên ngàn chiến hữu của tôi...”*

(Người Di Tản Buồn - Nam Lộc)

Phải, anh đã toại nguyện, đã khoác lên mình lá cờ Thiêng đi về Dakto, một địa đầu chiến tuyến. Anh đã về với một Việt Nam ngạo nghễ, với đồng đội mà hơn sáu năm sống chết bên nhau qua những lần hành quân không hẹn ngày trở lại, những ánh hỏa châu soi bước giao thông hào, những bữa cơm gạo sậy mè rang, canh muối rau rừng, những đêm giao tranh gian nguy đẩy lui giặc Cộng để có khi trở về trên chiếc băng ca.



Trong giai đoạn chiến tranh khốc liệt ấy, nhờ Ôn Trên phù hộ, và nhờ khả năng chiến thuật linh hoạt mà Anh đã được rèn

luyện từ trường Mẹ, đơn vị của Anh đã may mắn hiếm bị tổn thất nhân mạng.

Những tổn thất này đôi khi vẫn có. Anh đã không khỏi đâm lẹ khi thiếu người trong hàng ngũ điểm danh. Khi có cơ hội quây quần bên nhau sau những ngày hành quân là giây phút ngậm ngùi, thổn thức nhớ về mái ấm gia đình. Với tâm hồn nghệ sĩ lãng mạn với cỏ cây của một người lính trẻ, anh đã bộc lộ nỗi niềm qua những note nhạc buồn từ cây guitar của Anh, “Nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa...” (Đồn Vắng Chiều Xuân, Nhật Trường), và rồi “nhưng giữa rừng già anh có thấy gì đâu...” (Rừng Lá Thấp, Nhật Trường)

Sau những năm tác chiến và đã quen gian khổ, dày dạn gió sương ở ngoài đơn vị tác chiến của một đơn vị Bộ Binh, anh được chuyển về binh chủng Quân Cảnh. Nơi đây, Anh đã chịu một phần trách nhiệm kiểm soát những trại tù Phiến Cộng từ Qui Nhơn tới Đà Nẵng, nơi giam giữ hàng ngàn tù binh bị bắt trong các mặt trận. Công việc tưởng chừng đơn giản, nhưng hóa ra thập phần khó khăn. Nhiệm vụ của Anh phải ghép vào kỷ luật những tên tù nhân CS tàn ác, dã man, vô nhân bản; nhưng phải làm sao khuyến khích những những nạn nhân lầm đường lạc lối, trong cùng một trại tù, có thể trở lại đời sống lương thiện.

Anh đã phải nhiều phen hóa giải âm mưu phản loạn của tù binh, trong khi cần bình tĩnh phòng thủ trại khi đối phó với VC bên ngoài. Dù chúng có muôn hình vạn trạng âm mưu, như hăm dọa pháo kích phá trại, vẫn không làm anh chùn bước, có thể làm giảm hiệu lực phòng thủ an ninh của trại.

Thời gian qua, quan niệm làm việc đứng đắn và nhân bản của anh đã được trả công. Anh đã góp phần cảm hóa được những con người từng dã man, nhìn rõ các hành động xảo trá, lưu manh của “bác và đảng”, mà họ đã từng phục vụ.

Anh đã tặng những người tù binh xấu số này một món quà quý giá đó là sự Tự Do, mà nhiều tù binh đã chọn ở lại với

quân dân miền Nam Việt Nam vào những dịp trao trả tù binh tại bờ sông Thạch-Hãn, 1971-1972.

Những tưởng cuộc đời binh nghiệp của anh tạm lắng đọng, bình thản trôi qua, anh đã nhận lệnh thành lập và chỉ huy trại cai ma túy Phú-Quốc, một chỉ định xa lạ với một sĩ quan Quân Cảnh. Anh đã hăng say, vất vả tiến vào công cuộc tạo dựng và sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

Những bữa cơm đầm ấm bên gia đình cũng hằn nét đậm chiều của anh vì những vấn đề chưa có giải pháp thỏa đáng. Y sĩ của trại đôi khi cũng khoanh tay trước bệnh nhân không còn lối thoát. Trong cảm thông, tha thứ và kiên trì, anh đã vô tình trở thành “*bác sĩ bố*” của những nạn nhân ma túy đáng thương trước sự ruồng bỏ của gia đình, của xã hội. Họ cần an ủi, một cơ hội có một nhân phẩm để đứng lên làm lại cuộc đời. Anh đã cùng họ trong cơn dần vật, cùng họ chia xẻ tâm tư ân hận, cùng họ “*thắng chính mình*” cho một tương lai vẫn còn hy vọng.

Thỉnh thoảng sau này, Anh đã thoáng có những niềm vui khi ở đầu giây điện thoại bên kia, có con trai đi tìm “*bác sĩ bố*” là Thiếu Tá Nguyễn Trọng Mạc, Chỉ Huy Trưởng Trại Cai Ma Túy Phú Quốc. Đó chính là những người con ân nghĩa khi họ vẫy tay chào *quá khứ tiêu tụy điêu linh*, trong một thân thể cường tráng lúc ra khỏi trại Phú-Quốc để về vui sống với gia đình.

*Biết đâu rằng, cuộc sống tha hương:
Nghe trong tim quặn thắt,
Anh, trầm lặng, thao thức,
Sống âm thầm trong kiếp lưu vong,
Chỉ nung nấu một giấc mộng phục hưng,
Rèn kiến thức cho tương lai hậu chiến.*

Ngày mà GTE Telenet Corp. mời anh đi dự tiệc vinh danh nhân viên xuất sắc tôi mặc áo dài, vì biết anh hãnh diện mình là Người Việt Nam. Khi tên anh được ghi trên báo:

“Mạc Nguyễn, System Programmer, Member of Software and Hardware Development”, khởi đầu cho ngành Telemail (VA-1979), tôi khóc, nhưng anh thản nhiên vì anh có mục đích cho Việt Nam hậu chiến, trong nỗ lực tạo dựng program Email này.

Ngày tháng lưu vong trong đời sống bình thường, tuy khó khăn nhưng cũng phải khắc phục qua tâm hồn thích âm nhạc, anh trở lại với tiếng kèn saxo, cây Guitar, đàn Accordion, đàn Organ, etc...

Trở về quá khứ, cô giáo Bắc Kỳ nhỏ đã bước vào vườn yêu quên do dự, không đắn đo qua khúc nhạc La Cumparsita, (GH Matos Rodriguez) mà mười ngón tay Anh đang lả lướt trên phím đàn Accordion. Để từ đó những chiều vàng trên cát trắng, những hoàng hôn đượm bóng yêu đương, những cuối tuần trong giáo đường nguyện ước, hai người ở bên nhau mãi mãi.

Được ở bên Anh mãi mãi là quà tặng của Thượng Đế vì Anh là một “hung thần“, tên gọi thân yêu của các CSVSQ/TVBQGVN khóa đàn em.

Trong sinh hoạt với Võ Bị, Anh được mọi người cảm mến nên hay có người hỏi ý kiến. Đã có lần Anh tâm sự với CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K18,

- Thế giới bây giờ ở đâu cũng hỗn loạn, chia rẽ, hận thù. *Chỉ có yêu thương và tha thứ, chúng ta mới có được đoàn kết và bình an.*

Thế rồi, ngày cuối cùng của một đời người cũng đến. Trong lần chia tay cuối cùng với Anh, CSVSQ Võ Ý, K17 đã nói,

- “Thưa NT Nguyễn Trọng Mạc K15, NT đã sống cho đến hết đời, với trái tim và khối óc của một sĩ quan xuất thân từ TVBQGVN. Vinh hạnh thay cho gia đình và cho Trường Mẹ, cho các “cù” K17 thân yêu của các “hung thần” K15 kính yêu, trong đó có “hung thần kính yêu” Nguyễn Trọng Mạc.

Trước khi vĩnh biệt, NT đã lưu lại dương thế, các chiến hữu đệ huynh, cũng như tập thể CSVSQ xuất thân từ trường Mẹ, lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc, cũng như ước vọng nung nấu tinh thần quật khởi của một chiến sĩ trước nguy cơ Hán hóa. Lý tưởng và tinh thần đó vang vọng trong tiếng kèn truy điệu vào các lễ hội cổ truyền của cộng đồng, cũng như sự hiện diện qua kịch thơ Hận Nam Quan, mà NT trách nhiệm thủ vai chính trong dịp Đại hội CSVSQ/ TVBQGVN tháng 6, 2018 vừa qua tại Nam Cali.“

Anh muôn đời vẫn thế. Vua Lê Lợi trong hoạt cảnh “Hận



Thiếu Tá Nguyễn Trọng Mạc tại trại Cai Ma Túy Phú-Quốc, 1974

Nam Quan” do anh thủ vai, đã phản ánh nhân tâm của Anh, “Lấy Chí Nhân Thay Cường Bạo “.

Ông Lê Huy (Liên Trường Qui Nhơn) ngâm ngùi kể lại:

- “Tôi đã lạc giọng khi đề cập đến hoạt cảnh “Chiến sĩ Vô Danh”... Trong đại hội hôm ấy, mắt tôi rướm lệ khi bắt súng chào tiễn đưa đồng đội ngã gục trên vai người bạn chiến đấu của mình trong tiếng saxophone của anh Mạc. Bài nhạc ”*Cho một người vừa nằm xuống*”, tiễn biệt, ai oán, da diết, đã thật sự lay động lòng người.

Tấm lòng và nhân cách của anh luôn ở trên vùng chữ nghĩa tâm tình của chúng em. Anh, người sĩ quan Võ Bị Đà Lạt tài hoa mà khiêm nhường chưa một lần nói về mình, đã lưu lại trong lòng các thân hữu và bọn em sự cảm mến và cảm phục.”

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Tổng Hội Trưởng, cũng đã phát biểu,

- ”Đàn chim VB lại mất thêm một cánh chim lia đàn, bay về thế giới bình yên. Nơi đó chỉ có yêu thương và tha thứ, có đầy ánh sáng vinh quang dành cho những đứa con yêu trở về, sau khi đã vượt qua cuộc đời đầy sóng gió và thử thách. Chúng tôi sẽ không còn được nghe tiếng kèn êm dịu và thánh thót của NT nữa. Tiếng kèn của yêu thương, của an ủi làm ấm lòng người thương thức.”

Nhạc sĩ Linh mục Ân Đức (Xito Thiên Phước) viết:

- “Thế là anh Mạc đã đi hết cuộc hành trình trần gian trong ơn nghĩa của Chúa và tình thương mến của mọi người, bấy lâu nay giây phút không chờ đợi thì đã đến...”

Trong nhà Chúa, Anh sẽ tiếp tục như anh vẫn hằng ngày cầu nguyện, tiếp tục tạ ơn Chúa, cảm ơn cuộc đời đầy yêu thương quý mến của gia đình, bạn bè, thân hữu, đồng đội, đồng môn, những người đã hiện diện trong cuộc đời Anh, tất cả là những ân huệ, những quà tặng của Thượng Đế mà anh yêu thương, tha thứ và trân quý. Anh vẫn luôn nguyện xin Chúa ban muôn ơn lành, vạn sự an vui đến tất cả.

Mọi người đều nhớ đến Anh qua tiếng saxo trầm buồn của bản nhạc “Hạ Trắng”, trong ngày họp khóa 15. Bản nhạc này đã in sâu vào tâm trí và dâng lên niềm mến tiếc khôn nguôi trong lòng mọi người:

“Hạ trắng“ cao vút... bay xa

Vọng lại nguyện cầu: “XIN ĐỪNG MÃI XA NHAU“

Hạ trắng đã bay xa... và bay xa mãi mãi...

Có nỗi buồn nào hơn!!!

**** Khóa 15 - Lê Lợi Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Tiền
biệt Nguyễn Trọng Mạc, K15**

Một Ngày Đầu Thu!

Ánh bình minh âm u,
Nắng trưa buồn ủ rũ
Không gian nhạt nhòa,
Vũ trụ ngừng quay,
Hoàng hôn lịm tắt trong lòng người quả phụ
Chỉ còn từng giọt sầu nhỏ xuống cuộc đời vô thường,
đầy oan nghiệt,
Anh đi vào cõi vĩnh hằng để lại không gian này trùng
trùng thương nhớ
Luyến tiếc một tài đức đã chấp cánh bay cao!!

Đồng sầu vạn thừa.

Mạc-vợ

*Khóa 15 đang đặt vòng hoa tưởng niệm tại Đài Tưởng Niệm
Chiến Sĩ Việt Mỹ thuộc Westminster, California, Hoa Kỳ.*



VẪN NHỚ, QUÊ NHÀ MÂY TRĂNG BAY!

Lê Văn Điền K.25

TẠ ƠN AI! TẠ ƠN ĐỜI!

Quý vị sống ở Mỹ và đặc biệt là các cựu SVSQ/TVBQGVN vừa trải qua mùa lễ TẠ ƠN hạnh phúc bên gia đình, con cháu, và người thân. Tôi kính cảm nghiêng mình ngưỡng mộ một sắc thái văn hóa vô cùng độc đáo của xã hội Mỹ, và chắc chắn quý vị cũng cảm thấy được tâm ý của các bậc tổ phụ nước Mỹ khi cử hành nghi thức này. Dù cho năm tháng có xa đi, dù cho các thực phẩm có thay đổi trong ngày lễ, nhưng chắc chắn ý nghĩa của lễ TẠ ƠN không hề sai lệch. Đó là tinh thần liên đới, hợp quần từ căn bản gia đình đoàn tụ bên nhau, cùng chia sẻ và vinh danh thương để đã ban ơn, bảo bọc.



Nếu một công dân Mỹ thành kính TẠ ƠN, thì một người Việt Nam còn cần phải mang thêm nhiều ý nghĩa của nó. Đó là, tạ ơn ai, tạ ơn người, tạ ơn mẹ, ơn cha, tạ ơn vợ con trong

thời gian tù tội dưới chế độ CS, tạ ơn những con thuyền mỏng manh vượt giông bão đưa người ra đi tìm tự do... Rất nhiều và rất nhiều điều để nói lên lời TẠ ƠN vì biết ơn, biết nghĩa là bản chất của người quân tử.

Riêng các nhà thơ, nhạc sĩ miền Nam thì nên thông cảm cho họ khi buột nên lời “Tạ ơn em” và chỉ riêng cho em thôi, như nhà thơ Du Tử Lê đã viết “*Ơn em thơ đại từ trời, theo ta xuống biển vớt đời ta trôi!*” Thôi thì cũng đáng cho lời nói tạ ơn này, khi ai đó đã trải qua những tháng năm tù đầy CS, trở về trong hui hắt của xác thân, may mắn còn lại gia đình. Người vợ vẫn tần tảo nuôi con, phụng dưỡng mẹ cha, thì lời “Tạ ơn em” suy ra vẫn còn chưa đủ!!

DẤU CÓ RA SAO, MẸ VẪN CHỜ!

Không hiểu tại sao khi nói về MẸ thì một cảm giác nhẹ nhàng, trù mến lan tỏa khắp người, mơ màng “nhìn” lại thời thơ ấu. Hình ảnh mà tôi cho là quý giá nhất, đầy ấp lòng thương yêu nhất đó là hình ảnh người mẹ đang cho con bú sữa. Quý vị nào đã từng được hưởng hương thơm sữa mẹ thì chắc chắn không quên, cho dù tuổi tác đang về chiều. Hình như dân tộc nào cũng vậy, con người thương yêu mẹ nhiều hơn thương yêu cha, và điều này cũng công bằng thôi. Mẹ mang nặng, đẻ đau. Mẹ ôm con vào lòng với hơi ấm của mẹ trong những ngày Đông giá lạnh. Mẹ nhường cho con nằm nơi khô ráo để mẹ nằm nơi ướt. Mẹ nhìn con lớn lên từng ngày. Mẹ lo cho con khát sữa, đói ăn. Tất cả và tất cả chỉ vì con.

Trong một câu chuyện khá lâu tôi quên mất xuất xứ, nhưng đại khái kể lại một thợ săn khi bắn mũi tên vào con vượn mẹ. Biết rằng mình sắp chết, vượn mẹ cố chạy về nơi vượn con để cho con bú sữa lần cuối cùng trước khi nhắm mắt lìa đời. Hình ảnh thương tâm này đã làm anh thợ săn hối hận từ bỏ nghề săn bắn. Chính loài vật cũng biết bảo vệ con thơ và hy sinh tất cả vì con, thì loài người làm sao nhẫn tâm hơn được!!

Sau 1975, xã hội Việt Nam là một vở kịch đời oan khiên.

Có nhiều gia đình phải “chịu đựng” hai khuynh hướng chính trị đối chọi nhau trong đời sống gia đình. Mẹ có đứa con “tập kết” ra Bắc về lại miền Nam. Mẹ cũng có người con là sĩ quan trong quân đội Cộng Hòa. Khi phải đối mặt trong gia đình như thế, mẹ đã khóc, đã van xin các con vì mẹ mà hòa. Con đau lòng một, thì mẹ đau lòng mười. Đứa nào cũng là con mẹ. Mẹ biết theo ai?!! Khi nói đến tình huynh đệ ruột thịt thì không ai có thể “nhần tâm”, và đây cũng là yếu điểm của xã hội miền Nam mà CSVN đã triệt để khai thác trong thời chiến tranh Quốc-Cộng. Cái sai của con người là ở chỗ lợi dụng tình ruột thịt để mưu cầu danh lợi, phục vụ loại chủ nghĩa CS viễn vông, không tưởng!

Mùa Xuân đang đến, Tết Nguyên Đán lại về, nhắc nhở người Việt Nam dù ở nơi đâu thì cũng nên duy trì truyền thống tốt đẹp này. Dân tộc nào cũng có truyền thống riêng, và đó chính là sợi dây nối liền quá khứ và tương lai của một dân tộc. Ngoại trừ những sinh hoạt dã man, phi nhân bản, lợi dụng danh từ truyền thống để ru ngủ dân tộc, thì việc duy trì và phát huy bản sắc dân tộc là điều vô cùng thiết yếu.



Ngày Xuân, đừng quên tưởng nhớ đến mẹ khi mẹ đã khuất núi. Đừng quên thấp cho mẹ một nén nhang thơm và xin đừng xem việc này là một hủ tục. Nếu chỉ dựa vào những nguyên lý khoa học để phán định giá trị của một loại truyền thống, thì dân tộc nào cũng vấp phải.

Để kết thúc tiểu đoạn này, tôi xin mượn ý thơ của một người bạn thân khi anh ta viết về mẹ:

*“Mồ mẹ nằm bên bờ sông nhỏ,
Ôm quê hương yêu dấu một đời
Tôi trở lại, một thời tôi ở đó*

Một thời xa, sông Lũy, mồ côi!

Nhang khói bay! Xa mờ nhang khói bay!

Ngày trở lại, Mẹ nằm sâu lòng đất

Trong thinh lặng, có hồn ai đã khóc

Mẹ hay tôi! Hay cả Mẹ và tôi!

(Mãn Vũ)

CHINH CHIẾN, MÃY AI VỀ CHÓN CŨ!

Số báo Đa Hiệu 115 cho mùa Xuân mới, bài viết phải nên tươi vui và tràn ngập niềm hy vọng, nhưng tôi đã không thể làm được điều này. Xin lỗi tất cả, thành thật xin lỗi khi phải chọn viết đôi dòng về những anh hùng Alfa đỏ đã “Vị Quốc Vong Thân” như một thể hiện lòng tri ân của người còn ở lại đời này. Dĩ nhiên quân dân miền Nam đã hy sinh rất nhiều trong cuộc chiến Quốc- Cộng vừa qua khá lâu, nhưng dư chấn vẫn còn âm ỉ trong thâm tâm của những người Việt Nam ở cả hai miền Nam-Bắc.

Tôi ở miền Nam, thừa hưởng nền giáo dục khai phóng của miền Nam và đã xuất thân một quân trường mà tôi luôn hãnh diện, đó là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Điều tôi có thể viết mà không sợ thiên vị và lệch lạc là viết về những hy sinh của các niên trưởng Alfa đỏ của tôi, các bạn đồng khóa, các đàn em đã đi hết đời mình ở quê hương đầy nước mắt oan khiên. Sĩ quan xuất thân Alfa đỏ đã hy sinh vì đồng bào miền Nam khá nhiều. Những chiến công lẫy lừng đã trải dài theo cuộc chiến 20 năm, và đã nằm xuống an nghỉ với nỗi ngậm ngùi tức tưởi khi “kẻ chiến thắng” đã huênh hoang chưỡi Mỹ, chưỡi “Ngụy” để rồi vượt mặt rước Tàu, bán đất bán biển. Tôi không cần phải đề cập vấn đề này nhiều, vì tất cả đồng bào VN sau hơn 40 năm đã thấy rất rõ ràng và không còn cách nào để biện bạch che dấu.

Tôi có thói quen tìm đọc các bài viết về các trận đánh của Quân Lực miền Nam, đặc biệt liên quan đến sĩ quan Võ Bị. Hẳn nhiên hiển hách không chỉ có ở các đơn vị tổng trừ bị như

Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Cách Dù... mà trải rộng đến các sư đoàn của 4 vùng chiến thuật.



Sáng nay, bỗng dưng “thèm” nghe lại nhạc lính, lòng băng khuâng nhớ về một thời lửa đạn, điểm danh bạn bè những ai còn ai mất, mà thấy chạnh lòng. Nghe lại bài hát “*Người Ở Lại Charlie*” của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh qua giọng ca Thanh Lan và Nhật Trường, tôi lặng người đau xót cho thân phận những anh hùng Alfa Đỏ. Trước đây tôi đọc rất nhiều tài liệu viết về trận đánh này, cho nên khi nghe nhạc, tôi vô cùng xúc động và tưởng tượng ra hình ảnh mà các niên trưởng của tôi như Trung Tá Nguyễn Đình Bảo-K14, Thiếu Tá Lê Văn Mỹ-K18, Đại Úy Đoàn Phương Hải-K19 cùng các chiến sĩ Tiểu Đoàn 11 Dù, đã chịu đựng nặng nề thế nào dưới làn mưa pháo của Cộng quân. Hai phần ba quân số Tiểu Đoàn 11 Dù “nằm” lại Charlie như một cống hiến cuối cùng cho Tổ Quốc, mà một chiến sĩ có thể làm được trong giai đoạn chiến tranh cứu nước.

Và còn nữa, còn rất nhiều hy sinh mà sĩ quan Alfa đỏ đã cống hiến đời mình cho tổ quốc VN. Trận chiến Đồi 1062 tại Thường Đức, đơn vị Dù mà trong đó có bạn tôi Võ Thiện Thu-K25, Tô Văn Nhị và Lê Hải Bằng-K26 đã anh dũng nằm lại vùng đất tử thần này. Ca từ trong nhạc phẩm “*Tàu Đêm Năm Cũ*” của nhạc sĩ Trúc Phương trở thành lời vĩnh biệt cho kẻ ra đi vì sông núi. “*Tàu xa dần rồi, ôi tiếc thương chi khi biết người ra đi vì đời*”, “*Ngày tháng đợi chờ, em đến sân ga nơi tiễn người trai lính ngày nào. Tàu cũ năm xưa mang người tình biên khu về chưa?...*” Để rồi đánh đổi mặt khi kẻ ra đi không bao giờ trở lại. Người thân yêu mãi mãi ngóng trông, hy vọng về một sự thật không bao giờ tồn tại.

(Australia, 11.2018)



TIẾNG NƯỚC TÔI

Minh-Nguyệt K17/1
(Nam Sinh Tín)

Ngoài trời bình minh tươi sáng, những tia nắng ấm toả xuống cảnh đào đang nở rộ màu hồng thắm. Đâu đây có tiếng chim hót líu lo trên cành cây như đón chào một mùa Xuân mới. Tôi đứng lên vươn vai, thở phào nhẹ nhõm, rồi bàn giấy rồi đi vào nhà bếp pha ly nước. Trở về bàn với ly cà phê sữa nóng và một miếng bánh, tôi ngồi thong thả đọc lại thật kỹ bài Tiếng Nước Tôi mà tôi mới vừa viết xong.

Sống xa gia đình đã quá lâu, năm nay tôi về thăm ba mẹ tôi vào dịp Tết Nguyên Đán. Đi thẳng từ phi trường về, tôi bước vào nhà của ba mẹ tôi thì nhận thấy mọi vật trang trí đã thay đổi hẳn.

Tôi vội vàng đặt hành lý xuống sàn gạch và để túi xách lên bàn, rồi đi thẳng vào phòng đọc sách và nhìn ngay về phía bên trái. May quá! Khung hình có bài thơ “Tiếng Việt Nam Theo Dòng Thời Gian Quyết Không Rời Xa” vẫn còn treo nguyên ở trên tường. Tôi tiến đến gần hơn, đứng yên lặng nhìn khung hình mà lòng đầy cảm xúc. Tôi đã tận tụy học Việt Ngữ mãi cho đến bây giờ mới có thể viết lên hồi ức thuở tôi còn ở với cha mẹ. Tôi mong rằng, khi tặng mẹ tôi bài viết Tiếng Nước Tôi, mẹ tôi sẽ vui và mãn nguyện sau khi đọc.

*** TIẾNG NƯỚC TÔI ***

Tôi là một sinh viên Việt Nam đang sống ở hải ngoại. Nghe ba mẹ của tôi kể lại thì gia đình của tôi đã di cư ra nước ngoài từ lúc tôi mới lên bảy tuổi, lìa bỏ quê hương Việt Nam để thoát khỏi chế độ Cộng Sản. Tôi đã được nuôi nấng ăn học tại một tỉnh rất nhỏ, và chung quanh nhà tôi không có người đồng hương Việt Nam nào cư ngụ. Lúc đi học, tôi thường tiếp xúc bằng tiếng ngoại ngữ với các cô thầy và bạn học vì họ là người ngoại quốc với nhiều quốc tịch khác nhau.

Khi tôi lớn lên và học ở trường tiểu học, mẹ tôi thường xuyên khuyên bảo tôi phải cố gắng học tiếng Việt Nam. Tôi nào mẹ tôi cũng dành một ít thời giờ để dạy tôi đánh vần Việt Ngữ và học nói những câu tiếng Việt thật ngắn gọn. Vì nhà trường đã giao cho tôi những bài tập để mang về làm mỗi ngày, nên tôi không chăm chú học tiếng Việt Nam lắm. Mỗi lần nghe mẹ tôi gọi vào phòng đọc sách, là tôi luôn luôn uể oải đi vào, vì bị bắt buộc. Tôi cảm thấy học chữ Việt rất khó, vì có rất nhiều chữ đã bị đổi định nghĩa sau khi được kèm thêm dấu như Sắc, Huyền, Hỏi, Ngã, Năng.

Tôi không thể nào nhớ hết được những lời cắt nghĩa giảng dạy của mẹ tôi. Học hôm trước thì hôm sau tôi lại quên, và bị mẹ tôi bắt tôi phải chép chữ Quốc Ngữ nhiều lần lên trang giấy để có thể nhận diện chữ và nhớ hơn. Mẹ tôi thường mang những sách in và nhật báo ra và bảo tôi đọc Đầu Đề của những chương mục trong đó. Khi nào tôi bị khựng lại vì không biết cách đọc ra sao, mẹ tôi lại dạy tôi đánh vần và nhắc nhở tôi là phải ghi nhớ. Những lúc tôi nói chuyện với mẹ tôi bằng tiếng ngoại ngữ, mẹ tôi đã trả lời là không hiểu tôi nói gì, và thường bắt tôi phải cố gắng nhớ xem câu tiếng Việt nói ra sao, khi tôi nói sai, mẹ tôi lại sửa đổi cho tôi; và cứ như thế, mẹ tôi đã áp dụng mỗi khi tôi dùng tiếng ngoại ngữ.

Sau nhiều năm tập luyện bên mẹ tôi, nay tôi cũng đã biết nói và hiểu tiếng Việt. Ban đầu tôi còn tập viết và đọc chữ

Việt, nhưng tôi đã dần dần quên hẳn đi vì trong sinh hoạt hàng ngày tôi chỉ viết và đọc tiếng ngoại ngữ.

Ba tôi là một cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà, nên luôn đi tham dự những buổi Đại Hội được tổ chức hàng năm. Mỗi lần đi, ba mẹ tôi phải mua vé máy bay vì Đại Hội thường được tổ chức tại các thành phố lớn. Từ xưa tới nay, tôi chưa bao giờ đi theo ba mẹ của tôi cả, vì tôi có những sinh hoạt thể thao cùng các anh em họ và các bạn thân của tôi. Năm nay, nhân dịp đi dự một buổi tiệc Tất Niên, ba mẹ tôi muốn tôi đi cùng. Nghe mẹ tôi nhắc đến Tết, thì tôi chỉ có nhớ là thuở nhỏ tôi thường được lì xì phong bao màu đỏ. Tôi nghĩ cũng nên đi thử một lần để có dịp đến thăm thành phố lớn, xem sinh hoạt ngày Tết Nguyên Đán nơi xứ lạ quê người, đồng thời vui hưởng năm mới cùng ba mẹ tôi.



Đường bay mất mấy tiếng đồng hồ, và cuối cùng chúng tôi cũng tới nơi. Bước ra khỏi phi cơ, tôi hít không khí trong lành của một buổi sáng đẹp trời vào đầu Xuân. Ngồi trong xe hơi đang chạy, tôi quan sát thành phố với những kiến trúc vĩ đại, đường xá thênh thang với rất nhiều xe cộ ngược xuôi, khác hẳn với tỉnh nhỏ heo lánh mà tôi đang cư ngụ. Khi về tới khách sạn, chúng tôi đã nghỉ ngơi để chờ đến chiều đi dự tiệc Tất Niên.

Khi đến buổi Dạ Tiệc, tôi cứ nghĩ là cũng sẽ có nhiều người ngoại quốc, nhưng tôi hoàn toàn rất ngạc nhiên vì hầu hết quan khách là người Việt Nam mà phần đông là các cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà, cùng gia đình và thân hữu. Ba tôi đã dẫn tôi đến và giới thiệu tôi vào ngồi cùng bàn với các anh chị em hậu duệ. Tôi rất vui vì được quen với họ và được gặp các bác các chú đã quen biết ba mẹ tôi từ cả nửa thế kỷ. Trong dạ tiệc, tôi nhận thấy ai cũng chào hỏi nhau rất vui vẻ bằng

tiệc Việt. Vì là tiệc Tất Niên, nên nhà hàng đã trang trí nhiều hoa Xuân như hồng, cúc, cành mai, và cành đào. Nhiều người đã mặc những bộ áo dài Việt Nam rực rỡ trông thật tuyệt đẹp.

Tôi cảm ơn mẹ tôi rất nhiều đã dành thời gian và công sức dạy tiếng Việt cho tôi trong bao năm qua, để tôi có thể nghe và hiểu được mọi người nói những gì, nhất là những lời ca và thoại kịch trong chương trình văn nghệ. Tôi ngồi cạnh một em hậu duệ khoảng 15 tuổi. Em đã chào hỏi tôi và cảm thực đơn chỉ vào số 5, rồi nói là em thích nhất món ăn này, tôi nhìn vào thực đơn mà chỉ mỉm cười không nói gì. Sau đó em đưa cho tôi một tờ giấy đánh máy chữ Việt, nói là bản nhạc, và yêu cầu tôi lên hát với ban hợp ca hậu duệ. Tôi không đọc được chữ Việt nên ngại ngừng từ chối khéo. Đến lúc ban tổ chức mời các hậu duệ lên hát, thì tất cả mọi người ngồi cùng bàn tiệc đi lên. Ngồi lại một mình, nhìn ban hợp ca hậu duệ trên sân khấu, tôi cảm thấy áy náy và tự trách mình sao hồi đó không chịu chăm chỉ học đọc và viết chữ Việt, để bây giờ mới tiếc là không thể chung vui cùng mọi người.

Sau buổi tiệc Tất Niên, gia đình tôi đã được các bác, bạn của ba mẹ tôi, hướng dẫn đi thăm các danh lam thắng cảnh của thành phố và thưởng thức những món ăn Việt Nam thuần túy mà tôi chưa bao giờ được ăn. Vào quán ăn, họ đưa thực đơn cho tôi, may quá bên dưới mỗi món ăn có dịch sang tiếng ngoại ngữ nên tôi mới hiểu mà chọn. Tôi quan sát thì thấy trên tường có những bảng nhỏ có hình món ăn, ngoài cửa thì họ dán những bảng lớn có hình ảnh các ca sĩ, toàn bằng chữ Việt, tôi không biết trên đó viết những gì. Mẹ tôi đã cắt nghĩa đó là những thực đơn đặc biệt để trên tường, còn ở ngoài cửa kính là quảng cáo cho những buổi Đại Nhạc Hội sắp tới.

Hội Chợ Tết được tổ chức ngay trong trung tâm thành phố của người Việt tỵ nạn Cộng Sản, có các gian hàng bày đủ loại như mứt, bánh trưng, giò chả, hoa quả, pháo đỏ, và phong bao lì xì. Đặc biệt có cả đội múa lân rất hay, có ban nhạc và ca sĩ trình bày nhạc xuân, rất đông người xem, quang cảnh thật vui

vẻ và náo nhiệt. Tôi rất vui mừng khi nghe ba mẹ tôi có ý định sẽ thu xếp cho gia đình tôi dọn sang đây, như vậy sẽ không buồn tẻ như đang sống ở một tỉnh nhỏ hẻo lánh.

Một tuần lễ trôi qua, chúng tôi đã trở về thành phố nhỏ với cuộc sống thường ngày. Với những kinh nghiệm qua chuyến đi này, tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Ngồi trong phòng đọc sách, tôi đã tâm sự với mẹ tôi và hứa rằng kể từ nay tôi quyết tâm tận tụy trau dồi học thêm cách viết và đọc chữ Việt.

Mẹ tôi đã khuyên tôi như sau:

“Con ơi, tiếng Việt Nam, một chữ có thể có nhiều nghĩa, nhất là khi được gán chữ kép. Lại còn có những câu châm ngôn, ca dao, thơ phú. Nếu con có thời gian học hỏi thêm, con sẽ thấy thú vị khi con thông thạo hơn và con sẽ có thể đọc được tin tức thời sự trên nhật báo, những bài viết về lịch sử của nước Việt Nam, và các cốt truyện cổ tích rất hay. Mặc dầu đã có những tài liệu viết bằng tiếng Việt Nam được dịch sang tiếng ngoại ngữ, nhưng có khi câu văn Việt Nam rất thâm thúy, chưa hẳn đã được diễn tả đầy đủ hết ý nghĩa.”

Tôi lắng nghe mẹ tôi nói, mà ánh mắt vẫn nhìn vào khung hình treo trên tường phía sau mẹ tôi ngồi, trong đó có những dòng chữ mà tôi đã thuộc lòng, vì thuở nhỏ, tôi đã từng nhắc lại biết bao nhiêu lần mỗi khi mẹ tôi đọc to lên từng câu.

TIẾNG VIỆT NAM THEO DÒNG THỜI GIAN QUYẾT KHÔNG RỜI XA

TIẾNG Việt mẹ hát à ơi
VIỆT NAM muôn thuở ngàn đời không quên
THEO chân mẹ dãi khắp miền
DÒNG đời phiêu bạt ôm niềm nhớ quê
THỜI thế biến chuyển trăm bề
GIAN truân khổ ải nào nề cưu mang
QUYẾT tâm bảo vệ giang san

KHÔNG hề phản bội dân làng núi sông
RỒI quê luôn vững một lòng
XA xôi tiếng mẹ mãi còn trong tim

* * *

Khuyên con học tiếng Việt Nam,
Mẹ từng răn bảo con ngoan hằng ngày.
Con ơi, tiếng Việt rất hay!
Dấu Huyền Hôi Ngã Nặng thay nghĩa từ.

Con than chữ Việt khó ư?
Hãy siêng năng học khỏi thua mọi người.
Mai này giao dịch với đời,
Thông thạo tiếng Mẹ tuyệt vời lắm thay,
Nghe hiểu viết xuống liền tay,
Là điều thú vị ngất ngây tâm hồn.
Vốn là giòng dõi Tiên Rồng,
Tiếng Việt lưu loát vẫn còn hay hơn.

Hãy cố gắng học nhe con,
Mẹ đây khuyến khích hoài mong thật nhiều.
Công lao học hỏi bao nhiêu,
Chuyên tâm năm tháng sớm chiều cũng xong.
Nhớ học Việt Ngữ thuộc lòng,
Mai này xử dụng bổ công miệt mài.



Trong Đám Rừng Sâu Trung Việt*

Võ Minh Hòa, K21

(Viết tặng các bạn cùng khóa, Khóa 21/ TVBQGVN.)

...

Rồi thời gian lại âm thầm trôi, sóng gió cũng ngưng đập, các sinh viên sĩ quan Khóa 21 lại bắt đầu miệt mài với chương trình học năm thứ nhất. Cứ một mùa văn hóa (chương trình bậc cử nhân) rồi đến mùa quân sự. Sinh viên được giảng dạy căn bản về chiến thuật, địa hình, các loại súng, đoạn đường chiến binh, quân phong, quân kỷ... Xen kẽ vào chương trình có những buổi tập thể chất, tập bắn súng, tập bơi lội, tập đánh kiếm, tập lái xe, các lớp học Nhu Đạo, Thái Cực Đạo, Quyền Anh. Tuy không còn những hình phạt “cực hình”, nhưng sinh viên vẫn phải theo một kỷ luật chặt chẽ, vẫn chịu sự kiểm soát của khóa đàn anh, cho đến khi nào họ trở thành “đàn anh” của khóa “đàn em”, nhưng... họ được đi phố cuối tuần!

Theo ngày tháng, Bàng sống quen dần với nếp sống quân trường, thao trường đồ mồ hôi với những thằng bạn “mày, tao, chi, tó” có cùng hoài bão. Họ hứa khi ra trường sẽ lập nhiều chiến công như bao khóa đàn anh, sẽ rày đây mai đó cho thỏa chí tang bồng hồ thủy. Thế rồi Bàng cảm thấy yêu đời lính, yêu trường Võ Bị, yêu Đà Lạt, và chớm nở một mối tình với cô gái Đà Lạt, má hồng xinh xinh. Ngày đầu tiên ra phố, Bàng vô tình gặp người con gái ‘đó’ tại cửa tiệm bán đồ thổ sản. Chàng

thì lò quờ không biết gì về thổ sản Đà Lạt, nhưng có nàng đã vui vẻ giúp chàng chọn những món hàng mà chàng muốn mua làm quà gửi về ba má. Bàng quen người con gái “đó”, tên Hoa, từ đó.

Thế rồi mỗi cuối tuần được xuất trại, Bàng luôn tạo cơ hội này, hay lý do khác để tìm đến thăm nàng. Nàng đẹp. Nàng vui vẻ dễ thương, chàng hiền lành dễ mến. Dần dà họ cảm thấy khăng khít nhau hơn, thân nhau hơn, nhớ nhau, thương nhau, và... họ đã yêu

nhau không biết từ lúc nào.

Bàng không có người thân sống trên Đà Lạt, nên chàng “cảm ơn em” đã đem đến cho chàng một hạnh phúc không ngờ, vì chàng không



Khóa 21 trong ngày tốt nghiệp, 12/ 1966
phải là “Anh khách lại đi lên đi xuống, may mà có em đời còn dễ thương”.

Khu phố Hòa Bình của Đà Lạt nhỏ bé “*đi năm ba phút đã trở về lối cũ*”, nhưng có Hoa đi bên cạnh thì dù có “*trở về lối cũ*” cả trăm lần Bàng cũng không nhàm chán. Hoa cũng thế. Mỗi bước đi bên nhau là thêm một đoạn trên đường tình của hai người mà trong lòng họ hoa tình đang nở rộ. Đà Lạt lạnh và lắm sương mù. Lạnh đối với họ trong lúc này thật vô nghĩa, vì khi họ có bên nhau thì sự ấm cúng chan hòa giữa hai người, thật tuyệt vời êm ả. Sương mù lại là chất liệu thích nghi để tô vẽ thêm cho bức tranh tình của họ ngày càng thêm mộng mơ và lãng mạn. Họ chỉ gặp nhau vào cuối tuần, thật quá ít ỏi! Vì thế, họ tận hưởng những giờ phút bên nhau. Họ sợ giờ chia

tay sắp đến vì Bàng phải trở vô trường trước 6 giờ, để rồi họ nghìn trùng xa cách, phải đợi đến tuần lễ sau mới lại gặp nhau. Họ không muốn rời nhau nên cứ đi mãi, đi miết, cho đến khi bóng tà dương sục là về Tây, in dài bóng hai người trên những con đường trải ‘thảm’, bằng những sợi lông lá thông khô vàng rơi rớt.

Có khi trên những con đường với hai hàng cây anh đào chạy dọc hai bên mà họ tưởng chừng như một cặp tân lang và tân giai nhân đang đi giữa hai hàng quân giơ kiếm chào. Những cánh hoa anh đào rơi lất phất thay thế cho confetti óng ánh, mà mọi người đang rải tung lên trên người họ, để chào mừng ngày vui của đôi uyên ương. Mỗi tình của họ thật trong sáng như pha lê, thật đẹp đẽ như bất cứ loài hoa nào vừa chớm nở!

Hình như thời gian không phân biệt được lúc vui, khi buồn của con người để khi vui nó dừng lại, lúc buồn nó trôi qua nhanh. Thời gian cứ vô tình lặng lẽ trôi qua như bóng câu qua cửa sổ. Thấm thoát mà khóa của Bàng đã hoàn tất chương trình học năm thứ nhất, xong luôn cả khóa học Biệt Động Quân “Rừng, Núi, Sinh Lầy” tại Dục Mỹ. Giờ đây họ đang ở giai đoạn cuối của năm thứ hai. Chỉ còn khoảng hai tháng nữa là khóa của Bàng làm lễ mãn khóa. Họ đã “ngủ” thấy mùi hoa mai “thiếu úy” thoang thoảng đâu đây. Con ác mộng ra trung sĩ hay thượng sĩ coi như đã qua. Họ có thể phè đôi chút để cởi mở tâm tình với khóa đàn em là Khóa 22, bằng cách dành thì giờ “còn lại” để trao chuyển những “bí kíp”, những phong cách chấn chỉnh, mà Khóa 20 đã chân tình chỉ dạy cho Khóa 21.

Nay Khóa 21 truyền lại cho Khóa 22 để “huấn nhục” Khóa 23. Ấu cũng chỉ là kẻ đi trước người đi sau thế thôi. Khóa 21 đã bị Khóa 20 phạt dã chiến cả tiểu đoàn, chỉ vì “*Có người trong số các anh đã dám cả gan đứng đái ở Hồ Xuân Hương.*” Rồi đến Khóa 22 cũng bị Khóa 21 phạt dã chiến cả tiểu đoàn, chỉ vì có người “*đến bờ Hồ Xuân Hương để đứng đái.*” Và

chắc chắn trong số các anh Khóa 23, chưa lên nhưng sẽ lên trường, cũng sẽ có người ‘*khùng điên*’ cả gan “*đứng đái bờ hồ Xuân Hương*”. Lịch sử tái diễn từ khóa này sang khóa khác, khóa nào cũng có người đến bờ Xuân Hồ Xuân Hương để “*đứng đái*”.

Thời tiết đã bắt đầu sang Đông. Khóa 21, cũng như các khóa khác, đã nhập trường vào mùa Đông, giờ sắp giáp vòng trở lại mùa Đông thứ ba, mùa Đông ra trường. Hôm nay là ngày thứ Sáu, thời tiết khá lạnh. Chưa phải là ngày xuất trại nên Bàng và năm ba thằng bạn ngồi tụm lại uống trà, nói chuyện gẫu, hồi tưởng lại những sự việc đã qua, như những kỷ niệm khó quên trong đời. Câu chuyện đưa lần để rồi anh em nhắc lại thật vui về mấy ngày thực tập hành quân ‘*cấp tiểu đoàn*’, để chuẩn bị ra trường.

Hai tiểu đoàn 1 và 2 (Khóa 21) được chia làm hai phe. Mỗi phe được coi là ‘*địch*’ của phe bên kia. Mỗi tiểu đoàn lập ra ‘*bộ chỉ huy hành quân*’ (cùng các sinh viên trong Khóa 21), tận dụng tất cả những kiến thức học hỏi được trong suốt 2 năm huấn luyện, để phác họa một kế hoạch hành quân quyết ‘*tiêu diệt*’ gọn phía ‘*bên kia*’.

Cũng có vòng đai phòng thủ, chia gác, rải quân đóng chốt, phục kích, hành quân lùng địch chung quanh khu vực đóng quân. Rồi đến nửa đêm, ngày ‘*N*’, địch bắt đầu tấn công. Hai bên bắn xối xả vào nhau. Đại liên ‘*khạc*’ liên tục mà địch vẫn lì lợm dàn hàng ngang tấn công. Cuối cùng, một trận đánh xáp lá cà dữ dội xảy ra trên ngọn đồi nằm giữa hai phe. Khói... bốc lên ngùn ngụt, đủ màu xanh, đỏ, vàng, tím (khói màu).

Tiếng đạn mã tử (đạn giả) nghe ròn tan, làm các ‘*chiến sĩ ta*’ say mùi thuốc súng, nên rượt nhau giựt súng và lượm giày MAP (giày nhà binh bằng da), như chơi trò ‘*cút bắt*’... trên căn cứ hỏa lực! Kết quả chiến trường được báo cáo: Hai bên “*huề*” nhau, vũ khí còn nguyên vẹn, chỉ hơi tốn nhiều đạn mã tử, thương vong không có! Chiều đến hai phe ‘*rút quân*’ về

trường. Cả ‘ta’ và ‘địch’ tắm rửa sạch, rồi rũ nhau ra câu lạc bộ ‘khao quân’, hả hê đánh chén.

Sau này, có một số sĩ quan khóa đàn anh về thăm trường, kể lại cho sinh viên khóa đàn em còn đang thụ huấn, nghe về tinh thần sĩ quan mới ra trường. Cũng nhờ những trận đánh tấn công quân ‘địch’ bằng đạn mã tử, mà từ đó sau khi ra trường, các sĩ quan thiếu úy trung đội trưởng, xuất thân từ trường Võ Bị của chúng ta, đang đánh trận thiệt, địch thiệt, đạn thiệt. Cái gì cũng thiệt mà cứ tưởng địch dùng đạn mã tử, nên theo thói quen, hùng dũng đứng thẳng người tiến tới. Từ đó, lính trong đơn vị tỏ ra khâm phục. Rồi tiếng đồn lưu danh ‘muôn thuở’. Máy ông ‘sĩ quan Đà Lạt’ gan lì hết cỡ, họ xem cái chết nhẹ tựa ‘lông hồng’.

Lật bật mà ngày mãn khóa Khóa 21 gần kề. Họ vui mừng lắm. Bằng mời Hoa dự lễ tốt nghiệp mà không quên nhắc Hoa cũng đến dự “Đêm Truy Diệu”, cử hành đêm trước ngày mãn khóa. Hoa nhận lời với niềm hân diện bao la.

Đà Lạt vào mùa Đông thời tiết khá lạnh và luôn có sương mù. Đêm nay trên Vũ Đình Trường, sương mù dày đặc bay lòa xóa sát mặt đất. Vô tình sương mù đó đã lồng vào khung cảnh đêm truy diệu một cách tài tình, như có sự dàn dựng của “Ông Trời”.

Khi lễ truy diệu bắt đầu, toàn khu vực Vũ Đình Trường, nơi mà mỗi buổi sáng thứ Hai, sinh viên sĩ quan tập hợp làm lễ chào cờ, tất cả đèn đường được tắt tối thui, chỉ còn loe loét ánh sáng từ hai ngọn đuốc đặt tại “Đài Tử Sĩ”. Sương mù từng đợt bay thoáng qua một màu trắng xóa, làm ánh sáng từ hai ngọn đuốc lúc tỏ, lúc mờ, khiến toàn khu vực nơi làm lễ trông tựa như một bãi tha ma đầy ma chơi, bóng quế. Lại thêm tiếng gió từ đồi thông thổi dậy, rít ù ù từng cơn nghe như tiếng hú của những oan hồn còn vất vưởng đâu đây. Vũ Đình trường rộng lớn, hùng tráng hàng ngày giờ bỗng trở nên lạnh lùng, ma quái với những tiếng kêu than ai oán của những oan hồn, làm mọi

người nghe, thấy đến rợn tóc gáy.

Đêm nay trường Võ Bị làm lễ truy điệu để cầu xin anh linh của các bậc tiền nhân, oan hồn của những chiến sĩ vô danh, đã bỏ mình vì tổ quốc, về đây chứng giám phù hộ cho cho một đoàn trai ngày mai đây sẽ lên đường đi khắp các nẻo đường đất nước, “*từ con rạch nhỏ Đồng Nai, trong đám rừng sâu Trung Việt*”, hay trong “*cánh đồng chiêm Bắc Việt*”. Họ quyết nói gót đàn anh viết lên những trang sử hùng.

Lễ truy điệu diễn tiến thật trang nghiêm, thật nhẹ nhàng, như phảng phất anh linh của những bậc tiền nhân đang về chứng giám. Lễ truy điệu từng chấp làm mọi người nổi gai ốc và làm nhiều người, trong đó có cả Hoa, dễ xúc cảm nên không ngăn được hai dòng nước mắt cứ tuôn trào bên khóe mắt. Họ rơi lệ theo bài thơ “Hồn Tử Sĩ” qua hai giọng ngâm, một nam và một nữ, thật ngậm ngùi ai oán:

“Lúc bấy giờ..

...

Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.”

Vâng! Ngày mai đây một đoàn trai trẻ sẽ hăm hở lên đường. Ngày ai đây, những thư sinh, chân yếu tay mềm của hai năm về trước, sẽ làm lễ mãn khóa dưới sự chủ tọa của vị Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

“Quỳ Xuống Sinh Viên Sĩ Quan... Đứng dậy Tân Sĩ Quan!”

Họ là 200 tân thiếu úy thuộc Khóa 21, được đặt tên là “*Khóa Chiến Thắng Nông Thôn*”. Thế là những bông mai trên cầu vai của các Tân Thiếu Úy đã trở thành một rừng mai di động, mà một sớm một chiều đã nở rộ, vàng tươi cả Vũ Đình Trường.

Cha mẹ ôm choàng lấy con, người sĩ quan mới ra trường, với niềm hãnh diện vô ngần. Anh em tay bắt, mặt mừng. Người yêu quần quýt một bên và âu yếm, khẽ nói:

- “*Em hứa yêu anh đến trọn đời!*”

Hoa chạy đến ôm choàng lấy Bàng. Nàng vui sướng khôn

cùng. Mỗi cảm xúc và niềm hãnh diện đã không ngăn được hai giọt nước mắt của Hoa trải dài trên má. Nàng đã thổ lộ trọn cả tâm hồn của nàng với Bàng, trước sự chứng giám của ba má và anh em Bàng. Bàng đáp lễ hôn nhẹ lên mái tóc người yêu.

Sau tuần lễ nghỉ phép Bàng ra trình diện đơn vị, Sư Đoàn 22 Bộ Binh, và nhập cuộc ngay với những trận đánh thử thách của mình với địch. Mặc dầu miệt mài với chiến trận nhưng Bàng vẫn thường xuyên liên lạc với Hoa, qua những lá thư viết trên *ba-lô làm bàn*. Nhưng... *sợ thư tình không trọn nghĩa yêu đương*, Bàng thay *mực cho vừa màu áo tím*. Hoa nhận thư của Bàng đều đặn, hầu như mỗi tuần, có khi hai tuần một lá thư và nàng hồi âm mỗi lần nhận được thư.

Họ trao đổi nhau những lời yêu thương nồng cháy, nói cho nhau nghe những nhớ nhung vô tận, những nỗi buồn da diết, và họ luôn hứa cố gắng đợi chờ nhau cho đến một ngày được mãi mãi sống bên nhau. Bàng cũng hứa với Hoa khi nào chiến trường bớt sôi động, chàng sẽ xin vài ngày phép để về làm đám cưới với nàng.

Thế nhưng... cái gì tuyệt hảo, khóe léo thì càng “dễ vỡ”. Đó là một định luật tất nhiên vậy! Cả tháng nay Hoa không nhận được lá thư nào của Bàng, khiến nàng bồn chồn, sốt ruột, đứng ngồi không yên. Đến tháng thứ hai thư chàng vẫn biệt tăm. Nàng đâm lo âu, mất ăn mất ngủ.

Nàng hỏi thăm nhiều người, nhiều nơi nhưng cũng không thêm tin tức gì rõ ràng về Bàng. Nàng chỉ nghe phong phanh là đơn vị lớn của Bàng đang mở mặt trận giải tỏa áp lực của địch quân, đang cố dồn lực lượng để tấn công Kontum. Nàng linh cảm như điều gì không may đang xảy ra cho Bàng, nhưng nàng chỉ biết âm thầm mà không biết thổ lộ cùng ai, vì giữa nàng và chàng chưa có gì là chính thức cả.

Rồi một hôm!

Qua những lá thư mà Bàng còn cất giữ, trên phong bì có địa chỉ của Hoa... Nàng vừa nhận điện tín của người bạn cùng

khóa, cùng đơn vị với Bàng, báo tin:

*“/Bàng đã tử trận trong trận đánh xáp lá cà ở Căn Cứ 6
Hỏa Lực/ Quan tài được đưa về Sài Gòn vào ngày... tháng...
lúc 10 giờ sáng/”*

“Trời!” Hoa gào thét rồi bật khóc nức nở, miệng kêu to hai tiếng “Anh Bàng! Anh Bàng!” rồi gục đầu chết lịm trong đau khổ cùng cực.

Chiếc phi cơ Karibou chạm báng kêu ‘ken két’ trên phi đạo, theo trón chạy tít cuối mãi đường bay, đoạn rẽ vào taxiway làm cái queo chữ ‘U’ và từ từ lăn bánh đến trạm hàng không.

Nơi đây, có một người con gái chít khăn tang đứng chờ từ lâu. Nàng để tang cho mối tình đầu dang dở, cho người yêu lý tưởng mà nàng chỉ được yêu trong ngắn ngủi, rồi phút chốc tan biến vĩnh cửu trong hư không. Nàng cúi đầu dấu những giọt nước mắt đang lưng lưng trên khóe mắt, rồi thầm trách ‘trời xanh quen thói má hồng đánh ghen’. Nàng khóc từng tiếng nghẹn trong lòng,

- “Anh Bàng! Anh Bàng ơi! Em đang chờ anh đây. Chúng mình sẽ làm đám cưới nha anh. Em sẽ mãi mãi chờ anh!”

Chiếc quan tài được chuyển xuống, từ cửa ra dưới bụng phi cơ. Quan tài phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ, mang xác chết của Trung Úy Nguyễn Đại Bàng, vị sĩ quan trẻ tuổi, choàng ngang là một băng vải trắng viết bốn chữ “TỔ QUỐC GHI ÒN”.

Chiếc Karibou, đứng bất động, ‘nhìn’ theo quan tài mà sụt sùi khóc, thương tiếc cho anh lính trẻ, vì nó chở người thư sinh tên Bàng lên Đà Lạt, gia nhập trường Võ Bị Đà Lạt trước đây. Giờ chiếc Karibou lại chở Trung Úy Bàng trở về... với cát bụi.

Hoa chùi nước mắt, nhìn chiếc quan tài lần cuối rồi lặng lẽ lui thủi bỏ đi, miệng lẩm bầm bài thơ oan nghiệt, mà Hoa đã nhớ nằm lòng sau đêm lễ truy điệu.

“...Trong đám rừng sâu Trung Việt

... ”

một bóng ma. Nàng hẹn chàng kiếp mai!!!

* Trích đăng từ Tuyển Tập “Tôi Còn Nhớ”.

SVSQ Đại Đới C, Khóa 21 trước văn phòng đại đới, 1966.



HỒI KÝ

Chuyến Xe Định Mệnh.

Trần Xuân Hiền, Văn Hóa Vụ

Chiếc xe hành khách Air VN phải trở lại Đà Lạt vì chuyến máy bay DC4 lúc 3 giờ chiều bị hỏng máy. Sau 4 giờ chiều, an ninh con đường Liên Khương - Đà Lạt không còn an toàn nữa, nhưng hành khách chẳng ai quan tâm, miễn là được trở lại Đà Lạt ngủ một đêm với gia đình. Đường vắng vẻ, mặt trời đã khuất, ánh sáng vàng nhạt còn le lói trên các ngọn cây, chiếc xe Air VN chạy trên con đường uốn khúc giữa đồi núi, hai bên đường rừng thông xanh rờn và thẳng tắp. Khi chạy giữa 2 quả đồi, đường cheo leo theo sườn núi mà ở dưới là thung lũng sâu hoắm, hành khách không khỏi thoáng giật mình. Thỉnh thoảng một đôi chim cu rừng kiếm ăn giữa đường hoảng sợ cất cánh bay khi xe đến gần. Cảnh đồi núi Đà Lạt thật tuyệt vời và mê hoặc. Tôi đã đi qua đây nhiều lần, nhưng mỗi lần ngắm vẫn có cảm tưởng như lần đầu tiên. Tôi ngồi cạnh Nguyễn Tường Quy ở dãy ghế bên trái gần cuối xe. Quy là sĩ quan giảng viên khoa Điện mới chuyển lên trường Võ Bị non một năm. Thấy anh mặc bộ com lê màu xám nhạt rất thời trang, tôi mới hỏi,

- “Cậu đi phép sao mà ăn mặc bảnh thế?”

- “Em đi phép để làm lễ đính hôn.” Quy đáp lại, rồi hỏi, “Thế anh đi phép có chuyện gì?”

- “Tôi về Sài Gòn làm thủ tục đi du học Hoa Kỳ.” tôi đáp lại.

Sau một hồi chuyện vãn nhát gừng, tôi cũng như mọi hành khách ngả lưng tìm giấc ngủ. Bỗng tiếng xe thắng gấp, mở mắt ra tôi thấy chiếc xe đỗ sát bìa rừng, và trước mũi xe một tên bộ đội CS đội nón cối, lưng khoác một mảnh plastic màu lá cây, 2 tay ôm ghi cây AK. Anh tài xế quay lại nói,

- “Mời bà con xuống xe.”

Tôi chết đứng nhưng cố gắng giữ bình tĩnh và tìm cách dấu giấy tờ mang trong người. Chiếc xe hành khách Air VN loại mới, thành xe, ghế xe và sàn xe làm bằng sắt tây sơn kim khí, nên chẳng có một kẽ hở để dấu giấy tờ.

- “Anh Chín*, em có chiếc căn cước sĩ quan. Biết dấu đâu bây giờ?”

Quy hỏi khế, tôi chẳng biết làm sao trả lời vì tôi cũng đang tìm cách dấu tấm thẻ căn cước sĩ quan và tờ sự vụ lệnh.

Hành khách đã lần lượt bước xuống xe, tôi trì hoãn và định vứt chiếc căn cước sĩ quan và tờ sự vụ lệnh xuống dưới gầm ghế như một số người, nhưng cứ sợ tên Việt Cộng đang đứng đầu mũi xe có thể trông thấy, nên lại thôi. Khi sắp bước xuống cửa xe, chẳng con cách nào khác, tôi quăng giấy tờ lên trên giá hành lý sát trần xe, rồi theo đoàn hành khách đi vào rừng dưới sự dẫn đường của một tên du kích.

Buổi chiều trời đã bắt đầu lạnh, tôi chỉ mặc chiếc áo chemise cụt tay, nên nghĩ thầm nếu Việt Cộng dẫn vào rừng sâu thì không chết đói cũng chết lạnh. Khi đến một khoảng rừng trống, tên du kích dừng lại và bảo tất cả ngồi xuống. Vừa khi đó có tiếng xe từ Đà Lạt đổ về, một hành khách la hoảng lên,

- “Xe quân đội Quốc Gia!”

Thấy vậy tên Việt Cộng lại dẫn mọi người đi vào sâu, nhưng cũng không cách con đường bao xa.

Vừa lúc mọi người ngồi xuống, một tràng AK nổ rang, Ai cũng nghĩ chúng đang bắn thủ tiêu, nên ai đều nằm rạp xuống đất. Qua phút hải hùng thì nghe một tên Việt Cộng nói, “Súng cướp cò, đồng bào an tâm!”

Khi đó tôi mới thấy vài tên bộ đội đứng lơ nhố xung quanh, rồi tên chính trị viên mặc bà ba đen xuất hiện. Y, cao ráo, trắng



Hành khách đang lên máy bay của Air VN - DC4, tại phi trường Liên Khương (Đà Lạt, 1968).

bủng và giọng Bắc ngọt ngào, mở lời tuyên truyền.

Vừa lúc đó có tiếng cục cựa, nhúc nhích đằng sau. Một tên Việt Cộng, dường như trưởng toán hét lên, “Bây giờ ai còn nhúc nhích thì tôi bắn.” Giọng của y nghe rợn người.

- “Dạ, em xin dời chỗ vì ỏ kiến.” Anh lơ xe trả lời.

Màn tuyên truyền lại tiếp tục. Nghe lời đường mật của tên chính trị viên nên đã có ba người đứng lên nhận mình là lính. Họ đã bị đưa ra sau bụi cây.

Trong bóng tối âm u, Quy trong bộ com lê xám nhạt nổi bật như bóng ma dưới âm ty. Vì thế tên chính trị viên đã kiểm soát kỹ càng căn cước. Tôi nghĩ thẳm nếu Việt Cộng mà thẳm vắn

Quy thì thế nào tôi cũng bị lộ tung tích. Tôi ráng ngồi bình tĩnh và khăn vái ông bà phù hộ. Giây phút trôi qua chẳng thấy có việc gì xảy ra. Khi biết anh là sĩ quan giáo sư của trường Võ Bị Đà Lạt, chúng đã dẫn anh ra sau bụi cây.

Tên chính trị viên bắt đầu xét căn cước các người khác. Khi các tên du kích khác đang lục lọi chiếc xe thì một tên mang xuống một mớ giấy tờ nhặt được. Tôi nghĩ thế nào cũng có tấm thẻ căn cước sĩ quan và tờ sự vụ lệnh của mình nên nín thở chờ đợi. May mắn không có tên tôi.

Khi đến lượt anh Lê Mộng Ngân (trong chương trình phát thanh tiếng sáo Tao Đàn), bút hiệu Tô Kiều Ngân, là Thiếu tá Phòng Tâm Lý Chiến, tôi nín thở lo ngại dùm. Nhìn anh Ngân dáng nghệ sĩ với đầu tóc hớt dài chải láng, nên tên chính trị viên chẳng chút ngờ vực.

Khi đến lượt tôi, y nhìn tấm căn cước vừa so với hình dáng tôi. Có lẽ tấm hình căn cước chụp đã lâu nên không còn giống tôi nữa, nên y tỏ vẻ nghi ngờ và hỏi,

- “Anh làm nghề gì, sinh ngày nào, sinh quán ở đâu?

- “Tôi dạy học.”

Mặc dù tôi trả lời ngày sinh và quê quán đúng, y vẫn tỏ vẻ không tin. Y lật qua lật lại thẻ căn cước, rồi bỏ vào túi áo và qua hỏi người khác. Không khí căng thẳng, mọi người tỏ vẻ ái ngại cho tôi, còn tôi cố gắng ngồi bình tĩnh chờ đợi số phận.

Một tên du kích khác mang xuống một cái xách tay có vẻ nặng. Tên chính trị viên nhìn cái nhãn tên, rồi đọc lớn,

- “Ai là Tô Kiều Ngân?”

Không ai trả lời. Tôi nín thở nhìn anh Lê Mộng Ngân và lo ngại dùm cho anh, nhưng anh ngồi bình tĩnh. Chúng không biết đó là bút hiệu nên anh thoát chầu Diêm Vương, vì trong chiếc sắc này chứa 2 cuốn phim tài liệu chống Cộng, một bộ quần phục, và chiếc nón kết. Còn tên chính trị viên thấy cái sắc nặng thì có lẽ tưởng chứa vật gì quý báu, nên bảo xách ra

đàng sau liền mà chẳng thềm khám xét.

Trong đợt khám xét, đã có một đại tá Đại Hàn thoát nạn, không phải cật vấn chỉ vì chúng không biết là nước Đại Hàn đang gửi quân tham chiến ở VN chống CS.

Trời đã khuya, không khí bớt căng thẳng. Chắc nhờ tịch thu được nhiều đồ đạc hay sao, khi một vài ngọn đèn dầu hỏa được đốt lên, tên chính trị viên bất thần đến trao lại tôi chiếc căn cước ngoài sự hy vọng của tôi. Vừa lúc đó có tiếng pháo binh nổ từ xa, rồi ánh hỏa châu ửng sáng từ phía phi trường. Các tên Việt Cộng vội xúm lại bàn tán, rồi tên chính trị viên cho lệnh thu tiền ủng hộ cho bọn chúng.

Khi tiếng nổ nghe gần hơn, rồi có tiếng nhắc nhở của bọn chúng, “Khẩn cấp! Khẩn cấp!” tên chính trị viên và đồng bọn rút lui có vẻ hài lòng, sau khi vội vàng điều cốt vài lời. Tuy là lời điều cốt, nhưng tôi vẫn thấy lạnh cả xương sống.

Bỗng những tràng M.16 nổ vang, tất cả nằm rạp xuống, rồi một hành khách hét lên,

- “Chúng tôi hành khách Air VN đây.”

Ánh đèn bật lên, một viên trung úy xuất hiện nói,

- “Đồng bào an tâm! Quân đội đã đến tiếp cứu và giải vây.”

Anh lơ xe, đã lần lữa dời chỗ đến gần bụi cây và chạy trốn được khi nào không hay. Anh đã phi báo đồn Địa Phương Quân gần đó nên toán hành khách Air VN được giải cứu sớm.

* * *

Mọi người leo lên xe, khi xe bắt đầu nổ máy và bật đèn. Vị sĩ quan yêu cầu kiểm soát lại xem ai còn, ai mất thì mới hay 3 anh quân nhân và người bạn của tôi đã bị dẫn đi từ hồi nào không hay.

- “Trong số hành khách còn vài sĩ quan sống sót, xin Trung úy bảo vệ an toàn,” anh Lê Mộng Ngân quay lại nói với viên sĩ quan.

- “Cậu Chín, tôi mừng thấy cậu còn đây.”

Thấy tôi không bị dẫn đi mất anh Ngân ôm tôi mừng rỡ, rồi giới thiệu tôi với tất cả hành khách rằng tôi là sĩ quan VBQG trước sự khó tin của mọi người. Trên xe trước đây trong đám hành khách có 3 sĩ quan là anh Tô Kiều Ngân, Nguyễn Tường Quy và tôi, và 3 anh quân nhân. Nay chỉ còn lại anh Ngân và tôi.

Khi lên xe tôi đưa tay sờ lên giá hành lý trên đầu thì thẻ sĩ quan và tờ sự vụ lệnh của tôi vẫn còn đó. Thật là phước đức ba đời! Toán Địa Phương Quân dẫn đường chúng tôi trở lại sân bay Liên Khương để chờ chuyển máy bay ngày mai về Sài Gòn.

Tôi về Sài Gòn như người mất hồn vì cái chết kẻ gang tặc. Người bạn của tôi và các anh quân nhân bị Việt Cộng dẫn đi biên biệt. Gia đình các anh không khỏi héo hắt, mòn mỏi mong chờ tin tức. Cho đến nay họ đã trở về hay chưa, hay đã vui thay mà không bao giờ thấy lại? Người lính VNCH sẵn sàng bỏ mình trên chiến trường không chút tiếc nuối, nhưng khi bị kẻ kịch đâm lén sau lưng thì thật đau thương vô cùng. Giá như hôm đó tôi bị dẫn đi mất thì vợ con tôi bây giờ ra sao?

Tôi vượt biên sang Mã Lai, được định cư ở Úc và sau đó bảo lãnh được vợ con. Thật là may mắn! Mỗi khi nhớ lại chuyện cũ tôi không khỏi xót xa, thương tiếc người bạn trẻ và 3 anh quân nhân... Vợ con và các bà mẹ già của các anh quân nhân này chắc khóc cạn nước mắt, cùng nỗi đau thương xé đứt ruột gan không làm sao nói được. Người bạn trẻ của tôi, thật là đau thương khó nói không cùng!

Khi ngồi trên xe, anh khoe với tôi tấm hình vị hôn thê nhan sắc dịu hiền và dễ thương. Tôi khen anh may mắn và xứng đôi vừa lứa. Anh đã kể cho tôi nghe mối tình thơ mộng giữa hai người. Khi đi chợ phiên gây quỹ yểm trợ chiến sĩ vùng hỏa tuyến ở trường Gia Long, tới gian hàng giải khát ăn ly chè đậu đá bột lọc, thì anh đã gặp nàng. Anh đã gặp cô nữ sinh

bán hàng tươi cười chào đón ăn nói dễ thương, như tưởng đã gặp nhau từ kiếp trước. Thế là anh bị tiếng sét ái tình ngay. Mỗi tình chớm nở từ đó. Hai bên thề hẹn. Anh hứa sau khi tốt nghiệp kỹ sư điện anh sẽ xin làm lễ đính hôn. Nhưng vì biến cố Mậu Thân 68, tất cả sinh viên đại học sau khi ra trường được lệnh nhập ngũ. Sau khi mãn khóa Thủ Đức anh được phục vụ ở VBQG, nên bây giờ anh mới có thể làm lễ đính hôn. Anh cô trai, học giỏi là mẫu người yêu lý tưởng của các thiếu nữ Sài Gòn.

Hôm đó chắc vị hôn thê của anh ăn mặc lộng lẫy và hồi hộp sung sướng chờ đợi anh ở phi trường TSN. Đau đớn thay! Cô sẽ không bao giờ được gặp anh lại. Bốn thập niên trôi qua, người thiếu nữ đó bây giờ chắc đã lập gia đình, nhưng có lẽ không bao giờ quên được hình ảnh người yêu đầu tiên lỗi hẹn mà chẳng có một lời từ biệt.

Tôi nhỏ lệ xót xa ghi lại câu chuyện đau thương này.

** Ngồi thư trong gia đình.*



An Khang Hạnh Phúc!



GIÓ THÉT MƯA GÀO HỒI CHIẾN BINH

Phạm Kim Khôi, K19

Thuở ấy bút nghiên đem xếp lại
Vì nghe sông núi gọi lên đường
Tòng cơn cứu nước cơn nguy biến
Giặc Cộng lan tràn khắp xóm thôn

*Khi bọn tham tàn quyết tấn công
Quân ta đã sát cánh nhau cùng
Đánh tan lũ giặc thù xâm lược
Giữ lấy quê nhà nguyện ước chung*

Khói lửa chiến trường xương máu phơi
Vẫn truy sát giặc vẫn liên hồi
Quân đi xéo nát bụng biên địch
Phi pháo gầm lên hỏa cuốn trời

*Thế trận bỗng tàn cay đắng không
Bao nhiêu huynh đệ đã oai hùng
Hy sinh báo quốc thiêng liêng quá
Đau xót anh em quặn thắt lòng*

Thuở ấy sa trường chốn tử sinh
Chưa quên nghĩa vụ dẫu quên mình
Nước đâu còn nữa đồng minh phản
Gió thét mưa gào hồi chiến binh.



NÉT ĐẸP NHẤT TRẦN GIÂN

M.25

Chiến tranh VN đã trải qua hơn 40 năm, nhưng những nỗi thương đau dành cho những người xấu số vẫn còn kéo dài mãi cho tới ngày nay. Trải qua hơn bốn mươi năm, chị Bùi Thị Hương, phu nhân của CSVSQ Đỗ Văn Điền Khoá 25 TVBQGVN, vẫn luôn khắc khoải muốn biết chi tiết liên quan đến tin đồn về chồng mình bị bắn chết trong tù.

Sau hai năm từ khi anh bị đi tù “cải tạo”, năm 1977, chị bị mất liên lạc với anh và chỉ được nghe tin phong phanh là anh đã vượt trại và bị CS bắn chết. Trong nhiều năm, chị vẫn cố gắng tìm hiểu manh mối và tin tức về người chồng xấu số. Với niềm tin rất mong manh và bầu vịu cuối cùng, chị vẫn tin rằng anh Điền còn sống sót.

Biết được nỗi bi thương mà chị Hương và gia đình đang phải gánh chịu, các bạn của anh Điền đều giúp bằng cách tìm kiếm các tin tức liên quan đến anh; nhưng tất cả cố gắng đều vô vọng. Cuối cùng, một người bạn cùng khoá đã báo cho chị Hương rằng có một người, đang định cư tại thành phố Westminster - California, biết rõ về tin tức chị mong tìm kiếm. Vào đầu năm nay, sau khi được cấp hộ chiếu nhập cảnh (visa) vào Hoa Kỳ và sắp xếp công việc nhà xong, chị đã bay đến để gặp ông Nguyễn Xuân Trường, người chứng kiến về cái chết của chồng mình.

Ông Trường và Điền vốn đã là bạn từ thời trung học. Bằng một thời gian không gặp sau khi tốt nghiệp Tú Tài, hai người tình cờ gặp lại để chờ làm thủ tục đi du học Hoa Kỳ. Nhưng khóa học của hai người bị hủy bỏ vì chương trình này không còn nhận được viện trợ từ Mỹ. Vì thế, hai người được lệnh trở lại đơn vị của mình. Năm 1975, sau biến cố bi thảm của miền Nam Việt Nam, họ gặp nhau tại Long Giao, rồi cùng chuyển về trại tập trung Kà Tum, cách biên giới Kampuchea khoảng hai cây số.

Vào khoảng đầu năm 1977, trong một lần đi làm “lao động ngoài rừng”, ông Trường đã gặp lại Điền và chỉ nói chuyện được vài câu, nhưng ông đoán là Điền đang tìm cách vượt trại. Một buổi chiều khoảng nửa tháng sau, trong trại tù có hung tin loan truyền:

- “Có người “cải tạo” gốc Võ Bị vượt trại bị bắn chết ngoài làng dân.”

Sáng sớm hôm sau, ông Trường và ba người khác được gọi đi chôn xác “tù nhân” vượt ngục! Tới trước cổng làng, ông Trường thấy có một tấm chiếu phủ xác hai người. Lật chiếc chiếu phủ mặt người, ông không khỏi xúc động rơi nước mắt khi nhận ra đó là Điền! Điền bị bắn chết và hai mắt vẫn còn mở. Là người Công Giáo, ông Trường làm dấu thánh giá phía đầu người bạn, rồi vuốt mắt anh Điền.

Sau đó, Ông Trường và ba người bạn tù đã chôn xác hai người bạn xấu số, ở gần trại Đồng Ban. Khi được hỏi có cách nào xác định được nơi chôn cất anh Điền thì ông Trường rất tiếc không thể chỉ rõ vị trí.

* * *

Chúng tôi, người viết bài này, là bạn cùng Khóa 25 với anh Điền. Khi nói chuyện với chúng tôi bằng điện thoại, qua giọng nói buồn thảm và đầy nước mắt, chị Hường đã kể chi tiết toàn bộ câu chuyện ghi nhận được từ ông Trường và tin rằng câu chuyện hoàn toàn chính xác. Hơn 40 năm, với niềm

tin thật mong manh, chị vẫn bầu víu tin rằng chồng của mình còn sống. Giờ đây, niềm tin kia đã hoàn toàn tan biến theo bọt nước. Trong nỗi cay đắng, tuyệt vọng tột cùng, chị đành chấp nhận sự thực phũ phàng là anh Điền đã ra đi vào miền quên lãng cách đây hơn 40 năm.

* * *

Vào cuối năm 1972, chị Hương lên xe hoa về nhà chồng, lúc chị vừa tròn 25 tuổi.

Sau ngày làm lễ mãn khóa của Khoá 25- ngày 15/12 năm 1972, anh Điền được về Sài Gòn học Anh Văn để chuẩn bị đi du học Hoa Kỳ. Chỉ được vài tháng, chương trình đi du học của anh bị hủy bỏ vì thiếu viện trợ. Sáu tháng sau, anh ra đơn vị trình diện Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân. (Vào giai đoạn cuối, anh là Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 43 BĐQ.)

Kể từ đó, miệt mài theo đơn vị hành quân, anh rất ít có dịp gặp vợ. Hơn hai năm chung sống, anh chị chỉ được sống bên nhau chưa tròn 3 tháng, qua những lần anh về phép ngắn ngủi



Vào ngày 25/6/1975, như bao sĩ quan cấp úy khác, anh đi “trình diện” theo cái gọi là “học tập cải tạo”. Anh bị đưa đến trại tập trung ở Trảng Lớn - Tây Ninh. Sau mấy tháng, anh bị chuyển đến trại Cà Tum, Đồng Ban.

Năm 1976, VC cho đi thăm nuôi tù “cải tạo”. Vì thế, chị Hương lặn lội bồng bế hai con dại - cháu gái lớn 3 tuổi và cháu gái nhỏ 2 tuổi - đi thăm anh ở Cà Tum.

Không ngờ đó là lần cuối cùng chị và hai con gặp anh. Những tháng năm sau đó, thư của chị gửi cho anh đều bị trả

lại, ngoài phong bì có ghi là “đương sự không có ở đây”.

Linh tính báo cho biết có điều không lành đã xảy đến với anh, ngày đêm chị hoang mang và phập phồng lo sợ. Ngày tháng tiếp nối là khoảng trống bao la, với nỗi cô đơn và cuộc sống cùng khổ mà chị phải gánh chịu trong một xã hội thiếu cả miếng ăn và tình cảm giữa người đối với người!

Nhiều bạn cùng Khoá 25 của chồng chị nghĩ rằng anh Điền đã qua đời, gợi ý với chị nên chọn ngày cúng giỗ cho anh để vong linh được siêu thoát. Nói đến “ngày giỗ chồng” chị cảm thấy quá bẽ bàng và đau lòng vì chị không biết chồng mình sống chết như thế nào thì lấy đâu làm ngày giỗ? Và lại trong tiềm thức chị vẫn không tin anh Điền đã chết.

Mãi đến gần 20 năm sau, khi các con của chị cần giấy khai tử của ba mình để có đủ hồ sơ lý lịch xin việc làm. Chuyện chẳng đáng dừng, chị phải ra toà án làm giấy khai tử chồng mình. Từ đó chị lấy ngày toà án cấp giấy khai tử làm ngày giỗ cho chồng.

Hằng năm đến ngày này, chị đều mời đông đủ bạn bè cùng khóa của chồng ở Sài Gòn đến tham dự.

Về phía gia đình bên chồng, ba má anh Điền đã ly dị từ lâu. Mẹ anh đã lập lại gia đình và đã đi Mỹ, trong khi anh còn bà nội và người cha già. Chị xin phép ba mẹ ruột đón bà nội và ba chồng về ở nhà bên cạnh nhà mình để tiện việc chăm lo. Căn nhà này do má của chị mua chưa có ai ở.

Hằng ngày, chị phải lo chạy miếng ăn cho 7 người, gồm: bà ngoại, ba má ruột, hai con, bà nội chồng, và cha chồng. Lúc bấy giờ mọi thực phẩm đều phải mua theo tiêu chuẩn được phân phối. Phần cơm ưu tiên cho hai con đại; còn người lớn thì ăn bo bo, khoai lang, khoai mì.

Năm 1976, thời tiết bỗng nhiên lạnh chưa từng có, lại có thêm bão Lynda nên khí hậu càng lạnh hơn. Cơm không đủ ăn, áo quần không đủ mặc, nhà đông người không đủ mền đắp, chị phải gom góp những mảnh vải nhỏ để khâu lại làm mền

cho con. Cũng vào năm này, bà nội của chồng qua đời, một mình chị phải chạy ngược chạy xuôi lo đám tang cho bà trong khi nhà không có đủ tiền để lo miếng ăn hằng ngày.

Hai con chị chậm phát triển vì thiếu dinh dưỡng. Nhìn con đại ốm yếu, èo uột mà khóc thầm, chị quên thân mình lúc đó cũng “ôm như con mắm”- theo lời chị kể. Nhắc lại chuyện cũ, chị nói sao lúc đó bi thảm quá, giống như chuyện trong tuồng cải lương và không ngờ mình đã vượt qua!

* * *

Hồi tưởng lại vào năm 1977, khi nghe tin chồng trốn trại bị bắn chết, chị quá đỗi kinh hoàng hơn cả sét đánh bên tai, chị đã ngã quỵ xuống và khóc như mưa gió. Bao nhiêu cố gắng chịu đựng mấy năm nay với niềm hy vọng chồng mình sẽ có ngày về đoàn tụ gia đình, nay đã tan thành mây khói. Đối với chị, cả bầu trời như bị sụp đổ!

Khi bình tâm trở lại, chị muốn xác minh hư thực về cái chết của chồng ra sao, bèn đến “Bộ Công An” của Cộng Sản để hỏi thăm. Ở đây, bọn chúng chẳng những không cho biết tin tức mà còn trêu chọc nói những lời nham nhở:

- “Về lấy chồng khác đi em ơi. Hay là có anh đây nè, đừng có mong những tên đi học tập cải tạo trở về nữa, em ơi!”

Chị giận bầm gan tím ruột với lũ sâu bọ lên làm người, nhưng không thể trả lời.

Ban ngày chị mãi lo chạy ngược chạy xuôi kiếm miếng ăn cho gia đình, nhưng mỗi lúc đêm về là chị khóc thầm. Chị thương xót hai con còn nhỏ dại đã mất cha và thâm thương phận mình chưa đầy tuổi 30 đã trở thành góa phụ!

Lúc này hai con của chị là lẽ sống, là chỗ dựa tinh thần của chị. Rồi chạnh nghĩ đến anh Điền, một người chồng bất khuất can trường, chị nhủ thầm: *“Không! Mình không có quyền gục ngã, mình phải truyền tinh thần bất khuất của chồng đến hai con. Mình phải đứng dậy, không có quyền buông xuôi.”* Với

hai con, có những lúc chúng tỏ ra mềm yếu, chị nhắc lại tấm gương can đảm của người cha để chúng vươn lên.

Vào cuối năm 2000 đến năm 2001 chị phải gánh chịu 4 cái tang: ba ruột của chị qua đời. 50 ngày sau; mẹ chồng từ Mỹ về bị bệnh chết không có thân nhân, chị phải đứng ra lo chôn cất. Rồi 11 tháng sau, ba chồng mất và sau đó không lâu bà ngoại của chị mất. Bao nhiêu gánh nặng đều oằn lên vai người quả phụ ốm yếu!

Đúng là “hoạ vô đơn chí”, hay ông Trời muốn thử sức chịu đựng gian khổ của chị? Chị đã lo mọi chuyện chu toàn. Chị quả là một người phụ nữ phi thường!

Ngày ba chồng mất, chị thông báo đến các bạn cùng khóa



Anh Quốc - 26, anh chị Điền Hương - 25, anh chị Lương Liên - 26, không rõ tên, Tài - 26, Mộc - 26 (từ trái)

của chồng đến phụ giúp. Các bạn cùng lo tẩm liệm và tiền đưa linh cữu quản từ chùa Xá Lợi đến Bình Hưng Hoà để hỏa thiêu.

Chị cảm thấy thật ấm lòng khi nhận được những giúp đỡ từ các người bạn đầy nhân ái của chồng. Bạn bè cùng khóa của

anh Điền đều quý mến mẹ con chị. Trong những lần họp mặt chung, chị và hai con gái luôn luôn hiện diện.

Thời gian trôi qua rồi cũng ngời ngoai, trong đồng tro tàn đổ nát bỗng thấy nhựa hồi sinh. Chị Hường thấy vui khi hai con gái càng ngày càng khôn lớn, đẹp nét, và đẹp người. Các cháu học giỏi, ngoan, và rất có hiếu với mẹ mình. Hơn hai mươi năm sau, hai con của chị đã tốt nghiệp đại học và có chỗ làm vững chắc.

Vì không biết tin tức chính xác về cái chết của anh Điền, trong tâm tưởng của chị và hai con xem như anh vẫn còn sống. Chị chọn ngày sinh nhật của anh Điền (ngày 01/12/1946) làm ngày lễ tưởng nhớ, xem như anh vẫn còn hiện hữu trong tình thương yêu và kính phục của chị cùng hai con. Chị cũng mời tất cả các người bạn cùng khóa của chồng ở Sài Gòn đến tham dự lễ tưởng nhớ này.

Ngày nay tuổi của chị lớn, nhưng vẫn còn phảng phất vẻ đẹp của thời thanh xuân. Những ai có dịp tiếp xúc với chị, nghe giọng nói trong trẻo vui tươi và nhìn ánh mắt như đang mỉm cười của chị sẽ cảm thấy rất gần gũi như quen biết từ lâu.

* * *

Tôi còn nhớ cách nay cũng gần 20 năm, nhân ngày làm lễ tưởng nhớ vào ngày sinh nhật anh Điền, chị Hường mời các anh chị cùng khóa với chồng đến nhà dự tiệc chung vui. Trong lúc mọi người chuyện trò vui vẻ, bất ngờ con gái lớn của chị nói:

- Các Bác ơi! Mẹ con đã lớn tuổi rồi mà sao vẫn còn đẹp quá phải không các bác? Mẹ còn đẹp hơn cả hai chị em chúng con hiện giờ nữa đó!

Không thấy ai trả lời hay có ý kiến gì, cháu nói tiếp:

- Con thấy Mẹ con đẹp từ dáng người đến cả dung nhan, đẹp nhất là lúc nhìn thấy Mẹ cười. Bộ các Bác không thấy vậy sao?

Qua câu hỏi hồn nhiên vô tư của cháu gái, lúc đó người viết bài này muốn trả lời cháu lắm, nhưng trong phút chốc không thể nào nói lên hết được bao cảm nghĩ của mình về Mẹ của cháu mà mình từ lâu rất trân trọng và cảm phục. Hơn nữa, ở tuổi đời của cháu còn quá nhỏ, nếu có nói chắc cháu cũng chưa hiểu và thông cảm hết được.

Chị Hường, một người quả phụ trên tuổi 25, đầu đã có hai con nhưng nhan sắc mặn mòi đầy sức sống, như đoá hoa đang nở ngát hương, biết bao nhiêu ong bướm chập chờn tìm đến. Từ ngày lấy chồng, thời gian sống chung chưa được ba tháng, những năm tháng dài cô đơn gối chiếc cần hơi ấm người tình...

Một người phụ nữ trẻ đẹp như chị chắc chắn sẽ có nhiều người đàn ông tìm đến xin chấp nối. Nếu chị bước thêm bước nữa thì đó là chuyện thường tình.

Vào tuổi 25, chị lấy chồng, vốn là người lính trận. Thời gian sống đời vợ chồng là những lần anh được về phép ngắn ngủi, tính ra tổng cộng ở bên nhau chưa được 3 tháng. Từ ngày mất anh, chị Hường vẫn ở vậy nuôi con.

Đặc biệt năm 1975, từ khi chồng đi ở tù “cải tạo”, chị xin phép cha mẹ ruột đón bà nội và ba chồng về ở nhà bên cạnh nhà mình để tiện việc chăm lo. Chị đã tận tụy lo từ miếng ăn đến thuốc thang suốt trên 25 năm ròng rã, cho đến khi cả hai người qua đời.

Là con hay cháu ruột lo được như vậy không có gì lạ, nhưng chị là một nàng dâu mà chồng đã mất tích gần 25 năm. Chị quả là một người phụ nữ phi thường và tiết hạnh hiếm thấy trên đời.

Chị Hường không nghĩ hạnh phúc riêng tư mà hy sinh cả tuổi thanh xuân để lo cho gia đình mình, gia đình bên chồng và lo cho hai con nên người, thủy chung với mối tình sớm gầy đổ. Đặc biệt chị luôn gìn giữ tình yêu thủy chung bất diệt dành cho anh Điền - một người chồng mẫu mực và can trường. Dầu anh không còn hiện diện trên cõi đời này nữa nhưng sẽ không

có hình bóng người đàn ông nào khác có thể điền vào chỗ trống đó được.

Đức hạnh và tâm lòng trung trinh tiết liệt như chị thật hiếm thấy trên cõi đời này!

Để trả lời câu hỏi của cháu gái ngày đó về sắc đẹp của Mẹ mình.

Cháu gái ơi! Sắc đẹp theo thời gian sẽ tàn phai, còn nét đẹp tâm hồn thì không bao giờ phai mờ được và tiếng thơm vẫn còn giữ mãi. Mẹ cháu là một người phụ nữ chẳng những đẹp dung nhan mà luôn cả tâm hồn, một mẫu người đẹp cao quý khó tìm thấy trong một xã hội mà con người chỉ biết sống vị kỷ; còn tiết hạnh, nhân phẩm và đạo đức là những gì xa vời vợi.

Mãi đến hôm nay Bác mới trả lời cháu, mong có cơ duyên hai cháu đọc được bài viết này. Chắc hẳn các cháu sẽ vô cùng hạnh phúc, luôn cả niềm hãnh diện khi biết mình có được một người Mẹ có **NÉT ĐẸP NHẤT TRẦN GIAN**.





VÀI NGỌN ĐỒI NHỎ XÍU

Carolyn Bichson, K26/2

Xứ **Đà Lạt** thuộc miền cao nguyên, lấy cao điểm 1497 của **Hồ Xuân Hương** làm chuẩn thì **Trường Võ Bị (TVB)** cao hơn 18m. **Yếu Khu Lê Lợi** nằm trên đồi 1515, dưới chân **Đồi Bắc**. Thực ra **Trường Mẹ** trong tâm khảm người **Alpha Đỏ** là nơi chốn nằm trên một loạt các ngọn đồi thông xanh với mù sương trắng đục, nắng hanh vàng, và gió lạnh lạnh.

Đà Lạt có anh đào, mai, mimosa, thạch thảo, pensé, đủ loại hoa cỏ sặc sỡ. Dám có anh trong giờ học tập ngoài bãi len lỏi vào tận một thung lũng sâu nào đó, giữa đám hoa lan lại tìm ra một khóm hoa lạ, nhìn lên trời, có thể đặt cho một tên mới chẳng hạn Bích Vân (mây xanh). Tuy vậy, hoa ở **Đà Lạt** ít mọc trên các ngọn đồi quanh TVB. Phải đợi đến các ngày

có phái đoàn sinh viên học sinh thăm viếng, mới thấy hoa nở nhàn nhàn trên các thảm xanh nâu của **Sân Cỏ Trung Đoàn**, bên **Vòng Chí Linh**, hay tại các gốc thông cạnh **Hội Quán SVSQ Huỳnh Kim Quang*** vào chiều Thứ Bảy

Đôi được gọi bằng tên thường, hay tên nhà binh. **Đôi Trực Thăng** hay **Đôi 1533**, **Đôi Mã Thượng**, **Đôi Đa-Rô-Goa**, **Đôi 1605**, **1511**, **Đôi Hướng Đạo**, **Đôi Tây**, là một số trong những ngọn đồi quen thuộc. Nếu dân Đà Lạt hay du khách ai cũng biết **Sân Cù** ở kế trung tâm thành phố, thì thân nhân VB chắc không ai quên được một ngọn đồi phía Bắc **Cổng Nam Quan**. TVB vẫn chưa chọn một tên nào để đặt cho ngọn đồi này, nên vẫn gọi và viết là **Đôi Không Tên**. Từ **Hội Quán** nhìn qua ngọn đồi **1526** đó sẽ thấy một thung lũng, đặt tên là **Hoa Viên Con Thỏ**. Hoa viên này thơ mộng và kỳ bí hơn hẳn vườn tao ngộ bên dòng sông Hudson của West Point.

Cao điểm **1578 Đồi Bắc** là vị trí quan trọng nhất bảo vệ TVB ở phạm vi gần. **Tân Khóa Sinh** tấn công Đồi Bắc mỗi cuối tuần. Có đi đồi đêm ở Đồi Bắc mới biết cafe, cháo gà của mấy Anh **Lính Cà** ngon thiệt là ngon. Thử nhìn xuống doanh trại, đèn rực sáng, nhạc êm đềm buổi chiều trên loa phóng thanh chen lẫn tiếng la ó ở các sân bóng chuyền, bóng tròn, tiếng hò hét của **SVSQ Cán Bộ**, xuyên qua rừng thông vì vút bao quanh **Tiền Đồn** và những tà áo dài đếm bước ra về trên **Đường Vòng Lâm Viên**.

Học vũ khí, chiến thuật, tác xạ pháo binh hay hành quân thiết giáp, trực thăng vận thì SVSQ thực tập ăn ở, phòng thủ, tấn kích trên các ngọn đồi, xa hơn là chinh phục các đỉnh **Lapbé Sud**, **Lapbé Nord**, **Lâm Viên**. Tập làm chiến sĩ thì SQ Đà Lạt lăn lộn trên các rạch, bãi, hòn, núi, đỉnh, và nhất là những ngọn đồi không thấy một ngọn cỏ, bóng cây, thường là đồi máu dày đặc mảnh đạn, hố mìn. Ai nói đi hành quân hái hoa bỏ đầy ba-lô là nói láo, loè loẹt hoa lá cảnh, thiếu hẳn thực tâm.

Đồi Đá Hàm khó nuốt nhưng vẫn lên, Đồi 185 chiếm rồi đi xuống. Đồi 1062 vang danh những chiến sĩ Nhảy Dù, Hamburger Hill ghi ơn người lính Mỹ, và những ngọn đồi quanh Trường Võ Bị tô điểm truyền thống huynh đệ chi binh nơi **Đường Vòng Alpha** muôn thuở. Nếu có một ngày thanh bình trở lại, Trung Úy (Già) Trung Đội Trường Yểm Trợ đóng lưng chừng **Đồi Bắc** có lẽ cũng lắm kẻ tranh chân.

** Cố SVSQ Huỳnh Kim Quang, Khóa 25, năm học thứ hai, đã hy sinh ở vọng gác tại Hội Quán SVSQ khi cùng các SVSQ khác chống trả lại một toán đặc công của VC, tấn công Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tràn qua hướng này, ngày 29/04/1970. Tên của anh đã được đặt cho Hội Quán SVSQ ngoài cổng chính, để tưởng nhớ một SVSQ anh dũng đã hy sinh vì tổ quốc.*



Đính Chính ĐH114:

Trang 131, dòng 2, đọc là Đoàn Đình Thiệu, K17

CUỘC CHIẾN VIỆT NAM

Dưới Cái Nhìn Của Người Lính Trận

Lê Quang Liễn, K20

Cuộc chiến bảo vệ miền Nam VN đã phải trải qua nhiều giai đoạn thật gian khổ, kéo dài từ 1954-1975 trong bối cảnh vừa xây dựng, vừa ổn định tình hình nội trị thời Đệ Nhất Cộng Hòa (ĐNCH). Chính phủ Ngô Đình Diệm, còn đang trong thời kỳ phôi thai, lại bị nhiều áp lực quây phá của các phần tử tay sai thân Pháp còn sót lại trong quân đội, các giáo phái võ trang, bọn CS nằm vùng mà CSBV cài lại sau Hiệp Định Genève 1954 thay vì phải tập kết ra Bắc, các phần tử chính trị thân Cộng đội lốt tôn giáo... Nhưng dưới sự lãnh đạo khôn khéo, Đệ Nhất CH đã định cư gần một triệu đồng bào di cư từ miền Bắc vào, ổn định tình hình chính trị, nội trị cho miền Nam. Tình hình dần dần ổn định, kinh tế phát triển, đã được nhiều quốc gia trên thế giới ngạc nhiên và ngưỡng mộ thành tích này và ca tụng như một 'phép lạ'.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm được Tổng Thống HK Dwight D. Eisenhower mời thăm viếng vào mùa hè 1957. Ông đã được mời đọc diễn văn trước lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ và được đón tiếp trọng thể. Quý vị nghị sĩ, dân biểu đứng lên vỗ tay thật lâu, và nhiều lần khi TT Diệm đọc diễn văn. TT Diệm còn được dân chúng Thành phố New York đứng chật hai bên đường đón tiếp nồng hậu, ẩm cúng.

Buổi bình minh của nền Cộng Hòa non trẻ thật là huy hoàng, rực rỡ trước thế giới!

Hoa Kỳ có sai lầm cố hữu trong chính sách ngoại giao là thường đòi hỏi đồng minh đang lệ thuộc về viện trợ kinh tế, quân sự phải áp dụng 100% mô hình tự do dân chủ, dù cho đất nước đó đang trong tình trạng đang phát triển hoặc đang phải đối đầu với chiến tranh phá hoại của Cộng Sản quốc tế về mọi mặt. Hoa Kỳ thiếu hiểu biết về tâm lý, phong tục của người dân VN bình thường sau nhiều năm bị ngoại bang đô hộ nay



Tổng Thống HK đích thân đón tiếp TT Ngô Đình Diệm rất trọng thể tại phi trường National (bây giờ là Reagan).

lại thấy quân nhân ngoại quốc hiện diện trên lãnh thổ mình. Người dân nông thôn rất dễ bị hiểu lầm và CS lợi dụng nó để tuyên truyền xuyên tạc. Dư luận Hoa Kỳ rất thiếu kiên nhẫn trong một cuộc chiến đấu về chính trị, quân sự lâu dài với hình thái chiến tranh du kích được kết hợp với chiến tranh qui ước, mà khối CS không bao giờ quan tâm đến sự thiệt hại về nhân mạng. (Chiến thuật biển người trong chiến tranh Triều Tiên, hoặc Điện Biên Phủ trong chiến tranh VN.)

Quân đội và dân chúng miền Nam phải chịu nhiều thiệt hại trong chiến đấu, do phải trang bị vũ khí lỗi thời còn sót lại từ

thời Thế Chiến Thứ Hai; trong lúc quân CS được trang bị vũ khí tốt hơn như AK47... Sự mất cân đối về hỏa lực tồn tại mãi cho đến những năm cuối thập niên 1960.

Lại thêm giới truyền thông của nước Mỹ là một Đệ Tứ Quyền thật sự. Giới báo chí chuyên tung tin giật gân, tự do viết lách không kiêng nể ai. Trước việc làm quá đáng của họ, chính Tổng Thống Diệm đã phàn nàn:

- “Các ông đến từ một quốc gia giàu có và hùng mạnh. Các ông có thể cho rằng Việt Nam chẳng giống Mỹ chút nào. Đó là quyền của các ông. **Nhưng tại sao phải làm cho chúng tôi nhọc nhãi và mất danh dự?** Đang khi chúng tôi phải đương đầu với một cuộc chiến khốc liệt để duy trì sự sống còn, và để bảo vệ một biên giới quan trọng của Thế Giới Tự Do?”

(Trích “Khi Đồng Minh Nhảy Vào”)

Sai lầm trong chính sách, lẫn chiến lược chống chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế bành trướng, Hoa Kỳ thường đổ lỗi cho người khác khi cần thay đổi đường lối hành động. Họ nghĩ là ông Diệm là người cản trở việc thực thi chiến lược của Mỹ ở VN nên đã âm mưu lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, với lý do đàn áp Phật Giáo để đưa quân vào miền Nam.

Phái đoàn điều tra của LHQ được gửi đến VN đã không tìm thấy chứng cứ cho cáo buộc đầy ác ý này.

Trong sách **“The Lost Mandate of Heaven: The American Betrayal of Ngo Dinh Diem, President of Vietnam”**, của sử gia quân sự Geoffrey Shaw về cuộc đời của Tổng Thống Diệm, đã nêu rõ lý do người Mỹ *cần phải cư xử đúng đắn, công bằng đối với cái chết bi thảm của một nhân vật được xem như có cơ may tốt nhất để đánh bại chủ nghĩa Cộng Sản.*

Theo tác giả Shaw, có hai nhóm chính gánh phần lớn trách nhiệm cho thảm kịch này:

- Giới báo chí Mỹ rất có thành kiến chống lại TT Diệm.
- Một nhóm giới chức cao cấp trong chính phủ mà đứng

đầu là Averell Harriman và Roger Hilsman, là những người muốn thay thế TT Diệm.

Các phóng viên trẻ của **The New York Times** và **Washington Post** chỉ lo tìm tòi chuyện giết gân để tự đánh bóng và để chứng thực ‘khả năng’ cũng như quyền lực của bọn họ. Bọn này phần lớn sống quanh quẩn ở Sài Gòn và các thành phố lớn nên bị lôi kéo vào giới phao tin ‘vịt’ và những âm mưu xấu xa. Nhóm người này chỉ là một phần rất nhỏ của xã hội nhưng có khả năng tạo ra nhiều ảnh hưởng xấu cho xã hội đương thời. Tổng Thống TT Diệm phần lớn tập trung vào việc bảo vệ và cải thiện cuộc sống cho tầng lớp nông dân nghèo khó, mà đa số người dân Nam Việt Nam ở miền quê; thì những tin tức xấu tạo ra dư luận lệch lạc đã ảnh hưởng đến ý nghĩ của đại đa số người Việt, gây nhiều toái cho chính quyền của Tổng Thống Diệm.

Muốn hiểu biết và nhận thức khác hơn về những can dự của người Hoa kỳ vào Việt Nam từ buổi sơ khai rõ hơn là những điều của bọn người chống TT Ngô Đình Diệm điên cuồng như **Burns- Novick** và **những bộ phim tài liệu của Karnow**.

“The Lost Mandate of Heaven” là một liều thuốc giải độc cần thiết.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại khiến Tổng Thống Trung Hoa Dân Quốc Tưởng Giới Thạch lên án và thương tiếc:

“Người Mỹ có trách nhiệm nặng nề vụ ám sát xấu xa này. Trung Hoa Dân Quốc mất đi một đồng chí tâm đầu ý hợp. Tôi khâm phục ông Diệm. Ông xứng đáng là một lãnh tụ lớn của Á Châu. Việt Nam có lẽ phải mất 100 năm nữa mới tìm được một nhà lãnh tụ cao quý như vậy.”

Sự sụp đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã mở đầu một thời kỳ khủng hoảng lãnh đạo và bất an mọi mặt đến vài năm sau sau biến cố đau thương đó.

Sau khi chế độ của TT Diệm bị lật đổ, Hoa Kỳ đổ quân ào

ạt và tiến hành chiến tranh qui mô lớn theo ý họ, thay vì phải:

1. Yểm trợ, huấn luyện, trang bị vũ khí tối tân để QLVNCH trở thành lực lượng hùng mạnh, nòng cốt hầu có đủ khả năng chiến đấu trực diện, lâu dài với CSBV. Chương trình Việt Nam hóa đáng lý phải bắt đầu sau khi HK đổ quân tham chiến vào VN, chậm nhất là giữa năm 1966.

2. Bình định và xây dựng nông thôn thay vì phá ấp chiến lược. Cải cách xã hội, phát triển kinh tế. CS sẽ bị chia cắt khỏi môi trường thuận lợi để sinh tồn và phát triển, **vì có dân là có tất cả.**

3. Nếu miền Nam có quân đội hùng mạnh, chính quyền vững mạnh đến tận xã, thôn thì CSBV và tay sai sẽ gặp nhiều trở lực lớn trong âm mưu thôn tính miền Nam và bị tiêu diệt.

Hoa Kỳ sẽ **nhẹ gánh nặng chiến phí và có thể giảm mạnh sự hiện diện quân sự dễ dàng.** Chính phủ HK sẽ ít bị áp lực của dân chúng khi con em của họ không còn phải hy sinh từ một chiến trường xa xôi. Hình ảnh chết chóc, tàn phá xuất hiện trên TV mỗi chiều trong gia đình người Mỹ đang sinh sống ám no, hạnh phúc là điều thất lợi về mặt tâm lý. Tôi thường tự hỏi tại sao các chiến lược gia hoạch định kế hoạch không nhận ra vấn đề dễ có lịch trình, chính sách lâu dài, và đứng đắn phù hợp với hoàn cảnh địa chính trị của từng khu vực khi phải đối đầu với CS!?

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa và Hoa Kỳ cũng đã khởi động những chương trình tương tự, nhưng đã mất hết thời gian tính nên không đem lại hiệu quả mong muốn khi tình hình diễn biến phức tạp, nhanh hơn công cuộc canh cách đang tiến hành.

Gần cuối cuộc chiến, vì bị áp lực của phong trào phản chiến do thiếu kiên nhẫn, và lại muốn rút quân trong danh dự, người bạn đồng minh lại tự tiện thương thuyết với CSBV. Sự kiện ngoại giao thiếu tế nhị của người bạn đồng minh đã làm hoen ố hình ảnh độc lập, chiến đấu bảo vệ tự do, dân chủ... của VNCH trên chính trường quốc tế.

Cộng Sản Bắc Việt chỉ là tên lính xung kích của Cộng Sản Quốc Tế được ngụy trang khéo léo dưới chiêu bài “giải phóng dân tộc”, được **viện trợ dồi dào của Liên Xô, Trung Cộng, và toàn khối CS về quân sự, kinh tế, kể cả nhân lực**. Chúng muốn biến VN thành khu trái độn an toàn cho Trung Cộng về phía Nam, thực hiện mưu đồ thâm hiểm của Mao Trạch Đông trong chiến lược làm suy yếu tiềm lực của Hoa Kỳ, cũng như của dân tộc Việt Nam, để chúng dễ bành trướng sau này.

Theo tài liệu được bạch hóa sau chiến tranh trong sách China & The Vietnam Wars, 1950-1975 (2000) của Qiang Zhai, Giáo Sư Sử tại Đại Học Auburn, Montgomery, Alabama:

Từ tháng 6/1965 đến tháng 3/1973, tổng số quân Trung Cộng tại Bắc VN trên 320,000 quân. Đôi lúc Trung Cộng còn gửi phi công để giúp CSBV.

Năm 1967, năm có quân số Trung Cộng cao nhất là 170,000, chịu trách nhiệm điều khiển các ụ súng phòng không, sửa chữa, xây dựng cầu, đường sá, các tuyến hỏa xa, và những nhà máy.

Đến tháng 8/ 1973, người lính Trung Cộng cuối cùng rời khỏi VN, sau khi đã để lại 1,100 chết và 4,200 bị thương.

Liên Xô với 3,000 quân đồn trú trong suốt thời gian chiến tranh, đa số là cố vấn về thiết trí, huấn luyện xử dụng SAM 2. Có tin tức là quân nhân Liên Xô còn tham chiến bên cạnh CSBV. Từ 1965 đến 1974, có tổng số hơn 11,000 quân Liên Xô tham gia tác chiến ở VN.

Theo nhà nghiên cứu và cũng là tác giả chuyên về chiến tranh Việt Nam Merle L. Pribbenow II, từng phục vụ 5 năm tại VN, 27 năm là nhân viên CIA, thì phi công Bắc Triều Tiên (BTT) hoạt động tại Bắc VN từ năm 1967 với bí danh là “Đoàn Z” và toàn bộ trú đóng tại phi trường Kép, nằm hướng Đông- Bắc Hà Nội.

Bắc Triều Tiên đã gửi 87 phi công tham gia không chiến với HK thuộc hai đại đội Mig 17, Mig21 với tổng số 20 phi cơ. Có 14 phi công BTT tử nạn tại Bắc VN trong chiến tranh. Những ghi nhận trên đã được cả hai phía Hà Nội và Bình Nhưỡng công nhận vào năm 2000.

(Vietnamese military histories usually refer only to an unidentified regimental-sized flying unit called “Group Z” [Doan Z]. Except in a few isolated instances, these histories provide no information about the exact size, composition, or activities of the mysterious “Group Z,” except that it was based at Kep Airfield NorthEast of Hanoi from early 1967 through 1968.)

Cuba gửi các nhân viên thẩm vấn được xử dụng trong việc điều tra, phỏng vấn các phi công Hoa Kỳ. Cuba còn gửi một tiểu đoàn Công Binh với biệt danh ‘Giron Brigade’, nhiệm vụ giữ một con đường tiếp tế huyết mạch về phía Nam và một bệnh viện, một trại tù trong doanh trại gần Khu Phi Quân Sự trong lãnh thổ Bắc VN.

Những sự thực nêu trên được phơi bày sau chiến tranh đã nói lên tính cách xảo trá của CSBV. Cuộc chiến xâm lăng, bành trướng chủ nghĩa CS được góp máu xương của nhiều đồng minh của chúng. Trái hẳn điều chúng thường rêu rao, “*Đây là cuộc chiến giành độc lập, chống đế quốc Mỹ, do chính CSBV, một nước nhỏ, một mình chiến đấu với một nước lớn...*” nhằm gợi lòng thương xót, ủng hộ chúng bằng những phong trào phản chiến, và viện trợ nhân đạo của cộng đồng thế giới phương Tây, đặc biệt là các quốc gia ở Âu châu. Cả thế giới bị CSBV đánh lừa một cách tinh vi và xảo trá. Mục đích của cuộc chiến huynh đệ tương tàn, tận diệt nhau do CSBV phát động đã được gói gọn trong câu nói bất hủ của Lê Duẩn, “*không phải chiến đấu cho dân tộc VN, mà đánh cho Liên Xô, Trung Quốc bằng máu và sinh lực của dân Việt hai miền (!)*”

Chỉ những người cầm súng, từng đổ máu trong chiến đấu

bên cạnh chúng tôi mới có những cái nhìn, cùng sự đánh giá khá trung thực và chính xác về sự kiên trì, tinh thần dũng cảm với ý thức bảo vệ miền Nam thân yêu của chúng ta được sống trong Tự Do, Dân Chủ trước thảm họa Cộng Sản.

TQLC Hoa Kỳ James H. Webb, Jr., sau này từng là Bộ Trưởng Hải Quân, Thượng Nghị Sĩ, đã có nhận định trung thực như sau về QLVNCH:

- *“Người HK quên rằng miền Nam VN đã bẻ gãy hai cuộc tổng tấn công lớn của CSBV trước khi “Phong Trào Phản Chiến” thành công trong việc yêu cầu QH cắt viện trợ mà đáng lẽ ra có thể giúp họ tự bảo vệ.”*

Cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968, là **cuộc tấn công đầu tiên** của CS xảy ra vào dịp Tết, đã được biết đến như một biến cố làm thay đổi dư luận của người HK, dẫn đến việc ủng hộ của dân chúng Mỹ suy giảm. Dầu rằng, cuộc tấn công Tết Mậu thân 1968 rõ ràng là một chiến thắng quân sự của chúng ta. Quân lực HK và VNCH, bị thiệt hại mỗi phía là 4, 000 và 5,000, nhưng đã giết 58,000 địch, đẩy lùi quân CS khắp mọi nơi, và đã tiêu diệt hầu như toàn bộ cái gọi là Mặt trận Giải Phóng Miền Nam. Đây cũng là một chiến thắng về mặt chính trị của người miền Nam. Trái với tiên đoán của Tướng Giáp và đồng bọn, dân chúng miền Nam đã từ chối ủng hộ CS khi họ tạm thời kiểm soát vài thành phố và làng mạc.

Cuộc tổng tấn công thứ hai xảy ra 4 năm sau đó, trong mùa Lễ Phục Sinh 1972. Quân CSBV phát động một cuộc xâm lăng qui mô vượt qua vùng Phi Quân Sự và nhiều nơi khác với chiến xa và đại bác. Với nhiều trận đánh rất ác liệt và đẫm máu hơn bất cứ cuộc trận chiến nào trước đó làm nhớ lại trận chiến Passchendaele thời Thế Chiến I, hay cuộc chiến tại Bulge thời Thế Chiến II. QLVNCH đã chiến thắng vẻ vang và chặn đứng mọi cuộc tấn công.

Vào lúc đó, dân chúng Hoa Kỳ đã mệt mỏi, chán nản vì cuộc chiến kéo dài mà miền Nam Việt Nam đã phần lớn tự

mình đương đầu trong cuộc chiến. Vì những lý đó, nhiều người Mỹ đã không hiểu được bản chất cuộc xâm lăng của CS mùa Phục Sinh, hay những dấu hiệu cho thấy, **“dân chúng miền Nam VN đã mong muốn chiến đấu hay chết cho nền độc lập của họ...”**

Dưới đây là những ý nghĩ của vị Đại Tá Joshua W. Dorsey III, **Cố vấn Trưởng Sư Đoàn TQLC thời gian 1972**, tâm sự với Trung Tá G. H. Turley, Phụ Tá Cố Vấn Trưởng HK, mới đáo nhiệm:

“Từ lâu nay, TQLC/ VN đã thi hành một nhiệm vụ to lớn của **‘một đội lính cứu hỏa’** của miền Nam. Họ thường ra trận, ngay sau khi vừa được lệnh của BTM/ QLVNCH, để hành quân độc lập hoặc phối hợp với các lực lượng bạn. TQLC/ VN có khả năng thi hành những cuộc hành quân trên bộ, trên biển, và trên không. Là một thành phần trong Lực Lượng Tổng Trừ Bị của QLVNCH, TQLC đã được xử dụng liên tục từ vĩ tuyến 17 ở phía Bắc cho đến những hải đảo ngoài khơi của vùng cực Nam. Sĩ quan và hạ sĩ quan là một nhóm huynh đệ rất trung kiên. Họ chứng tỏ niềm tự hào của Binh Chủng. Nhiệm vụ của họ bao gồm nhiều giai đoạn của cuộc chiến tranh qui ước, như: phối hợp, dân sự vụ, tìm và tiêu diệt địch, phản công, trực thăng vận, tuần tiễu vùng vùng sông rạch, và phòng thủ các khu vực trọng yếu.

Họ là những chiến binh rất giỏi. Họ đã trải qua những trận đánh khó khăn và không bao giờ bị khuất phục. Những tuyến đầu của họ có thể bị ‘bể cong’ nhưng chưa bao giờ bị bể gãy.”

Đại Tá Dorsey kể tiếp,

“Hoặc trong cuộc Hành Quân Coronado II, hai Tiểu đoàn TQLC/ VN, phối hợp với Sư Đoàn 9 BB Hoa kỳ tại vùng châu thổ sông Cửu Long, phải đổ quân trên đầu địch. Tám khẩu đại liên của địch bắn nát bãi đáp khiến TQLC phải đổ bộ cách 600m và tấn công về hướng của chúng. Hỏa lực từ phía

địch vẫn nổ đòn khiến trực thăng tiếp tế phải đẩy những thùng đạn khi đang bay thay vì phải đáp xuống.

Trong lúc trận đánh đang tiếp diễn, Trung Tướng Fred Weyand, vị Tư lệnh chiến trường phía HK, đã đáp ngay xuống mặt trận và đề nghị các cấp chỉ huy TQLC/ VN rút lui, vì hai phía đang giao tranh quá gần và không thể xử dụng không yểm chiến thuật được. Cả hai vị tiểu đoàn trưởng đã từ chối với lý do nếu đoạn chiến (*tạm thời ngưng đánh*), VC sẽ trốn chạy. Vì thế, TQLC tiếp tục tấn công căn cứ địch. Tổn thất của Việt Cộng sau trận đánh là 145 xác tại chỗ.”

Trong một bức thư gửi cho gia đình, một vị cố vấn của đơn vị Bộ Binh, đã thán phục TQLC/ VN thuộc Lữ Đoàn 147 về sự điềm tĩnh của họ (*Sự việc diễn ra trong cuộc di tản khỏi Thị Xã Quảng Trị tháng 4 năm 1972*):

.... Thật là tồi tệ, tôi ghét phải nói như vậy, cảm ơn Thượng Đế vì có TQLC. Trong lúc tất cả... Tuy nhiên, một lữ đoàn TQLC không những đứng vững và chiến đấu mà còn... Không sai chút nào khi nói, họ (TQLCVN) đã cứu chúng tôi....

(Trích US Marines In VietNam – The War That Would Not End 1971-1973, trang 83.)

Nói đến **Binh Chủng Nhảy Dù**, đã có nhiều hồi ký của các cố vấn Hoa Kỳ viết về họ.

Trung Úy McCaffrey, cố vấn phó cho một tiểu đoàn Nhảy Dù VNCH, sau này là vị Đại Tướng bốn sao của Quân Lực Hoa Kỳ, đã có bài viết về một đơn vị mà ông cùng tham chiến. Với tựa đề **“The Forgotten South Vietnamese Airborne”** (Người Lính Nhảy Dù VN Bị Lãng Quên) trên báo The New York Times Tháng 8 năm 2017, Đại Tướng McCaffrey viết như sau:

“Những quân nhân Hoa Kỳ, được hân hạnh phục vụ bên cạnh họ, phải thán phục sự can đảm và sự quyết chiến thắng của họ. Các sĩ quan cao cấp và hạ sĩ quan Nhảy Dù có đầy

bản lĩnh và dày dạn chiến trường; và người Mỹ chỉ mới đến Việt Nam thôi, trong lúc nhiều quân nhân Nhảy Dù đã chiến đấu kể từ 1951.”

Đại Tướng McCaffrey viết tiếp:

“Cố Vấn Hoa Kỳ đã không ra lệnh, và chúng tôi không thấy cần phải làm điều đó. Các đồng nhiệm người Việt Nam của chúng tôi là những người mà chúng tôi ngưỡng mộ, và họ rất vui khi có chúng tôi -hỏa lực Hoa Kỳ- bên họ.

...Nhiều người thường hỏi chúng tôi về những bài học của chiến tranh Việt Nam. Những người như chúng tôi đã chiến đấu bên cạnh Sư Đoàn Nhảy Dù VNCH không phải là những người đặt câu hỏi. Tất cả những gì mà chúng tôi nhớ và hiểu rõ là sự can đảm bền bỉ và sự quyết tâm của những binh sĩ Nhảy Dù Việt Nam xông pha ra chiến trận. Họ không có những đài tưởng niệm mà chỉ có trong ký ức của chúng tôi.”

Trong suốt chiều dài cuộc chiến bảo quốc an dân của quân – dân miền Nam, với rất nhiều tấm gương hy sinh rất can trường của những lực lượng bán quân sự như Dân Vệ, Nghĩa Quân cho thôn xóm, nhiều phụ nữ cùng chiến đấu và hy sinh bên chồng con **như chị Thạch Thị Định...** Các chiến sĩ **Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 1** đã kéo cò VNCH lên kỳ đài Phú Văn Lâu Tết Mậu Thân 1968. Các chiến sĩ **Sư Đoàn 2 và BĐQ** đã đánh tan mưu đồ của CSBV tiến chiếm Sa Huỳnh sau ngưng bắn 1973. Các chiến sĩ **Sư Đoàn 22, và Sư Đoàn 23, cùng BĐQ, Thiết Giáp** đã bẻ gãy âm mưu chia cắt vùng Tây Nguyên trong mùa Hè rực lửa năm 1972. Các anh em **Sư Đoàn 5, BĐQ, Biệt Kích Dù, Nhảy Dù, Địa Phương Quân tiểu khu Bình Long** đã giữ vững An Lộc năm 1972.

Đặc biệt, các chiến sĩ anh hùng thuộc **Tiểu Đoàn 92 BĐQ của Trung Tá Lê Văn Ngôn -K21 Võ Bị**, với quân số 275 tay súng đã tử thủ căn cứ Tổng Lê Chân đến 510 ngày trong vòng vây của nhiều đơn vị CSBV so với Điện Biên Phủ chỉ vỏn vẹn có 57 ngày. Còn rất nhiều chiến tích của mọi Quân,

Binh chủng chủ lực cho đến ĐPQ, Nghĩa Quân, và Dân Vệ, mà chúng tôi không liệt kê.

Cuộc chiến Việt Nam kết thúc trái với ước mong của mọi người miền Nam. Chúng ta phải tự xét mình. *Người Việt Nam và đồng minh Hoa Kỳ đã bỏ mất nhiều cơ hội để xoay chuyển tình hình, trong khi chúng ta có đầy đủ các yếu tố: nhân lực và tài lực. Các hội đoàn, các nghiệp đoàn với sinh hoạt xã hội, các tôn giáo, các đảng phái,... phải chịu phần trách nhiệm đối với sự tồn vong của Tổ Quốc. Chúng ta đã làm chưa đủ. Bài học nào mà chúng ta học được để giúp đỡ các thế hệ con cháu, hay là vẫn chỉ bước theo lối mòn đề rồi suốt đời chúng ta sống kiếp lưu vong trong niềm ‘tự kiêu’ đáng hổ thẹn?*

Tài liệu tham khảo:

- Qiang, Zhai. China & The Vietnam Wars, 1950 - 1975.
- Turley, G. H. The Easter Offensive.
- Melton, Charles D. And Arnold Curtis G. U.S. Marines In Vietnam - The War That Would Not End 1971-1973.
- McCaffrey, Barry. The Forgotten South Vietnamese Airborne. The New York Times, 2017.
- Nguyễn Tiến Hưng. Khi Đồng Minh Nhảy Vào, 2016.



NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM HÔM QUÁ VÀ HÔM NAY

Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2

Sách Kinh Thánh cổ của người Do Thái nói rằng: “Thượng Đế đã dùng bùn đất nặn ra người đàn ông và dùng xương thịt của người đàn ông mà làm ra người phụ nữ.” Người Do Thái cổ muốn nói với thế hệ sau của họ rằng người đàn ông phải yêu thương phụ nữ, vì cô ấy chính là xương thịt của chính mình. Họ đã khai sinh ra ý tưởng, “Người phụ nữ là để được yêu thương trân trọng.”

Người Tây Phương luôn luôn so sánh phụ nữ với hoa. Với họ, phụ nữ là nét đẹp của cuộc đời, nhưng nét đẹp đó cũng rất mỏng manh dễ vỡ nên cần được nâng niu.

Người Đông Phương thì so sánh phụ nữ với vàng trắng, luôn luôn hiền hòa mát dịu, đem tình cảm đến cho muôn loài.

Còn ở Việt Nam chúng ta thì sao? Chúng ta chịu ảnh hưởng của cả hai nền văn hóa Đông Tây, của cả văn hóa Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo nên lòng yêu thương trân trọng nữ giới cũng được phát triển cao tại Miền Nam Việt Nam. Chúng ta được dạy phải yêu thương phụ nữ như xương thịt của chính mình, phải nâng niu phụ nữ như một nhành hoa, và người phụ nữ thì nên yếu điệu thực nữ như vàng trắng. Nền văn hóa Miền Nam tích hợp cả ưu điểm của Đông và Tây và còn hơn thế nữa...

Mọi người Việt đều công nhận rằng vị quốc tổ khai sinh Việt Nam là Vua Hùng. Nhưng mọi người cũng đều biết rằng Vua Hùng là một câu chuyện huyền sử rất khó có thể chứng minh một cách thuyết phục. Ngược lại chúng ta có hai vị đã đánh đuổi quân xâm lược và khai sinh nước Việt độc lập đầu tiên được ghi rõ ràng trong sử sách. Đó là hai người phụ nữ, hai đóa hoa trong thời loạn, nhưng đã làm được điều mà tất cả đàn ông Việt Nam mọi thời đại phải cúi đầu kính nhớ. Đó là Hai Bà Trưng! Hai Bà Trưng đã khai sáng một ý tưởng mới độc đáo cho người Việt, đó là ý tưởng “Giặc đến nhà đàn bà cũng phải đánh.”

Ở Miền Nam trước 1975, mọi người rất chú tâm đến việc phục hưng nền văn hóa cổ đã bị mai một bên cạnh việc canh tân văn hóa mới. Những giá trị cổ và kim đều được chọn lọc thận trọng và đều được trân quý như nhau. Chính vì lẽ đó những ngày lễ hội cổ truyền được xem là ngày quốc lễ. Cũng trên tinh thần đó, ngày 6 tháng 2 Âm Lịch hàng năm, ngày lễ vinh danh Hai Bà Trưng, được chọn làm “NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM”. Người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa được khuyến khích xây dựng mẫu mực dựa trên hình ảnh Hai Bà Trưng, yêu chồng, yêu nước, yêu dân tộc, và tự mình xác định tinh thần bình đẳng với nam giới, tự mình vươn lên hàng vương đế.

Chính điều đó người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã hóa thân thành vĩ đại. Trên đôi vai gầy của họ không chỉ là một gia đình để săn sóc, chăm lo vì chồng đã ra mặt trận mà còn cả việc nước nặng nề họ phải gánh vác. Người phụ nữ VNCH vì vậy phải chịu đựng vô vàn hy sinh. Dù vậy, trong bão lửa chiến tranh và âu lo cuộc sống, họ vẫn cứ là những đóa hoa, những vàng trắng tuyệt vời nhất mà Thượng Đế có thể đem lại để an ủi dân tộc Việt, trong những ngày tháng đau thương do cuộc chiến mà Cộng Sản Bắc Việt đã mang lại.

Họ đã trở thành một hình ảnh hoàn toàn đối lập với hình ảnh cô du kích Cộng Sản, “Nuôi đi em cho đến lớn đến già. Mầm hận ấy trong lòng xương ám máu.” trong màn đêm Cộng

Sản. Khác hẳn với một Việt Nam Cộng Hòa đầy nhân bản yêu thương, Cộng Sản đã biến những người phụ nữ tội nghiệp trong tay họ thành những cỗ máy giết người, thành những lao công đắp đường và vùi thịt xương mình trong bom đạn cho một thứ *chủ thuyết phiếm diện, ngu ngốc, cực đoan, hoang tưởng, và điên rồ*.

Trên ngã ba Đồng Lộc, đã có biết bao nhiêu người phụ nữ đã bị Cộng Sản làm bàn đạp để xây dựng sự vinh quang cho Liên Xô và cho Trung Cộng. Đau đớn thay thịt xương của họ, của những người phụ nữ bị biến thành nô lệ của Cộng Sản, trở thành đá lót đường cho đoàn quân man rợ đi hủy diệt nền văn minh Miền Nam, mà người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh tất cả để góp phần xây dựng nên.

Ngày nay tại Việt Nam, sau khi nền văn minh Việt Nam Cộng Hòa bị hủy diệt triệt để, người phụ nữ đã bị vùi dập trong một dòng đời tha hóa, đồi bại, và khổ đau. Mọi người đã khóc bằng máu thay cho nước mắt, tiếng khóc khô khốc trong lòng ngực vỡ toang vì đau đớn, khi mà những nữ sinh viên được khuyến dụ “Được Phép Mại Dâm 3 Lần”. Người phụ nữ dưới gót dép râu Cộng Sản chỉ có thể đổ tuôn đi làm nô lệ tình dục khắp Đông Nam và cả Đông Bắc Á xa xôi. Những người cam chịu sự khó khăn thì chết mòn trong kiếp lao nô nhà máy. Họ đang cần, đang rất cần những Nữ Hiệp Việt Nam Cộng Hòa cứu họ. Họ đang cần được cứu giúp! Và hồi những người đàn ông Việt Nam rất anh hùng, các anh cam tâm chịu chấp nhận để cho xương của xương mình, thịt của thịt mình phải chịu đựng sự dày dạn đến tận cùng đau nhức dưới gót dép râu của Việt Cộng như vậy hoài hay sao?

*Nước mắt nữ Việt Nam Cộng Hòa lau chẳng ráo,
Ngước nhìn Việt Nam tha hóa đắng cay.
Nỗi đau lòng cao vút chín tầng mây,
Khóc tổ quốc chìm trong đường gian đạo.*

Là những người con của những bà mẹ Việt Nam Cộng Hòa

yêu kiều, dũng cảm; chúng ta phải làm gì đây khi tổ quốc bị biến thành một ngôi nhà tù thật lớn? Câu hỏi đó cứ sống lại quay cuồng trong tâm trí tôi mỗi khi vô tình bất chợt nghe hai tiếng Việt Nam. Việt Nam tên gọi của Người, nhưng Việt Nam sao đau đớn như vậy, hỡi mẹ Việt Nam ơi?

Là người con của mẹ Việt Nam, là người con của truyền thống Hai Bà Trưng, là thế hệ tiếp nối của những người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta không thể nào khuất phục. Hai Bà Trưng có thể đập tan Tô Định, Bà Triệu có thể cưỡi trên đầu con sóng dữ, thì chúng ta cũng có thể san bằng tà quyền Cộng Sản mà bước đi trong tự do.

Khi Cộng Sản hủy hoại hệ thống tiêu chuẩn xã hội, buộc người phụ nữ Việt Nam chịu đọa đầy trong một lối sống phi chuẩn, loạn chuẩn, đưa đến vô đạo lý, thì chúng ta phải làm gương xây dựng nếp sống Văn Minh Miền Nam Việt Nam. Người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa luôn chói ngời trong Công, Dung, Ngôn, Hạnh; lấy trí để xây đời, lấy duyên lành để tô đẹp cuộc đời; lấy ngôn từ công chính để xây dựng xã giao; lấy hạnh kiểm để chinh phục trái tim nhân loại. Chúng ta cũng nên làm như thế. Việt Cộng khuyên dạy mọi người phát triển tham lam. Lòng tham dù không khuyến khích vốn đã tiềm tàng mạnh mẽ trong con người rồi, huống chi là kích động nó lên? Vậy thì chúng ta hãy sống bằng lòng kiêu hãnh có trách nhiệm xã hội, sự cân đối giữa bổn phận và trách nhiệm.

Việt Cộng đưa tâm hồn con người biến thành những đồng xu bản thủ rẻ tiền thì chúng ta hãy là những mặt trăng yêu thương độ lượng, lồng lộng giữa bầu trời bao la. Việt Cộng dùng thủ đoạn dè hèn để thành công thì chúng ta hãy dùng tài năng mà thành đạt. “Bình chúc vô minh quang tận diệt”, nếu không có ánh sáng dẫn đường thì tất cả sẽ lịm chết trong bóng tối của sự dữ. Chúng ta hãy sống như những ngọn nến, như vầng trăng, như nguồn sáng thế gian để mọi người nhìn vào mà nhận ra chân lý của nền văn minh Việt Nam Cộng Hòa một thời chói lọi.

Có anh chị em bảo rằng thời đại bây giờ đã khác xưa, đã không còn cần cái Công Dung Ngôn Hạnh cổ xưa đó nữa. Không, những giá trị luân lý về chân lý Cộng Hòa được Plato phát biểu đã mấy nghìn năm nay vẫn còn nguyên giá trị. Vấn đề là ta phải hiểu thế nào trong bộ khung giá trị mới, nhận thức mới của thời đại mới mà thôi.

Nếu ngày xưa trong xã hội nông nghiệp chữ Công chỉ đơn giản là Công Chánh (Nữ Công Gia Chánh) thì nay nó là *công danh sự nghiệp, là nghĩa vụ công dân, là công ăn việc làm, là sự hiểu biết và nhận thức*. Người phụ nữ VNCH thời đại hôm nay phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ thì chữ Công là tất cả nền tảng lớn lao để có thể đảm nhận trách nhiệm của mình đối với xã hội, xây dựng xã hội của mình.

Dung đâu phải chỉ là gương mặt yêu kiều, vóc như tơ liễu. *Dung là cả cái duyên của người phụ nữ. Cái duyên được kết tinh bởi phong cách, lối sống, cốt cách con người mà hình thành*. Nếu cái nét “hot girl” có thể làm xao động lòng người trong vài năm xuân sắc thì cái duyên như thứ rượu trăm năm để lại cái say trong tâm hồn mãi không hề thôi. Ngôn nói gần thì đó là ngôn từ ăn nói, nói xa thì đó là toàn diện cách giao tế ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Sống sao cho trong yêu ngoài kính. Sống không chỉ tìm kết giao cho vui vẻ ngày thường mà còn để tìm con đường cùng nhau giúp nước. *Hạnh* thì từ ngàn xưa cho đến ngàn sau luôn luôn là điều cao quý nhất. Nó là cả chân lý đạo cũng như chân lý luật ở đời.

Người phụ nữ Việt Nam Cộng Hòa như ánh sao đêm. Nếu tất cả ánh sao cùng rực sáng thì màn đêm Cộng Sản sẽ bị đẩy lùi. Cái ánh sáng văn minh Cộng Hòa đó trước hết sẽ xua tan cái lạnh lẽo của sự dửng dưng trong tâm hồn con người, sau đó sẽ thấp lên một ngọn lửa niềm tin vào chân lý. Ánh sáng thấp lên trong lòng người này sẽ lan tỏa đến người kia.

Cứ như vậy lòng người sẽ chuyển và mặt trời bình minh Việt Nam Cộng Hòa sẽ từ từ mọc lên.

TẢN MẠN

TÂM TÌNH CUỐI MÙA THU

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K18

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Phụ Nhân,

Thưa quý bạn Đồng Môn CSVSQ/TVBQGVN và các Cháu TTN/Đa Hiệu,

Đại Hội XXI diễn ra gần giữa mùa Hè và bây giờ đã quá nửa mùa Thu. Thời gian 120 ngày thật là thông thả rộng rãi cho những đôi tình nhân hẹn hò chờ đợi, hoặc quá dài với những người rảnh rỗi chờ trông một sự kiện kết thúc có hậu theo mong muốn...

Nhưng đối với một lão già 79 tuổi như chúng tôi, định dùng tình tự để giải quyết chuyện bất hoà giữa những anh em còn đầy mâu thuẫn, thì liệu 120 ngày có đủ giúp tìm ra phép màu biến nghi kỵ thành tin tưởng và đổi oán ghét thành yêu thương?

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những Niên Trưởng cùng anh em Đồng Môn trong thời gian qua, đã kêu gọi và góp ý cho việc **BẮT TAY** hàn gắn những rạn nứt của gia đình Võ Bị. Các ý kiến có khi khác biệt, trái chiều nhưng tựu trung đều biểu lộ ước vọng sinh hoạt đoàn kết hoà đồng, vì ai trong chúng ta cũng đều là Cựu SVSQ/VB.

Chúng tôi cũng xin miễn phản hồi, hay đối đáp với một vài anh em đã có những lời lẽ khích bác miệt thị cá nhân chúng tôi, dầu rằng trước nay chưa hề gặp gỡ, hầu tránh được ngôn từ qua lại làm hạ giảm tư cách CSVSQ của nhau.

Nhắc chuyện *bắt tay*, chúng tôi bỗng hồi nhớ lại những ngày cuối tháng 6/2018...

Trong vòng hơn một tuần sau ngày Đại Hội XXI, chúng tôi đã được ưu ái trở thành mục tiêu của hàng chục nỗ lực tiếp cận từ một số Niên Trưởng, anh em Đồng Môn và cả một vị Trưởng Bối, bằng điện thoại, điện thư, hay gặp mặt, để chúc mừng rồi đề nghị, khuyến khích, thúc đẩy chúng tôi mau chóng tiến hành công cuộc *bắt tay hoà hợp, hoà giải*.

Quả thực, chúng tôi đã bị cuốn hút vào vòng xoáy của những nỗ lực đó, xuất phát từ tấm lòng của chúng tôi đối với Trường Mẹ và ước muốn tôn vinh truyền thống đoàn kết VB, một thân một mình chưa kịp chuẩn bị cho việc thành lập Ban Chấp Hành. Sau những lần tiếp xúc qua lại, chúng tôi chợt nhận ra con đường phải đi và cái đích phải đến, *hầu như đã được những nỗ lực tiếp cận đó vạch sẵn cho chúng tôi bước theo, cùng với những khích lệ, thuyết phục, dồn ép*. Đồng thời bên cạnh đó có sự nhắc nhở của nhiều Niên Trưởng, Đồng Môn và bạn cùng khoá, cũng giúp chúng tôi nhận ra hầu hết những người tiếp cận để *bắt tay lại chính là những người thuộc nhóm các CSVSQ trước đây đã chủ trương ly khai tách rời khỏi TH một cách dứt khoát, quyết liệt*.

Suy nghĩ về mối liên hệ giữa những diễn tiến dồn dập gấp rút trong hơn một tuần, với những gì đã xảy ra trong hơn 2 năm trước đó, khiến chúng tôi cảm thấy có điều gì không ổn, thiếu logic, khó giải thích; và chúng tôi đã rút chân ra khỏi vòng xoáy bằng câu trả lời *chưa sẵn sàng*, để bắt đầu thực hiện các trách vụ được ĐHĐXXI giao phó với nguyên tắc

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN LÀ MỘT THỰC THỂ
DUY NHẤT BẤT KHẢ PHÂN.**

Chúng tôi xin lỗi đã để tâm tình tản mạn trôi ngược phần nào về quá khứ, dẫu thâm tâm không muốn nhắc chuyện cũ. Thôi thì cứ coi như một đoạn hồi ức để “ôn cố tri tân”, rút kinh nghiệm cho việc đối nhân xử thế...

Bây giờ xin được trở lại bàn luận thêm về một vài chủ điểm trong lập trường của Tổng Hội đã được minh định qua “*Thư Của Người Giúp Việc*” phổ biến trên diễn đàn TH, và Lá Thư Tổng Hội đăng trong Đa Hiệu 114 tháng 9/2018 vừa qua, và cũng đề nêu lên một số đề nghị cho đường hướng hoạt động sắp tới.

A. *Tất cả các Cựu SVSQ đều là thành viên của Tổng Hội, không ai có quyền loại bỏ tư cách Cựu SVSQ của bất cứ ai.*

B. Tất cả chúng ta đều là anh em cùng một Trường Mẹ: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khi nói tôi thuộc nhóm bên này hay phe bên kia là tự chúng ta đã có tư tưởng chia rẽ giữa anh em với nhau.

C. Sự bất hoà trước đây giữa một nhóm anh em với Ban chấp Hành Tổng Hội cũ, chỉ là chuyện của một số cá nhân, là quyền tự do chọn lựa của anh em, *không liên quan gì đến Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ mới 2018-2020.*

D. Việc bắt tay với một tổ chức CSVSQ đã tự nhận không trực thuộc Tổng Hội, sẽ *đặt chúng tôi trước trách nhiệm tạo ra một tiền lệ có thể gây khó khăn cho sinh hoạt Tổng Hội trong tương lai.*

Nếu chúng tôi bắt tay với nhóm anh em tự tổ chức ĐH21 tại Bắc Cali, thì biết đâu sau này cũng sẽ có nhóm CSVSQ khác tuyên bố ly khai và đứng ra tổ chức Đại Hội mệnh danh ĐH++= (nhị thập nhị, cho khác với XXII và 22)... v... v..., vậy Tổng Hội có phải bắt tay nữa hay không? Vừa nghe qua thì thấy có vẻ giả tưởng hoặc quá lo xa, nhưng suy ngẫm kỹ vẫn thấy là có thể xảy ra.

E. Chúng tôi luôn bị ám ảnh và thấy lo lắng là anh em chúng ta đang bị lừa dối để tự đưa cổ mình vào dây thòng lọng

chia rẽ do một thế lực ngầm nào đó dàn dựng.

Bắt tay theo ý nghĩa dàn xếp giữa hai tổng hội là xác nhận hiện trạng chia rẽ, và không thuận hợp quan điểm chủ đạo của Đại Hội Đồng XXI “*Tổng Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN là một thực thể duy nhất bất khả phân.*”

Nếu không bắt tay thì chính chúng tôi sẽ bị một số cá nhân gọi là kẻ ù lỳ, vô dụng, câu giờ, ham địa vị, nhận chức tước mà không dám làm, và bị đổ lỗi cho là nguyên nhân gây mất đoàn kết, là... đủ thứ tệ hại...

Cũng chẳng sao, chúng tôi đã khá quen với ngôn từ luận điệu công kích, sỉ vả. Đảng nào thì lão già 79 tuổi này cũng bị ra pháp trường!?

F. Có người hỏi chúng tôi: “Anh muốn bắt tay hay không? Nếu bắt tay thì theo ý nghĩa nào? Như sự dàn xếp điều đình giữa hai tổ chức đối lập? Hay như việc đón người thân trở về nhà?” Câu trả lời của chúng tôi là: “Muốn lắm, rất muốn, bắt tay như mừng đón người thân trở về!”

2. Vết thương nào muốn lành cũng phải băng bó lại thay vì cứ tiếp tục mổ xẻ, dù với thiện tâm hay ác ý.

Chúng tôi đã muốn giữ im lặng để anh em chúng ta quên đi những đau xót trong quá khứ. Xin để những tủi hổ buồn phiền vì bị xúc phạm được dần dần mờ phai. Xin thời gian giúp tâm tư chúng ta trở lại bình thường, để khi anh em gặp lại không còn mặc cảm, nhìn nhau thân thiện trao nhau nụ cười.

Chúng tôi luôn luôn tôn trọng và không muốn làm tổn thương bất cứ ai trong anh em chúng ta, nên không nhắc tới, không phê phán trách móc hay đòi hỏi anh em *phải duy trì, hay giải tán những tổ chức, hay phe nhóm mà anh em đang tham gia.*

Huynh đệ nào muốn sinh hoạt riêng với người, hay nhóm mình thích thì đó là quyền tự do bất khả xâm phạm.

Phương pháp chữa thương tốt nhất có lẽ phải bắt đầu từ mỗi

cá nhân anh em chúng ta: Hãy nghĩ về nhau một cách khoan hoà, độ lượng hơn. Hãy cư xử với nhau nếu chưa được như bạn hữu thì cũng không đến nỗi như kẻ thù. Thôi tặng cho nhau những chiếc mũ thiếu lai lịch, đừng ném vào nhau những lời lẽ hằn học, cay độc...

Được như vậy chúng ta mới có hi vọng xích lại gần nhau cùng tiến dần đến hàn gắn rạn nứt...

Dù đứng ở phía nào, lập trường quan điểm khác biệt ra sao, anh em chúng ta vẫn là cùng nguồn gốc Võ Bị và chính điều này cuối cùng sẽ quy tụ chúng ta lại với nhau.

3. Một số đề nghị cho đường hướng hoạt động trong thời gian sắp tới:

A. *Kiện toàn sinh hoạt khoá.* Anh em cùng khoá nên trở lại sinh hoạt chung với khoá mình, không chia rẽ đổ kỵ nhau vì những khác biệt quan điểm cá nhân.

Nếu khoá còn chưa hợp nhất được, thì Tổng Hội làm được gì cho sự kết hợp theo như đòi hỏi của một số anh em.

B. *Hợp nhất anh em Võ Bị từng địa phương.* Địa phương mới chính là căn bản cho sinh hoạt Võ Bị. Cần đặt uy tín của Võ Bị lên trên quyền lợi phe nhóm, cùng nhau tham gia hoạt động cộng đồng để có tiếng nói chung của Võ Bị tại từng địa phương. Hãy sinh hoạt với tư cách chúng ta đều là dân Võ Bị, bất kể phe nhóm, làm được việc tốt là tạo niềm hãnh diện và tiếng thơm chung cho tập thể. Tránh tình trạng bên này tổ chức một hoạt động thì bên kia vận động tẩy chay.

Những dịp tổ chức Cây Mùa Xuân hoặc Quỹ Yểm Trợ Xã Hội cũng là cơ hội tốt để anh em chung tay góp sức, gần gũi nhau hơn, bớt đi mặc cảm chia rẽ để cùng hoà nhịp sinh hoạt thuần nhất trong tương lai.

C. *Hầu hết anh em chúng ta ai cũng mong thấy những rạn nứt trong gia đình Võ Bị sớm được giải quyết.*

Theo chúng tôi nghĩ, trước tiên phải tìm mọi phương cách

để tạo lại tình đoàn kết hợp nhất trong nội bộ từng khoá, từng hội địa phương, và đó mới là cách giải quyết rốt ráo *tận gốc tận rễ*.

Làm được vậy sẽ giúp việc hàn gắn Tổng Hội dễ hoàn tất.

Còn nếu cứ vội vã gượng ép bằng cách bắt tay giữa những “giới chức” đại diện các phía thì thực ra chỉ có tính cách *hình thức làm đẹp lấy tiếng*, khó đem lại kết cục mong muốn, mà còn có thể gây hậu quả khó lường tạo thêm những bất đồng mới và khoét sâu thêm hố chia rẽ phân cách.

D. *Các khoá và các hội địa phương nên sớm chuẩn bị tư tưởng cho Đại Hội XXII.* Dự trù chúng ta sẽ cùng nhau tổ chức Đại Hội chung cho tất cả anh em Võ Bị không phân biệt phe nhóm.

Các nơi nên chọn sẵn ứng cử viên ngay từ bây giờ để họ có thời gian chuẩn bị. Đã nhiều lần Đại Hội không có ai ứng cử, Đại Hội Đồng phải đề cử người vội vã như chọn món hàng trên kệ. Anh em bỏ phiếu cho xong rồi ai về nhà nấy không mấy quan tâm người mình bầu chọn hoạt động ra sao, rồi chờ đến Đại Hội kế tiếp.

Ngày nay phương tiện truyền thông rất nhanh nhạy, kẻ biết lợi dụng có thể đưa tin sai lạc để hướng dẫn dư luận theo ý riêng họ. Chúng ta dù tuổi đã cao, nhưng với trình độ nhận thức của Cựu SVSQ/ VB, chúng tôi tin anh em chúng ta đủ khả năng để tránh bị lọt bẫy.

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý phu nhân, quý bạn Đồng Môn và các cháu TTN Đa Hiệu,

Xin cảm ơn quý vị đã bỏ thì giờ theo dõi những lời trần tình bộc bạch của chúng tôi. Những điều chúng tôi cố gắng trình bày là kết tụ từ những suy tư trăn trở về hiện trạng Võ Bị, từ những ngày tháng nghe ngóng quan sát và thăm dò tìm hiểu về tâm trạng và nguyện vọng chung của các huynh đệ, và chỉ nhằm mục đích tối thượng là giữ cho sinh hoạt của đại gia đình Võ Bị luôn đoàn kết, yên vui.

Từ nay xin các Niên Trưởng cùng Anh Em, chúng ta đừng đặt nặng vấn đề phe nhóm, đừng châm biếm gọi nhau là hội này hội nọ, chín bỏ làm mười tha thứ cho nhau những lỗi lầm cũ.

Nếu chúng ta có thêm những cách hành xử cụ thể tương tự như vừa nêu thì việc hàn gắn không còn là điều xa vời.

Riêng cá nhân chúng tôi, với tư cách là một cựu SVSQ, là *Thằng Cùi* (cái tên do thầy CHT Trần Ngọc Huyền đặt), chúng tôi chấp nhận mình là người không hoàn hảo, có thể cũng là kẻ xấu xa tệ hại nhất giữa anh em, để anh em trút hết mọi nghi kỵ, giận hờn, miệt thị, chửi mắng lên đầu chúng tôi, nếu điều đó tạo niềm vui cho anh em hoặc giúp anh em quên bớt nỗi đau xót từ vết thương phân hoá.

Chúng tôi ước mong có đủ can đảm để chịu đựng, vì ngay từ khi chấp nhận việc đề cử của khoá cùng kết quả bầu chọn của ĐHĐXXI để gánh vác trọng trách trong tình cảnh khó khăn, chúng tôi đã thấy tự tin và hy vọng khi nhận biết mình có chỗ dựa vững chắc, đó là sự thương mến bảo bọc tận tình giúp đỡ của các Niên Trưởng, các Đồng Môn, các bạn cùng khoá, cùng các Phụ Nhân, và các cháu TTN Đa Hiệu.

Chúng tôi phải và sẽ đứng vững để góp sức giữ cho ngôi nhà Võ Bị không lung lay nghiêng ngã vì giông bão.

Ước mong những dòng tâm tình tản mạn này có thể giúp chúng ta hiểu nhau hơn, và giúp cho Gia Đình Võ Bị sớm trở lại những ngày xưa thân ái.

Trân trọng kính chào quý Niên Trưởng, quý Phụ Nhân, quý bạn Đồng Môn và các cháu TTN/Đa Hiệu.

ĐẠI ĐỘI HẮC BẢO

Sư Đoàn 1 Bộ Binh Bộ Binh

Trần Văn Trữ, K19

Cuối cùng, ngày Khóa 19 tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cũng đã tới. Đối với nhiều người, tâm tình của họ như bay bổng khi thời gian huấn luyện đã xong, khi khối nặng trên lưng trên vai đã được gỡ xuống. Bây giờ là hào quang lấp lánh hướng về tương lai với đôi lon thiếu ụy trên ve áo, dây biểu chương trên vai, và huy chương sẽ



đeo trên ngực qua công trạng ngoài mặt trận. Khác với mọi người, tôi về phòng với thái độ bình thản. Có lẽ, những năm tháng ở trường Thiếu Sinh Quân đã tôi luyện con người của tôi trở nên cứng cáp; cũng như thời gian ở Võ Bị là những năm tháng nổi dãi của Trường Thiếu Sinh Quân. Cho nên khi ngã lưng trên chiếc giường quen thuộc thường ngày, tôi chìm nhanh vào giấc ngủ mà quên rằng đêm mình phải đi chọn binh chủng mà tôi ưa thích hơn cả. Đó là binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Khi tôi tỉnh giấc thì chỉ còn chỗ trong binh chủng Bộ Binh

đang chờ. Các tân sĩ quan được chia thành 20 toán. Tôi đứng đầu toán số một, có lẽ nhờ ra trường vị thứ cao và có thêm thành tích bị thương trong khoá học Biệt Động Quân tại Dục Mỹ nên tôi được chọn đứng đầu bảng. Tôi chọn Trung Đoàn 43 Biệt Lập đang đóng tại Hậu Nghĩa, gần Sài Gòn, vì tôi muốn gần người bạn gái đang học ở trường Nữ Trung Học Gia Long. Chọn xong đơn vị, tôi quay về ngủ tiếp.

Đang lúc mơ màng thì tôi bị Phạm Đức Tú, cùng Đại Đội B năm thứ nhất, đánh thức. Hóa ra là sau khi bắt thăm, Tú được chọn về Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Đơn vị này quá xa Sài Gòn, chưa kể đến Tú là rể tương lai của ông chủ hãng bông Bạch Tuyết tại Khánh Hội, nên Tú xin tôi hoán chuyển đơn vị với anh. Nghĩ tới Sư Đoàn 1 đóng ở Huế gần mẹ già, chị, và em gái ở Quảng Trị, tôi cho bạn mình được toại nguyện ngay. Tú mừng lắm và cảm ơn tôi rồi rít. Thế là trong đêm chọn đơn vị, tôi bị trật vượt tới hai lần.

Ngày nhận đơn vị mới với 19 tân sĩ quan, tôi được chỉ định làm trưởng toán. Ở tại khách sạn Hương Giang, chúng tôi hàng ngày vào trình diện Sư Đoàn và được hướng dẫn đi thăm các đơn vị trực thuộc. Chúng tôi đã được thăm Trung Đoàn 1 BB tại Quảng Trị, Trung Đoàn 2 BB tại Đông Hà, Trung Đoàn 3 BB tại Cây Sỏi 17 gần Huế, và Đại Đội Hắc Báo tại sân bay Thành Nội. Đặc biệt, chúng tôi có cơ hội theo dõi một cuộc hành quân dùng trực thăng vận chuyển tại Long Hưng, Đại Nại. Sau 2 tuần lễ chúng tôi chọn đơn vị như sau:

- Trung Đoàn 1: Nguyễn Văn Kiên, Lê Trọng Tài, Lê Khắc Kha, Nguyễn Văn Phẩm, và tôi.

- Trung Đoàn 2: Lê Minh Phương, Trần Đại Tùng, Lê Văn Niên, và Trương Văn Thái.

- Trung Đoàn 3: Hoàng Trai, Ngô Hữu Quế, Lê Văn Trung, Nguyễn Tâm Thứ, Huỳnh Như Xuân, Lê Văn Định, Nguyễn Văn Hoá, Lê Kim Ngọc, và Phạm Châu.

- Đại Đội Hắc Báo: Nguyễn Tri Thọ.

Sau đó anh Thọ rút tên và tôi tình nguyện thay thế. Tôi đã trở thành lính Hắc Báo từ đó.

Đại Đội Hắc Báo được thành lập bằng cách kết hợp 2 Đại Đội Bộ Binh của hai Trung Đoàn 1 và 3, do đó quân số rất đông, gần 300 người. Lúc đầu được đặt tên là Lực Lượng Hành Động Cấp Thời do Đại Úy Nguyễn Hữu Lữ chỉ huy. Vài tháng sau đổi thành Đại Đội Cọp Vằn, rồi Hắc Báo do Trung Úy Phạm Văn Đỉnh làm Đại Đội Trưởng.

Đại Đội được tổ chức để mang những trọng trách sau đây:



Thiếu Tá Trần Ngọc Hué, Khóa 18, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/2, Sư Đoàn 1 BB, 1969. (Ông lên Trung Tá, 1971.)

- Phòng thủ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn và Thị Xã Huế.

- Sẵn sàng tiếp viện khi nhu cầu chiến trường đòi hỏi, thường bằng trực thăng vận.

- Hành quân lùng và diệt địch cùng với các đơn vị bạn.

- Hộ tống các đoàn xe hoặc tàu lửa từ Huế đi Đà Nẵng và ngược lại.

Với nhiệm vụ nặng nề như vậy nên Đại Đội được ưu tiên trang bị vũ khí tốt, cũng như quân số đầy đủ. Đại đội gồm có năm trung đội chiến đấu và một trung đội vũ khí nặng. Tất cả các trung đội được các trung đội trưởng xuất sắc chỉ huy. Đại Đội Hắc Báo chẳng những nổi tiếng thời bấy giờ mà cho đến sau này đều được các sử gia Việt - Mỹ nhắc tới như một đơn vị ưu tú của quân lực VNCH. Quyển sách Việt Nam's

Forgotten Army, của Tiến Sĩ Andrew Wiest đã nói về các Đại Đội Trưởng Phạm Văn Đính và Trần Ngọc Huế là “*Two of the brightest stars in the Army of the Republic of Việt Nam*”. (Hai trong số những ngôi sao sáng chói nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.)

Điều đáng buồn là Trung Đoàn 56 đã đầu hàng giặc trong Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, khi anh Đính làm trung đoàn trưởng. Là người có tài chỉ huy, chỉ tiếc vì tình thế và thiếu suy nghĩ, anh Đính đã nhận lãnh hậu quả do việc làm sai lầm của mình khiến bạn bè phải tránh xa, danh dự bị mai một. Tiếc thay!

Về Đại Úy Trần ngọc Huế Khóa 18 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khi vào Đại Đội Hắc Báo, anh là người chỉ huy tài ba và can trường đã dẫn đại đội đánh bật Cộng Quân ra khỏi thành Mang Cá, nơi Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 đóng hời Tết Mậu Thân. Nhờ thế Tướng Trưởng mới có thể lập kế hoạch tái chiếm lại thành phố Huế sau 26 ngày bị chiếm đóng. Quả thật Đại Đội Hắc Báo, rất hùng danh thời bấy giờ, là niềm hãnh diện của Sư Đoàn 1 nói riêng và Quân Lực VNCH nói chung. Trong thời gian gần 2 năm đóng quân tại đây, tôi nhớ nhất là các trận Đông Xuyên, Mỹ Xá, Cổ Bi, Hiền Sĩ, và Đồng Di, Tây Hồ.

Dĩ nhiên Hắc Báo của chúng tôi gây tổn thất nặng nề cho địch nhưng cũng chịu nhiều hy sinh, như đã mất đi Đại Úy Đỗ Khắc Quế- Khóa 17 Trường Võ Bị, Đại Úy Phan Gia Lâm- Khóa 20 Võ Bị, và nhiều hạ sĩ quan và binh sĩ hy sinh. Riêng tôi được thưởng hai Anh Dũng Bội Tinh Nhàn Dương Liễu, một vàng và một bạc khi làm trung đội trưởng.

Nhớ lại, tháng 4/1965, tôi được đi học Khóa 26 Rừng Núi Sinh Lầy tại Johore Bahru Mã Lai, trong 2 tháng. Thiếu Úy Huỳnh văn Cầm được chọn học khóa này, nhưng anh từ chối vì sợ xa nhà. Khóa này được xem là tương đương với Khóa RNSL tại Dục Mỹ, hay Khóa Đại Đội Trưởng mà các sĩ quan

cấp úy phải có nếu muốn tiến thân trên đường binh nghiệp. Thật ra thì tôi cũng đã có học khóa Biệt Động Quân rồi nhưng vì bị thương trong lúc thực tập nên không được cấp Chứng Chi.

Vốn là một Giáo sư Đệ Nhất Cấp đi Võ Bị rồi vào Hắc Báo, tôi còn ngơ ngác lắm. Tinh thần thì chắc có nhưng kinh nghiệm thì chưa so được với các sĩ quan khác của đại đội, vì họ rất giàu kinh nghiệm, nhất là trong việc trận mạc chiến đấu.

Vào thời kỳ đó, cố vấn Mỹ chỉ có đến cấp tiểu đoàn mà thôi. Riêng Đại Đội Hắc Báo vẫn có cố vấn, nhờ đó việc yểm trợ về hỏa lực, cũng như tải thương rất mạnh và nhanh chóng. Đại đội thường hành quân phối hợp với các đơn vị bạn, chịu trách nhiệm một cánh riêng biệt hoặc từng thiết thiết quân vận M113 trong lúc tấn công. Những cuộc hành quân phối hợp như thế này nhất là khi đi chung với Thiết Giáp đã gây tổn thất nặng nề cho Việt Cộng. Đại Đội đã rất được nể trọng từ thời đó. Khi Đại Úy Trần ngọc Huế, Khóa 18 VB làm đại đội trưởng, tôi đã rời đơn vị. Khoảng thời gian này, những cuộc hành quân phối hợp với Mỹ gia tăng rất nhiều. Kết quả thu hoạch được cũng đáng nể phục, khiến phía Mỹ luôn luôn ca ngợi.

Trở lại thời gian gần 2 năm ở đại đội này, tôi thấy không có tuần nào mà không có đụng độ địch khi lớn, khi nhỏ vì nhiệm vụ chính của đơn vị là hành động cấp thời, tăng viện ngay khi đơn vị bạn bị địch tấn công.

Tôi xin kể ra đây một vài trận tiêu biểu:

1 .Trận Động Xuyên Mỹ Xá.

DX- MX thuộc quận Hương Trà, chỉ cách thành phố Huế 6 km hướng Đông Bắc. Ngày 6 Tết năm 1965 lúc tôi mới trình diện đơn vị có mấy ngày là nghe có giặc về. Đơn vị lên trực thăng nhảy xuống mục tiêu ngay. Bãi đáp là cánh đồng lúa nước, cho nên trực thăng chỉ là trên mặt nước độ một mét là anh em binh sĩ nhảy xuống.

11 giờ sáng, Đại Đội bắt đầu dàn hàng ngang tiến vào mục tiêu. Chúng tôi chưa dám sử dụng Pháo Bình vì sợ thiệt hại cho dân chúng. Trung đội của tôi và trung đội 3 do Thiếu Úy Cầm chỉ huy đi đầu. Quân dần dần tiến vào làng, vượt qua con sông hẹp, nhưng sâu là chúng tôi bắt đầu đụng địch dữ dội. VC núp sau các nhà gạch nên rất khó cho tấn công. Mặc dù đã sử dụng đại liên 30 và cả 57 ly không đạt nhưng mức độ tiến quân vẫn chậm. Chúng tôi phải bò vào sát từng nhà và sử dụng lựu đạn ném qua cửa chính hoặc cửa sổ. Cứ thế từng nhà một. Sau 2 giờ địch đã bị đánh tan. Số còn lại chạy ra bờ làng hoặc ra ruộng lúa thì bị chi đoàn M113 quét sạch. Kết quả 30 VC chết, 20 vũ khí bị tịch thu, trong khi bên ta tổn thất nhẹ.



Việt Cộng tấn công vào Huế, Tết Mậu Thân, 1968.

Đây là trận đầu tiên của tôi và đã được thưởng ADBT nhanh dương liễu.

2. Trận Đồng Di - Tây Hồ.

Dưới thời thuộc Pháp, quân đội VN có truyền miệng “Không đi thì sợ chính phủ nghi. Mà đi thì sợ một chút Đồng Di - Tây Hồ.”

Địa điểm này chỉ cách thành phố Huế 7 km về hướng Nam và cách phi trường Phú Bài khoảng 4 km về hướng Đông,

thuộc quận Hương Thủy. Tuy vậy đây là nơi địch quân rất dễ tập trung và có nhiều đường thoát lên núi khi rút lui. Tháng 8/1965, khi nghe tin một đại đội VC về, Bộ Tư Lệnh SĐ1 BB cho mở cuộc hành quân trực thăng vận ngay. Đại Đội Hắc Báo vẫn là nòng cốt chính. 14 giờ chiều, quân bắt đầu dàn hàng ngang tấn công, với đội hình tam giác ngược với hai trung đội đi đầu. Trung đội của tôi đi cánh phải.

Khi vào làng Thanh Thủy, là mục tiêu chính, thì chúng tôi bị VC chặn đánh ngay. Chúng, vẫn núp trong những nhà gạch và lũng mộ xây rất kiên cố, lại có cả B40 nữa. Chúng tôi vẫn dùng đủ loại súng và nhất xử dụng lựu đạn đánh cận chiến, để thanh toán từng nhà một. Nhưng hỏa lực địch quá mạnh lại có sức chiến đấu, nên cách bên tả bị tổn thất khá nặng. Bên ta đã có gần 20 binh sĩ vừa chết và bị thương.

Sau hơn một giờ chiến đấu rất dữ dội, Đại Đội Trưởng cho lệnh cánh quân đầu rút về một xóm nhỏ cách khoảng 100m sau khi nhận định được tình hình. Việc lui binh lần này rất mệt vì phải băng qua cánh đồng nước ngập đến gối. Sẵn có cố vấn Mỹ, đêm đó anh Đinh đã xin Pháo Binh yểm trợ hơn 500 quả vào làng. Tờ mờ sáng hôm sau Đại Đội lại trở lại tấn công, lần này nhờ Pháo Binh và địch quân đã rút nên khi chúng tôi vào làng chỉ thấy nhà cửa tan nát. Xác địch và vũ khí của chúng rải rác rất nhiều ở khắp nơi. Riêng cầu ngói Thanh Toàn bắc ở cuối làng vẫn đứng vững.

“Ai về cầu ngói Thanh Toàn. Cho em về với một đoàn cho vui.”

Chúng tôi lại tiến chiếm Đồng Di -Tây Hồ với sức kháng cự không đáng kể của địch. Sau này khi NT Huế về làm đại đội trưởng, đã có rất nhiều cuộc chiến thắng vang dội của Hắc Báo nữa và có lẽ sẽ có bài viết tiếp về ông niên trưởng oai hùng này.

TRẬN ẤP BẮC

Hành Quân (HQ) Đức Thắng I

Tổ Quyên, K16

Tổng quát – Ngày 26/4/1958 chính phủ VN tuyên cáo bác bỏ các đề nghị Hiệp thương của Bắc Việt và trả lời về từng điểm như tổng tuyển cử, tự do đi lại, thư tín, bưu thiếp¹ v.v.. Lý do chính yếu là VNCH và Hoa Kỳ không ký vào một văn kiện nào của Hiệp định Genève (20/7/1954).

Trước sự kiện này, tháng 5 năm 1959, Ủy Ban Trung Ương của Đảng CSVN ra nghị quyết phát động chiến tranh. Để phát triển lực lượng từ một số cán bộ được gài lại sau hiệp định Genève, ngày 19/5/1959, Đoàn 559 được thành lập để đưa người và vũ khí xâm nhập qua ngã Lào vào khu vực cao nguyên Trung Việt. Khoảng hai tháng sau, Đoàn 759 được tổ chức dùng đường biển đổ người và tiếp liệu lên hải cảng Sihanoukville, để rồi từ Miền mang vào Vùng III Chiến Thuật của VNCH.

Ngày 20/12/1960, Mặt trận Giải Phóng Miền Nam tuyên bố thành lập. Chiến tranh khởi phát từ du kích chiến dần dần leo thang đến trận địa chiến và cuối cùng là chiến tranh quy ước tổng lực khi được Liên xô và Trung Cộng hỗ trợ bằng viện trợ tối đa.

Địa thế - Ấp Bắc (1)² (312-543) thuộc xã Tân Phú Đông,

và ấp Bắc là nhà cửa của dân xen kẽ với các vườn cây ăn trái và nhiều gò đồng rất thuận lợi cho việc bố trí phòng thủ của địch. Dọc theo phía Tây sát rìa ấp Bắc là con kênh dẫn nước chạy theo hướng Bắc-Nam.

Một giải đê được dân ấp đắp đê ngăn nước ruộng tràn vào kênh chạy cặp theo phía Tây con kênh. Bờ đê khá rộng, ở những nơi hẹp nhất cũng có chiều ngang cỡ hơn 1m và cao hơn hẳn mặt ruộng phía ngoài. Trên mặt đê là các rặng cây và lùm bụi khá rậm rạp. Đặc điểm của giải đê này là nó không thẳng tắp như các con đê dọc bờ kênh thường gặp ở vùng Hậu Giang mà chạy ngoằn ngoèo theo rìa ấp. Lý do chính là vì những mảnh đất thổ cư của người dân ấp Bắc khác nhau về hình dạng nên dân ấp đã không đào kênh hay đắp con đê thẳng hàng mà đào và đắp dọc theo giải đất của nhà mình. Vì thế xạ trường của địch từ trên mặt đê gần như bao quát toàn bộ khu ruộng ở phía Tây của ấp.

Là vòng ngoài tiếp cận mật khu Bà Bèo của Việt cộng (VC) nên địa thế khu vực quanh ấp Bắc nói chung là nhiều kênh rạch sâu, đáy có nhiều bùn. Kênh chạy ngang dọc quanh co chằng chịt và dọc theo hai bờ kênh rạch có nhiều cây cao và các lùm bụi nhỏ rậm rạp. Giữa các kênh rạch là các bãi lầy ngập nước bát ngát hoặc những cánh đồng mênh mông, một đặc điểm của địa thế miền đồng bằng sông Cửu Long ven vùng Đồng Tháp Mười.

Tình hình - Trong tháng 12 năm 1962, tin tình báo ghi nhận sự xuất hiện của một điện đài phát tuyến ở phía Tây Bắc Ấp Bắc khoảng 1,5km và lực lượng VC bảo vệ điện đài này có khoảng 120⁴ tên. Địa điểm nguồn tin tình báo trùng khớp với vị trí ấp Tân Thới trên bản đồ.

Ngày 29/12/62, Bộ Tổng Tham Mưu (TTM) chỉ thị thắng⁵ cho Bộ Tư Lệnh/Sư Đoàn 7 Bộ Binh (BTL/ SĐ7BB) tổ chức hành quân tiêu diệt lực lượng VC này và triệt hạ điện đài phát tuyến nói trên. Đại Tá Bùi Đình Đạm⁶ thay Thiếu Tướng

Huỳnh Văn Cao trong chức vụ TL/ SD7BB ngày 22/12/62. Sau khi nhận lệnh bộ TTM, ông liền cùng cố vấn SĐ, Tr/Tá John Paul Vann, soạn thảo kế hoạch hành quân. Ông quyết định sử dụng Trung Đoàn 11/SĐ7 của Th/Tá Nguyễn Duy Bách làm nỗ lực chính cho cuộc hành quân.

Cuộc HQ này mang tên Đức Thắng I⁷ khai diễn vào ngày 2/1/1963. Một tiểu đoàn cơ hữu của Tr/Đ11 làm nỗ lực chính được trực thăng vận xuống phía Bắc ấp Tân Thới để đánh thẳng vào ấp này trong khi Tiểu Khu (TK) Định Tường sử dụng ĐĐ7 Cơ giới⁸ (Chi đoàn 4/2 Thiết Vận Xa M113) tăng phái từ chi khu Cai Lậy bằng đồng nhắm ấp Bắc tiến quân. Trong lúc đó 2 TĐ Bảo An⁹ của Tiểu Khu đồng thời tảo thanh từ hướng Nam tiến lên chiếm ấp Bắc để chặn địch từ ấp Tân Thới rút chạy về ngã này.

Trừ bị cho cuộc hành quân Đức Thắng I là 2 Đại Đội Biệt Động Quân và 1 TĐ/BB của Tr/Đ 11/SĐ7.

Tóm lược lệnh HQ:

Địch

ĐĐ1/ 514 khoảng 120 người của TĐ Tây Đô 514. [TĐ chủ lực tỉnh Mỹ Tho (Định Tường) do Mười Điệp chỉ huy. Ngoài vũ khí cá nhân, ĐĐ này có một khẩu đội súng cối 61mm

- TĐ 261 chủ lực Miền do Bảy Đen chỉ huy.
- Một trung đội du kích của quận châu thành.

Bạn

- BTL/ HQ/ SĐ7 tại sân bay Tân Hiệp (XS 475-530) ven QL4, đoạn nằm giữa Mỹ Tho- Sài Gòn và cách Mỹ Tho khoảng gần 10km.

- TĐ1/ 11/ SĐ7 của Đ/Úy Trí tại bãi đáp ở khu vực phía Bắc Mực Tiêu 2 (ấp Tân Thới)

- Lực lượng đặc nhiệm do Thiếu Tá Lâm Quang Thơ, TKT/ Định Tường, chỉ huy gồm:

- LLĐN/A: 2 Tiểu Đoàn Bảo An của TK/Định Tường tại tuyến xuất phát lộ 221.

- LLĐN/B: ĐĐ7 Cơ giới M113 của Đại Úy Lý Tòng Bá (trực thuộc

SD7BB) cùng ĐĐ tùng thiết, tại phía Tây rạch Lạn.

- TĐ3 /11/SD7 (-) của Đ/Úy Huỳnh Văn Chính, lực lượng trừ bị tại sân bay Tân Hiệp.

- Pháo Yểm:

1 Pháo đội /TĐ7 Súng cối 4.2 tại ấp Hòa 2 (310-521) tại



Đại Úy Lý Tòng Bá và viên cố vấn Mỹ ngồi trên thiết vận xa M113, trên đường vào Ấp Bắc.

ven lộ 221.

1 Trung đội PB 105mm diện địa (2 khẩu) trong BCH/ CK/ Cai Lậy.

Đ/Úy Đặng Nguyên Phả, TĐP/ TĐ7/ SC trách nhiệm điều hành pháo yểm.

- Không yểm: Phi đoàn 1 khu trục của Không Quân VN và trực thăng của SD2/KQ của Lục quân HK tại phi trường TSN, Sài Gòn.

Nhiệm vụ - TĐ1/Tr/Đoàn11/ SĐ7 cùng lực lượng đặc nhiệm bao vây và tấn công tiêu diệt địch đồng thời triệt hạ điện đài phát tuyến của địch tại MT2 “ấp Tân Thới” (301-555).

Quan niệm HQ –Sử dụng một lực lượng hỗn hợp bao vây rồi tấn công tiêu diệt địch trong khi dùng 1 lực lượng khác ngăn chặn từ xa không cho địch tháo chạy.

Phân công:

A/ Bao vây

- TĐ 1/11/ SĐ7 được 10 trực thăng CH-21 của KQ/HK bốc từ sân bay Tân Hiệp đổ xuống khu vực phía Tây Bắc ấp “Tân Thới” và bố trí án ngữ tại đây. Sẵn sàng vượt Cống Bà Kỷ để tiến chiếm MT2 theo lệnh.

- LLĐN/A: 2 TĐ/BA từ khu vực Đầm Hy, Dương Đầm vượt tuyến xuất phát (lộ 221) cùng tiến quân song song để tiến vào phía nam ấp Bắc (MT1) và kiểm soát toàn bộ ấp này.

- LLĐN/B do Đ/Úy Lý Tòng Bá chỉ huy, di chuyển bố trí ở khu vực phía Tây rạch Lạn (285-525), khi có lệnh vượt rạch này tiến chiếm MT1.

B/ Tấn công tiêu diệt: Sau khi dứt hỏa lực Pháo Binh trên MT2

- TĐ1/11/SĐ7 từ tuyến án ngữ phía Bắc tiến chiếm khu vực Tây Bắc và Bắc MT2.

- LLĐN/A từ ấp Bắc tiến chiếm khu vực Đông Nam MT2 theo lệnh.

- LLĐN/B từ vị trí phía Tây rạch Lạn tiến thẳng lên hướng Bắc, vượt qua

Cống Bà Kỷ rồi từ hướng Nam yểm trợ hỏa lực cho TĐ1/11 tiến chiếm MT2. Sẵn sàng cùng LLĐN/A tấn công MT2 khi có lệnh.

C/ Trừ bị:

- TĐ3(-) của Tr.Đ.11 ứng chiến HQ Trục thăng vận tại sân bay Tân Hiệp.

D/ Lực lượng ngăn chặn (LLNC): 2 ĐĐ/BĐQ do tàu của Hải Quân theo kênh Ba tiến vào làm tuyến chặn dọc theo lộ 209 (lộ này chạy cặp theo kinh sông Mỹ Tho) không cho địch rút chạy về Đồng Tháp Mười, đồng thời làm trừ bị cho cuộc HQ.

E/ Không pháo yểm:

1/KQ- KQ/VN oanh kích 2 MT theo yêu cầu. KQ/HK đảm nhiệm trục thăng vận TĐ1/11 đổ xuống bãi đáp (LZ Landing Zone) phía Tây Bắc MT2 lúc 0700g.

Trục thăng võ trang HK yểm trợ cuộc HQ/TTV. Một phi cơ quan sát L19 sẽ có mặt trên vùng, với cố vấn John Paul Vann, lúc 0645g để điều hành việc bốc và đổ quân.

2/ PB- Lúc 0700g, PB/CK Cai Lậy cùng TĐ7/Súng cối 4.2 bắt đầu hỏa tập theo kế hoạch tác xạ.

F/ Tản thương: Di tản thương binh bằng TVX và trục thăng về ĐĐ/QY/SĐ7.

* Ngày N: 2/1/63. Giờ G: 0700g.

* Đơn vị trưởng các lực lượng HQ phải phối hợp hàng ngang thật chặt chẽ để hoàn tất nhiệm vụ giao cho đơn vị mình.

Diễn tiến:

Ngày 2/1/1963,

Từ sáng sớm, Lực lượng Ngăn Chặn trên giang đĩnh di chuyển theo kinh Bà Bèo vào kinh Chợ Búng rồi theo Kinh Ba để đến tuyến ngăn chặn trên lộ 209 gần Xóm Cá Giằm (352-555) liên tục bị đám du kích địa phương ngăn chặn quấy rối. Tuy nhiên, 2 ĐĐ/BĐQ cũng đến tuyến chỉ định đúng thời gian quy định.

Lúc 0700g, Hợp đoàn trục thăng gồm 5 chiếc trục thăng

võ trang UH-1A hộ tống, yểm trợ 10 chiếc “Sâu kền” CH-21 (Shawnees ‘Flying Banana’) dùng chở quân, chỉ bốc duy nhất được 1 ĐĐ của TĐ1/11 để thả xuống khu ruộng phía Bắc ấp Tân Thới lúc 0703g.

Trực thăng CH-21, với khả năng chở quân mỗi chiếc khoảng 2 tiểu đội và số lượng CH-21 sử dụng sáng nay quá ít nên TĐ1/11 phải đổ quân làm nhiều đợt, thay vì 1 đợt đổ cả TĐ xuống bãi đáp. Phía HK thông báo cho VN là họ phải tạm ngưng bay tiếp và dời cuộc đổ quân lại khoảng hơn hai tiếng đồng hồ, tức vào lúc 0930 g.



Lý do họ nêu ra là sương mù gần mặt đất buổi sáng quá dày đặc nên bao phủ toàn bộ khu vực HQ. Vì quang độ không rõ nên phi hành đoàn HK ngại trực thăng có thể đụng nhau trên không khi đổ quân và vì không nhìn thấy rõ địa thế trên mặt đất nên phi công trực thăng có thể đổ quân sai bãi, vì bị lạc hướng.

Trong khi đó, LLĐN/A gồm 2 TĐ/BA từ Diêm Hy (325-493) và Dương Diêm (331-495) song song tiến quân. TĐ/BA cánh Đông vượt lộ 221 tiến trên 2 trục vào khu vực giữa rạch Cống Lương và ấp Tân Hiệp [tên cũ Cai Tổng Vàng (304-525)]. Lúc 0745g, ĐĐ tiên phong của TĐ/BA bên cánh Đông trên lộ trình tiến quân, lờ ngớ đâm vào tuyến phục kích của địch bố trí theo hàng cây mọc dọc theo bờ đất phía Tây và phía Nam của ấp Bắc. Địch đồng loạt nổ súng khiến ngay mấy phút đầu vị ĐĐT và 7 binh sĩ trúng đạn tử thương. Vì BCH/

TĐ đi cùng ĐĐ này nên vị Đ/Úy TĐT và 13 quân nhân khác cũng bị thương. Đơn vị khựng lại phải nằm tại chỗ kháng cự. Vì không còn cấp chỉ huy nên TĐ này như rắn mất đầu, đơn vị chống cự thụ động, rời rạc và cuối cùng xin BCH/TK tăng viện khẩn cấp.

Th/Tá Lâm Quang Thợ, TKT/TK Định Tường kiêm Trung Đoàn Trưởng Tr/Đ2/ Thiết Giáp liền ra lệnh cho cả 2 TĐ/BA dừng lại làm nút chặn đồng thời xin BTL/SĐ7 điều động lực lượng trừ bị đến tăng cường. Đại Tá Bùi Đình Đạm liền ra lệnh trực thăng vận TĐ3/Tr.Đ11 (-) xuống ngay phía Tây của ấp Bắc.

Trước khi trực thăng đổ quân tăng viện, PB chi khu và Pháo Đội 4.2 của TĐ7/ SC/ 7PB bắt đầu hỏa tập tối đa vào MT1 và MT2. Đạn pháo binh dội xuống 2 MT khiến một số nhà cửa tại Tân Thới và ấp Bắc bị cháy, song không gây thương vong đáng kể cho địch. Sau này dân trong ấp cho biết là từ sáng sớm lực lượng địch ở hai ấp đã được lệnh bố trí trong các hầm hố đã đào sẵn từ trước tại bờ đất dọc theo ven ấp để cố thủ, đợi đến đêm sẽ rút quân khỏi khu vực. Các hầm hố này được địch củng cố chắc chắn và nguy trang rất kỹ lại thêm các tàng cây lớn mọc dọc theo ven ấp che phủ phía bên trên hầm nên dù viên cố vấn John Paul Vann đang ngồi trên chiếc phi cơ quan sát L19 bay trên khu vực trận địa cũng không cách nào phát giác được.

Khoảng 1020g, đoàn trực thăng CH-21 do phi hành đoàn HK điều khiển bắt đầu đổ TĐ1/ 11(-) xuống bãi. Khi biết lệnh tăng viện này, John Paul Vann trên L19 đang quan sát và theo dõi trận đánh đã khuyến cáo phi hành đoàn nên đổ quân cách ven ấp 300m, tức ngoài tầm nguy hiểm của hỏa lực địch. Theo lời ông Vann, phi hành đoàn đã không theo lời khuyên của ông và đã đổ quân chỉ cách ven ấp có 200m.

VC dùng đại liên tác xạ khiến 1 CH-21 trúng đạn hư máy phải đáp xuống ruộng tại bãi đổ quân. Đơn vị BB trên trực

thăng thoát ra vô sự. Một chiếc CH-21 khác trong đoàn định đáp xuống để bốc phi hành đoàn của chiếc bị hư máy cũng trúng đạn và rơi gần chiếc CH-21 này. Một trong 5 trực thăng vũ trang UH-1A (Iroquois Huey gunship) bay yểm trợ cuộc đổ quân, bay vòng vòng tìm cách đáp để tiếp cứu phi hành đoàn của 2 chiếc CH-21 bị rơi cũng trúng đạn lật ngược rơi xuống ruộng. Tổng cộng ngay khi đó là 3 trực thăng rớt nằm tại khu ruộng phía Tây ấp Bắc. Cho đến trưa tổng cộng là 5 trực thăng bị rơi tại bãi đổ quân trong đó có 1 chiếc CH-21 buộc phải đáp vì trực trặc kỹ thuật.

Các quân nhân TĐ3/11 (-) dưới hỏa lực bắn thăng và vòng cầu rất dữ dội của địch cũng phải nấp sau các bờ con lộ đất để tránh thương vong. Thấy đà tấn công bị ngưng, John Paul Vann đang theo dõi trận đánh trên phi cơ L19, khi thấy 1 số kỵ binh đang bám ven bờ con kinh để tránh bị sát thương do các trái đạn súng cối của địch, Vann liền dùng máy truyền tin gọi Đ/Úy James Scanlon, cố vấn của ĐĐ7 Cơ giới, ra lệnh cho ông này nói với Đ/Úy Bá cho đơn vị tức khắc tấn công thăng vào ấp Bắc và đồng thời tiếp cứu phi hành đoàn. Vì còn ở khá xa ấp Bắc, trước mặt lại còn con rạch Lạn và nhất là chưa nhận lệnh trực tiếp của đơn vị trưởng đơn vị mình tăng phái là Th/Tá Lâm Văn Thơ, TKT/TK Định Tường, cũng như lệnh của Đ/Tá Bùi Đình Đạm, TL cuộc HQ này, nên Đ/Úy Bá đã không tiến quân theo yêu cầu của John Paul Vann.

Khi Trung Tâm HQ Bộ TTM nhận được yêu cầu không yểm khẩn cấp của QĐ/ IV đã ra lệnh cho 2 khu trục cơ AD6 (Skyraider), đang trên đường bay lên Tây Ninh để yểm trợ cho cuộc HQ Phi Hỏa ở đó, ¹⁰ chuyển hướng quay về vùng ấp Bắc. Tuy nhiên do BCH/ HQ thiếu kinh nghiệm trong việc điều hợp Không – Pháo yểm cho 2 lực lượng đang chạm nặng ở hai hướng khác biệt kề cận nhau trên cùng 1 trận địa nên KQ không thể vào vùng được khi các tác xạ PB vẫn không ngừng bắn. Khi PB ngưng tác xạ, lại thêm 1 oanh tạc cơ B26 (Invader) tăng cường và tiếp theo thêm 2 chiếc AD6 và 6 chiếc

T28 ¹¹ (Trojan) vào vùng. Lần này lại vì chỉ có duy nhất 1 SQ Điều không tiền tuyến (FAC: Forward Air Controller) trên vùng nên SQ (FAC) này đã lúng túng khi phải điều hợp phân phối một số lượng lớn phi tuần cho nhiều đơn vị trường tác chiến đang yêu cầu không yểm trên các vùng khác nhau của MT2. Do đó kết quả không yểm của KQ không đạt kết quả mong đợi.

Cũng vì lẽ đó nên lúc 1300g, khi ĐĐ7 Cơ giới bắt đầu vượt



qua được kinh Lạn rồi sau đó vượt qua kinh Tân Hội và tiến thẳng vào MT1, lực lượng địch trong ấp Bắc vẫn còn đủ sức chống lại với các loại vũ khí tối tân làm chậm tốc độ xa hành và gây thiệt hại khá nhiều cho đơn vị xung kích. Trên trục tiến, ĐĐ7/Cơ giới chạy ngang chiếc trực thăng bị rơi và gặp vị Tr/Úy BB là ĐĐT của 1 ĐĐ thuộc TĐ3/11 được trực thăng vận xuống ấp Bắc lúc đó đang cùng binh sĩ của ông nấp tránh hỏa lực địch quanh chiếc trực thăng CH-21 bị rơi.

Vị Tr/Úy này tâm sự với Đ/Úy Bá,

“Ngồi trên trực thăng, mặc dầu tôi chỉ nghe thấy một vài tiếng súng nổ rời rạc, bỗng thấy đoàn trực thăng theo nhau chiếc đáp, chiếc lảo đảo, chiếc rớt, rồi rớt khi họ tiếp cứu nhau. Tôi cho là các phi công lái trực thăng còn khá vụng về.”

Các chi đội của ĐĐ7/Cơ Giới của Đ/Úy Lý Tông Bá từng 3 chiếc một (3 M113) dàn hàng ngang, dẫn đầu mỗi chi đội là 1 chiếc M113 trang bị súng phun lửa, tấn công thẳng vào ấp Bắc, vừa di chuyển vừa ào ạt tác xạ. Địch nằm trong hầm chạy dài theo giao thông hào kháng cự dữ dội. Nhờ địa thế ven ấp có hình chữ chi ngoằn nghèo nên hỏa lực của các loại súng của địch đan chéo nhau che phủ gần như hết tuyến phòng thủ.

Giao tranh xảy ra khốc liệt nhất là lúc 1430g khi 1 chi đội tiến sát bờ đất. Đợt xung phong của các M113 bị chặn đứng tại chỗ và ĐĐ7/ Cơ Giới buộc phải rút ra xa ven ấp. Trong đợt tấn công đầu này có 6 xạ thủ ¹² ĐL50 và 2 Trưởng Xa trên M113 đã bị tử thương. (Hai trưởng xa là Chuẩn Úy Ng. Văn Nho thuộc Trung Đội 1/7 Cơ giới và Thượng sĩ Ng. Văn Hào trên xe chỉ huy của ĐĐ.) Thiệt hại về xạ thủ ĐL và trưởng xa đã làm trì hoãn cuộc tấn công của các thiết vận xa vì các trung đội trưởng cần thời gian để chỉnh đốn nhân sự của xa đoàn. Tổng số thương vong của xa đoàn trong trận ấp Bắc là 15 người gồm 8 tử thương và 7 bị thương, tức 15% quân số tham chiến.

Trận đánh kéo dài tới chiều. Trong thời gian này, Paul Vann đề nghị Đ/Tá Đạm nói với Tướng Cao xin Bộ TTM cho sử dụng 1 TĐND, lúc đó đang ứng chiến¹³ số 1 tại Sài Gòn, nhảy dù xuống phía Đông ấp Bắc để chặn đường rút của VC. Đ/Tá Đạm ngần ngừ rồi không trả lời Vann. Cuối cùng qua lời yêu cầu của ông Đạm, Tướng Huỳnh Văn Cao xin TTM tăng viện 1TĐ/ND cho ĐĐ7. Song Tướng Huỳnh Văn Cao vì tin rằng địch chờ đêm tối sẽ rút theo hướng Tây rồi theo ngả Cống Bà Kỷ về về Đồng Tháp Mười và sau đó qua biên giới Cao Mên nên đã ra lệnh cho đơn vị ND nhảy xuống phía Tây ấp Bắc.

(Còn tiếp)



TƯỜNG TRÌNH

Mừng Giáng Sinh Với Chủ Đề “Lâm Viên Niềm Nhớ”.

Huỳnh Thủy Tammy K.19/2

Hòa chung với không khí nhộn nhịp của những ngày lễ cuối năm, Tổng Đoàn TTNDH đã đứng ra tổ chức buổi tiệc Mừng Giáng Sinh với chủ đề “Lâm Viên Niềm Nhớ”, và cũng nhân tiện ra mắt Lịch 2019 - TTNDH - Hậu Duệ Võ Bị Vinh Danh Cờ Vàng.

Buổi tiệc được tổ chức trong không khí ấm cúng tại Chateau De L'Amour tại Houston, TX vào chiều Chủ Nhật ngày 16 tháng 12 năm 2018.

TĐ/ TTNDH cũng như Ban Tổ Chức được đón tiếp quý cô chú bác của gia đình Võ Bị, cùng quý anh chị em và các cháu thế hệ 3 Võ Bị, với số quan khách khoảng 150 người. Ban tổ chức hân hạnh được đón tiếp các bác Trần Phước, K.2 và bác Trương Như Phùng, Khóa 8; cũng như chào đón các bác, chú từ các Khóa 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 27, và 31.

Về tham dự buổi hội còn có các chú, bác từ các tiểu bang xa như California, Kansas, Washington State, và cả VN.

BTC cũng hân hạnh được đón tiếp thế hệ 2 và 3 Võ Bị của các Khóa 8, 10, 14, K.19, 20, và 21; cũng như các khách mời đặc biệt, như ông Hubert Võ, Dân Biểu Tiểu Bang Texas - District 139, cùng một số thân hữu.

Đúng 18 chiều, MC là Don Nguyễn Hoàng Dũng - K.21/2 cùng Xuân Phương tuyên bố khai mạc chương trình với phần nghi thức chào cờ, Phút Mặc Niệm, giới thiệu quan khách.

Phương Tuyền, đại diện BBT, giới thiệu qua về quyền Lịch đến với gia đình Võ Bị. Mục đích thực hiện Lịch là:

(1) Tôn vinh Cờ Vàng VNCH mà Cha Chú chúng con đã hy sinh để bảo vệ và gìn giữ.

(2) Tạo nên tình thân giữa các thành viên trong Tổng Đoàn cũng như đoàn địa phương.

(3) Gây quỹ Học Bổng Võ Bị.

Việc thực hiện quyền Lịch được sự đóng góp với Tổng Đoàn từ Đoàn Pennsylvania & Phụ Cận, Washington D.C & Maryland, Houston, Kansas, Bắc California, Nam California, Las Vegas, Florida, và Liên Đoàn TTNDH Âu Châu. BBT đã dày công thực hiện và mong mỗi được gia đình Võ Bị khắp nơi ủng hộ và đón nhận đứa con tinh thần của TĐ/TTNDH. 500 quyền đã được phát hành, với giá ủng hộ là \$15/ quyền.

Nhân đây, BTC cũng xin gửi lời tri ân đến đại gia đình Võ



*Cô Phương Tuyền đang giới thiệu
Lịch “Vịnh Danh Cờ Vàng”*

Bị gần xa, quý thân hữu đã ghi danh đặt Lịch. Chúng con hiện nay còn lại 50 quyển, và sẽ hy vọng sẽ tiếp nhận thêm sự yểm trợ từ gia đình Võ Bị.

Tiếp theo là phần phát biểu chân tình của bác THT Nguyễn Văn Thiệt K.18, chủ Tổng Hội Phó Đặc Trách TĐ/ TTNDH Võ Minh Hòa K21, và lời phát biểu của ông Dân Biểu Tiểu Bang Texas Hubert Võ.

Khi phát biểu, bác Thiệt rất vui mừng khi gặp lại vị đại niên



NT Trần Phước - K2 và CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt - K18 (ngồi) CSVSQ Vĩnh Quốc - K16 và phu nhân (đứng).
trưởng, là bác Trần Phước K.2, sau khi mất liên lạc với nhau hơn nửa thế kỷ. Bác Thiệt phát biểu tiếp:

- “...Chúng ta chưa hề gặp mặt nhau lần nào, nhưng khi biết là cùng là cựu sinh viên Võ bị, chúng ta thấy thật gần gũi như anh em trong một gia đình, gặp lại nhau thật vui và thật đầm ấm.

Tổng hội là một tập thể của chung anh em chúng ta, khi nói mình là dân Võ Bị thì chúng ta là anh em một nhà, không có sự chia cách. Căn nhà Võ bị luôn luôn mở rộng cửa để anh em chúng ta cùng trở về sinh hoạt chung trong một tập thể thuần

nhất...”

Chú Võ Minh Hòa, Tổng Hội Phó phụ trách TTNDH phát biểu kế tiếp. (Nội dung đăng bên dưới)

Sau đó anh Don Nguyễn Hoàng Dũng K.21 cũng là Trưởng Ban Tổ Chức mời gọi quý khách thưởng thức các món ngon do anh chị em TTNDH tự nấu khoăn đãi, và một số món khác do quý cô bác và thân hữu mang đến để cùng chung vui

Buổi tiệc vui nhộn, khi các quý cô chú bác và các anh chị em và các cháu cùng thưởng thức các món ăn như cháo cá salmon, bánh ướt chả lụa, cà ri gà, gỏi, bánh sandwich, xôi, chả giò, mì xào, và các món ngọt như chè, bánh da lợn, bánh flan, rau câu.. v.v...

Chương trình văn nghệ do anh Don chuẩn bị thật phong phú và đa dạng với sự góp mặt của ca sĩ tí hon bé Bella, cùng các nàng dâu Võ Bị như bác Vĩnh Quốc K.16/1, bác Hợp K.19/1, cô Giang Văn Nhân K.22/1, cô Giáng Hương K.25/1, và hậu duệ thế hệ 2 và 3 như Thanh Hiền K.8/2, bé Emily K.19/3 và Weston K.19/3.

Không khí ấm cúng, tràn đầy niềm vui nét rạng rỡ trên gương mặt của mỗi người. Chúng con là con cháu, khi thấy quý chú bác bậc Cha Mẹ chúng con bên nhau như thế này, thật quả là niềm hạnh phúc vô biên cho chúng con! Con thấy quý bác gặp nhau tay bắt mặt mừng ôn lại kỷ niệm xưa, làm con cảm động muốn ứa nước mắt. *Tình Tự Võ Bị* là đây! *Tình Tự Võ Bị* luôn bất diệt và trường tồn!

Buổi dạ tiệc có thành công cũng là nhờ sự đóng góp của nhiều người. Ban Tổ Chức xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến các anh chị em TTNDH như anh Thắng & chị Huyền K.10/2, anh Hùng & Trúc K.19/2, chị Dung K.19/2, và anh Don & Tuyền K.21/2. Mong mỗi được mang chút ít niềm vui đến cho gia đình Võ Bị, các anh chị đã bỏ nhiều thời gian và công sức để lo chu đáo cho buổi tiệc! Tinh thần Tự Thắng Để Dấn Thân của anh chị để mang niềm vui và hạnh phúc đến cho

gia đình Võ Bị, quả làm cho con ngưỡng mộ và khâm phục!

BTC xin mạn phép được cảm ơn các chú bác thuộc gia đình VB và thân hữu đã yểm trợ tài chánh cho chương trình, lên đến 1,765\$.

Buổi tiệc dù vui cũng có lúc phải tàn. Trời đã vào khuya, mọi người lần lượt chia tay, nhưng vẫn còn lưu luyến, chúc nhau những lời thân ái và bình an.

Xin kính chúc đại gia đình Võ Bị luôn được an lành và luôn nhiều sức khỏe, trong năm mới sắp đến!

Ngày 16 tháng 12, năm 2018
Thay mặt TĐ TTNDH và BTC

Phát biểu của THP Đặc Trách TTNDH

Võ Minh Hòa, K21

Thật là vui sướng cho tôi được đại diện các cháu TTNDH để có lời Chào Mừng Quan Khách. Kính chúc quý vị một buổi tiệc thật vui vẻ, một mùa Giáng Sinh thật an vui, tràn đầy hồng ân của Chúa.

Thưa quý vị, tôi xin phép được có đôi lời với các cháu TTNDH.

Các cháu thân mến.

Sau nhiệm kỳ Hội Trưởng chấm dứt, chú thiết nghĩ sẽ được retired và sẽ âm thầm gặm nhấm những bệnh hoạn mà chú đang mang trong người cho đến cuối cuộc đời. Nhưng thật bất ngờ, chú được điện thoại của Niên Trưởng Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN mời chú tham gia Ban Chấp Hành với chức vụ Tổng Hội Phó đặc trách TTNDH. Chú HÂN HOAN chấp nhận ngay để giúp N/T Tổng Hội Trưởng trong giai đoạn khó khăn này và chú cũng thiết nghĩ là làm việc với các cháu TTNDH, giới trẻ của thế hệ hai, thì tinh thần

chú sẽ trẻ mãi không già....

Chú thành thật khen ngợi những việc làm của các cháu, từ việc đã thành lập ban cứu trợ nạn nhân bão lụt Harvey đến hôm nay tổ chức đêm Giáng Sinh cho đại gia đình Võ Bị mang chủ đề LÂM VIÊN NIỀM NHỚ, song song với việc phát hành lịch Vinh Danh Cờ Vàng để gây quỹ Học Bổng giúp các con em Võ Bị còn kẹt lại ở Việt Nam vv...

Chú luôn ngưỡng mộ và từng gọi các cháu là những Thiên Thần vì nơi nào các cháu xuất hiện là có niềm tin bao la. Việc làm các cháu đề ra thật trong sáng, vô tư, *đầy Tình Tự Võ Bị*. *Con đường các cháu đang đi là thật chính nghĩa.*

Như N/T Thiệt đã nói khiêm nhường, là N/T chỉ là người giúp việc. Chú là phụ tá cho N/T Thiệt, nên nhiệm vụ của chú là cầm xô đi xách nước và chổi quét nhà, để phụ giúp N/T Thiệt quét dọn lau chùi nhà cửa của ta cho được gọn gàng, sạch sẽ

Cuối cùng, chú luôn chúc các cháu thành công trên đường đời, thăng tiến mãi trên con đường chính nghĩa đang đi.



Hoạt Động của TĐ/ TTNĐH

Huỳnh Thủy Tammy, K19/2

A. Để tạo được những gắn bó thân thiết giữa các anh chị em TTNĐH cũng như các đoàn TTNĐH địa phương và liên đoàn TTNĐH, Tổng Đoàn TTNĐH đã mời tất cả anh chị em TTNĐH-Hậu Duệ Võ Bị tham gia việc phát hành quyển lịch năm 2019 với chủ đề **Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu - Hậu Duệ Võ Bị Vinh Danh Cờ Vàng**.

Mục đích chính của hoạt động này là:

1- TTNĐH, hậu duệ của các CSVSQ TVBQGVN, luôn cùng cha chú bác của mình hãnh diện đứng dưới Cờ Vàng VNCH. Lá cờ biểu tượng cho một nền Cộng Hòa đầy chính nghĩa, lý tưởng quốc gia mà Cha Chú Bác của chúng con đã hy sinh công sức, xương máu để gây dựng, gìn giữ, và mong mỗi trao lại cho thế hệ chúng con.

2- Một hoạt động có ý nghĩa cho hậu duệ Võ Bị cùng nhau tham gia nhằm tạo sự gắn bó, thân ái, và đoàn kết.

3. Lịch 2019 - TTNĐH: Hậu duệ Võ Bị Vinh Danh Cờ Vàng đã được phát hành trong phạm vi gia đình Võ Bị và thân hữu vào ngày 16 tháng 12 năm 2018, tại Houston, Texas. Với giá ủng hộ \$15 và số lượng 500 quyển, lịch đã được phân phối hết.

B- Tiếp tục gây quỹ để duy trì Học Bổng Võ Bị dành cho các hậu duệ Võ Bị hiếu học tại Việt Nam. Chương trình Học Bổng Võ Bị đã được Tổng Đoàn TTNĐH tái thành lập năm 2016. Đã có 30 giải học bổng trị giá gần \$10,000 được trao gởi cho các em/ cháu hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam qua các niên

học 2016-2017 và 2017-2018.

Xin liên lạc qua địa chỉ và số điện thoại:

Huỳnh Thủy Tammy

Email: thuynhre@yahoo.com

Điện thoại: 832-630-1785

Địa chỉ: PO Box 692230, Houston, TX 77269

Danh Sách Yểm Trợ Học Bổng Võ Bị

	Họ & Tên	Khóa	Yểm Trợ
1	Mr. Ngô Như Khuê	12	\$200.00
2	Mr. Hồ văn Hạc	19	\$50.00
3	Mr. Nguyễn Đình Hạnh	19	\$70.00
4	Mr. Trương Đình Huân	19	\$50.00
5	Mr. Trương Khương	19	\$50.00
6	Mr. Nguyễn Hồng Miên	19	\$50.00
7	Mr. Nguyễn Nho	19	\$50.00
8	Mr. Trương Thanh Sương	19	\$50.00
9	Mr. Khóa 19	19	\$100.00
10	Mr. Võ Minh Hòa	21	\$100.00
11	Mr. Nguyễn Hàm	25	\$50.00
12	Mr. Lê Khắc Phước	25	\$50.00
13	Mr. Trần Trí Quốc	27	\$100.00
Cộng			\$970.00

TD/ TTNDH thành thật cảm ơn quý chú, bác đã yểm trợ cho chương trình “Học Bổng Võ Bị”.

* Phân báo cáo này chưa liệt kê tên quý vị đã ủng hộ quỹ chung với tiền mua báo.

Huỳnh Thủy Tammy

Độc “Tuyển Tập Bắc Đẩu Võ Ý”

Captovan, K19

Tuyển Tập *Bắc Đẩu Võ Ý* (TTBĐVY) gồm những bài Võ Ý (VOY) ưng ý nhất, đọc giả sẽ hài lòng nếu không quá khó tính, còn lính tráng chúng tôi đọc là thích ngay. Chúng tôi thích cách trình bày và lối viết, khi thì giản dị, lúc cầu kỳ nhưng chúng tôi đều hiểu VOY muốn ám chỉ điều chi, VOY viết thay cho chúng tôi những điều chúng tôi muốn viết mà không viết được.

Ai đã từng trần thủ lưu đồn Cao Nguyên Đất Đỏ, cái xứ nắng bụi, mưa bùn, địa danh mà một ông thi sĩ nào đó diễn tả: “*Anh đi công tác Bờ-Lây/ Ku dài dằng dặc biết ngày nào ra...*” thì phải tìm đọc “*Ma Lực Của Pleiku*”.

Tất cả những gì hay đẹp mà các văn thi sĩ ca tụng Pleiku thì VOY đem vào đây hết, TTBĐVY không thể nào hay hơn



nữa được.

Đọc bài “Ma Lực Của Pleiku” xong thì đầu đang gật gù tuổi hạc ở hải ngoại cũng muốn bay về chôn cũ để cùng VOY nhớ lại những lúc run run tai nghe tiếng pháo kích, còn miệng thì lâu bầu cầu xin:

Một quả pháo kích rơi là thấp thỏm lo âu cầu khẩn.

Nó rơi xuống rồi nó nổ, kệ nó, ta cười phủi bụi rồi đứng dậy, sáng Chủ Nhật ra phố làm tô bún bò, nhâm nhi vị đắng café và ngắm những “hột bắp” của má đỏ môi hồng:

...người Pleiku nhớ mông lung giọt cà phê Dinh Điền một sáng Chủ Nhật mưa bay, nhớ cái cay hít hà xé miệng của tô bún bò nhà xác...

...nhớ những hột bắp dẻo mà thơm của em Pleiku má đỏ môi hồng...

Bún bò cay hít hà xé miệng là ngon rồi, nhưng có sao VOY không dẫn độc giả đến nơi nào khác mà lại đến “nhà xác”? Ý Ý muốn ám chỉ điều chi thì chúng tôi không hiểu, nhưng khi VOY diễn tả “hột bắp” của em Pleiku dẻo và thơm là chúng tôi hiểu VOY muốn ám chỉ điều gì ngay. Có thể VOY không nghĩ thế nhưng những lính chiến chúng tôi nghĩ thế. Những hột bắp trắng đều như hàm răng, dẻo miệng, thơm “bờ môi”, hờ môi cười khoe “hột bắp” khiến chàng pilot đối diện “lắp bắp” nói không ra lời!

“Ma Lực Pleiku” không chỉ có má đỏ môi hồng mà còn đầy đủ công, dung, ngôn hạnh khiến chàng tuổi trẻ tài cao Tam Thế bỏ lại chữ “thọ” nơi đô thị, bãi biển hàng dừa xanh cát trắng mà bay lên “... núi cao,.. núi đầy xương” và cũng là chiến trường nguy hiểm đầy “xương”. Bạo gan hơn nữa, chàng có thể bay luôn tới “tiền đồn biên giới”, nơi khỉ ho, vượn hú, không có sơn nữ để chàng than van: “*Đời ta như cánh chim chiều...*”, nhất là vào những buổi “chiều mưa biên giới”, trực thăng tiếp tế không đến được thì chẳng “còn một chút gì để nấu đề chiên”! Chàng Tam Thế liều như thế chỉ để đến viết thư

và thả thơ nhẩn với người lái phi công tương lai rằng:

*Bây giờ ta ở Pleiku
Thấy xanh đỏ núi thấy mù này sương
Núi xanh còn ngờ phở phờng
Mù sương ngan ngát dễ thương dễ khuây*

Tản mạn, lăm bần cả ngày cũng không hết chuyện “Ma Lực Pleiku”, xin độc giả gọi VOY nói tiếp cho nghe còn chúng tôi đi coi vụ “Bắt Cóc Con” xem đầu đuôi thế nào.

Ngày nay, trên đất Hoa Kỳ, chúng ta thường nghe những bản tin: “mẹ bắt cóc con, cha bắt cóc con” chứ ở Việt Nam làm gì có những vụ kỳ cục như thế, vậy mà có thật, khi chàng pilot khi nghe mẹ nói:

- “Ngày mai nhớ chở cháu về cho nội thăm nghe con!”

Thế là phi công Tam Thế thương mẹ, nhớ vợ con, từ Nha Trang tìm đủ mọi cách bay về Đà Lạt để đem vợ con xuống cho mẹ thăm con dâu, bà nội ẵm cháu, nhưng bất ngờ không thuận buồm xuôi gió nên chàng pilot đành phải “Bắt Cóc Con”...

Phi công Tam Thế vội lên gác. Căn gác vừa hẹp vừa cũ kỹ, xuyt nữa va đầu. Bé Tổ Uyên đang ngủ ngon lành như thiên thần trong chiếc nôi nhỏ kê sát giường. Tổ Tâm nằm nghiêng, mặt xoay vào vách (có lẽ biết chàng về nhưng giả vờ ngủ). Sau một giây ngập ngừng, chàng quyết định đánh thức Tổ Tâm.

- Tâm à, có người ghé nhà nhẩn ra phi trường hôm nay không?

- Mới nhẩn lúc sáng, vội quá làm sao có thì giờ chuẩn bị cho kịp!

Chàng ngờ ngàng, nhưng cố dẫn.

- Có gì đâu mà chuẩn bị. Chỉ việc ẵm con ra phi trường đúng 2 giờ là anh đưa về Nha Trang. Bà nội đang mong gặp

mặt hai mẹ con đỏ. Chuẩn bị đi ngay vẫn còn kịp.

Đến lượt Tổ Tâm nổi sùng.

- Anh làm như bắt cóc bỏ đĩa không bằng. Anh không biết Tâm yếu tim sao? Làm sao đủ thì giờ sửa soạn quần áo, giày dép, khăn tã, bình sữa? Hơn nữa cũng phải ghé chợ mua tí quà cho bà con hàng xóm nữa chứ.

Phi công Tam Thế không chịu đựng nổi, chàng nổi tam bành:

- Sao rắc rối quá dzậy? Có phải đi dạ hội, đi Tây, đi Mỹ gì đâu mà chuẩn bị kỹ thế?

Tổ Tâm cũng động tâm, tới luôn:

- Tôi là dzậy! Không chịu nổi thì thôi!

Đến mức này thì cả hai đều tức hộc máu!

Một ý nghĩ loé lên trong đầu: “Tôi là dzậy, không chịu nổi thì thôi!” Chàng ngoắc xe lại và bảo bác tài chở hai bố con ra thẳng phi trường Cam Ly. “Tôi là dzậy! Không chịu nổi thì thôi!” Chàng nghĩ đến mẹ mình và bằng lòng việc làm này.

* * *

Không biết Tam Thế bay bằng gì, thế nào, với ai mà chàng đã đem được cô con gái Tổ Quyên về Nha Trang cho mẹ chàng thăm, còn vợ chàng-Tổ Tâm, mẹ Tổ Quyên ở Đà Lạt lo âu sầu khổ thế nào thì Tam Thế không biết!

“Hào hoa nhất lính Không Quân”, nhưng cũng liều thật! Mê cù-lũ-tàng-tàng “có một cái quần anh cũng bán đi, sáng mai anh mặc bằng gì? Anh mặc cái áo, anh đi lòm khòm” thì chuyện Tam Thế “bắt cóc con” có thể là có thật.

Muốn biết thật giả gì thì tìm đọc “Bắt Cóc Con”, nhưng cái cốt lõi nội dung bài này là VOY muốn nhắn gửi đến độc giả về tình thương: Tình thương yêu giữa cha, mẹ, vợ, chồng, con cái rất đáng quý, xin hãy giữ gìn dù cho đôi khi gặp sóng gió.

Sau khi đi một vòng gần 40 bài về tình lính chiến, tình đồng đội KQ, tình đồng hương, tình yêu nước với đầy đủ “hỉ, nộ, ái, ố, dục” (đĩ đẩu mà lăm thế!) v.v.. thì với bản chất thật của người con có hiếu, VOY lại quay về với: “Kỳ Quan Mẹ”.

* * *

Kỳ Quan Mẹ:

“...Hẳn quý vị đều biết, trên thế giới có rất nhiều kỳ quan, theo chúng tôi, kỳ quan đẹp nhất trên đời này là Kỳ Quan Mẹ.

*“Đi khắp thế gian không ai sánh bằng Mẹ,
Gian khổ cuộc đời không ai gánh nặng hơn Cha,
Chỉ cho bằng cơm với cá, chỉ cho bằng Mạ với con...”*

Những giây phút cận kề bên Mạ là một trong những giây phút hạnh phúc và an lạc nhất đời. Chúng con thấy bờ giác như ẩn hiện đâu đây... Đạp xe ra chợ mua cháo đậu đen với cá bóng kho tiêu cho Mạ ăn sáng, là một hạnh phúc. Tự mình đi chợ mua các thứ về xào mì thật mềm và Mạ ăn và Mạ khen ngon, là một hạnh phúc... Thắp hương trên bàn Phật, bàn vong để Mạ tụng kinh mỗi sáng, là một hạnh phúc. Tắm rửa giặt giũ thuốc thang cho Mạ, là một hạnh phúc.

“Kỳ Quan Mẹ” của VOY cũng là kỳ quan của chúng ta nên tôi copie & paste những lời “Thánh Ca” này, đóng khung và treo lên vách mà không được phép bàn nhăng nói cuội, không được phép để bụi trần che khuất kỳ quan.

Để kết thúc “Tản Mạn” TTVY, tôi xin mời quý vị cùng VOY tham dự lễ cầu siêu cho Cụ Bà Tâm Thí, với bài viết hay nhất về niềm tin: “Vãng Sanh Cực Lạc”.

* * *

Chúng tôi tin rằng, khả năng vãng sanh vào hạ phẩm hạ sanh của cụ bà Tâm Thí không còn là điều mơ hồ. Nhưng điều quan trọng mà tôi muốn thổ lộ qua bài viết là, tôi cảm nhận được sự mẫu nhiệm trong việc niệm hồng danh Phật A-Di-Đà, cách riêng qua những diễm lành đã xảy ra cho má tôi vừa

qua. Đức tin của tôi bắt đầu wòm mầm về “Vãng Sanh Cực Lạc”, coi như tôi gặp duyên lành, là chọn được cho mình một cõi đi về và viết kinh nghiệm chân thật này không phải để tán dương Pháp Môn Tịnh Độ (8) (vì sự hiểu biết của tôi về Phật Pháp không là bao), mà để chia sẻ niềm hạnh phúc lạc với những ai đang thể hiện đạo hiếu (9) làm con với bậc sinh thành của mình...

Giữa mệnh mông đất trời con khấn

Cảnh giới nào mẹ vẫn vô cùng

Mẹ nay tôn Phật tại đường

Mẹ sau bóng Phật mười phương con nguyện...

Little Saigon 5/10/2018.

Chú Thích: Các độc giả muốn biết thêm chi tiết, hoặc order sách “Tuyển Tập Bắc Đẩu Võ Ý”, xin liên lạc trực tiếp với tác giả ,với các chi tiết ghi dưới:

TUYỂN TẬP BẮC Đẩu VÕ Ý

In và phát hành lần thứ nhất - Tháng Giêng/2019, tại Orange County, California, Hoa Kỳ.

Liên lạc với tác giả:

voy118@aol.com * 714-262-6272

Chi phiếu xin gửi về:

Thao Vo Le

10200 Bolsa Ave. #112

Westminster, CA 92683, Hoa Kỳ

Memo: TTĐVY.

Giá: 20 US dollar + 5 US dollar cước phí (trong nước Mỹ)

© Tác Giả Xuất Bản và Giữ Bản Quyền.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÂY MÙA XUÂN 2019

(Tổng kết tới ngày 10 tháng 12 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Mr.	Bùi Trầm	5	100
2	Mr.	Nguyễn Quang Hà	12	20
3	Mr.	Hồ Hiệp	12	50
4	Mr.	Lê Trọng Hiệp	12	100
5	Mr.	Ngô Như Khuê	12	80
6	Mr.	Nguyễn Đông Mỹ	12	200
7	Mr.	Lê Bá Trí	12	50
8	KHÓA 12			300
9	Mr.	Nguyễn Quốc Đống	13	50
10	Mrs.	Christina Cao & Bạn	14/2	500
11	Mrs.	Nguyễn Trọng Mạc	15/1	100
12	Mr.	Trương Thuận Hiếu	16	40
13	Mr.	Bùi Quyền	16	100
14	Ms.	Ng. Hồ Diễm Anh	17/2	50
15	Mr.	Lê Văn Cừu	17	50
16	Mr.	Nguyễn Văn Dục	17	100
17	Mrs.	Bà Phan Văn Hiệp	17/1	50
18	Mr.	Phùng Xuân Lộc	17/2	100
19	Mr.	Lê Sĩ Thắng	17	100
20	Mr.	Nam Sinh Tín	17	50
21	Mr.	Nguyễn Quang Trung	17	50
22	KHÓA 17			200
23	Mr.	Lương Công Cẩn	18	60
24	Mr.	Lê Cầu	18	20
25	Mr.	Diệp Ngọc Châu	18	20
26	Mr.	Vũ Văn Định	18	20
27	Mr.	Huỳnh Văn Giai	18	50
28	Mr.	Đỗ Văn Hạnh	18	100
29	Mr.	Trần Ngọc Huế	18	200
30	Mrs.	Quách Xuân Hương	18/1	50

31	Mr.	Nguyễn Văn	Khương	18	20
32	Mr.	Nguyễn Văn	Lành	18	20
33	Mr.	Phạm Văn	Se	18	20
34	Mr.	Mai Văn	Thành	18	20
35	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	18	50
36	Mr.	Phạm văn	Thuận	18	20
37	Mr.	Nguyễn Ngọc	Toàn	18	20
38	Mr.	Lã Quý	Trang	18	100
39	Mr.	Lâm Kim	Trung	18	20
40	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	18	50
41	Mr.	Nguyễn Đức	Tuấn	18	20
42	Mr.	Nguyễn Văn	Xuân	18	20
43		KHOA 18			500
44	Mr.	Huỳnh Ngọc	Ẩn	19	50
45	Mr.	Phan Công	Bá	19	50
46	Mr.	Nguyễn Quang	Bột	19	50
47	Mr.	Tô Văn	Cáp	19	100
48	Mr.	Nguyễn	Chí	19	50
49	Mr.	Dương Văn	Chiến	19	50
50	Mr.	Đỗ Tự	Cường	19	500
51	Ms.	Huỳnh Mỹ	Dung	19/2	50
52	Mr.	Võ Trọng	Em	19	50
53	Mr.	Nguyễn Đình	Hạnh	19	50
54	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	19	50
55	Mr.	Nguyễn Văn	Hóa	19	50
56	Mr.	Trương Đình	Huân	19	50
57	Ms.	Võ Dung	Julie	19/2	50
58	Mr.	Trương	Khương	19	50
59	Mr.	Nguyễn Hồng	Miên	19	100
60	Mr.	Nguyễn	Nho	19	50
61	Mr.	Phạm Thanh	Quang	19	50
62	Mr.	Trương Thanh	Sương	19	50
63	Mr.	Trương Văn	Thái	19	50
64	Mr.	Huỳnh Ngọc	Thạnh	19/2	50
65	Mr.	Đình Văn	Thuận	19	50
66	Mr.	Trần Phú	Tĩnh	19	50
67	Mr.	Hồng Khắc	Trân	19	50
68		KHOA 19			500
69	Mr.	Lưu Văn	Cầm	20	50
70	Mr.	GĐ Đỗ Đức	Chiến	20	1,000

71	Mrs.	Đỗ Ng Nhật	Khai	20/2	50
72	Mr.	Nguyễn Hữu	Mạnh	20	50
73	Mr.	Võ	Nhân	20	100
74	Mr.	Quách	Thường	20	50
75		KHÓA 20			250
76	Mr.	Nguyễn Đức	Bông	21	30
77	Mr.	Hồ Tấn	Đạt	21	50
78	Mr.	Phạm Quang	Hậu	21	50
79	Mr.	Đồng Duy	Hùng	21	50
80	Mr.	Trần Văn Khiết (gia đình)		21/2	300
81	Mr.	Lý Văn	Lực	21	50
82	Mr.	Nguyễn Trí	Phúc	21	50
83	Mr.	Ng. Đắc Song	Phương	21	50
84	Mr.	Lê Quý	Trần	21	50
85	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	50
86	Mr.	Nguyễn Trung	Việt	21	50
87	Mr.	Lạc Minh	Chau	22	50
88	Mr.	Trần Văn	Tiến	22	100
89	Mr.	Lê	Hoành	23	50
90	Mr.	Đỗ Mạnh	Trường	23	50
91	Mr.	Nguyễn	Em	25	50
92	Mr.	Nguyễn	Hàm	25	100
93	Mr.	Đoàn Đình	Hùng	25	100
94	Mr.	Vũ	Hùng	25	100
95	Mr.	Nguyễn P. Q.	Huy	25/2	100
96	Mr.	Võ	Khôi	25	100
97	Mr.	Lê	Kim	25/2	50
98	Mr.	Nguyễn Văn	Lâm	25	100
99	Mr.	Con Gái Ng Văn	Lâm	25/2	100
100	Mr.	Lê	Long	25/2	50
101	Mr.	Lê Khắc	Phước	25	100
102	Mr.	Đàm Văn	Phương	25	100
103	Mr.	Hà	Tham	25	50
104	Mr.	Vũ	Thông	25/2	100
105	Mr.	Phạm Tấn	Út	25	50
106	Mr.	Võ Văn	Xuyên	25	100
107	Mr.	Quách	An	26	200
108	Mr.	Ng Phước Á	Đỉnh	26	100
109	Mr.	Đào Quý	Hùng	26	50
110	Mr.	Nguyễn Thành	Nhơn	26	50

111	Mr.	Trương	Thanh	26	50
112	Mr.	Vũ	Thuận	26	100
113		KHÓA 26			200
114	Mr.	Trần Văn	Hồ	27	50
115	Mr.	Trần Trí	Quốc	27	100
116	Mr.	Diệp Quốc	Vĩnh	27	50
117	Mr.	Hoàng Như	Cầu	28	100
118	Mr.	Trương Thành	Minh	28	100
119	Mr.	Trần	Tường	28	50
120	Mr.	Tsu A	Cầu	29	100
121	Mr.	Phùng Tít	Chẳng	29	100
122	Mr.	Đỗ Trọng	Đạt	29	50
123	Mr.	Phan Văn	Lộc	30	50
124		Hội VB/Pennsyl/PC			300
125		TĐ/ TTNDH			1,000
126		Hội VB Kansas			100
Tổng Cộng					12920

Vào dịp Tết Xuân về, như thông lệ hàng năm, Ban Xã Hội TH/ CSVSQ/ TVBQGVN kêu gọi gây quỹ để gửi các phần quà Tết cho “Cây Mùa Xuân 2019” đến gia đình các CSVSQ có một số khó khăn, còn ở VN, như bày tỏ tinh thần tương trợ và tình cảm tương thân, tương ái của tất cả chúng ta.

Quỹ “Cây Mùa Xuân 2019” tạm thời được tổng kết tới ngày 15 tháng 12 năm 2018 là **12.920\$**. Báo cáo này có thể thay đổi vào hạn chót, chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Đại diện Ban Xã Hội, chúng tôi thành thật cảm ơn quý niên trưởng, quý phu nhân, và các anh chị thuộc đại gia đình VB đã tham gia tích cực trong việc gây quỹ này. Mong rằng việc làm đầy ý nghĩa trên vẫn được tiếp tục vào mùa Xuân năm 2020.

Trân trọng,

Hoàng Như Cầu, K28
Ủy Viên Xã Hội

Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ.



CSVSQ & THÂN HỮU

YẾM TRỢ ĐA HIỆU I14

(Tính tới ngày 10 tháng 12 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Mrs. Nguyễn Xuân Thịnh	3	50
2	Mr. Huỳnh Thao Lược	3	100
3	Mr. Trần Đắc Marcel	6	35
4	Mr. Phạm Văn Hải	6	50
5	Mrs. Nguyễn Hữu Thư	6/1	30
6	Mr. Trương Minh Tâm	7	30
7	Mr. Nguyễn Du An	8	20
8	Mr. Lương Văn Hoi	8	30
9	Mr. Lợi Nguyễn Tấn	8	30
10	Mr. Nguyễn Kim Biên	10	100
11	Mr. Dương Đình Bộ	10	30
12	Mr. Lê Bá Đò	10	30
13	Mr. Nguyễn Nghiệp Kiến	10	50
14	Mr. Nguyễn Lộc	10	50
15	Mr. Phạm Văn Môn	10	30
16	Mr. Phạm Thế Phiệt	10	50
17	Mr. Nguyễn Đạt Phong	10	30
18	Mr. Vòng A Sĩ	10	30
19	Mr. Dương Cao Sơn	10	40
20	Mr. Trương Quang Thương	10	50
21	Mr. Phan Thị Mến	10/1	50
22	Mrs. Nghiêm Viết Thành	10/1	30
23	Mr. Lê Tất Biên	10P	30
24	Mr. Trần Văn Cao	12	30
25	Mr. Trần Thượng Khải	12	30
26	Mr. Nguyễn Công Luận	12	50
27	Mr. Lê Bá Trị	12	50
28	Mr. Nguyễn Văn Giang	13	30
29	Mr. Đỗ Huy Huệ	13	30
30	Mr. Nguyễn Khắc Lâm	13	100
31	Mr. Nghiêm Xuân Lanh	13	100
32	Mr. Trần Ngọc Thạch	13	30

33	Mr.	Cao Xuân	Lê	14	30
34	Mr.	Trần Quang	Minh	14	20
35	Mrs.	Cao Ngọc	Christina	14/2	50
36	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	16	30
37	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	16	50
38	Mr.	Thái Hữu	Dư	16	30
39	Mr.	Lục Sĩ	Đức	16	40
40	Mr.	Trần Kim	Hồ	16	20
41	Mr.	Đinh Văn	Mễ	16	50
42	Mr.	Phạm Văn	Nghĩa	16	75
43	Mr.	Nguyễn Như	Phú	16	20
44	Mr.	Nguyễn Thanh	Thiên	16	50
45	Mr.	Nguyễn Văn	Dục	17	50
46	Mr.	Nguyễn Văn	Dũng	17	50
47	Mr.	Nguyễn	Duy	17	50
48	Mr.	Trần Đạo	Hàm	17	50
49	Mr.	Nguyễn Văn	Hoàng	17	30
50	Mr.	Nguyễn Minh	Quan	17	30
51	Mr.	Võ Văn	Sung	17	50
52	Mr.	Nguyễn Xuân	Tám	17	30
53	Mr.	Nam Sinh	Tín	17	40
54	Mr.	Nguyễn Quang	Trung	17	50
55	Mrs.	Lê Hữu	Đông	17/1	20
56	Mr.	Nguyễn Lương	Bằng	18	50
57	Mr.	Nguyễn	Bê	18	30
58	Mr.	Lương Công	Cẩn	18	160
59	Mr.	Lại Đình	Đán	18	50
60	Mr.	Phạm Dự	Đáo	18	50
61	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	18	50
62	Mr.	Đỗ Văn	Hạnh	18	50
63	Mr.	Trần Hữu	Hiền	18	50
64	Mr.	Trần Ngọc	Huế	18	100
65	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khoan	18	50
66	Mr.	Nguyễn Văn	Lành	18	50
67	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	18	30
68	Mr.	Phạm Văn	Ngọc	18	50
69	Mr.	Nguyễn Văn	Nhân	18	50
70	Mr.	Tĩnh A	Nhi	18	100
71	Mr.	Phạm Văn	Se	18	100

72	Mr.	Trần	Tâm	18	80
73	Mr.	Phạm	Tần	18	50
74	Mr.	Mai Văn	Thành	18	50
75	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	18	30
76	Mr.	Lê Văn	Thông	18	50
77	Mr.	Phạm Văn	Thuận	18	50
78	Mr.	Nguyễn Xuân	Toàn	18	30
79	Mr.	Lã Quý	Trang	18	50
80	Mr.	Lê Văn	Yến	18	50
81	Mrs.	Hồ Minh	Chánh	18/1	100
82	Mrs.	Quách Xuân	Hương	18/1	150
83		Khóa 18			200
84	Mr.	Đỗ Hữu	Ái	19	35
85	Mr.	Đỗ	Đặng	19	30
86	Mr.	Nguyễn Ngọc	Đỉnh	19	20
87	Mr.	Hồ Văn	Hạc	19	30
88	Mr.	Chu Văn	Hải	19	30
89	Mr.	Nguyễn Đình	Hạnh	19	200
90	Mr.	Nguyễn Đình	Hoan	19	30
91	Mr.	Phạm Kim	Khôi	19	20
92	Mr.	Trương Khương		19	30
93	Mr.	Nguyễn Anh	Linh	19	40
94	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	19	35
95	Mr.	Hoàng Văn	Manh	19	50
96	Mr.	Đỗ Văn	Mười	19	50
97	Mr.	Lê Kim	Ngọc	19	30
98	Mr.	Trương Trọng	Nhật	19	30
99	Mr.	Nguyễn Xuân	Phán	19	30
100	Mr.	Kâng Tum	Sơn	19	30
101	Mr.	Đặng Ngọc	Thạch	19	40
102	Mr.	Nguyễn Hồng	Trọng	19	20
103	Mr.	Trần Văn	Trữ	19	30
104	Mr.	Phạm Kim	Vinh	19	30
105	Mr.	La Hoàn	Võ	19	72.63
106	Mrs.	Hoàng Gia	Thái	19/1	25
107	Mrs.	Trần Thiện	Đầu	19/1	30
108	Mrs.	Nguyễn Thị	Thọ	19/1	50
109	Mr.	Trần Kim	Bảng	20	40
110	Mr.	Nguyễn	Bích	20	50

111	Mr.	Lưu Văn	Cầm	20	50
112	Mr.	Ngô	Chương	20	50
113	Mr.	Trần Phi	Cơ	20	30
114	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	20	30
115	Mr.	Thái Minh	Hoàng	20	20
116	Mr.	Phạm Hưng	Long	20	30
117	Mr.	Nguyễn Thanh	Quang	20	40
118	Mr.	Nguyễn Thiện	Sanh	20	50
119	Mr.	Đặng Văn	Sơn	20	30
120	Mr.	Lê Văn	Toản	20	50
121	Mr.	Đặng Quốc	Trụ	20	30
122	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	20	40
123	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	20	20
124	Mrs.	Trần Văn	Thọ	20/1	200
125	Mrs.	Tien Vuong	Mullen	20/2	60
126	Mr.	Bùi	Bồn	21	30
127	Mr.	Nguyễn Như	Chương	21	20
128	Mr.	Hồ Tấn	Đạt	21	50
129	Mr.	Nguyễn Văn	Đồng	21	50
130	Mr.	Trương Văn	Hòa	21	30
131	Mr.	Nguyễn Đắc	Song Phương	21	30
132	Mr.	Nguyễn	Robert	21	30
133	Mr.	Lê	Thắng	21	50
134	Mr.	Hồ	Thiên	21	20
135	Mr.	Hoàng Kim	Truy	21	20
136	Mr.	Nguyễn Văn	Tung	21	50
137	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	30
138	Mr.	Lạc Minh	Châu	22	30
139	Mr.	Trần Kim	Đánh	22	40
140	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khai	22	30
141	Mr.	Giang Văn	Nhân	22	50
142	Mr.	Trương Văn	Phổ	22	30
143	Mr.	Diệp Văn	Xiêu	22	50
144	Mr.	Phạm Văn	Chắc	23	30
145	Mr.	Nguyễn Kiêm	Hoa	23	40
146	Mr.	Lê	Hoành	23	50
147	Mr.	Nguyễn Văn	Mậu	23	30
148	Mr.	Trần Duyên	Sơn	23	50
149	Mr.	Trần Trọng	Thanh	23	30

150	Mr.	Nguyễn Hùng	Đờm	24	30
151	Mr.	Phan Thế	Thiệp	24	30
152	Mr.	Nguyễn	Em	25	50
153	Mr.	Vũ Hữu	Nghị	25	25
154	Mr.	Lê Khắc	Phước	25	50
155	Mr.	Trần Văn	Răng	25	138.76
156	Mr.	Ngô Hồng	Sương	25	50
157	Mr.	Võ Văn	Xuyên	25	50
158	Mr.	Châu Văn	Hai	26	30
159	Mr.	Đào Quý	Hùng	26	50
160	Mr.	Nguyễn Văn	Lương	26	100
161	Mr.	Nguyễn Đăng	Mộc	26	20
162	Mr.	Ngô Văn	Nơi	26	40
163	Mr.	Tô	Thành	26	50
164	Mr.	Vũ Thế	Thủ	26	30
165	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	30
166	Mr.	Cao Hoàng	Khanh	27	75
167	Mr.	Trần Trí	Quốc	27	100
168	Mr.	Lê Nguyên	Dũng	28	20
169	Mr.	Nguyễn Văn	Huệ	28	71
170	Mr.	Hoàng Đức	Lộc	28	40
171	Mr.	Nguyễn Trung	Long	28	100
172	Mr.	Lê Phát	Thanh	28	50
173	Mr.	Lê Công	Chánh	29	30
174	Mr.	Vũ Tiến	Hỷ	29	30
175	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	29	20
176	Mr.	Phạm Hoàng	Minh	29	20
177	Mr.	Võ Văn	Thắng	29	25
178	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	30	30
179	Mr.	Phạm Xuân	Sơn	30	30
180		Hội VB Pennsylvania			200
181	Mr.	Lương Mậu	Cường	VHV	50
182	Mr.	Huỳnh Thạnh	Đức	VHV	50
183	Mr.	Nguyễn Hào	Kiệt	VHV	50
184	Mr.	Vũ Văn	Tiếp	VHV	50
185	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	55
186	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	15
187	Mr.	Trần Trọng	Bình	TH	30
188	Mr.	Đỗ Bá	Chi	TH	30

189	Mr.	Trần Kim	Đại	TH	50
190	Mr.	Phan	Diện	TH	50
191	Mr.	Vũ	Dục	TH	20
192	Mr.	Nguyễn Anh	Dũng	TH	50
193	Mr.	Vòng Mẫn	Dzênh	TH	30
194	Mr.	Giáp Phúc	Hải	TH	30
195	Mr.	Lê Hồng	Hải	TH	50
196	Mr.	Huỳnh Phi	Hồ	TH	20
197	Mrs.	Trần Thị	Hoa	TH	40
198	Mrs.	Kim Hiền	Horning	TH	50
199	Mrs.	Đoàn	Khánh	TH	20
200	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30
201	Mr.	Trần Văn	Khởi	TH	50
202	Mrs.	Bùi Thị	Kim	TH	50
203	Mrs.	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TH	50
204	Mrs.	Nguyễn Thị Huyền	Nga	TH	50
205	Mr.	Trương	Nghĩa	TH	20
206	Mr.	Nguyễn Đức	Peter	TH	70
207	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	25
208	Mr.	Huỳnh Văn	Phú	TH	20
209	Mr.	Nguyễn Ngọc	Phương	TH	80
210	Mr.	Trương Ngọc	Phương	TH	20
211b	Ms.	Võ Kim	Phượng	TH	20
211	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	TH	20
212	Mrs.	Hoàng Thị	Sâm	TH	40
213	Mr.	Phạm Duy	Tất	TH	100
214	Mr.	Trương Văn	Thỉnh	TH	20
215	Mr.	Phạm	Thọ	TH	20
216	Mr.	Vũ Đình	Thọ	Hải Quân	60
217	Mr.	Nguyễn	Thomas	TH	60
218	Dr.	Quách Trí	Thomas	TH/K19	100
219	Mr.	Lê Văn	Thự	TH	20
220	Mr.	Trần	Thức	TH	20
221	Mr.	Lê Mạnh	Trí	TH	20
222	Mr.	Lâm Lễ	Trinh	TH	100
223		Ấn danh		TH	100

Cộng

10477.39

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 10 tháng 12 năm 2018)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 114:

- Ấn Loát	7,000.00
- Bru Phí trong Hoa Kỳ	1,922.94
- Bru Phí ngoài Hoa Kỳ	1,606.48
- Lệ Phí Ngân Hàng	119.80
- Chuyên Chở	350.00
- Permit Permit	255.00
- Phát Hành, Âm Thực & Linh tinh	564.00
- Bru Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	741.44

Cộng = 12,529.66

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 114	16,836.74
- Thu	10,477.39

Cộng = 27,314.13

3. Tồn quỹ

27,314.13 - 12,529.66 = 14,784.67

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là \$14,784.67. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 115 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

*Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27*

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN



Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Trả lời chung:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các sĩ quan Văn Hóa Vụ và Quân Sự Vụ, các phu nhân, anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, trong đó có các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy nhiên, vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, chúng tôi không thể kịp đăng một số bài. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong quý vị thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số tới.

b. Dù không giới hạn chủ đề, chúng tôi vẫn mong mỗi đón nhận những bài có nội dung liên quan đến cuộc chiến tranh Quốc Cộng, đến thân phận người dân trước và sau cuộc chiến, đến gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ VNCH, ở các Quân Binh Chung, ở khắp mọi nơi, đặc biệt từ các CSVSQ/VB. Những bài về ước vọng và tình cảm đầu đời của tuổi hoa niên, đáng sống và đáng nhớ, vẫn được trân trọng đón nhận.

c. Đa Hiệu 116 sẽ phát hành sau Tháng Tư Đen. Những thương đau đã xảy ra cho từng gia đình và đất nước vào những ngày này, vẫn luôn nằm trong tâm khảm, ký ức mọi người. Chúng ta vẫn luôn hồi tưởng và trăn trở về những ngày đầy tăm tối. Tuy nhiên BBT vẫn rất mong đón nhận các sáng tác về các vấn đề khác nhau mà quý vị quan tâm, kể cả ngày hôm nay, với những phân tích lạc quan, đầy sức sống. Quý vị đang làm thế nào? Có gì hữu ích cho dân tộc VN hay không?

Như thường lệ, các sáng tác mới của các kế hệ kế thừa luôn là những đề tài quan trọng. Độc giả của Tập San ĐH muốn nhìn thấy các hình ảnh của các anh chị nhiều hơn nữa. Các anh

chị đang làm gì, đóng góp ra sao cho xã hội mới trên khắp thế giới và cho quê hương VN?

Mong rằng tờ báo của chúng ta luôn phong phú, đa dạng, và thể hiện được sức mạnh của tập thể Võ Bị.

d. Tập San ĐH115 tới tay mọi người khi Tết Kỷ Hợi lại về. Thay mặt Ban Biên Tập, kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe, an khang; chúc các anh chị thanh niên của các thể hệ kế thừa, trong đó có Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, luôn mạnh mẽ, dấn thân phục vụ cho lý tưởng Quốc Gia, Dân Tộc.

2. NT Nguyễn Kim Biên, K10:

“- Tập san Đa hiệu luôn luôn là món ăn tinh thần của gia đình chúng tôi kể từ đầu thập niên 1990 khi đến định cư tại Xứ sở Kangaroo đến nay.....

- Nhận ĐH trực tiếp từ Mỹ gửi qua.... nhanh, gọn và được thưởng thức sớm...” (trích đăng.)

Cám ơn NT đã có nhận xét ưu ái dành cho Tập San Đa Hiệu. Những người phụ trách công việc luôn luôn cố gắng hoàn tất phần việc của mình để phục vụ các độc giả, các NT, và anh chị trong tập thể VB.

3. Cô Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/1:

“Christina cũng đã nhận được Đa Hiệu một tuần nay, vừa thấy trong thùng thư là mở ra xem liền! Thế là ngồi đọc trong suốt 3 tiếng đồng hồ! Quả thật Đa Hiệu số 114 thật là tuyệt vời! “Lá Thư Tổng Hội” nói lên tâm tư, nguyện vọng của không những các bác, các chú nhưng chắc chắn cũng là của những đứa con, đứa cháu của tất cả CSVSQ/ TVBQGVN! Không có gì hạnh phúc hơn khi vẫn còn thấy được mọi người gặp nhau, tay bắt mặt mừng!

Bài viết “Cây Gậy và Chiếc Xe Lăn” của chú Võ Ý đúng là ý nhị, đầy đủ chi tiết, hóm hỉnh nhưng không kém phần “nặng nề” khi biết rằng mình có một trách nhiệm và niềm tin cậy, lòng thương yêu của các bác, các chú giành cho hậu duệ

Võ Bị!

Hai chị Song Diễm (như cách chú Đạt đã viết cho chị Diễm Anh và Diễm Nga) thật là xúc động và dễ thương! Có trong cuộc thi mới thăm được từng câu văn của chị Diễm Anh! Chị đúng là quá giỏi!

Phản hoạt cảnh thật hấp dẫn, em xem từ đầu đến cuối. Nhờ vậy, em biết thêm nhiều về thời gian Ba đang học ở trường Võ Bị đầy vất vả. Đọc bài của chị rồi, em mới biết những khó khăn mà chị đã vượt qua khi thực hiện màn này.

Bài viết của “Bà Tổng” Tammy rất đầy đủ, Tammy xứng đáng với sự tin tưởng của tất cả TTNDH!

Cô Thu Nga, cô Kim Cao viết thật là dí dỏm nhưng chứa đựng đầy Tình Tự Võ Bị, C hiểu được những hy sinh âm thầm của những người vợ của những CSVSQ! C liên tưởng đến Mẹ của C, sự hy sinh cao cả đó bắt đầu từ ngày Ba bị bắt vào tù cho đến tận bây giờ!

Các bác, các cô vỗ tay, khuyến khích, khen tụi con trong Đêm Tri Ân. Quả thật là một món quà quý giá!” (Trích đăng.)

4. NT Nguyễn Văn Dục, K17:

Cám ơn NT và Hội VB Pennsylvania về những yểm trợ không thể thiếu cho Tập San Đa Hiệu. Thật may mắn cho chúng tôi, khi luôn nhận được những khuyến khích và cổ vũ của NT.

5. Anh Đặng Văn Khanh, K25:

“Hầu như tất cả anh em ở đây đều nhận được Đặc San Đa Hiệu, nhưng thấy tiền gửi quá đắt nên hơi đau lòng. Số tới NT nếu không thấy trở ngại cứ gửi nguyên thùng ở Pháp về tôi. Tôi có thể phân phối tiếp theo, rẻ hơn rất nhiều.”(Trích đăng.)

Cám ơn anh Khanh. Chúng tôi còn mong gì nữa. Báo số tới sẽ được gửi theo thùng đến quý anh nhờ phân phối như cũ.

6. Anh Đỗ Trọng Đạt, K29:

“Chắc chắn đây là lần đầu tiên trong hơn ba năm vừa qua, tôi đã xem từ đầu đến cuối quyển Đa Hiệu.

WOWWWWWWW... ĐA HIỆU 114 HAY THẬT.

Bài vở thật hay, hình ảnh tràn ngập, đặc biệt lần này có 8 trang màu giấy cứng - thêm lắm tiền in là cái chắc.

Các anh chị TTNDH trong số báo lần này, sau khi được chuyển lửa thiêng, đã biểu diễn sức mạnh và tài năng của mình qua những bài viết rất cảm động của SONG DIỄM - Diễm Nga và Diễm Anh, bài của cô Xếp Tổng Tammy Huỳnh, bài đầy hùng khí và lý tưởng của cô Dược Sĩ Thanh Ngọc.

Bây giờ các anh chị hết dấu nghề viết văn tiếng Việt của mình nữa được rồi, và chắc chắn ĐH sẽ luôn dành thật nhiều trang và mục để TTNDH tiếp tục nêu hùng khí Trưng Vương, Triệu Âu bằng những ngòi bút và tư tưởng của mình. Phải không các anh chị ?

Quá nhiều bài hay... bài nào cũng tuyệt vời. Những tên tuổi của quý NT mà khi vừa thấy tên thì da gà rợn nổi, không phải vì sợ - mà vì cảm phục, của bà chị TEA LAN.

CẢM ƠN THẬT NHIỀU TẤT CẢ NHỮNG TÁC GIẢ CÁC BÀI VIẾT TRONG ĐA HIỆU 114 NÀY.

Cho tôi cảm ơn Đại đội F của tôi và những ai mang tên ĐẠT. Cảm ơn NT Hồ tấn Đạt đã ký tên bài viết của mình là HỒ TẤN ĐẠT, F21... Đọc xem thấy cảm giác “ĐÃ” và sướng làm sao....” (Trích đăng.)

Cảm ơn anh Đạt đã có lời khen ngợi. Ban Biên Tập rất vui khi đọc được những nhận xét và tình cảm của anh dành cho quý vị cộng tác viên của Tập San Đa Hiệu.

Hẹn Gặp Lại!



PHÂN ƯU

CSVSQ NGUYỄN DUY BÁCH, K3/ TVBQGVN

Pháp danh Thiên Thọ

Thân phụ của CSVSQ Nguyễn Duy Niên, K27/ TVBQGVN

Từ trần lúc 2:16 sáng, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Tại Saigon, Việt Nam

Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

CSVSQ CHARLES TẠ THÁI BÌNH K4/ TVBQGVN

Từ trần ngày 12 tháng 9 năm 2018

Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 96 tuổi.

CSVSQ LỘ CÔNG DANH, K5/ TVBQGVN

Pháp danh: Thiện Thắng.

Đã mệnh chung lúc 7:40 sáng, ngày 05 tháng 11, năm 2018

Tại Alexandria, Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 89 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN VĂN TRÍ, K6/ TVBQGVN

Vừa từ trần ngày 29 tháng 8 năm 2018

Tại Chantilly, Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ PHANXICÔ XAVIÊ ĐÀO VĂN GIÁM, K10/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 7 tháng 9 năm 2018

Tại Tustin, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi.

Hiện thê CSVSQ Hạ Bá Chung, K10/ TVBQGVN

Bà NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG

Pháp danh: DIỆU BẢO

Từ trần ngày 09 tháng 9 năm 2018

Tại Fremont, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ DOMINIC PHẠM TRUNG NGHĨA, K10/ TVBQGVN

Đã được Chúa gọi về lúc 16:00 ngày 24 tháng 10 năm 2018

Tại Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi

CSVSQ NGUYỄN VĂN KHANG, K10P/ TVBQGVN

Từ trần ngày 1 tháng 10 năm 2018

Tại Montreal, Quebec, Canada

Hưởng thọ 93 tuổi.

CSVSQ TRẦN VĂN CHÀ, K10P/ TVBQGVN

Từ trần ngày 28-10-2018

Tại Wichita, Kansas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ TRẦN VĂN THOÀN PIERRE, K11/ TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi sáng ngày 08 tháng 09 năm 2018

Tại Pháp.

Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ BÙI THỌ NGỌC, K11/ TVBQGVN

Pháp danh: Quảng Tấn.

Đã mệnh chung lúc 9:45 ngày 10 tháng 11, năm 2018

Tại Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN VĂN KHANG, K. FACS/ TVBQGVN

Từ trần ngày 1 tháng 10 năm 2018

Tại Quebec, Canada

Hưởng thọ 93 tuổi.

CSVSQ MATTHÊU VŨ NGỌC MÔI, K. FACS/ TVBQGVN

Từ trần ngày 19 tháng 11 năm 2018

Tại Bielefeld, Germany

Hưởng thọ 92 tuổi.

CSVSQ TRƯƠNG ĐÌNH VĂN, K12/ TVBQGVN

Từ trần ngày 6 tháng 9 năm 2018

Nhằm ngày 27 tháng 7 năm Mậu Tuất

Tại Lakewood, Colorado, Hoa kỳ

Hưởng thọ 85 tuổi.

Hiền nội của CSVSQ Ngô Viết Hà, K12/ TVBQGVN

Bà **LÊ THỊ KIM LOAN**

Pháp danh QUẢNG THUYẾT

Tạ thế ngày 10 tháng 11 năm 2018

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 83 tuổi.

CSVSQ **LÊ NHƯ TRIÊM**, K12/ TVBQGVN

Pháp danh NGUYỄN NHÂN

Từ trần ngày 27 tháng 11 năm 2018

Tại Orange County, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ DOMINICO **NGUYỄN TRỌNG MẠC**, K15/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tại Fountain Valley, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **TÔN THẤT VIỆT**, K16/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 23 tháng 10 năm 2018

Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 79 tuổi.

Hiền thê CSVSQ **HOÀNG ĐÌNH KHUÊ**, K16/ TVBQGVN

Bà **ĐÌNH KIM LANG**

Từ trần ngày 15 tháng 11 năm 2018

Tại Irvine, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 68 tuổi.

Hiền thê CSVSQ **ĐÀO VĂN GOÀNG**, K16/ TVBQGVN

Bà **LÝ KIM PHÚC**

Từ trần ngày 18 tháng 12 năm 2018

Tại Nam California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 80 tuổi

CSVSQ **TRẦN ĐÌNH NGA**, K18/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 23 tháng 8 năm 2018

Tại Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 78 tuổi.

SVSQ **NGUYỄN VĂN TÂN** K19/ TVBQGVN

Từ trần ngày 5 tháng 10 năm 2018
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ ĐỖ ĐỨC CHIẾN K20/ TVBQGVN
Phụ thân của cô Đỗ Nguyễn Nhật Khai, TTNDH
Từ trần ngày 7 tháng 10 năm 2018
Tại Pennsylvania, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN THÀNH LONG, K21/ TVBQGVN
Đã từ trần ngày 3 tháng 10 năm 2018
Tại Tây Ninh, Việt Nam
Hưởng thọ 76 tuổi.

Nhạc phụ của CSVSQ Đồng Duy Hùng, K21/ TVBQGVN
Cụ Ông Dominico **VŨ ĐÌNH CHẤN**
Đã từ trần ngày 5 tháng 10, 2018
Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ PHAN CÔNG NGHIỆP, K22/ TVBQGVN
Vừa thất lạc ngày 18 tháng 8 năm 2018,
Tại Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam.
Hưởng thọ 76 tuổi.

Hiên thê CSVSQ Trần Châu Giang, K22/ TVBQGVN
Bà **MARIA LÊ THỊ LIÊN**
Mất ngày 8 tháng 12 năm 2018
Tại Portland, Oregon, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 70 tuổi

Thân mẫu của CSVSQ Hồ Văn Quỳnh, K23/ TVBQGVN
Cụ bà: **HỒ THỊ DIỆU**
Pháp Danh: TÂM HẠNH
Mãn phần lúc 10:20 sáng ngày 16 tháng 11 năm 2018
Tại Thừa Thiên, Việt Nam,
Hưởng đại thọ 95 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Phạm Ngọc Trán, K23/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ PHONG**

Đã tạ thế lúc 12 giờ trưa ngày 19 tháng 12 năm 2018
Tại thành phố Buffalo, New York, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 95 tuổi.

CSVSQ PHÊRÔ ÔNG VĨNH HUẤN, K24/TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 24 tháng 10 năm 2018
Tại Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Thân phụ CSVSQ Huỳnh Văn Đức, K25/ TVBQGVN
Cụ ông **TRẦN VĂN KHẨN**
Pháp danh: **THIỆN THỌ**
Từ trần ngày 01 tháng 8 năm 2018
Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 97 tuổi.

CSVSQ ĐA MINH PHAN THẾ DUYỆT, K25/
TVBQGVN
Từ trần ngày 10 tháng 10 năm 2018
Tại Tây Ninh, Việt Nam
Hưởng thọ 71 tuổi.

Nhạc Phụ CSVSQ Phùng Công Phước, K26/ TVBQGVN
Cụ Ông **VINCENTE VŨ MẠNH THÌN**
Vừa mãn phần ngày 25-11-2019
Tại Houston, Texas
Hưởng thượng thọ 91 tuổi

Thân phụ CSVSQ Nguyễn Văn Lợi, K28/ TVBQGVN
Cụ ông **NGUYỄN VĂN CẢNH**
Pháp danh: **QUANG GIÁC**
Từ trần ngày 18 tháng 8 năm 2018
Tại Phường Phú Hòa, Thành Phố Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 89 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Trần Sứ, K28/ TVBQGVN
Cụ Bà **Anne HOÀNG THỊ THÂN**
Được Chúa Gọi Về Ngày 7 tháng 9 năm 2018
Tại Portland, Oregon, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ TRƯỜNG MINH PHƯỚC, K28/ TVBQGVN

Từ trần ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại Bạc Liêu, Việt Nam

Hưởng thọ 67 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Lê Trường Thọ, K28/ TVBQGVN

Cụ bà **NGUYỄN THỊ XUÂN**

Từ trần ngày 20 tháng 12 năm 2018

tại Nha Trang, Việt Nam

Hưởng thọ 89 tuổi

Thân Mẫu CSVSQ Nguyễn Phú Hậu, K29/ TVBQGVN

Cụ Bà **NGUYỄN VĂN PHÉP**

Vừa từ trần ngày 26 tháng 8 năm 2018

Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 91 tuổi.

CSVSQ PHẠM CÔNG PHÚC, K29/ TVBQGVN

Tên thánh: ĐA MINH

Được Chúa gọi về ngày 16 tháng 10 năm 2018

Tại Long Thuận, Xuân Lộc, Đồng Nai, Việt Nam

Hưởng thọ 66 tuổi

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các CSVSQ, hoặc thân nhân đã nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyên cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội

Ban Tư Vấn và Giám Sát

Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU